ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP B

QUYỂN 2: KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

06 - 2025

447

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 2: KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

06 - 2025

447

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 7

PHẦN II: Sửa đổi, gia hạn, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại 292

PHẦN III: Đính chính 643

CONTENTS

PART I: Industrial Design Patents 7

PART II: Amendment, Renewal, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles 292

PART III: Correction 643

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(18) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

PHẦN I

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0040640**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64486/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2023-01590

(22) 13/07/2023

(18) 13/07/2028

(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG QUANG (VN)
Đường Trường Chinh, khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Võ Trường Thọ (VN)

(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(55)

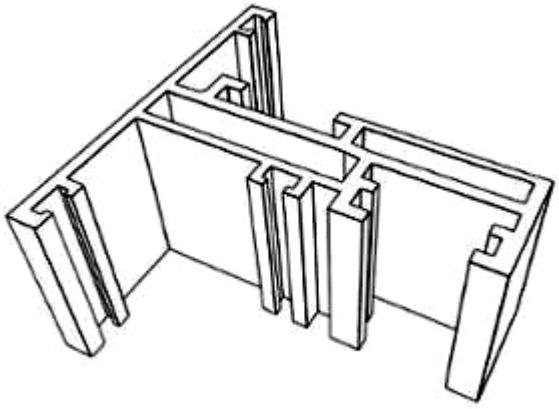

1.1

1.2

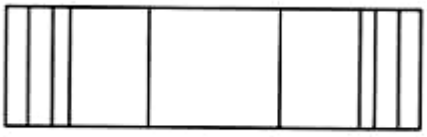

1.3

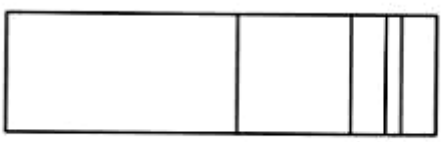

1.4

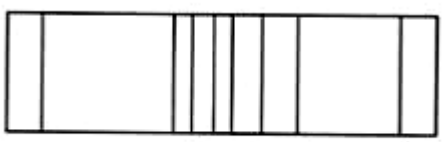

1.5

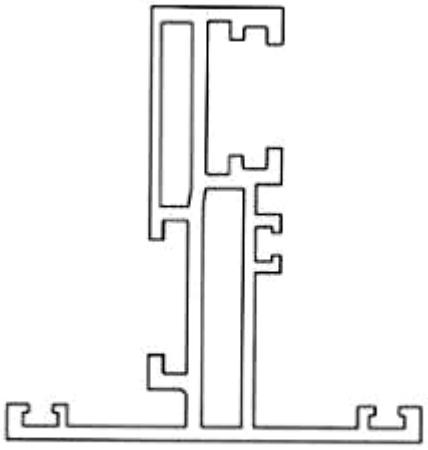

1.6

(11) **3-0040641**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64488/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-09

(21) 3-2023-01598

(22) 14/07/2023

(18) 14/07/2028

(54) MÁY XI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/12/2023 429A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ IBC (VN)
37/2 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Đình Ngọc Long (VN)

(74) CÔNG TY TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(55)

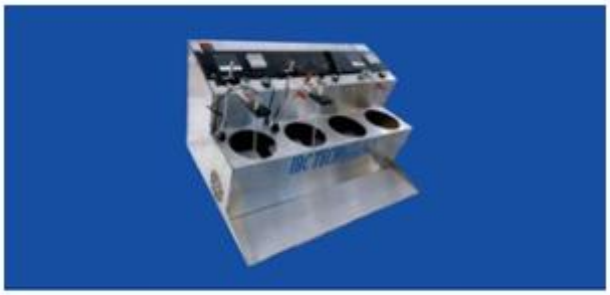

1.1

1.2

1.3

1.4

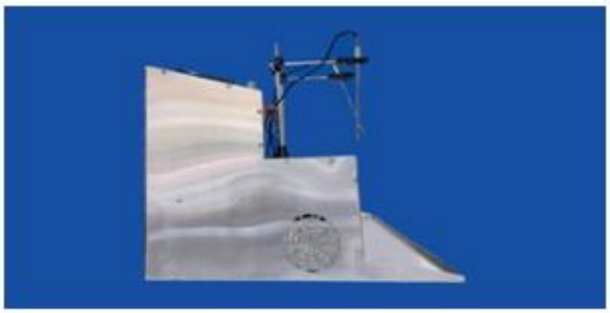

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040642**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64491/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-07

(21) 3-2023-01660

(22) 20/07/2023

(18) 20/07/2028

(54) VỎ BỌC ĐỒNG HỒ ĐEO TAY

(28) 1

(30) DM/226741 10/02/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/12/2023 429A

(73) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
10 Route des Biches, 1752 Villars-sur-Glane, Switzerland

(72) Julien Gurtner (CH)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(55)

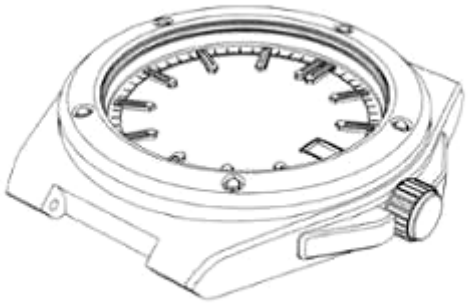

1.1

1.2

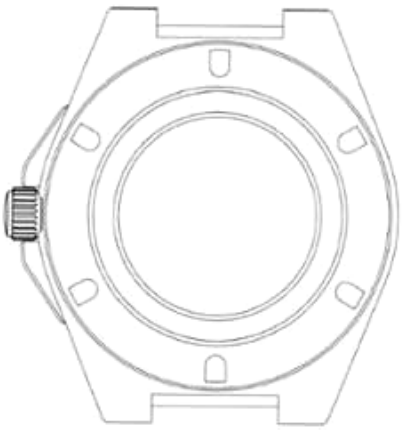

1.3

1.4 1.5

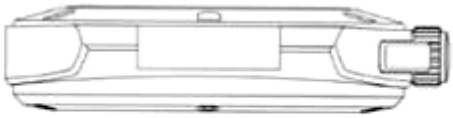

1.6

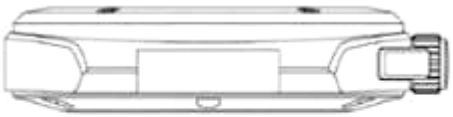

1.7

(11) **3-0040643**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64496/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-07

(21) 3-2023-01661

(22) 20/07/2023

(18) 20/07/2028

(54) VỎ BỌC ĐỒNG HỒ ĐEO TAY

(28) 1

(30) DM/226741 10/02/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/12/2023 429A

(73) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
10 Route des Biches, 1752 Villars-sur-Glane, Switzerland

(72) Julien Gurtner (CH)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(55)

1.1

1.2

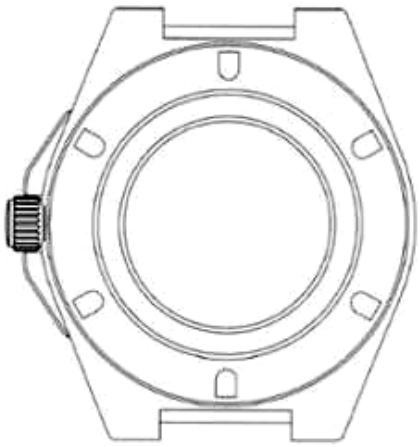

1.3

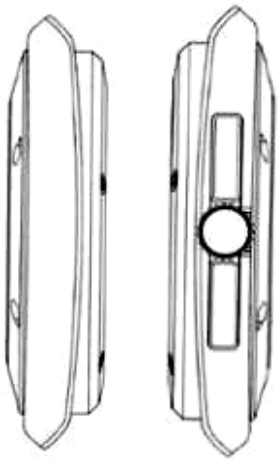

1.4 1.5

1.6

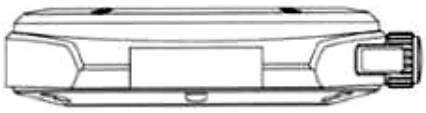

1.7

(11) **3-0040644**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64500/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-07

(21) 3-2023-01662

(22) 20/07/2023

(18) 20/07/2028

(54) MẶT ĐỒNG HỒ ĐEO TAY

(28) 1

(30) DM/226741 10/02/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/12/2023 429A

(73) RICHEMONT INTERNATIONAL SA (CH)
10 Route des Biches, 1752 Villars-sur-Glane, Switzerland

(72) Julien Gurtner (CH)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(55)

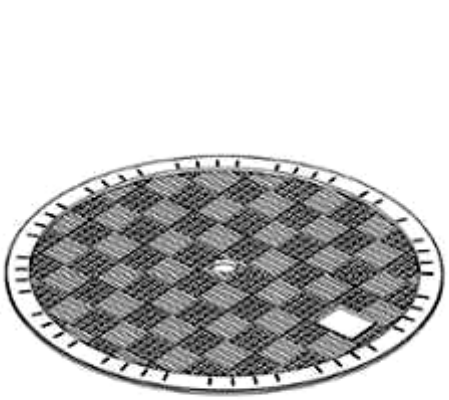

1.1

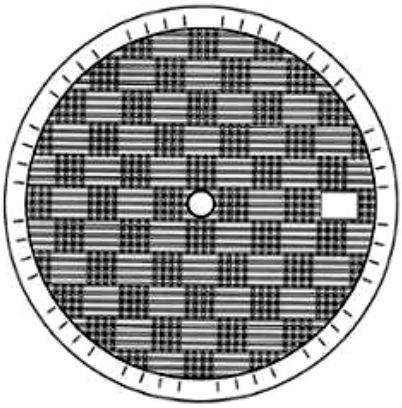

1.2

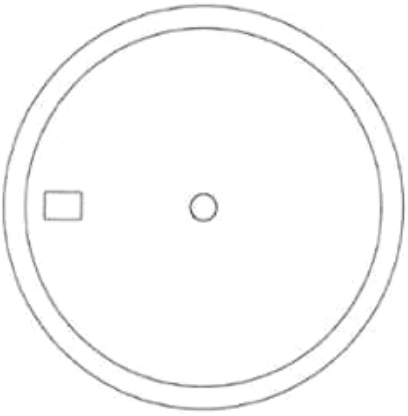

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040645**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64504/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-99

(21) 3-2023-01668

(22) 24/07/2023

(18) 24/07/2028

(54) BỘ PHẬN BẢO VỆ GÓC ĐỂ ĐÓNG GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) YFY JUPITER LIMITED (TW)
12F., No. 51, Sec. 2, Chongqing S. Rd., Taipei City, Taiwan

(72) 1. KU, SHIN-WEI (TW)
2. SUNG, TING-YU (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(55)

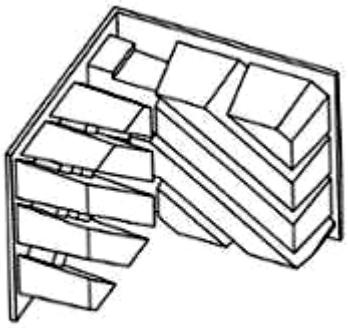

1.1

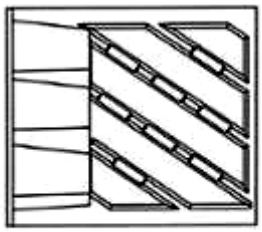

1.2

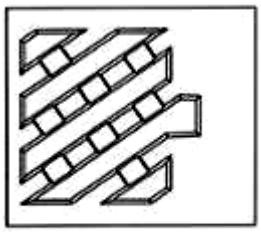

1.3

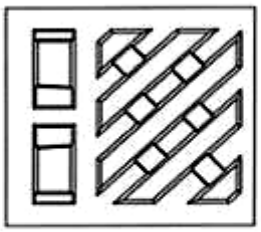

1.4

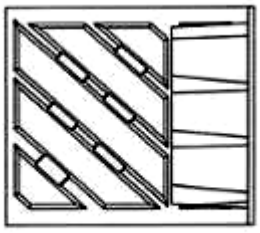

1.5

1.6

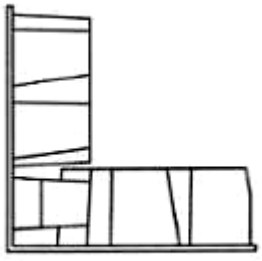

1.7

(11) **3-0040646**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64509/QĐ-SHTT.IP

(51) 05-01

(21) 3-2022-02886

(22) 27/12/2022

(18) 27/12/2027

(54) DÂY NHỰA ĐÚC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) SUN HSIEN - WEI (VN)
Thửa đất 2588, tờ bản đồ 14, tổ 4, ấp Phú Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Thị Mỹ Hân (VN)

(74) Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Sở Hữu Công Nghiệp Investip (thành phố Hà Nội) (INVESTIP)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040647**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64511/QĐ-SHTT.IP

(51) 05-01

(21) 3-2022-02887

(22) 27/12/2022

(18) 27/12/2027

(54) DÂY NHỰA ĐỨC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) SUN HSIEN - WEI (VN)
Thửa đất 2588, tờ bản đồ 14, tổ 4, ấp Phú Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Thị Mỹ Hân (VN)

(74) Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Sở Hữu Công Nghiệp Investip (thành phố Hà Nội) (INVESTIP)

(55)

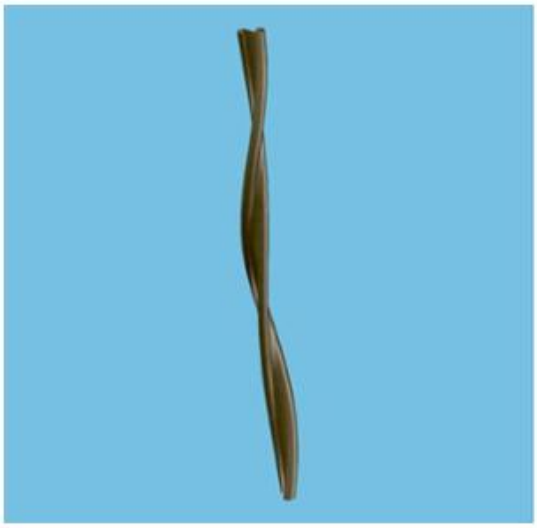

1.1

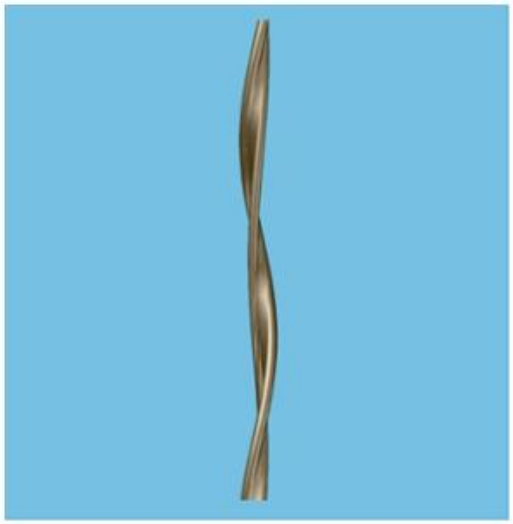

1.2

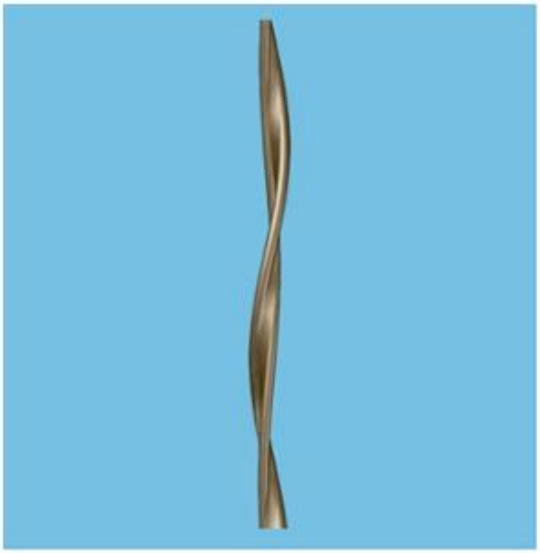

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040648**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64871/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2022-02358

(22) 01/11/2022

(18) 01/11/2027

(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(28) 1

(30) 30-2022-0020977 26/05/2022 KR;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/10/2023 427A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) 1. CHOI, JUNGHYUN (KR)
2. KANG, BOSOON (KR)
3. KIM, BYOUNGJIN (KR)
4. KIM, TAEHO (KR)
5. SONG, JUNYONG (KR)
6. JEONG, WOOHYEOK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

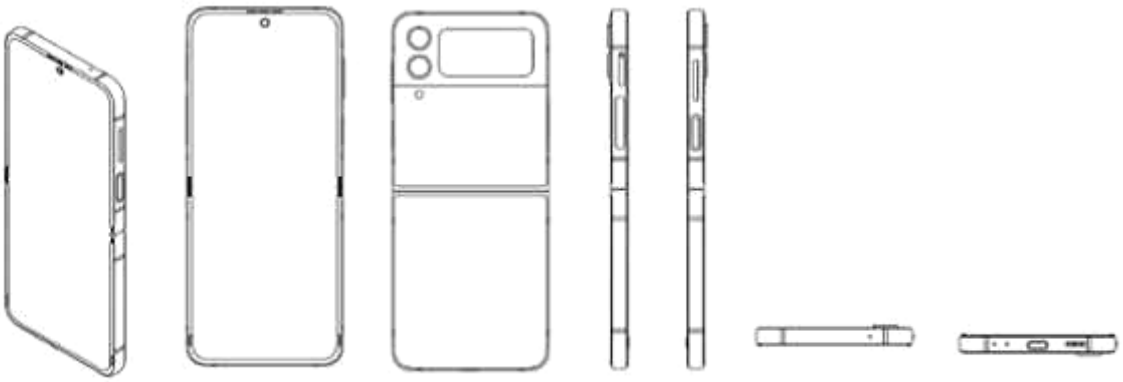

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

1.8 1.9 1.10

(11) **3-0040649**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64879/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2022-02360

(22) 01/11/2022

(18) 01/11/2027

(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(28) 1

(30) 30-2022-0020974 26/05/2022 KR;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/10/2023 427A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) 1. CHOI, JUNGHYUN (KR)
2. KANG, BOSOON (KR)
3. KIM, BYOUNGJIN (KR)
4. KIM, TAEHO (KR)
5. SONG, JUNYONG (KR)
6. JEONG, WOOHYEOK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0040650**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64932/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2022-02361

(22) 01/11/2022

(18) 01/11/2027

(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(28) 1

(30) 30-2022-0020975 26/05/2022 KR;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/10/2023 427A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) 1. CHOI, JUNGHYUN (KR)
2. KANG, BOSOON (KR)
3. KIM, BYOUNGJIN (KR)
4. KIM, TAEHO (KR)
5. SONG, JUNYONG (KR)
6. JEONG, WOOHYEOK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

1.8 1.9 1.10

(11) **3-0040651**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64940/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-01

(21) 3-2023-01728

(22) 28/07/2023

(18) 28/07/2028

(54) CỐC

(28) 1

(30) 29/870,549 30/01/2023 US;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/02/2024 431A

(73) TAKEYA USA CORPORATION (US)
270 Baker Street, Suite 200, Costa Mesa, CALIFORNIA 92626 United States of America

(72) 1. NOBORU IWAMURA (JP)
2. HIROSHI TAKETANI (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

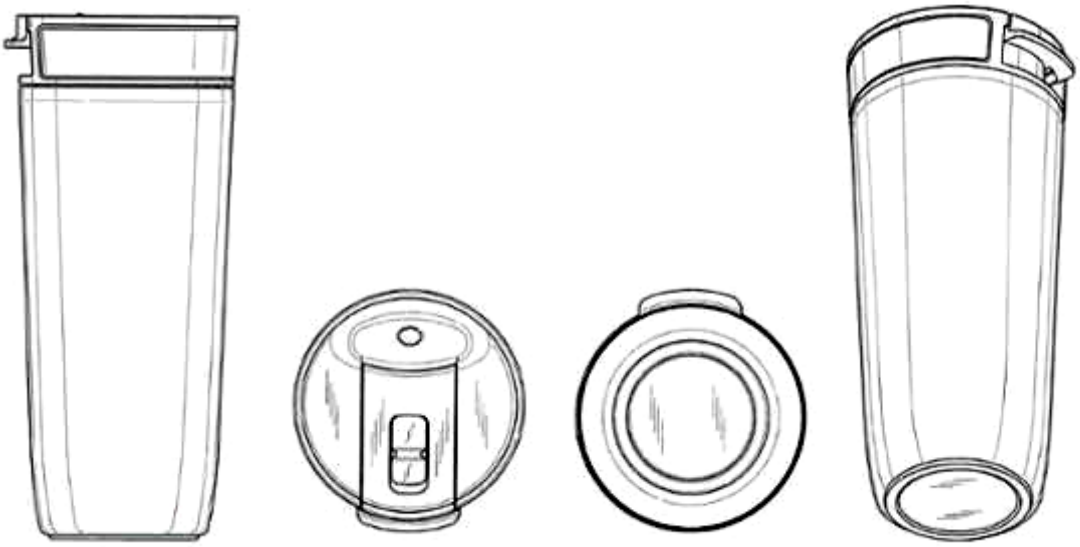

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0040652**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64943/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2023-01742

(22) 31/07/2023

(18) 31/07/2028

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/02/2024 431A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111, Japan

(72) 1. MINH QUANG PHAM (VN)
2. TOMOHIKO YOSHIDA (JP)
3. TRAN HUONG HUYEN DUONG (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

1.1

1.2

1.3

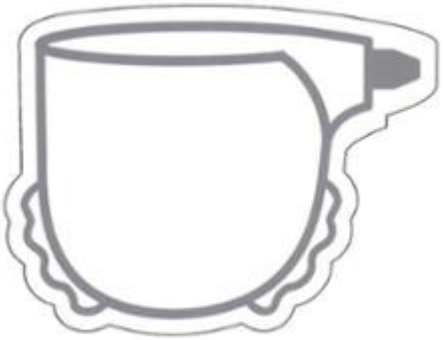

2.1

2.2

2.3

(11) **3-0040653**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64944/QĐ-SHTT.$_{IP}$

(51) 23-01

(21) 3-2023-01823

(22) 08/08/2023

(18) 08/08/2028

(54) MÁY LỌC NƯỚC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(55)

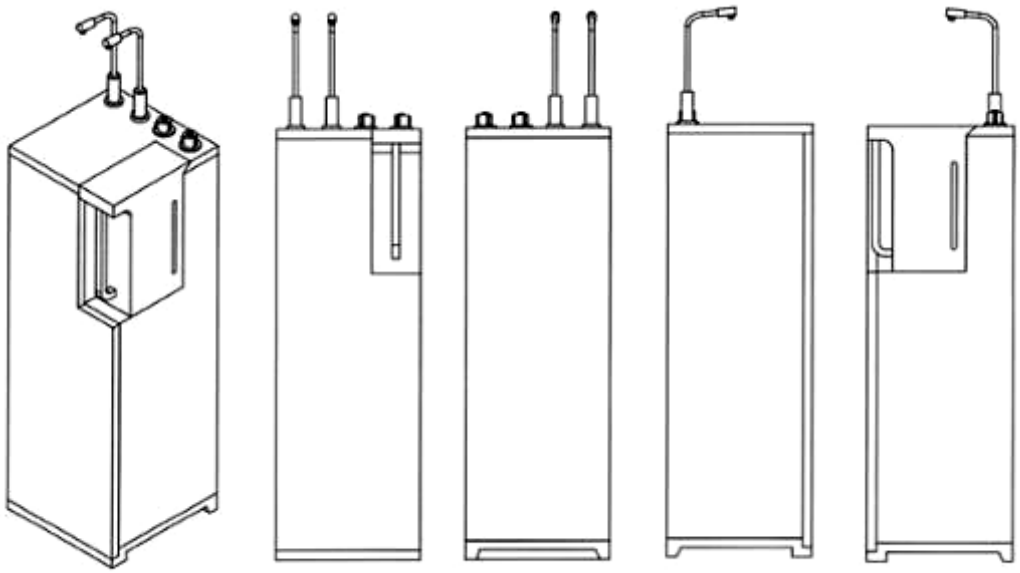

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0040654**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64964/QĐ-SHTT.$_{IP}$

(51) 23-01

(21) 3-2023-01824

(22) 08/08/2023

(18) 08/08/2028

(54) MÁY LỌC NƯỚC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/11/2023 428A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(55)

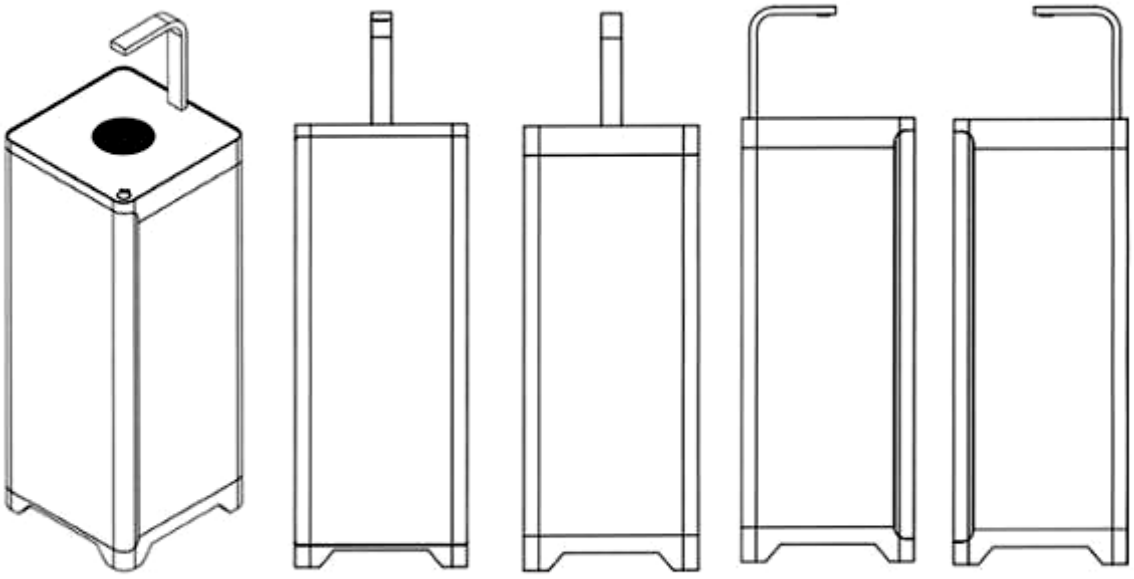

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0040655**

(15) 05/05/2025
Số Quyết định: 64972/QĐ-SHTT.$_{IP}$

(51) 23-01

(21) 3-2023-01826

(22) 08/08/2023

(18) 08/08/2028

(54) MÁY LỌC NƯỚC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(55)

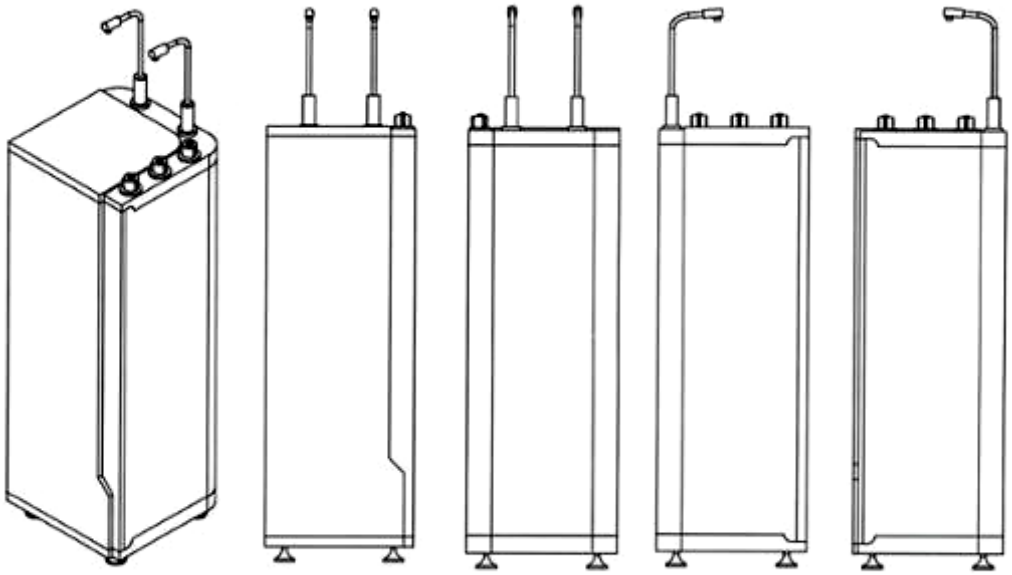

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0040656**

(15) 06/05/2025
Số Quyết định: 65901/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2023-01827

(22) 08/08/2023

(18) 08/08/2028

(54) MÁY LỌC NƯỚC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUNHOUSE (VN)
Số 139, phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(55)

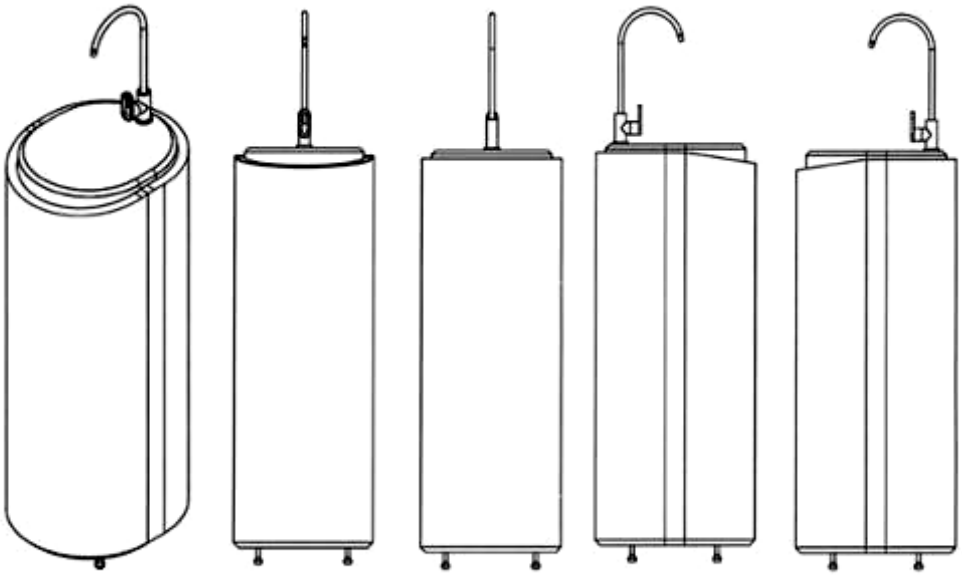

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0040657**

(15) 06/05/2025
Số Quyết định: 65906/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2023-01882

(22) 11/08/2023

(18) 11/08/2028

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(30) 2023-002672 13/02/2023 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/02/2024 431A

(73) KEWPIE CORPORATION (JP)
4-13, Shibuya 1-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo, JAPAN

(72) OKAZAKI Koji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

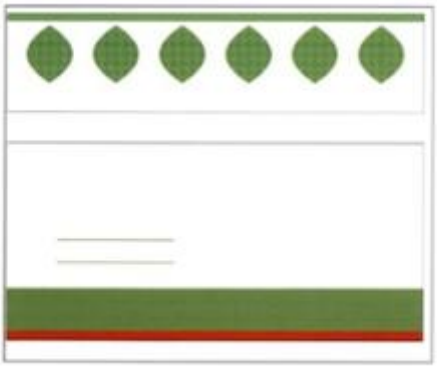

1.1

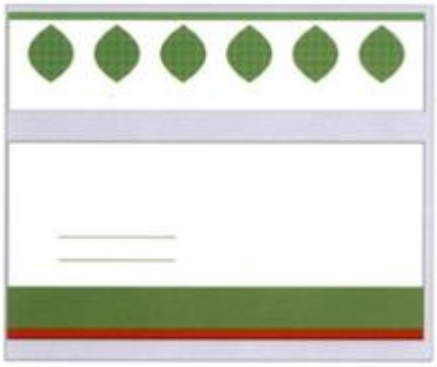

1.2

1.3

(11) **3-0040658**

(15) 06/05/2025
Số Quyết định: 66264/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2023-01910

(22) 14/08/2023

(18) 14/08/2028

(54) NHẪN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0040659**

(15) 06/05/2025
Số Quyết định: 66294/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2023-01911

(22) 14/08/2023

(18) 14/08/2028

(54) VÒNG ĐEO TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Khoa Hồng Thành (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040660**

(15) 06/05/2025
Số Quyết định: 66300/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-02

(21) 3-2023-01944

(22) 18/08/2023

(18) 18/08/2028

(54) CHẢO NƯỚNG

(28) 1

(30) 2023300642963 21/02/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) JIANGMEN YISHAN METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Jiaobeishan, Niushan, Dalingtou, Qikan, etc, Shiming village, Siqian, Xinhui, Jiangmen City, Guangdong Province 529100, China

(72) 1. LEE CHANGHO (KR)
2. LEE WONYOUNG (KR)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(55)

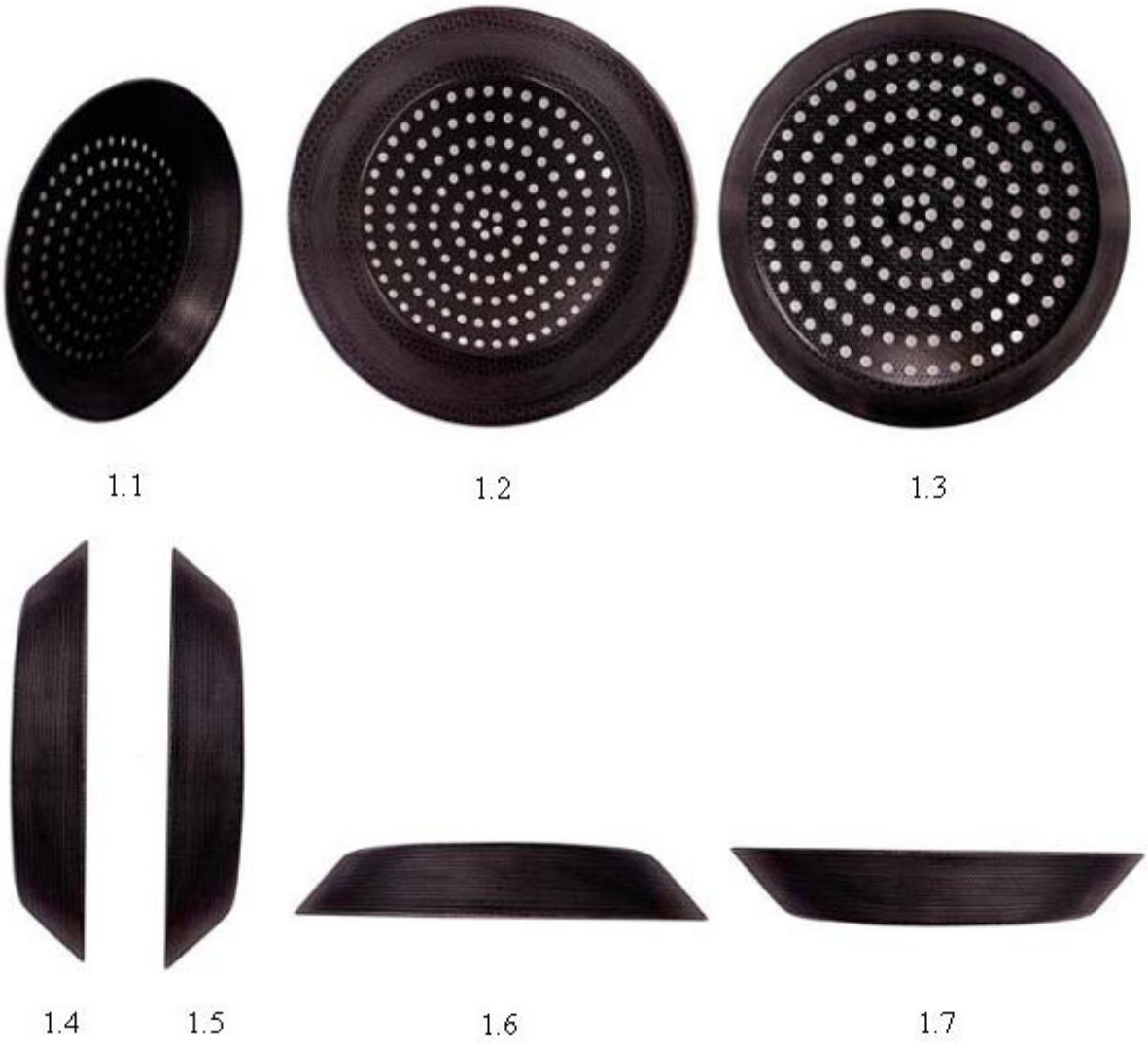

(11) **3-0040661**

(15) 06/05/2025
Số Quyết định: 66303/QĐ-SHTT.IP

(51) 08-03

(21) 3-2023-02099

(22) 06/09/2023

(18) 06/09/2028

(54) DAO CẮT

(28) 1

(30) 2023304055107 30/06/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/02/2024 431A

(73) WU, YUEWEI (CN)
No. 2, Xinyuan 1st Road, Xidian Town, Ninghai County, Ningbo, Zhejiang, China

(72) WU, Yuewei (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0040662**

(15) 06/05/2025
Số Quyết định: 66306/QĐ-SHTT.IP

(51) 08-03

(21) 3-2023-02100

(22) 06/09/2023

(18) 06/09/2028

(54) DAO CẮT

(28) 1

(30) 2023304456189 17/07/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) WU, YUEWEI (CN)
No. 2, Xinyuan 1st Road, Xidian Town, Ninghai County, Ningbo, Zhejiang, China

(72) WU, Yuewei (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(55)

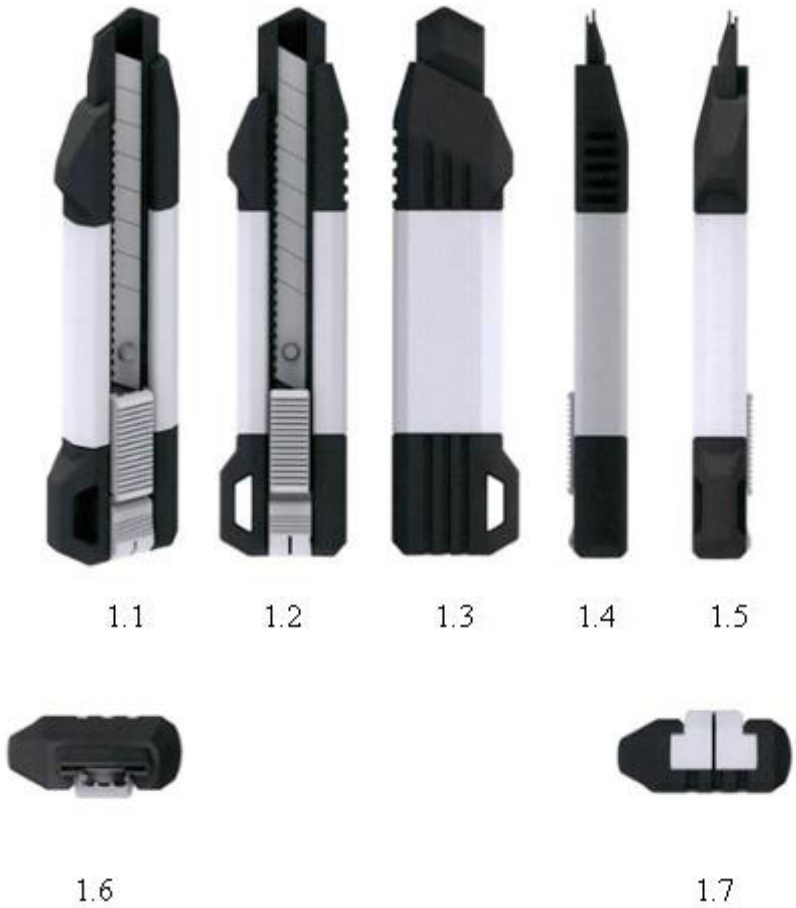

(11) **3-0040663**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 67646/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-02; 14-99

(21) 3-2023-02106

(22) 06/09/2023

(18) 06/09/2028

(54) MÀN HÌNH ĐEO ĐẦU

(28) 1

(30) 29/886,191 06/03/2023 US;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) 1. JODY AKANA (US)
2. MOLLY ANDERSON (GB)
3. BARTLEY K. ANDRE (US)
4. SHOTA AOYAGI (JP)
5. ANTHONY MICHAEL ASHCROFT (FR)
6. MARINE C. BATAILLE (FR)
7. JEREMY BATAILLOU (FR)
8. ABIDUR RAHMAN CHOWDHURY (GB)
9. CLARA GENEVIÈVE MARINE COURTAIGNE (FR)
10. MARKUS DIEBEL (DE)
11. JONATHAN GOMEZ GARCIA (GB)
12. M. EVANS HANKEY (US)
13. MOISES HERNANDEZ HERNANDEZ (MX)
14. JULIAN HOENIG (AT)
15. RICHARD P. HOWARTH (GB)
16. JONATHAN P. IVE (GB)
17. JULIAN JAEDE (DE)
18. DUNCAN ROBERT KERR (GB)
19. NICOLAS PEDRO LYLYK (AR)
20. MARC A. NEWSON (AU)
21. PETER RUSSELL-CLARKE (AU)
22. BENJAMIN ANDREW SHAFFER (US)
23. JOE SUNG-HO TAN (US)
24. CLEMENT TISSANDIER (FR)
25. EUGENE ANTONY WHANG (CA)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(55)

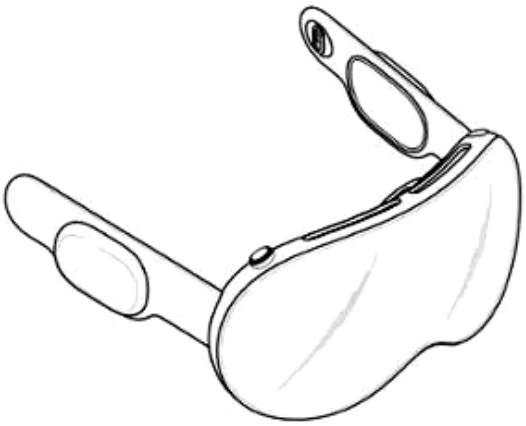

1.1

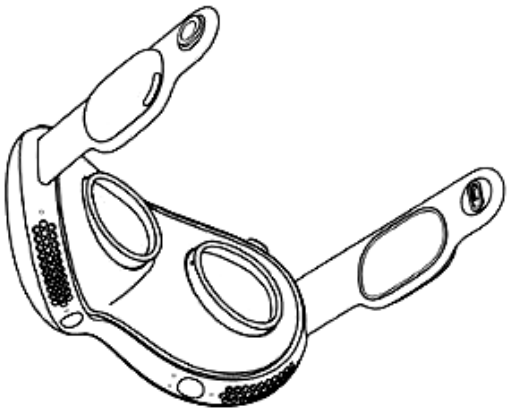

1.2

1.3

1.4

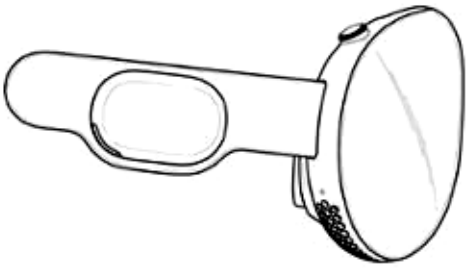

1.5

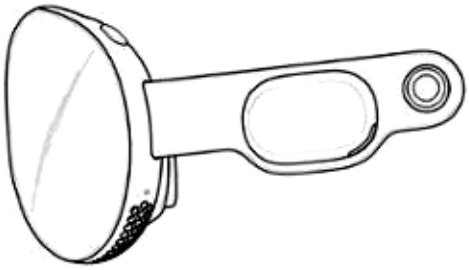

1.6

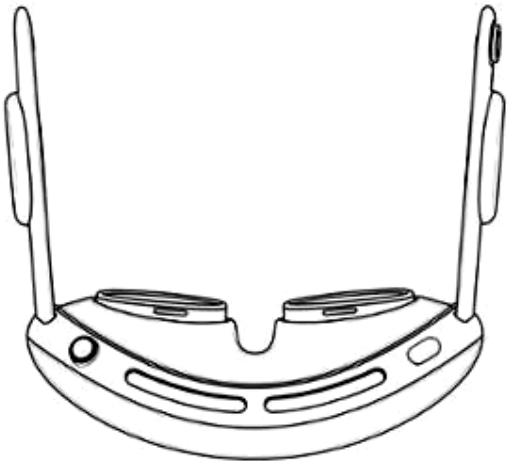

1.7

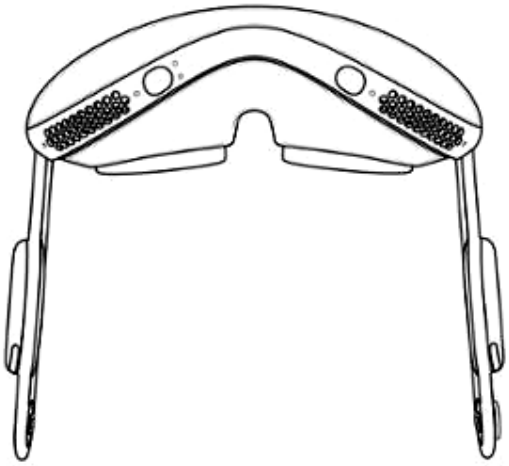

1.8

(11) **3-0040664**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 67651/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-02; 14-99

(21) 3-2023-02109

(22) 06/09/2023

(18) 06/09/2028

(54) DÂY

(28) 1

(30) 29/886,193 06/03/2023 US;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) 1. JODY AKANA (US)
2. MOLLY ANDERSON (GB)
3. BARTLEY K. ANDRE (US)
4. SHOTA AOYAGI (JP)
5. ANTHONY MICHAEL ASHCROFT (FR)
6. MARINE C. BATAILLE (FR)
7. JEREMY BATAILLOU (FR)
8. ABIDUR RAHMAN CHOWDHURY (GB)
9. CLARA GENEVIÈVE MARINE COURTAIGNE (FR)
10. MARKUS DIEBEL (DE)
11. JONATHAN GOMEZ GARCIA (GB)
12. M. EVANS HANKEY (US)
13. MOISES HERNANDEZ HERNANDEZ (MX)
14. JULIAN HOENIG (AT)
15. RICHARD P. HOWARTH (GB)
16. JONATHAN P. IVE (GB)
17. JULIAN JAEDE (DE)
18. DUNCAN ROBERT KERR (GB)
19. NICOLAS PEDRO LYLYK (AR)
20. MARC A. NEWSON (AU)
21. PETER RUSSELL-CLARKE (AU)
22. BENJAMIN ANDREW SHAFFER (US)
23. JOE SUNG-HO TAN (US)
24. CLEMENT TISSANDIER (FR)
25. EUGENE ANTONY WHANG (CA)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(55)

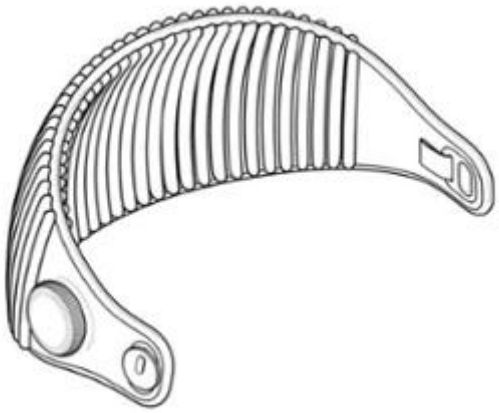

1.1

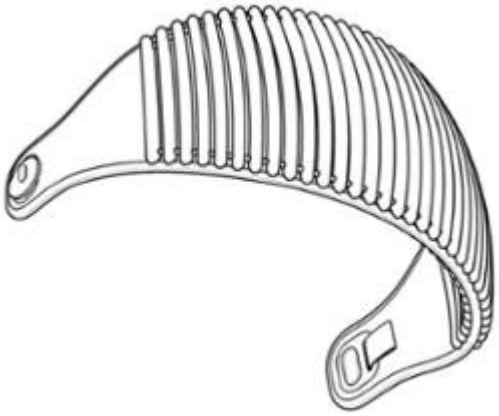

1.2

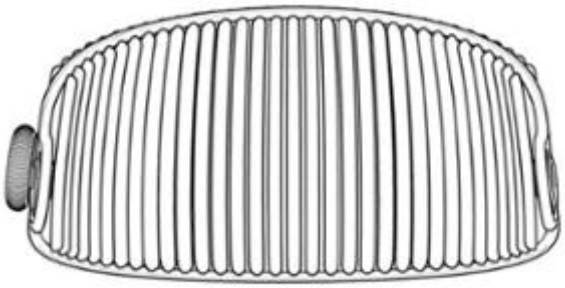

1.3

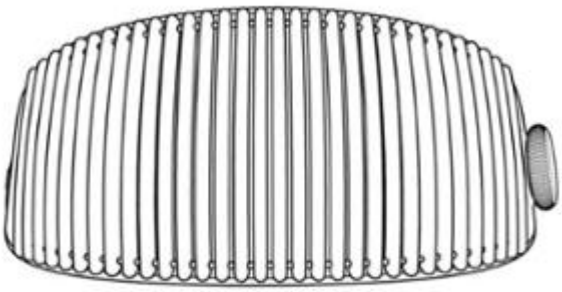

1.4

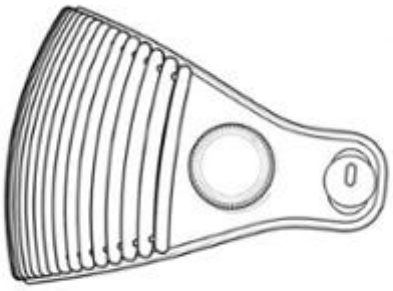

1.5

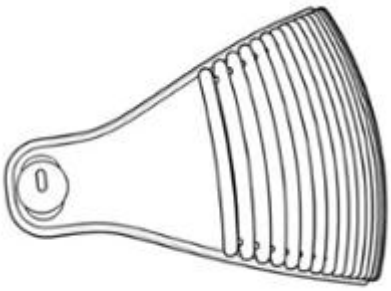

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0040665**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68045/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-02151

(22) 12/09/2023

(18) 12/09/2028

(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(28) 1

(30) 202330115969.3 14/03/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2024 432A

(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) 1. FAN, YIZHONG (CN)
2. LU, TINGTING (CN)
3. LIAO, YUSHENG (CN)
4. CHEN, YIXIAO (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

1.1

1.2

1.3

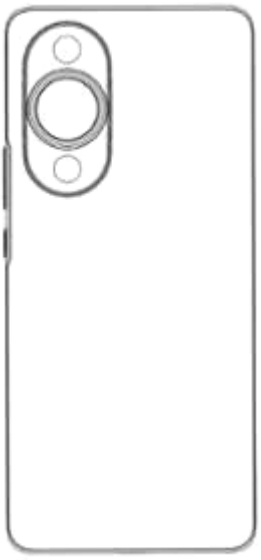

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0040666**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68123/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-02

(21) 3-2023-02152

(22) 12/09/2023

(18) 12/09/2028

(54) ĐỒNG HỒ

(28) 1

(30) 202330116069.0 14/03/2023 CN; 202330128818.1 17/03/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/04/2024 433A

(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YUAN, Xiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

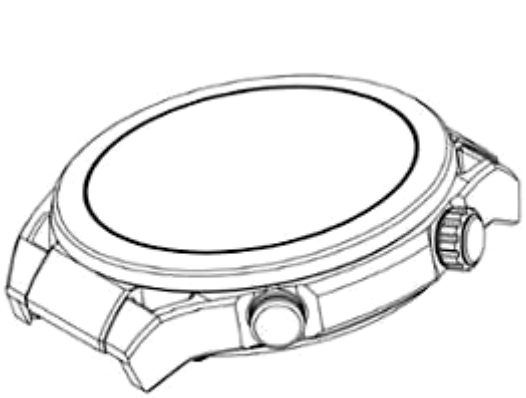

1.1

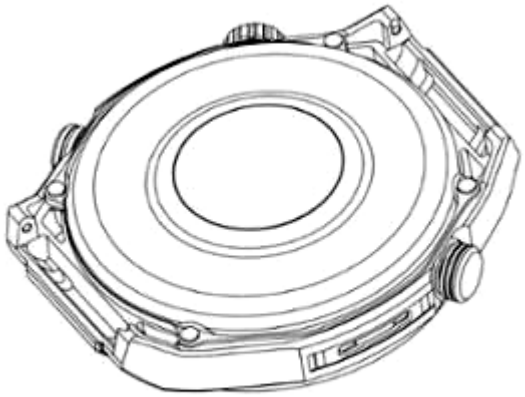

1.2

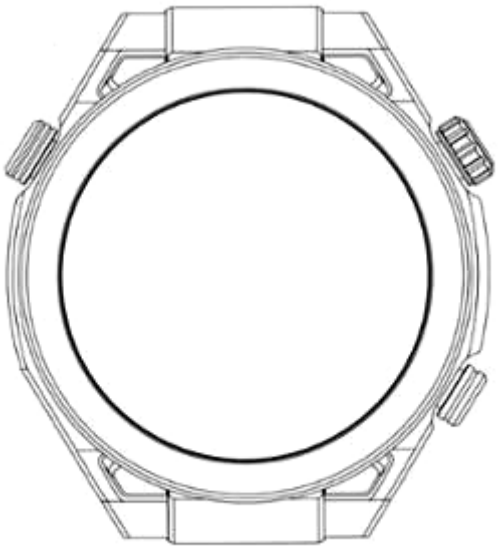

1.3

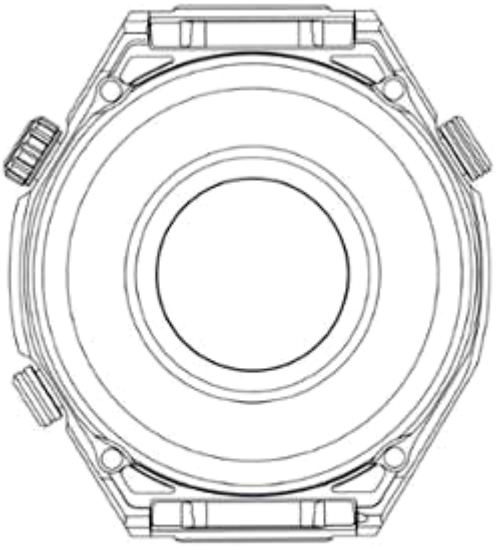

1.4

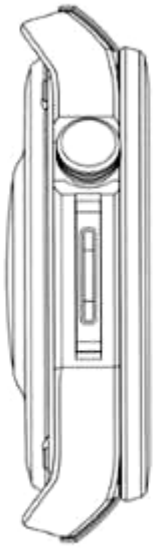

1.5

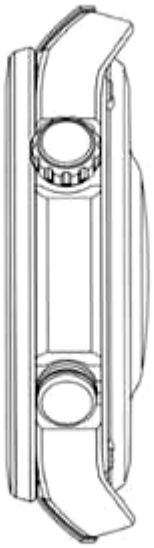

1.6

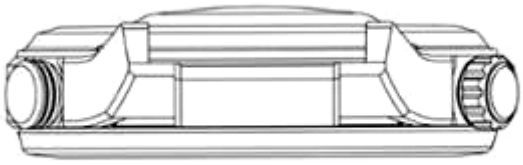

1.7

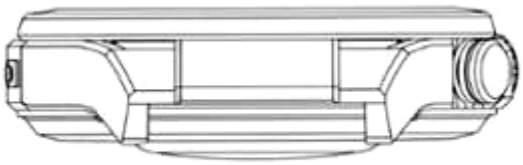

1.8

(11) **3-0040667**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68129/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2023-02187

(22) 18/09/2023

(18) 18/09/2028

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Vinh (VN)

(55)

(11) **3-0040668**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68387/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2023-02222

(22) 22/09/2023

(18) 22/09/2028

(54) BAO GÓI TÃ QUẦN TRẺ EM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Anh Tú (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040669**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68389/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-02253

(22) 25/09/2023

(18) 25/09/2028

(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(28) 1

(30) 30-2023-0015101 19/04/2023 KR;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) 1. LEE, MIRI (KR)
2. KWON, KIHWAN (KR)
3. KIM, NAMSU (KR)
4. LEE, JUNWON (KR)
5. CHOI, DUYEONG (KR)
6. LEE, DAHYUN (KR)
7. MYUNG, JIEUN (KR)
8. LIM, JIYUN (KR)
9. LEE, SUNGWOOK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

1.1

1.2

1.3

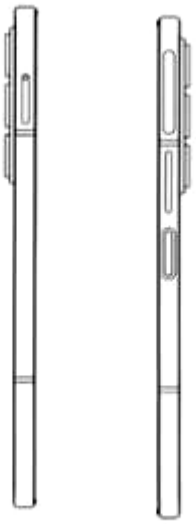

1.4 1.5

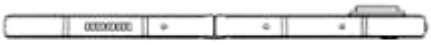

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0040670**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68391/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-02254

(22) 25/09/2023

(18) 25/09/2028

(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(28) 1

(30) 30-2023-0015088 19/04/2023 KR;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) 1. LEE, DAHYUN (KR)
2. KWON, KIHWAN (KR)
3. KIM, NAMSU (KR)
4. LEE, JINHOO (KR)
5. CHOI, DUYEONG (KR)
6. LEE, MIRI (KR)
7. MYUNG, JIEUN (KR)
8. LIM, JIYUN (KR)
9. LEE, SUNGWOOK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

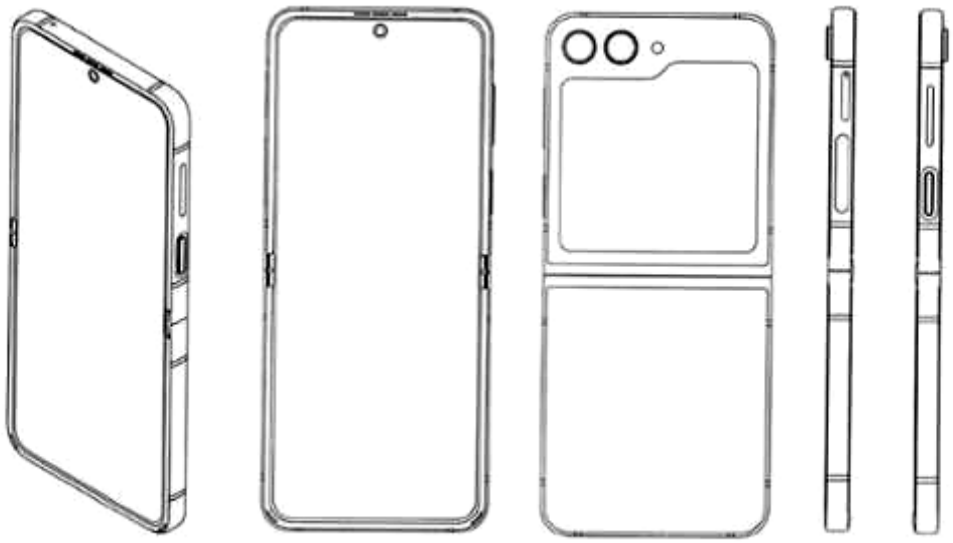

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

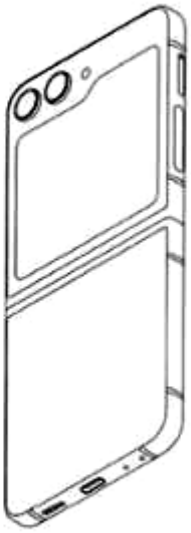

1.8

1.9

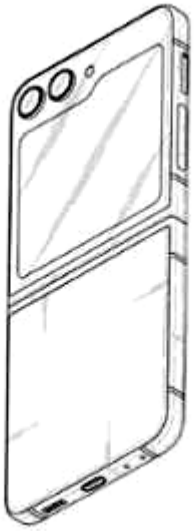

1.10

(11) **3-0040671**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68393/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2023-02255

(22) 25/09/2023

(18) 25/09/2028

(54) ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

(28) 1

(30) 30-2023-0015089 19/04/2023 KR;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) 1. LEE, DAHYUN (KR)
2. KWON, KIHWAN (KR)
3. KIM, NAMSU (KR)
4. LEE, JINHOO (KR)
5. CHOI, DUYEONG (KR)
6. LEE, MIRI (KR)
7. MYUNG, JIEUN (KR)
8. LIM, JIYUN (KR)
9. LEE, SUNGWOOK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

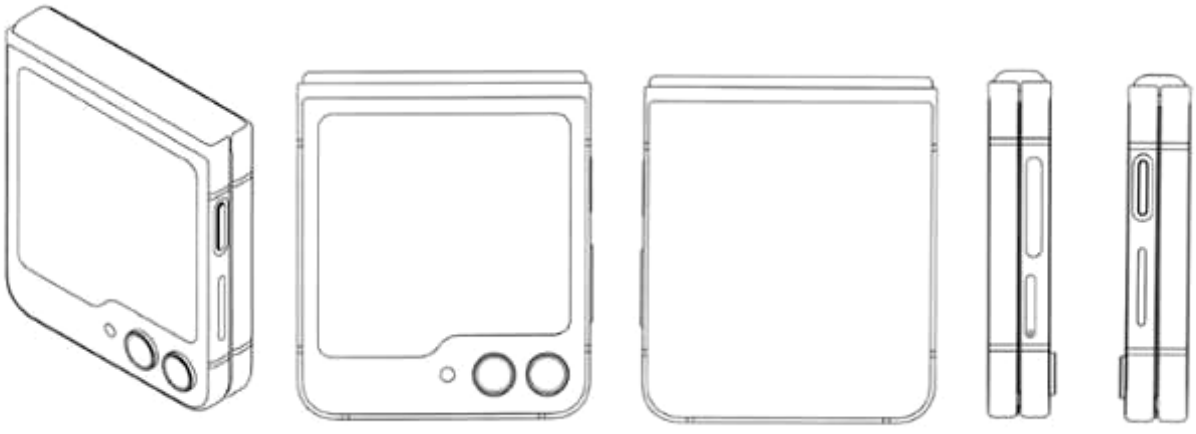

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

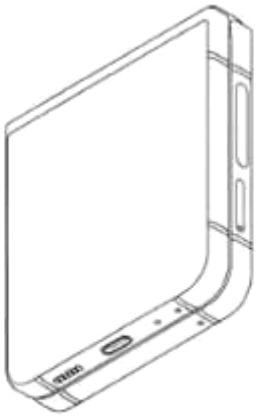

1.8

1.9

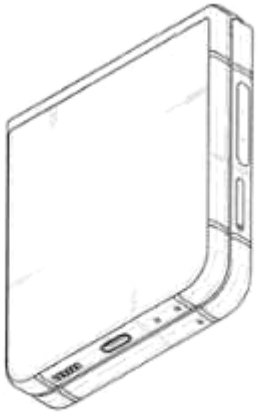

1.10

(11) **3-0040672**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68395/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-02

(21) 3-2023-02287

(22) 27/09/2023

(18) 27/09/2028

(54) MÁY TÍNH XÁCH TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL (VN)
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Cương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0040673**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68399/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-02

(21) 3-2023-02288

(22) 27/09/2023

(18) 27/09/2028

(54) MÁY TÍNH ĐỂ BÀN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL (VN)
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Cương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0040674**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68416/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-01

(21) 3-2023-02300

(22) 28/09/2023

(18) 28/09/2028

(54) LỌ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) PARK, Jin Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0040675**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68419/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-01

(21) 3-2023-02304

(22) 28/09/2023

(18) 28/09/2028

(54) LỌ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) PARK, Jin Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

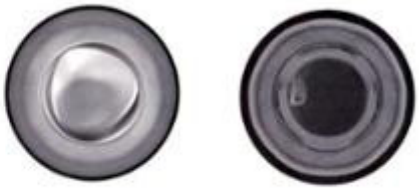

1.6 1.7

1.8

(11) **3-0040676**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68425/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-02

(21) 3-2023-02382

(22) 09/10/2023

(18) 09/10/2028

(54) ĐỒNG HỒ

(28) 1

(30) DM/228243 11/04/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/02/2024 431A

(73) RADO UHREN AG (RADO WATCH CO. LTD) (MONTRES RADO SA) (CH)
Bielstrasse 45, 2543 Lengnau, Switzerland

(72) SCARINZI Marco (CH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

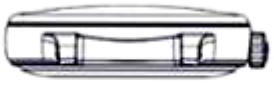

1.8

(11) **3-0040677**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68428/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-02

(21) 3-2023-02383

(22) 09/10/2023

(18) 09/10/2028

(54) ĐỒNG HỒ

(28) 1

(30) DM/228243 11/04/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/02/2024 431A

(73) RADO UHREN AG (RADO WATCH CO. LTD) (MONTRES RADO SA) (CH)
Bielstrasse 45, 2543 Lengnau, Switzerland

(72) SCARINZI Marco (CH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

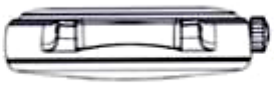

1.7

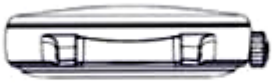

1.8

(11) **3-0040678**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68439/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-02

(21) 3-2023-02384

(22) 09/10/2023

(18) 09/10/2028

(54) ĐỒNG HỒ

(28) 1

(30) DM/228243 11/04/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/02/2024 431A

(73) RADO UHREN AG (RADO WATCH CO. LTD) (MONTRES RADO SA) (CH)
Bielstrasse 45, 2543 Lengnau, Switzerland

(72) 1. HÄBERLI ALFREDO (CH)
2. PERRENOUD XAVIER (CH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

1.7 1.8

(11) **3-0040679**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68448/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-02

(21) 3-2023-02385

(22) 09/10/2023

(18) 09/10/2028

(54) ĐỒNG HỒ ĐEO TAY

(28) 1

(30) DM/228243 11/04/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/02/2024 431A

(73) RADO UHREN AG (RADO WATCH CO. LTD) (MONTRES RADO SA) (CH)
Bielstrasse 45, 2543 Lengnau, Switzerland

(72) VERDON Christian (CH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

1.3

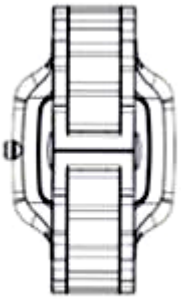

1.4

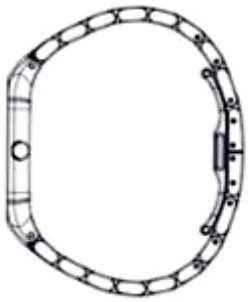

1.5

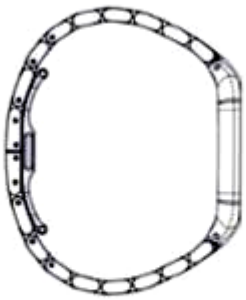

1.6

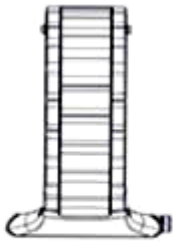

1.7

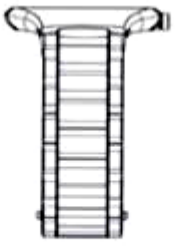

1.8

(11) **3-0040680**

(15) 08/05/2025
Số Quyết định: 68453/QĐ-SHTT.$_{IP}$

(51) 19-06

(21) 3-2023-02411

(22) 13/10/2023

(18) 13/10/2028

(54) LỌ KEO DÁN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cô Gia Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(55)

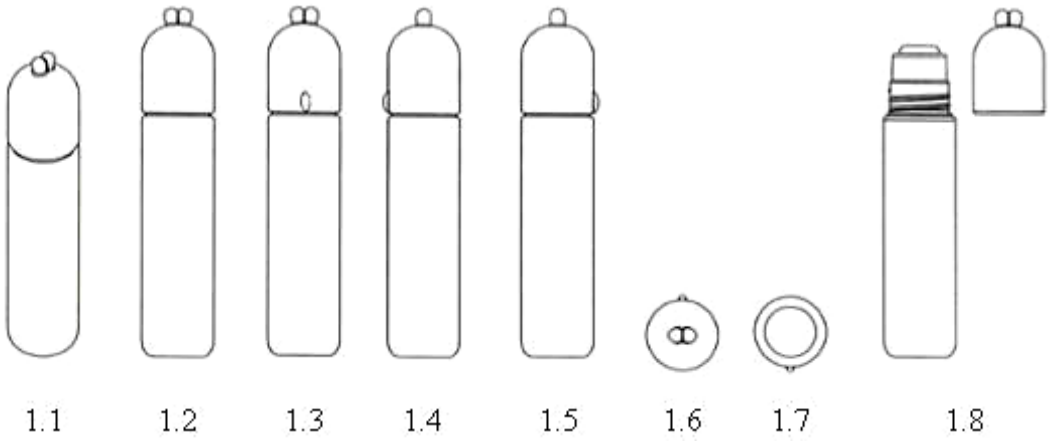

(11) **3-0040681**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 68737/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-16

(21) 3-2023-02626

(22) 07/11/2023

(18) 07/11/2028

(54) TẤM ỐP BÊN ĐẦU XE MÁY

(28) 1

(30) 2023-009617 12/05/2023 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) 1. MAURIZIO CARBONARA (IT)
2. SATOSHI ITO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0040682**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 68738/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-16

(21) 3-2023-02627

(22) 07/11/2023

(18) 07/11/2028

(54) TẤM ỐP BÊN ĐẦU XE MÁY

(28) 1

(30) 2023-009618 12/05/2023 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2024 430A

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) 1. MAURIZIO CARBONARA (IT)
2. KAZUTERU ISHIKAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

1.9 1.10

(11) **3-0040683**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 68739/QĐ-SHTT.IP

(51) 21-01

(21) 3-2023-02655

(22) 08/11/2023

(18) 08/11/2028

(54) BÀN CỜ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/04/2024 433A

(73) ĐÀO TRIỆU NGUYÊN (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Triệu Nguyên (VN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(55)

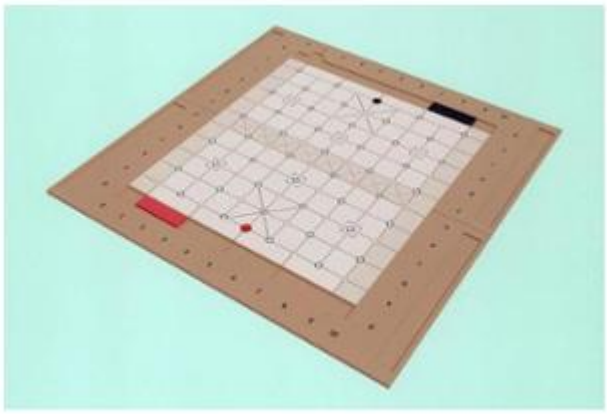

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

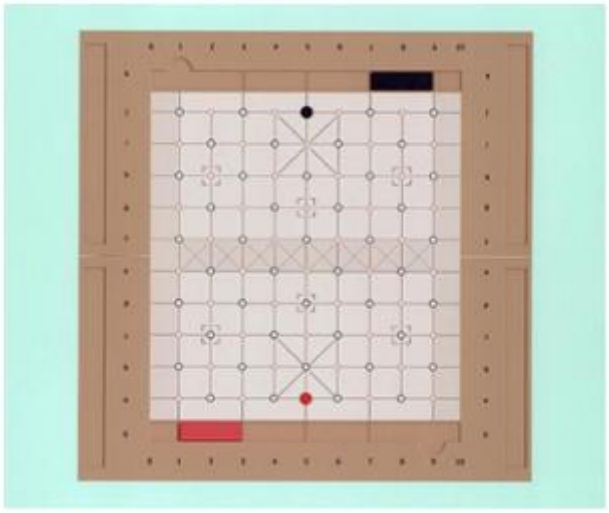

1.6

1.7

(11) **3-0040684**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 68740/QĐ-SHTT.IP

(51) 21-01

(21) 3-2023-02709

(22) 10/11/2023

(18) 10/11/2028

(54) BÀN CỜ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/04/2024 433A

(73) ĐÀO TRIỆU NGUYÊN (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Triệu Nguyên (VN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(55)

1.1

1.2

1.3

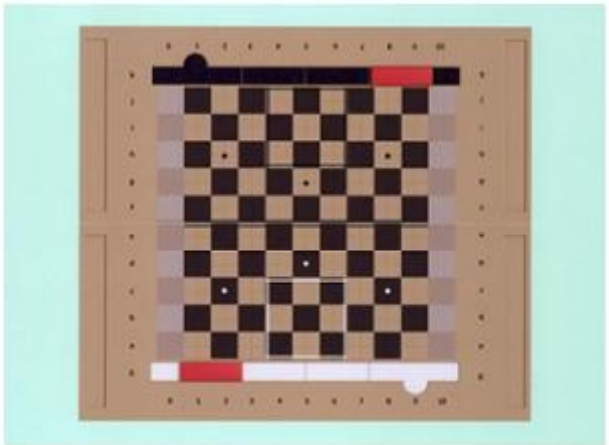

1.4

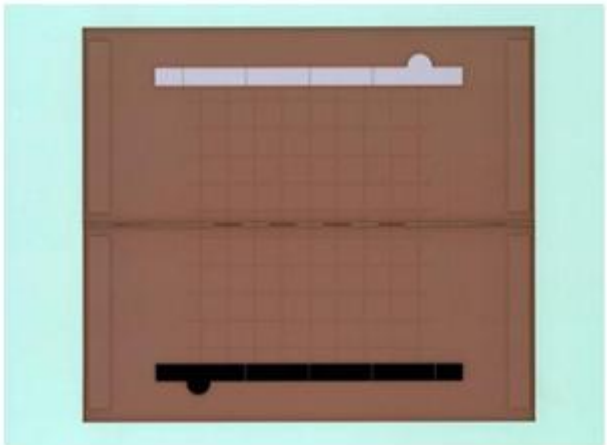

1.5

(11) **3-0040685**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 68798/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-01

(21) 3-2021-01024

(22) 04/05/2021

(18) 04/05/2026

(54) TAI NGHE

(28) 2

(30) 29/757,988 11/11/2020 US;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/05/2022 410A

(73) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) 1. JODY AKANA (US)
2. MOLLY ANDERSON (GB)
3. BARTLEY K. ANDRE (US)
4. SHOTA AOYAGI (JP)
5. ANTHONY MICHAEL ASHCROFT (FR)
6. MARINE C. BATAILLE (FR)
7. JEREMY BATAILLOU (FR)
8. ABIDUR RAHMAN CHOWDHURY (GB)
9. CLARA GENEVIEVE MARINE COURTAIGNE (FR)
10. MARKUS DIEBEL (DE)
11. JONATHAN GOMEZ GARCIA (FR)
12. M. EVANS HANKEY (US)
13. RICHARD P. HOWARTH (GB)
14. JONATHAN P. IVE (GB)
15. JULIAN JAEDE (DE)
16. DUNCAN ROBERT KERR (GB)
17. PETER RUSSELL-CLARKE (AU)
18. BENJAMIN ANDREW SHAFFER (US)
19. JOE SUNG-HO TAN (US)
20. CLEMENT TISSANDIER (FR)
21. EUGENE ANTONY WHANG (CA)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(55)

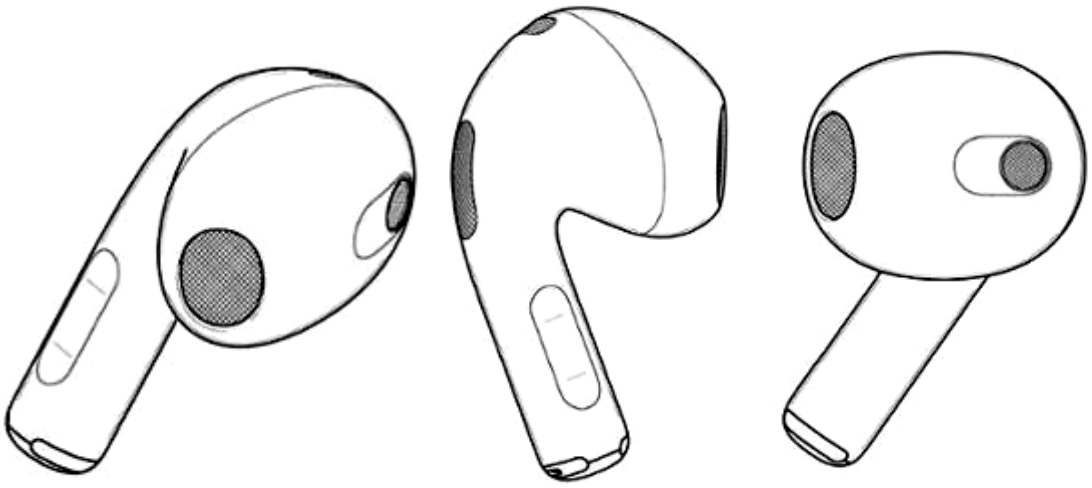

1.1 1.2 1.3

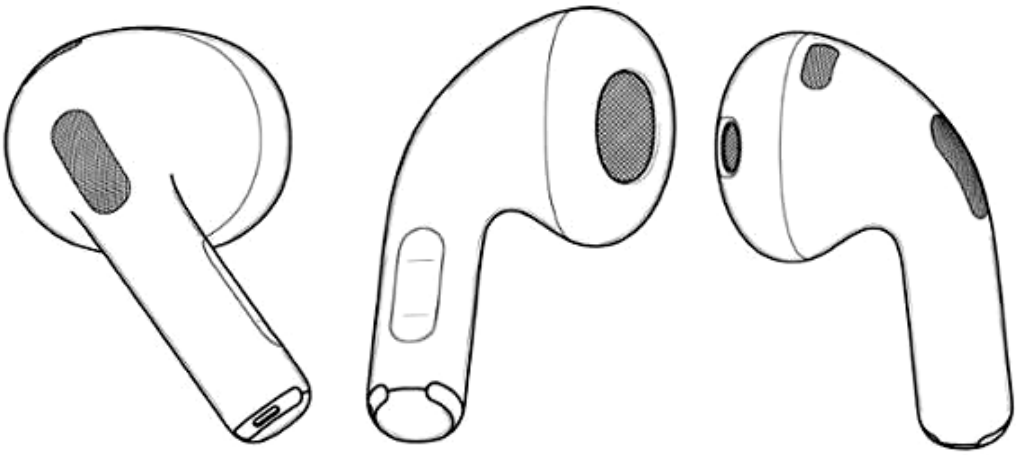

1.4 1.5 1.6

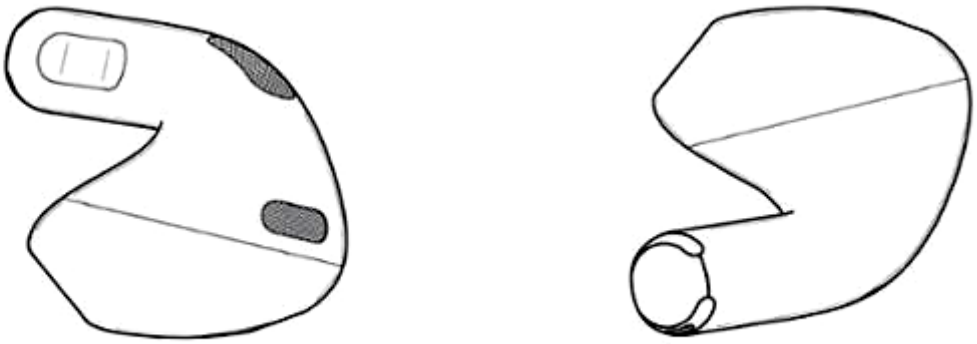

1.7 1.8

2.1

2.2

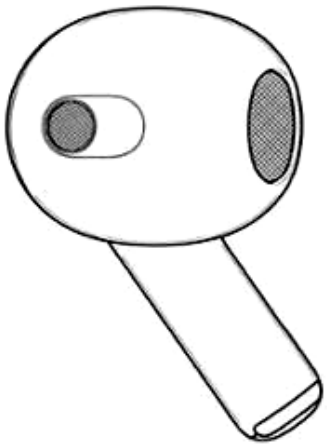

2.3

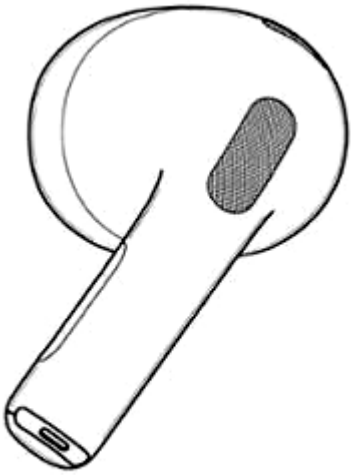

2.4

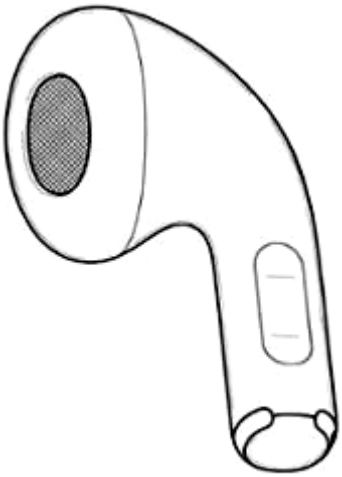

2.5

2.6

2.7

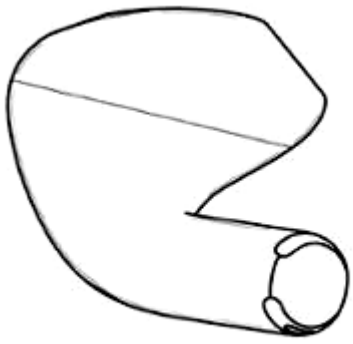

2.8

(11) **3-0040686**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 68805/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-16

(21) 3-2020-02467

(22) 05/10/2020

(18) 05/10/2025

(54) MÁ PHANH ĐĨA

(28) 1

(30) 2020-007189 06/04/2020 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/02/2021 395A

(73) HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki 312-8503, Japan

(72) ATSUTA, Daiki (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7 1.8

(11) **3-0040687**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 68813/QĐ-SHTT.IP

(51) 05-06

(21) 3-2020-00079

(22) 08/01/2020

(18) 08/01/2025

(54) TẤM TRANG TRÍ

(28) 1

(30) US 29/716,783 12/12/2019 US;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/01/2021 394A

(73) DONGGUAN SHICHANG METALS FACTORY LTD. (CN)
Xiaobian Village, ChangAn Town, DongGuan City, GuangDong Province (CN)

(72) Chen-Kang Lin (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(55)

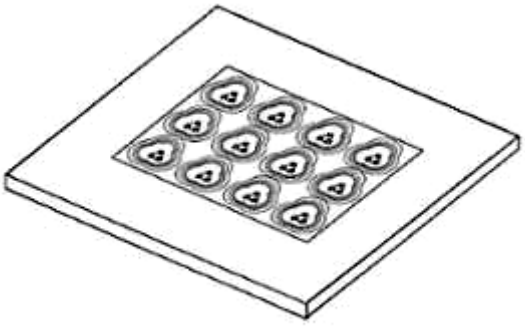

1.1

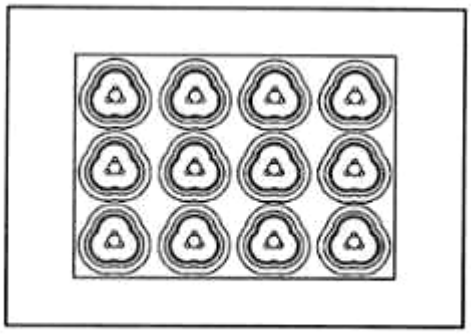

1.2

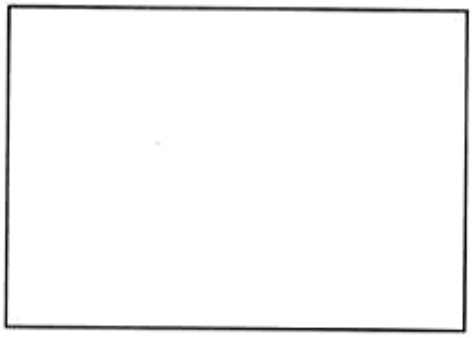

1.3

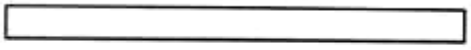

1.4

1.5

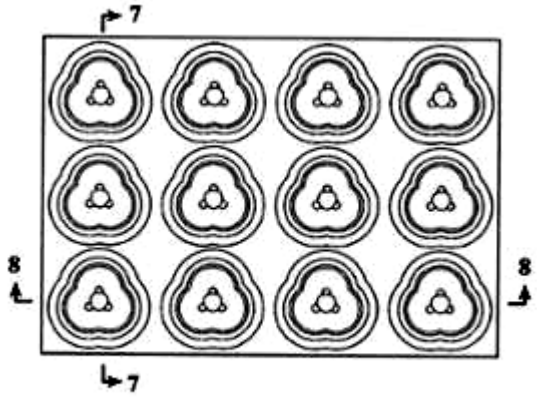

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0040688**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 68992/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2023-02732

(22) 14/11/2023

(18) 14/11/2028

(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG QUANG (VN)
Đường Trường Chinh, khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Võ Trường Thọ (VN)

(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(55)

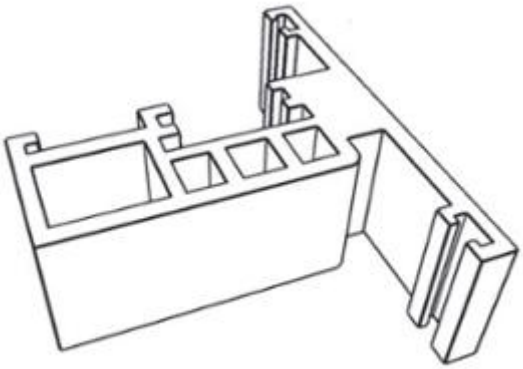

1.1

1.2

1.3

1.4

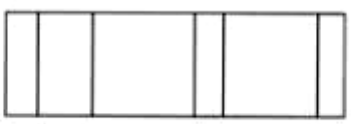

1.5

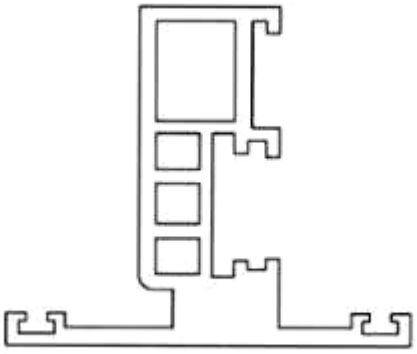

1.6

(11) **3-0040689**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69003/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2023-02741

(22) 14/11/2023

(18) 14/11/2028

(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG QUANG (VN)
Đường Trường Chinh, khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Võ Trường Thọ (VN)

(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(55)

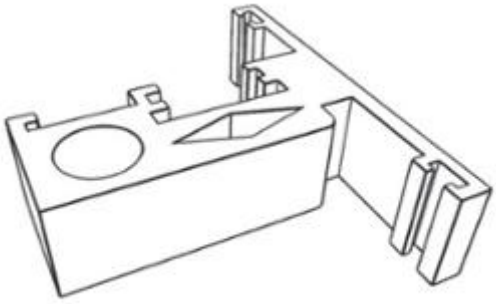

1.1

1.2

1.3

1.4

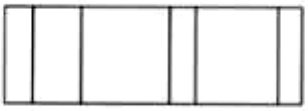

1.5

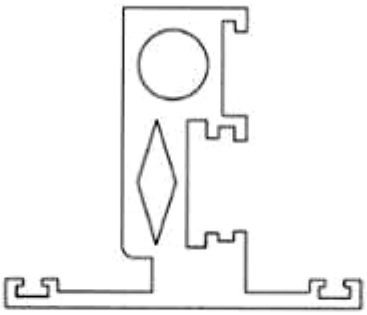

1.6

(11) **3-0040690**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69031/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2023-02757

(22) 15/11/2023

(18) 15/11/2028

(54) THANH KIM LOẠI ĐỊNH HÌNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY TNHH MTV ĐĂNG QUANG (VN)
Đường Trường Chinh, khu phố 1, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Võ Trường Thọ (VN)

(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(55)

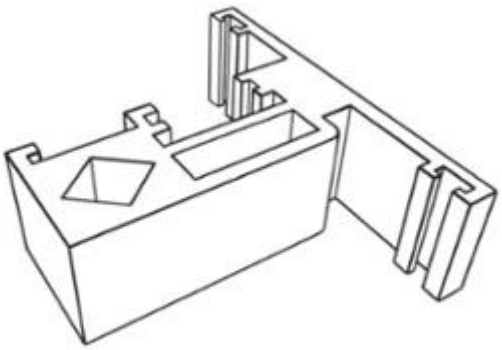

1.1

1.2

1.3

1.4

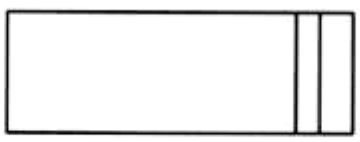

1.5

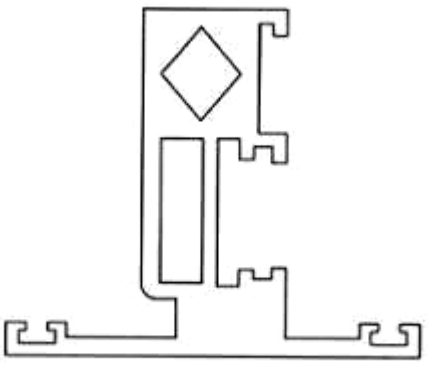

1.6

(11) **3-0040691**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69043/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-02

(21) 3-2023-02789

(22) 20/11/2023

(18) 20/11/2028

(54) VỎ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(28) 2

(30) 2023-011081 31/05/2023 JP; 2023-011080 31/05/2023 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2024 432A

(73) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) Yujin MORISAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

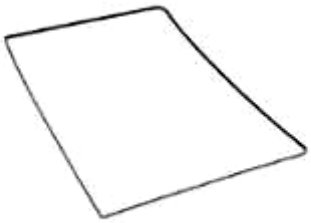

1.1

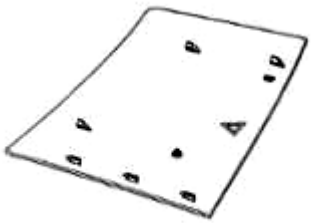

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

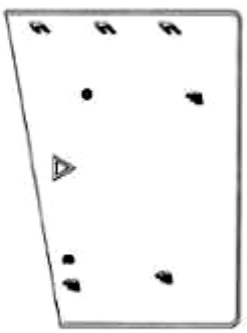

1.7

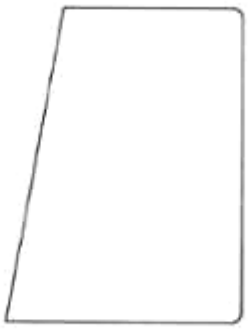

1.8

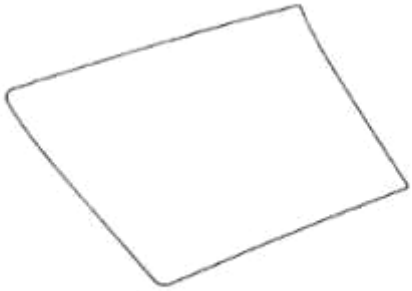

2.1

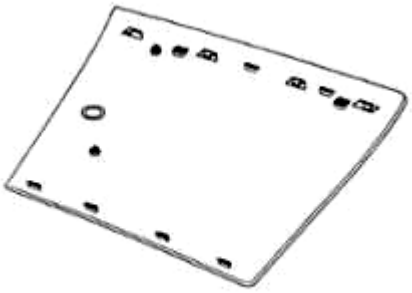

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

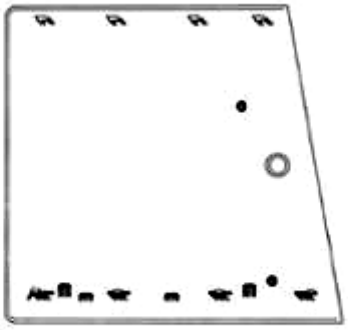

2.7

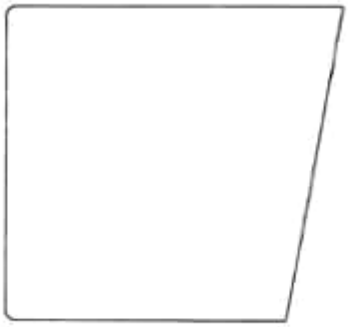

2.8

(11) **3-0040692**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69071/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2023-02796

(22) 20/11/2023

(18) 20/11/2028

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Văn Phước (VN)

(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(55)

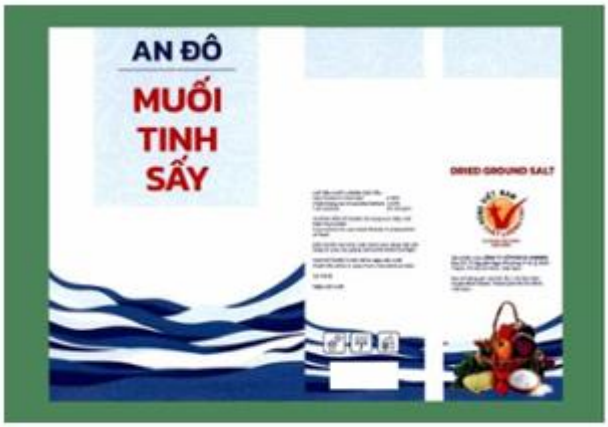

1.1

1.2

(11) **3-0040693**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69084/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2023-02857

(22) 28/11/2023

(18) 28/11/2028

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DR HIẾU (VN)
896A/59 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Chánh Trung (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040694**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69096/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2023-02882

(22) 30/11/2023

(18) 30/11/2028

(54) HỘP

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Khưu Sở Dinh (VN)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0040695**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69103/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2023-02889

(22) 01/12/2023

(18) 01/12/2028

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/10/2024 439A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VITHAICO (VN)
Số 6, cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040696**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69156/QĐ-SHTT.IP

(51) 99-00

(21) 3-2023-03018

(22) 11/12/2023

(18) 11/12/2028

(54) ĐẾ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Khưu Sở Dinh (VN)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040697**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69172/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2023-03019

(22) 11/12/2023

(18) 11/12/2028

(54) HỘP

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Khưu Sở Dinh (VN)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040698**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69190/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2023-03123

(22) 22/12/2023

(18) 22/12/2028

(54) HỘP ĐỰNG THUỐC

(28) 3

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/04/2024 433A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Quang Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(55)

1.1

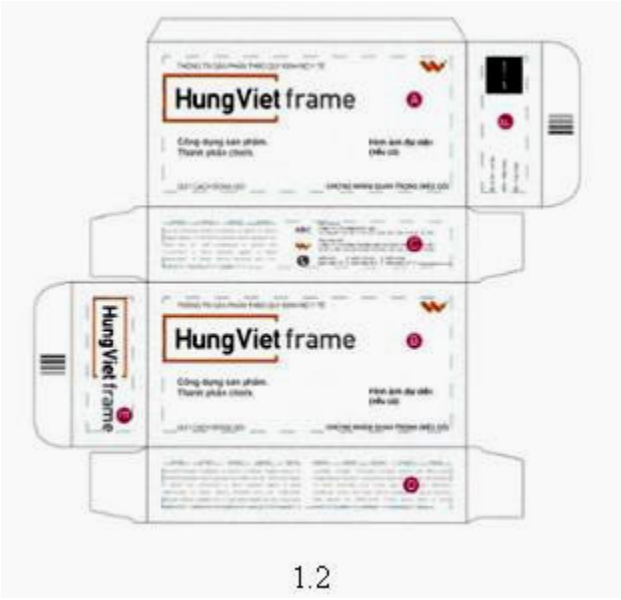

1.2

2.1

2.2

HungViet
frame

3.1

HungViet
frame
HungViet
frame
HungViet
frame

3.2

(11) **3-0040699**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69206/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-15

(21) 3-2023-03172

(22) 27/12/2023

(18) 27/12/2028

(54) LỐP XE

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2024 432A

(73) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No. 215, Meei-Kong Road, Ta-suen, Chang-Hwa, Taiwan

(72) Su Tzu-Fu (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

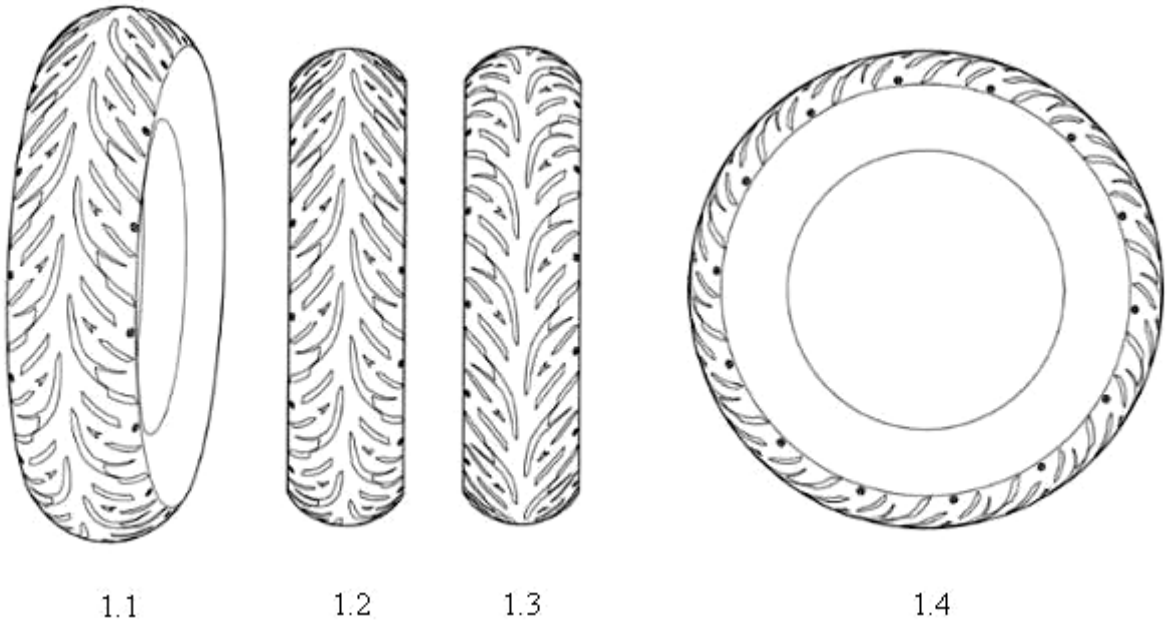

1.1 1.2 1.3 1.4

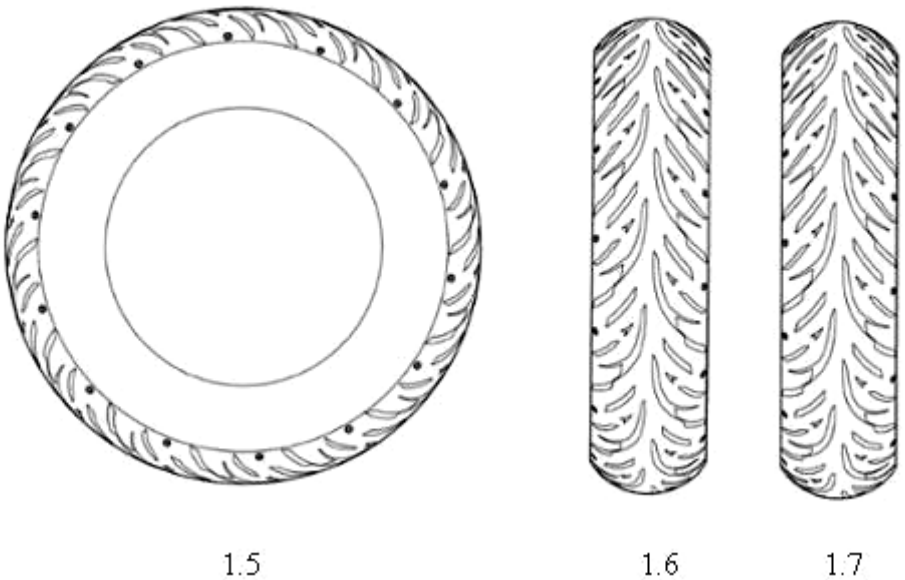

1.5 1.6 1.7

(11) **3-0040700**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69218/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-15

(21) 3-2023-03174

(22) 27/12/2023

(18) 27/12/2028

(54) LỐP XE

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2024 432A

(73) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No. 215, Meei-Kong Road, Ta-suen, Chang-Hwa, Taiwan

(72) CHANG CHIA FONG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

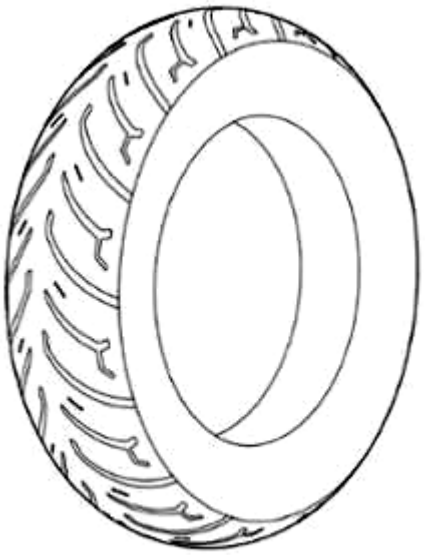

1.1

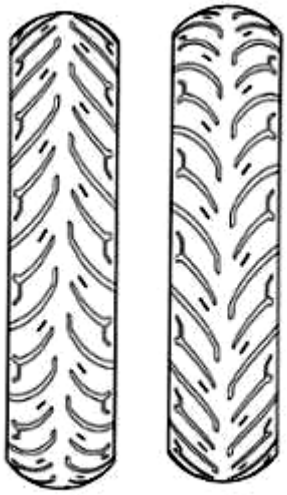

1.2 1.3

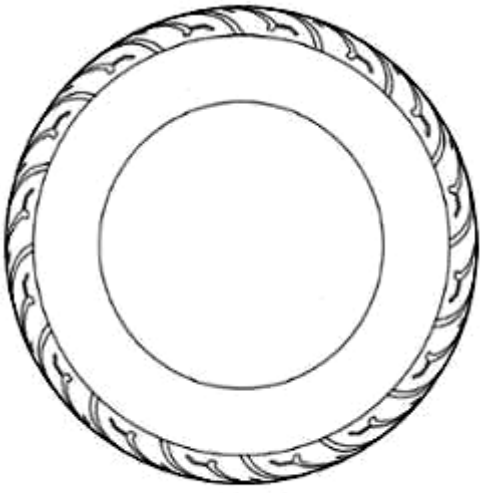

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040701**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69297/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00019

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) MẶT ĐỒ TRANG SỨC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0040702**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69309/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00020

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) MẶT ĐỒ TRANG SỨC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0040703**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69326/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00021

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) MẶT DÂY CHUYỀN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0040704**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69340/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00022

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) VÒNG ĐEO TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4 1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040705**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69347/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00023

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) DÂY CHUYỀN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4 1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040706**

(15) 09/05/2025
Số Quyết định: 69409/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00024

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) VÒNG ĐEO TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040707**

(15) 12/05/2025
Số Quyết định: 71014/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00025

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) MẶT DÂY CHUYỀN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040708**

(15) 12/05/2025
Số Quyết định: 71015/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00026

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) MẶT DÂY CHUYỀN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040709**

(15) 12/05/2025
Số Quyết định: 71025/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00027

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) HOA TAI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

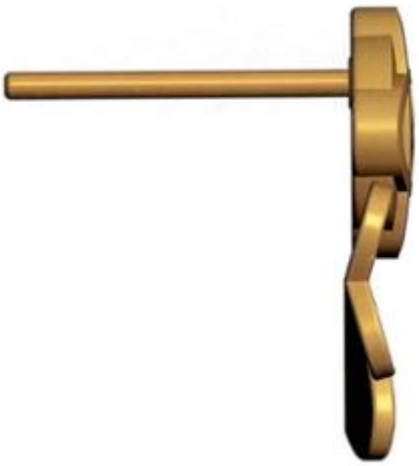

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040710**

(15) 12/05/2025
Số Quyết định: 71026/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00028

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) NHẪN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0040711**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76114/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2022-02483

(22) 14/11/2022

(18) 14/11/2027

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/02/2023 419A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thái Dương (VN)

(74) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040712**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76157/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2022-01146

(22) 13/06/2022

(18) 13/06/2027

(54) BÉC TƯỚI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/11/2022 416A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BONSAIMIENNAM (VN)
34/13 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Duyên Nghệ (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(55)

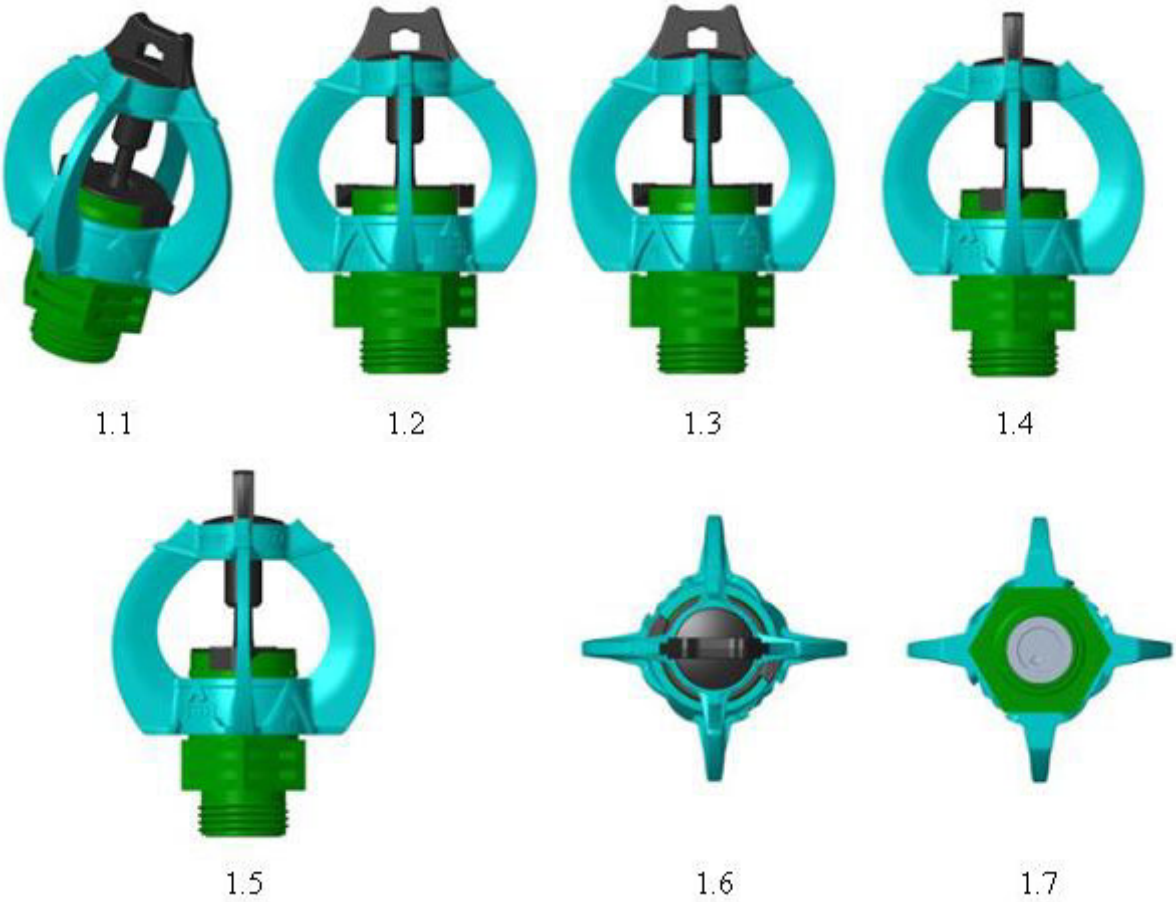

(11) **3-0040713**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76160/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2022-02398

(22) 03/11/2022

(18) 03/11/2027

(54) BÉC TƯỚI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/05/2023 422A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BONSAIMIENNAM (VN)
34/13 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Duyên Nghệ (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(55)

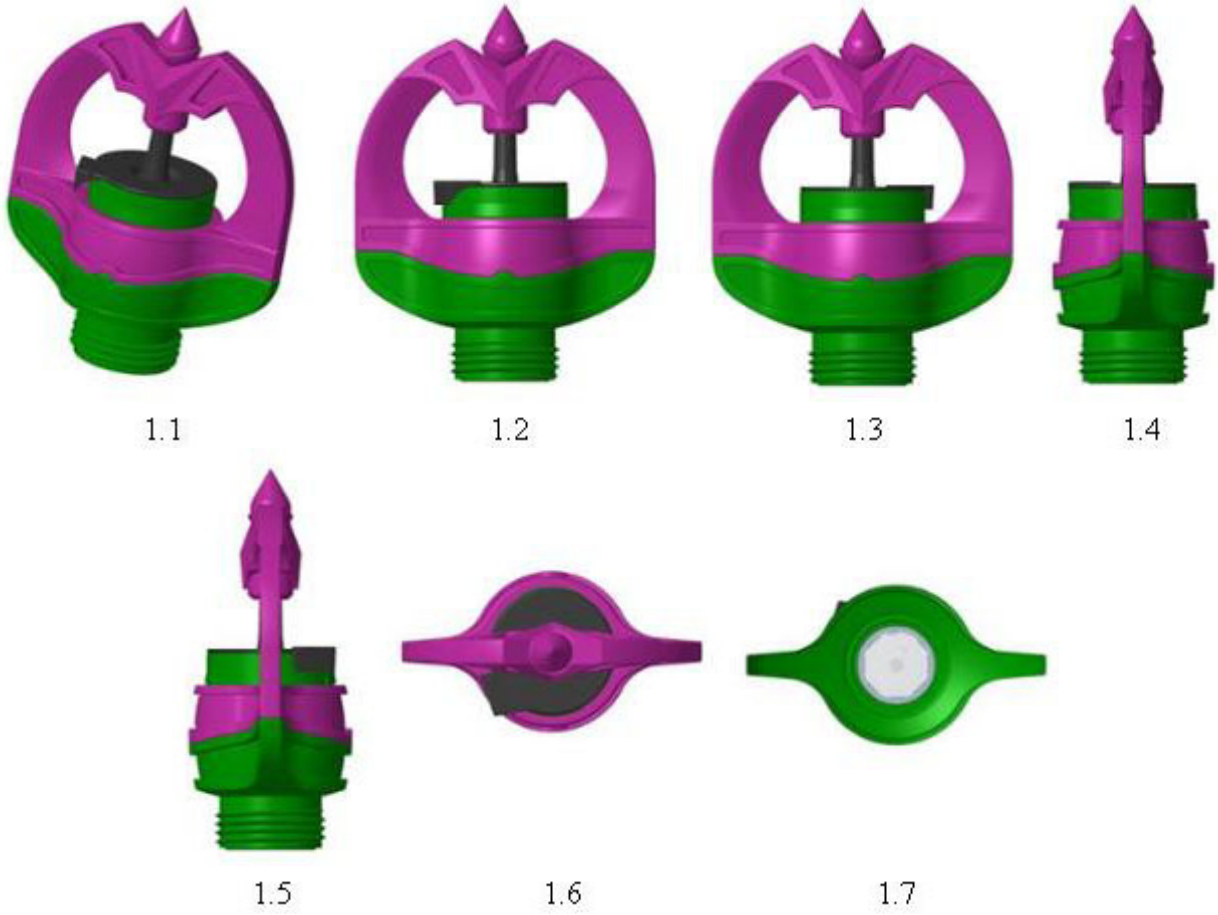

(11) **3-0040714**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76172/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2022-02834

(22) 23/12/2022

(18) 23/12/2027

(54) BÉC TƯỚI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/05/2023 422A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BONSAIMIENNAM (VN)
34/13 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Duyên Nghệ (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(55)

1.1

1.2

1.3

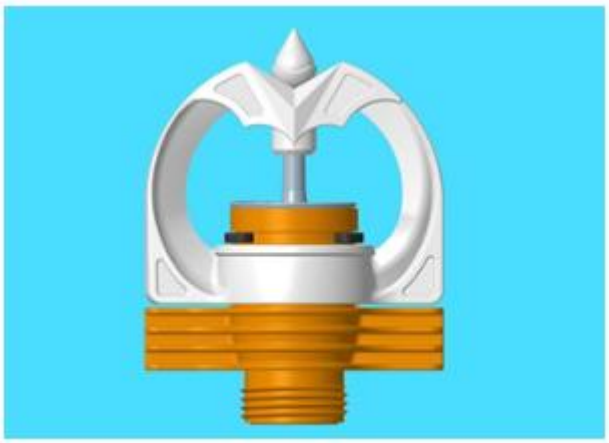

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0040715**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76650/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2018-02776

(22) 20/12/2018

(18) 20/12/2023

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2019 375A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(72) Soo Ah, Kang (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(55)

1

2

(11) **3-0040716**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76653/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2018-02777

(22) 20/12/2018

(18) 20/12/2023

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2019 375A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(72) Soo Ah, Kang (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(55)

1

2

(11) **3-0040717**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76701/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2018-02778

(22) 20/12/2018

(18) 20/12/2023

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2019 375A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(72) Soo Ah, Kang (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(55)

1

2

(11) **3-0040718**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76753/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2018-02779

(22) 20/12/2018

(18) 20/12/2023

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2019 375A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(72) Soo Ah, Kang (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(55)

1

2

(11) **3-0040719**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76775/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2018-02780

(22) 20/12/2018

(18) 20/12/2023

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2019 375A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(72) Soo Ah, Kang (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(55)

1

2

(11) **3-0040720**

(15) 16/05/2025
Số Quyết định: 76828/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2018-02781

(22) 20/12/2018

(18) 20/12/2023

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2019 375A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)
Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(72) Soo Ah, Kang (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(55)

1

2

(11) **3-0040721**

(15) 19/05/2025
Số Quyết định: 80093/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00029

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) VÒNG ĐEO TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4 1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040722**

(15) 19/05/2025
Số Quyết định: 80115/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00030

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) VÒNG ĐEO TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4 1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040723**

(15) 19/05/2025
Số Quyết định: 80148/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00031

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) NHẪN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0040724**

(15) 19/05/2025
Số Quyết định: 80164/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00032

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) HOA TAI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

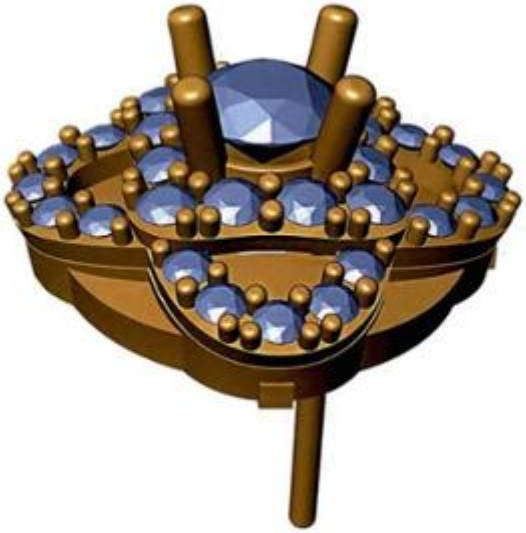

1.1

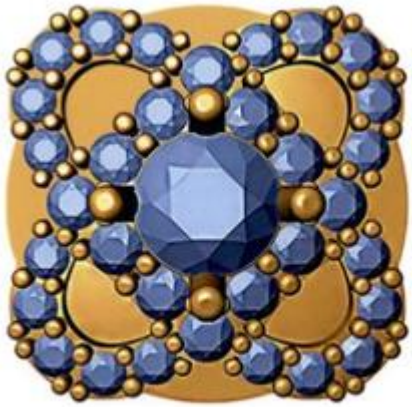

1.2

1.3

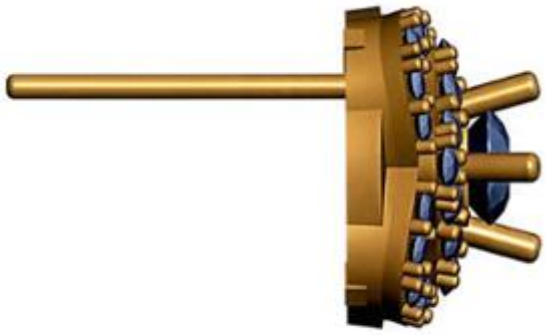

1.4

1.5

(11) **3-0040725**

(15) 19/05/2025
Số Quyết định: 80217/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00033

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) NHẪN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0040726**

(15) 19/05/2025
Số Quyết định: 80219/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00034

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) NHẪN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0040727**

(15) 19/05/2025
Số Quyết định: 80221/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00035

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) DÂY CHUYỀN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

(11) **3-0040728**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80471/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00036

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) NHẪN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0040729**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80472/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00037

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) MẶT DÂY CHUYỀN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0040730**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80473/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00038

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) VÒNG ĐEO TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040731**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80499/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-01

(21) 3-2024-00039

(22) 04/01/2024

(18) 04/01/2029

(54) VÒNG ĐEO TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Thùy Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040732**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80505/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2024-00056

(22) 05/01/2024

(18) 05/01/2029

(54) DÉP

(28) 1

(30) 2321688.0M001 06/07/2023 HK;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) DAVID FU (CA)
Room 2911, 29/F Tower 2, The Gateway, 25 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(72) David FU (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)

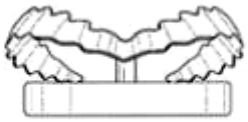

1.1

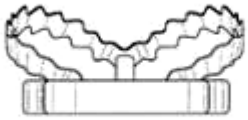

1.2

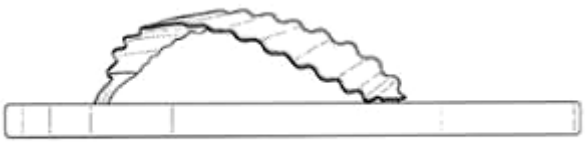

1.3

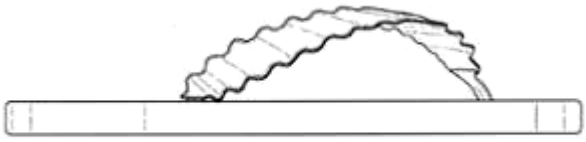

1.4

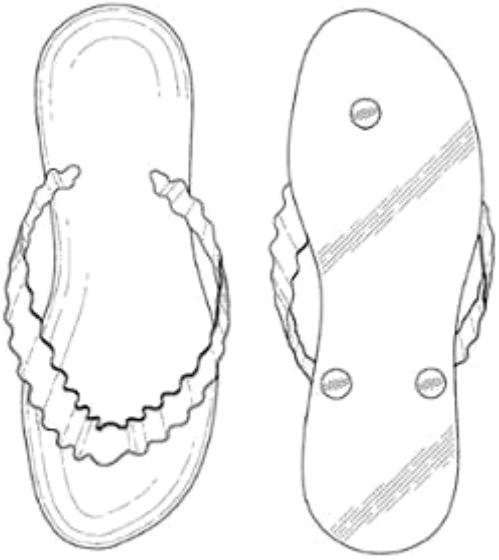

1.5

1.6

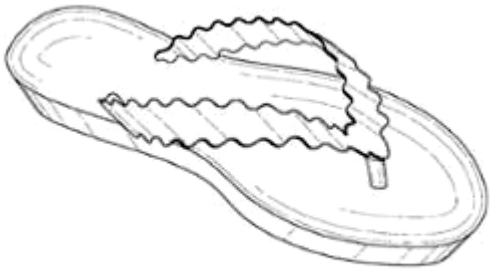

1.7

(11) **3-0040733**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80506/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-04

(21) 3-2024-00057

(22) 05/01/2024

(18) 05/01/2029

(54) QUAI DÉP

(28) 1

(30) 2321688.0M003 06/07/2023 HK;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) DAVID FU (CA)
Room 2911, 29/F Tower 2, The Gateway, 25 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(72) David FU (CA)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(55)

1.1

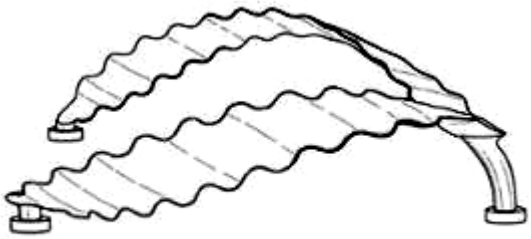

1.2

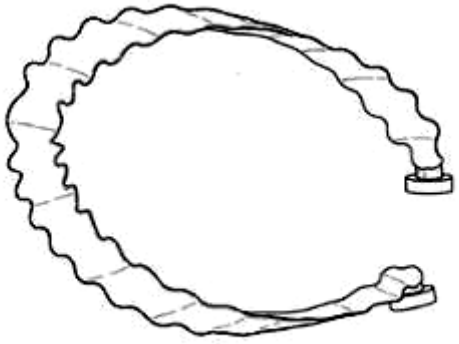

1.3

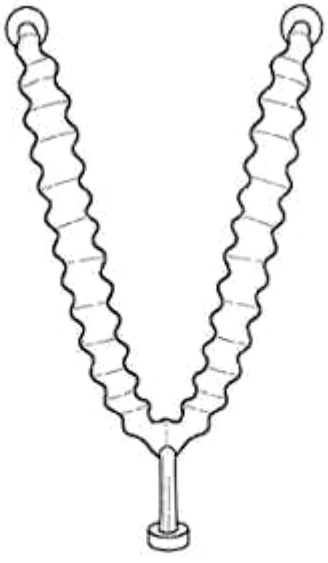

1.4

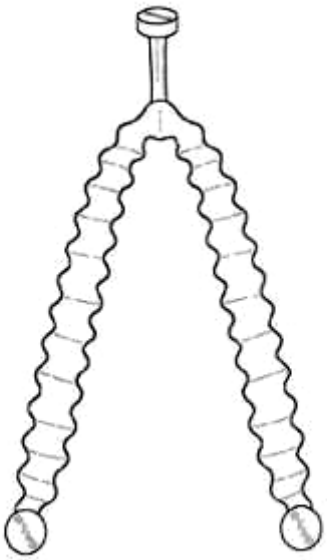

1.5

1.6

1.7

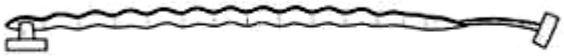

1.8

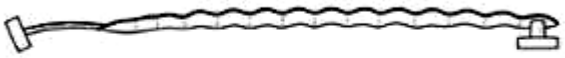

1.9

(11) **3-0040734**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80507/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-06

(21) 3-2024-00059

(22) 05/01/2024

(18) 05/01/2029

(54) KHAY NHỰA ĐA NĂNG

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tô Lợi Thành (VN)

(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(55)

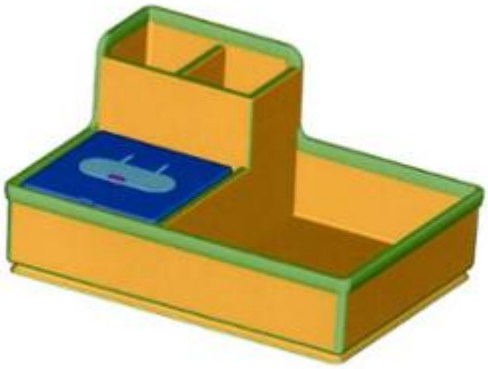

1.1

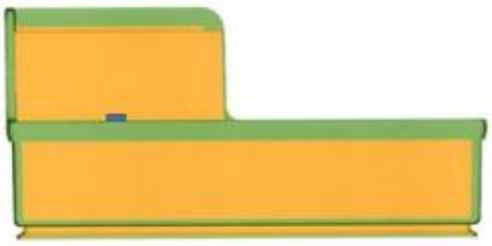

1.2

1.3

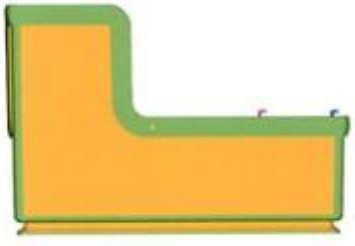

1.4

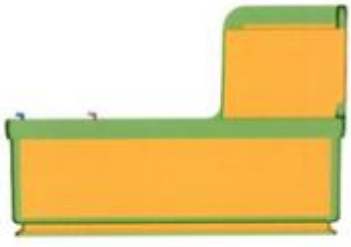

1.5

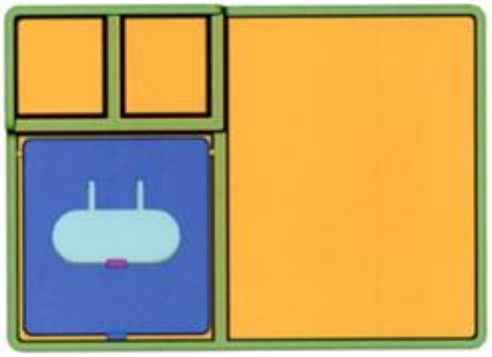

1.6

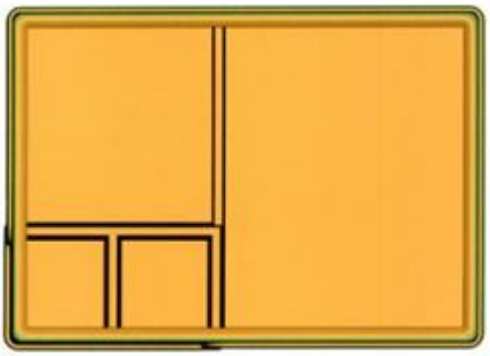

1.7

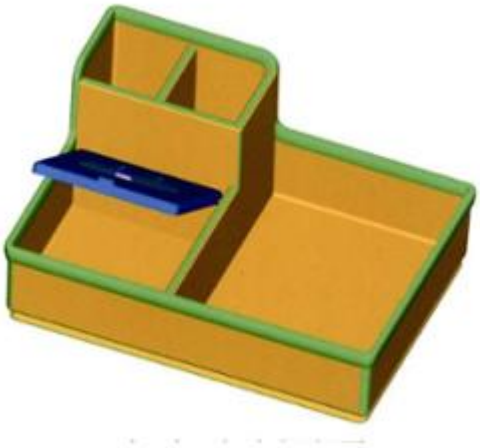

1.8

(11) **3-0040735**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80508/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-06

(21) 3-2024-00060

(22) 05/01/2024

(18) 05/01/2029

(54) KHAY NHỰA ĐA NĂNG

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THẮNG LỢI (VN)
Số 334D đường Mã Lò, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tô Lợi Thành (VN)

(74) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(55)

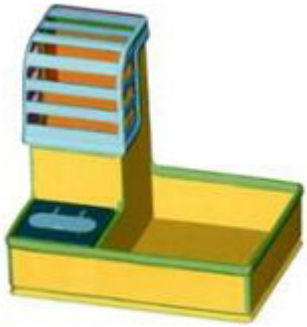

1.1

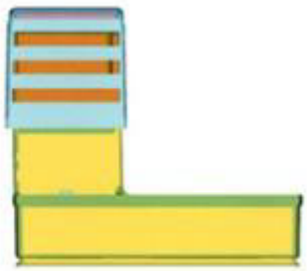

1.2

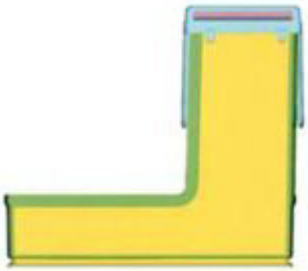

1.3

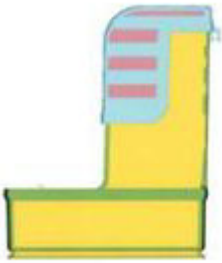

1.4

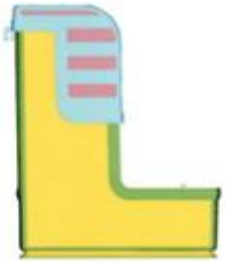

1.5

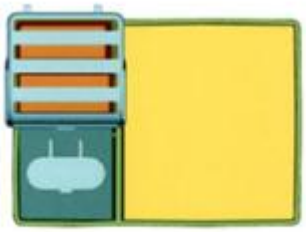

1.6

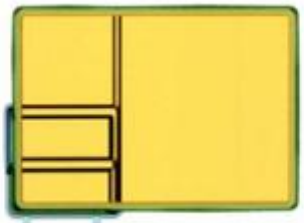

1.7

1.8

(11) **3-0040736**

(15) 20/05/2025
Số Quyết định: 80557/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-08

(21) 3-2024-00072

(22) 08/01/2024

(18) 08/01/2029

(54) XE BÁN TẢI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2024 432A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(72) 1. JOAO MARCOS DE OLIVEIRA RAMOS (BR)
2. JUSTIN JAMES THOMPSON (AU)
3. JAE HOON LEE (NZ)
4. PAUL NORMAN DUNN (AU)
5. JAY SHEN SIM (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

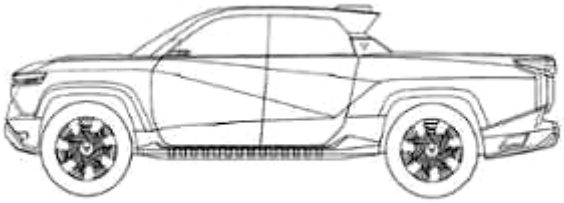

1.5

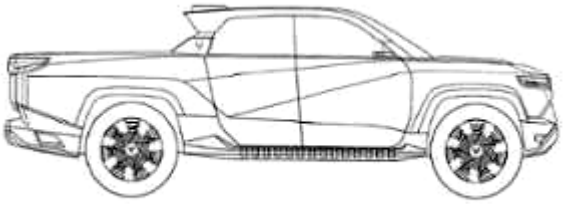

1.6

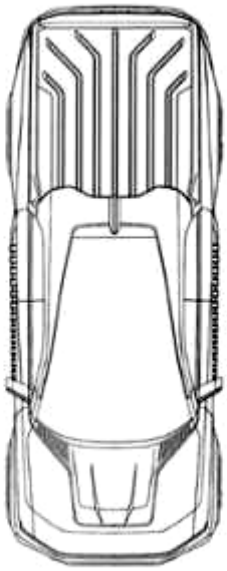

1.7

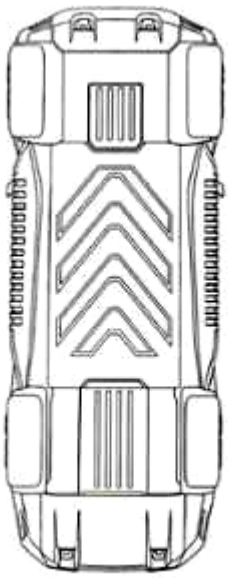

1.8

(11) **3-0040737**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 81706/QĐ-SHTT.IP

(51) 01-01

(21) 3-2024-00203

(22) 23/01/2024

(18) 23/01/2029

(54) VẮT MÌ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) KANEDA HIROKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040738**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 81715/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-03

(21) 3-2024-00211

(22) 24/01/2024

(18) 24/01/2029

(54) ĐẦU NỐI SỢI QUANG

(28) 1

(30) 2023-017751 31/08/2023 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/04/2024 433A

(73) SUMITOMO ELECTRIC OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)
1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan

(72) 1. YUTO FUJIHARA (JP)
2. MASAHIRO SHIBATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

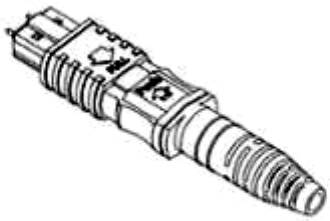

1.1

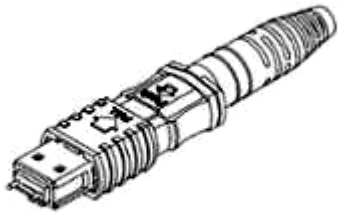

1.2

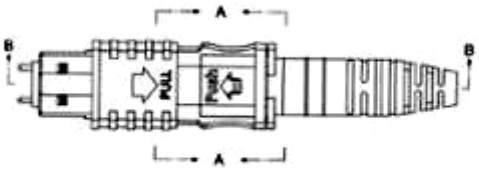

1.3

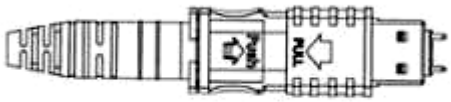

1.4

1.5

1.6

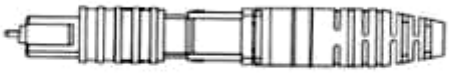

1.7

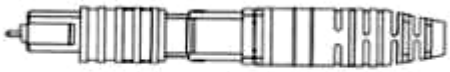

1.8

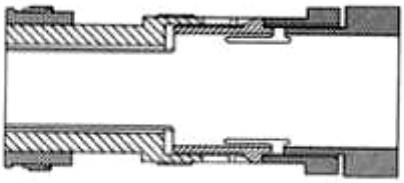

1.9

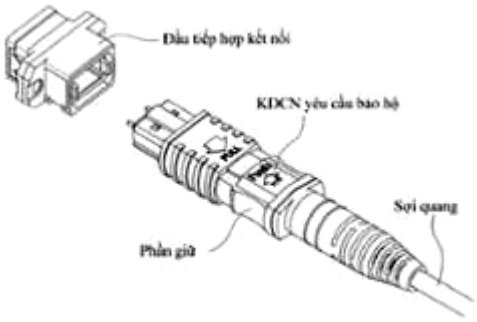

1.10

(11) **3-0040739**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 81857/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-02; 10-07

(21) 3-2024-00272

(22) 30/01/2024

(18) 30/01/2029

(54) THÂN ĐỒNG HỒ THÔNG MINH

(28) 1

(30) 202330487001.3 01/08/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) 1. YUAN, XIANG (CN)
2. SHEN, XIJIE (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

1.1

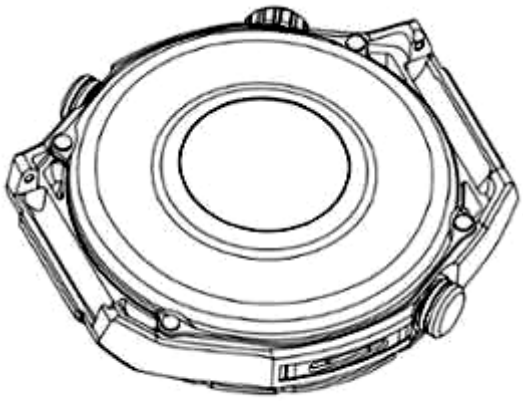

1.2

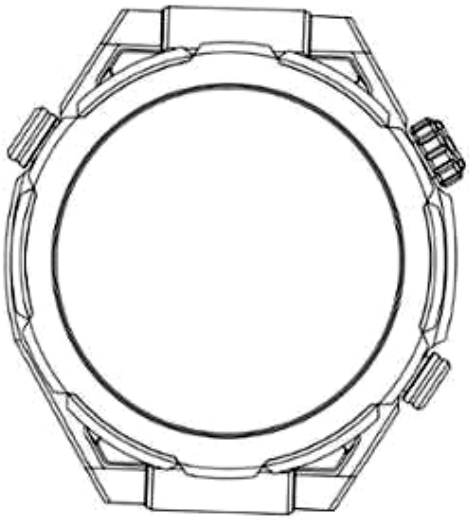

1.3

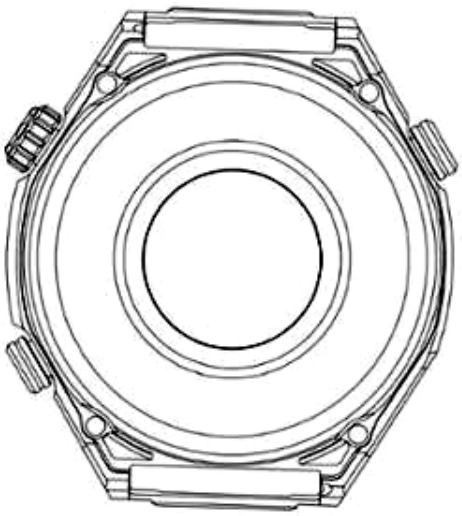

1.4

1.5

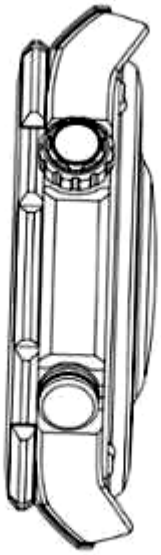

1.6

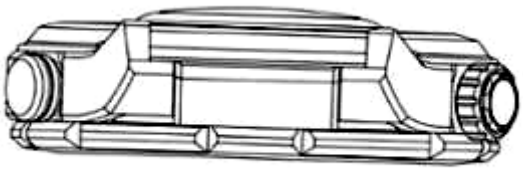

1.7

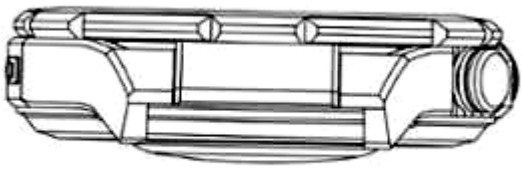

1.8

(11) **3-0040740**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 81860/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-02; 10-07

(21) 3-2024-00273

(22) 30/01/2024

(18) 30/01/2029

(54) THÂN ĐỒNG HỒ THÔNG MINH

(28) 1

(30) 202330487019.3 01/08/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YUAN, Xiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

1.1

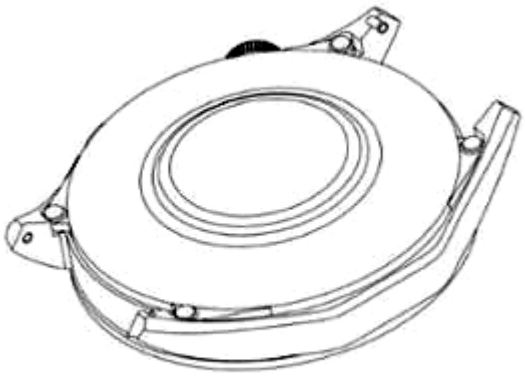

1.2

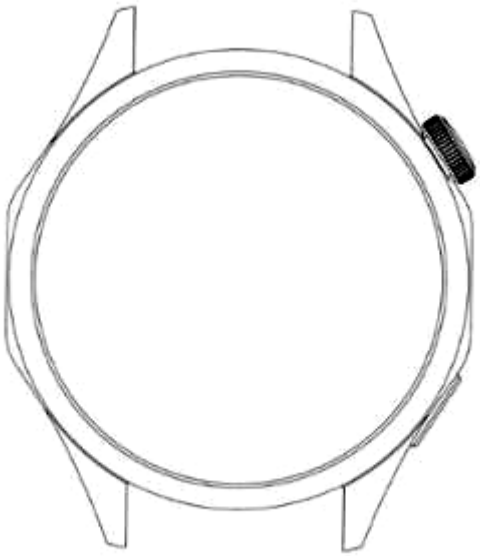

1.3

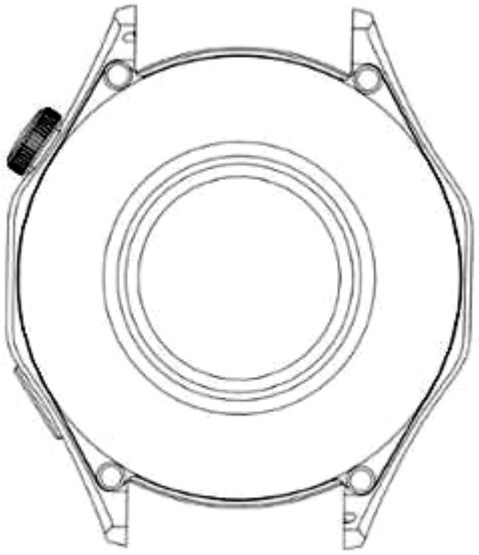

1.4

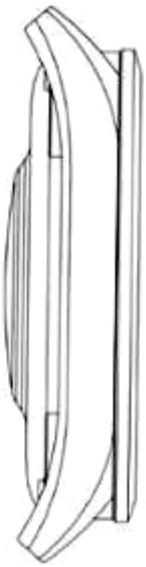

1.5

1.6

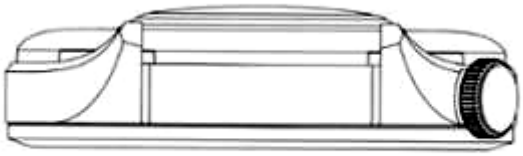

1.7

1.8

(11) **3-0040741**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 81875/QĐ-SHTT.IP

(51) 10-02; 10-07

(21) 3-2024-00274

(22) 30/01/2024

(18) 30/01/2029

(54) THÂN ĐỒNG HỒ THÔNG MINH

(28) 1

(30) 202330487039.0 01/08/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YUAN, Xiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

1.1

1.2

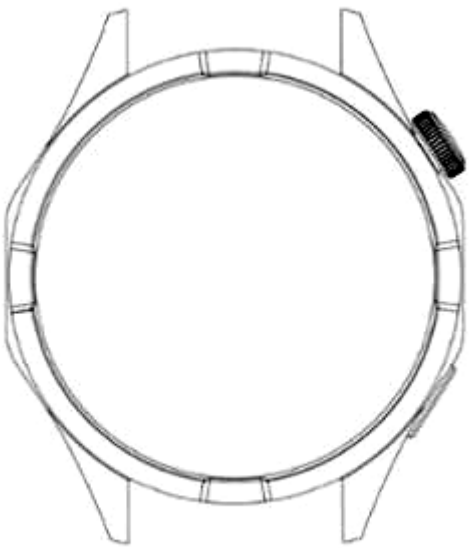

1.3

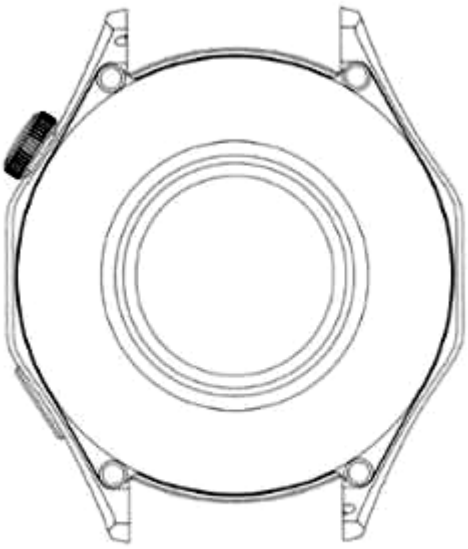

1.4

1.5

1.6

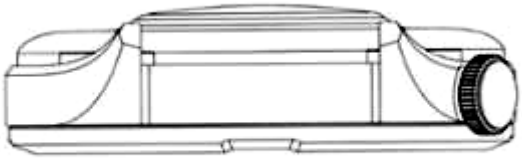

1.7

1.8

(11) **3-0040742**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 81942/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-15

(21) 3-2024-00283

(22) 31/01/2024

(18) 31/01/2029

(54) LỐP XE

(28) 1

(30) 112304827 19/09/2023 TW;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
NO. 215, MEIGANG RD., DACUN TOWNSHIP, CHANGHUA COUNTY 51545, TAIWAN

(72) 1. LIN, MIN-CHI (TW)
2. HSU, YU-HAO (TW)
3. KE, JYUN-YI (TW)
4. HUANG, QI-WEN (TW)
5. HUANG, YI-ZHEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

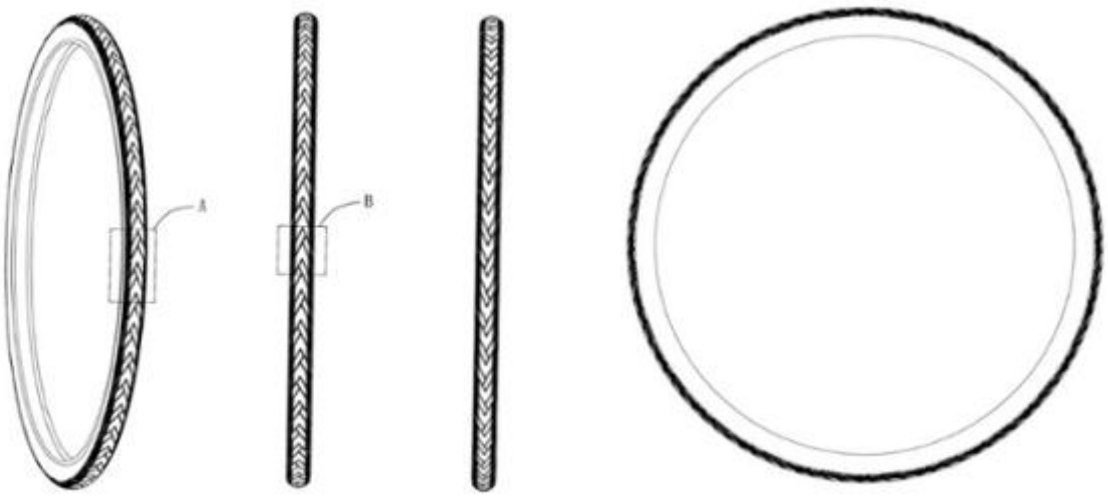

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5

1.6 1.7

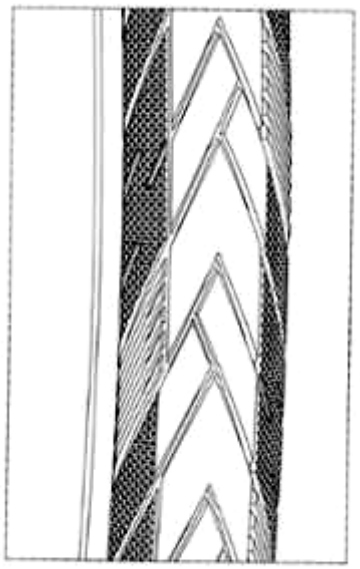

1.8

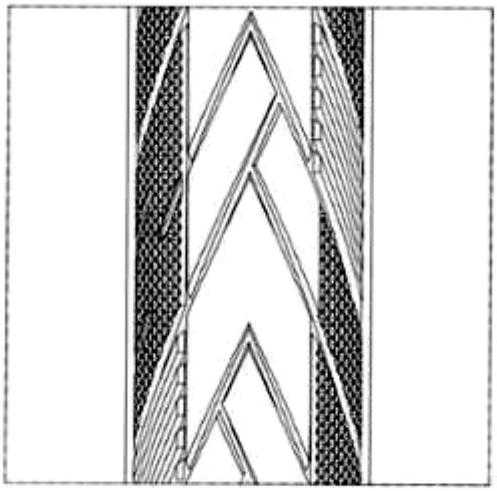

1.9

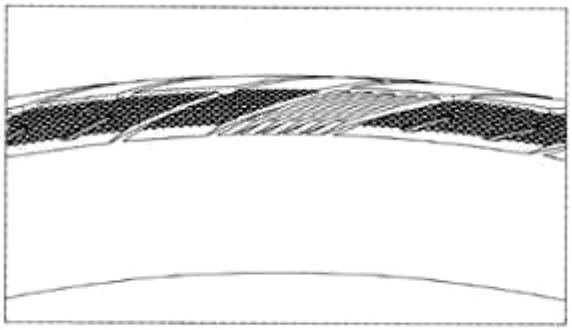

1.10

(11) **3-0040743**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 81978/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00316

(22) 02/02/2024

(18) 02/02/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ STAR NÔNG GIA TRANG (VN)
1331/27 Lê Đức Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Quang Huy Tiến (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040744**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 82002/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-00323

(22) 02/02/2024

(18) 02/02/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM LON BIA

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÂN VƯƠNG (VN)
Số nhà 3P5, ngõ 85, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Chương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040745**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 82010/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00324

(22) 02/02/2024

(18) 02/02/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 3

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT VÀ ĐÓNG GÓI BÁNH MỨT KẸO AFC (VN)
Số nhà 16, ngõ 167, đường La Phù, thôn Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quang Tiến (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

3.1

3.2

(11) **3-0040746**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 82074/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-08

(21) 3-2024-00214

(22) 24/01/2024

(18) 24/01/2029

(54) XE Ô TÔ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu Kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(72) 1. JOAO MARCOS DE OLIVEIRA RAMOS (BR)
2. JAE HOON LEE (NZ)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(55)

1.1

1.2

1.3

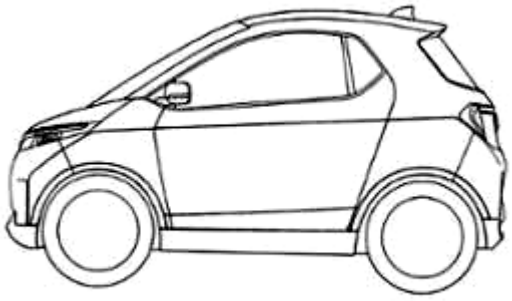

1.4

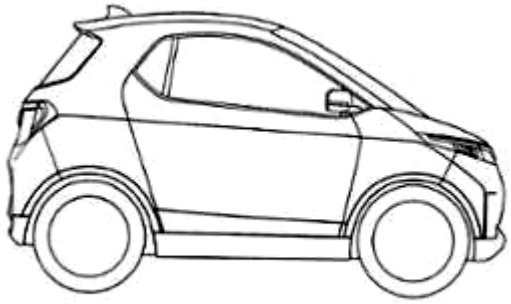

1.5

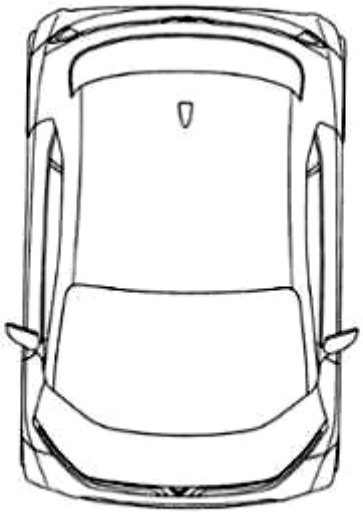

1.6

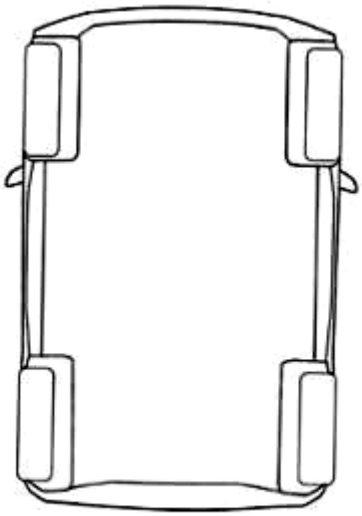

1.7

(11) **3-0040747**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 82121/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-00329

(22) 05/02/2024

(18) 05/02/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) PHẠM THỊ BÍCH (VN)
R1A0415 Royal City, 72A Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Bích (VN)

(55)

(11) **3-0040748**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 82152/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2024-00331

(22) 05/02/2024

(18) 05/02/2029

(54) LÕI LỌC NƯỚC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) TRẦN VĂN TÍN (VN)
Ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Văn Tín (VN)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(55)

1.1 1.2 1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040749**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 82177/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-06

(21) 3-2024-00333

(22) 05/02/2024

(18) 05/02/2029

(54) DÂY ĐAI ĐÓNG GÓI

(28) 1

(30) 202330567694.7 01/09/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/09/2024 438A

(73) ZHEJIANG YOUNGSUN MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.488, Xingyuan Road, Economic Development Zone, Linping, Hangzhou, Zhejiang, 311122, China

(72) LUO Bangyi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(55)

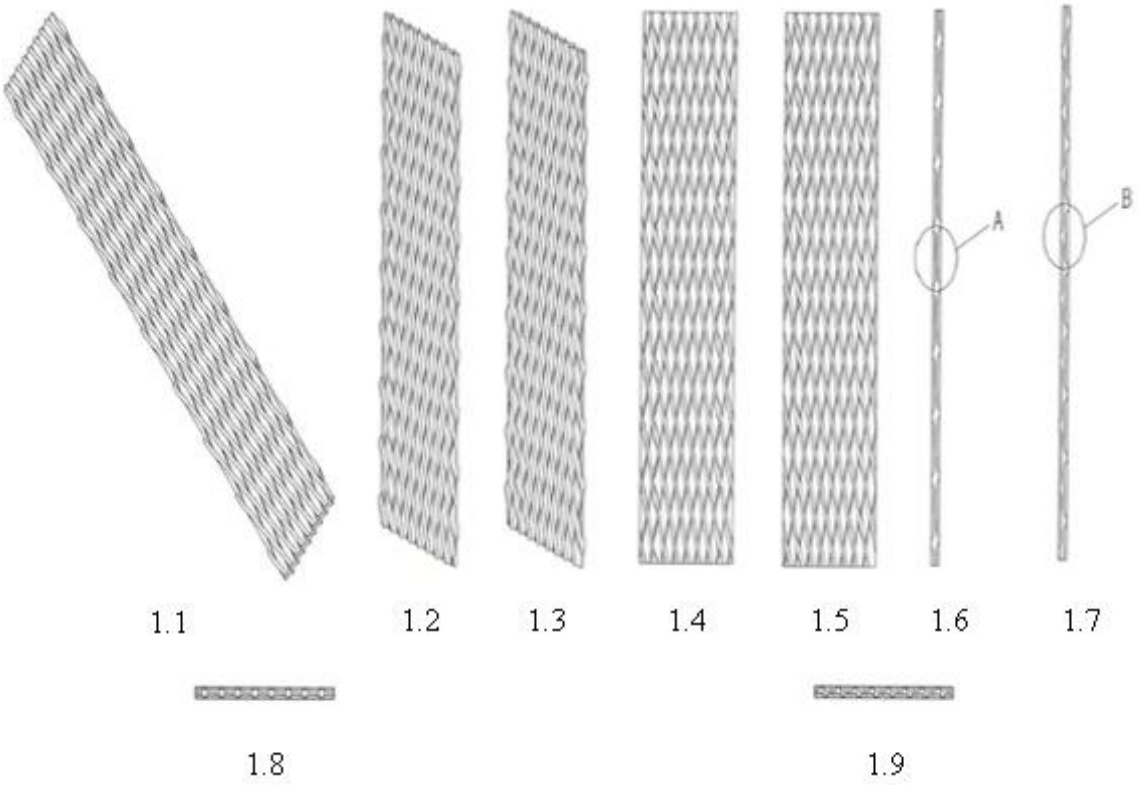

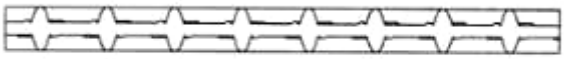

1.10

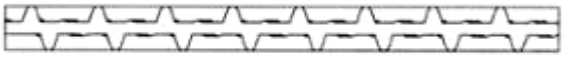

1.11

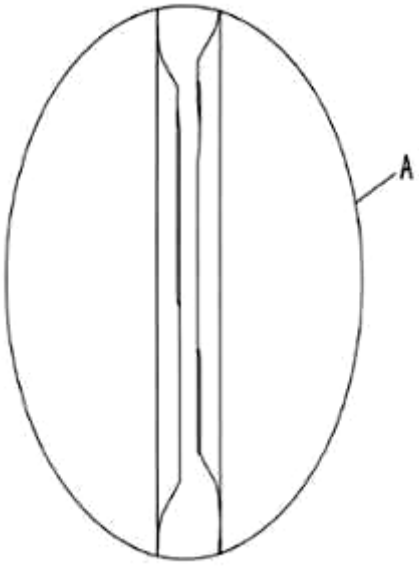

1.12

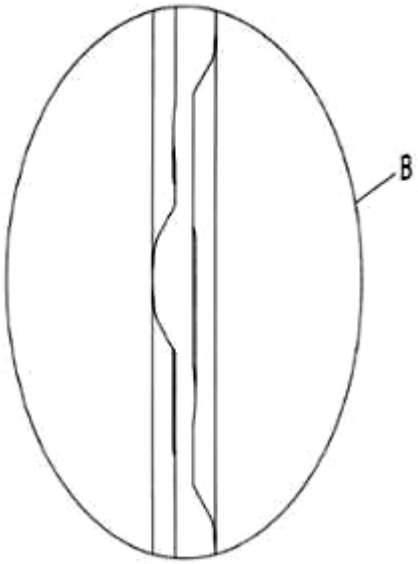

1.13

(11) **3-0040750**

(15) 21/05/2025
Số Quyết định: 82245/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-06

(21) 3-2024-00334

(22) 05/02/2024

(18) 05/02/2029

(54) DÂY ĐAI ĐÓNG GÓI

(28) 1

(30) 202330567681.X 01/09/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/09/2024 438A

(73) ZHEJIANG YOUNGSUN MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.488, Xingyuan Road, Economic Development Zone, Linping, Hangzhou, Zhejiang, 311122, China

(72) LUO Bangyi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(55)

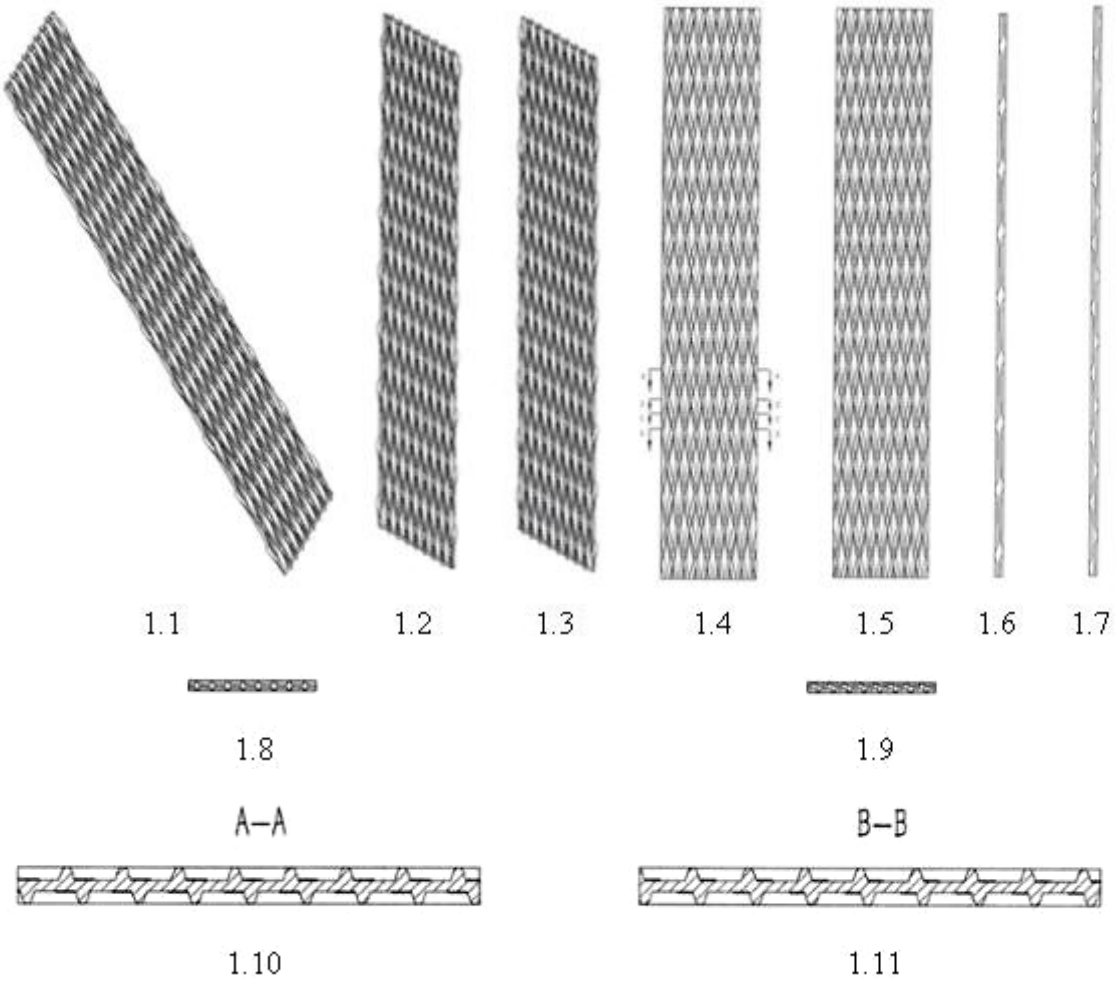

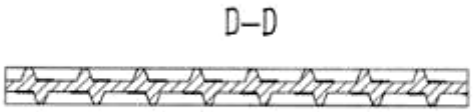

1.12

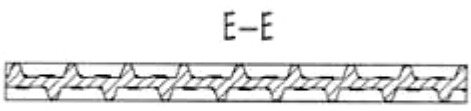

1.13

1.14

1.15

1.16

(11) **3-0040751**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83336/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-04

(21) 3-2024-00335

(22) 05/02/2024

(18) 05/02/2029

(54) GIÁ TREO

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG FORMTECH (VN)
Số 1370B, đường Trường Sa, phường 3, quận Tân Bình, thành phô Hô Chí Minh

(72) Trần Hồng Thái (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

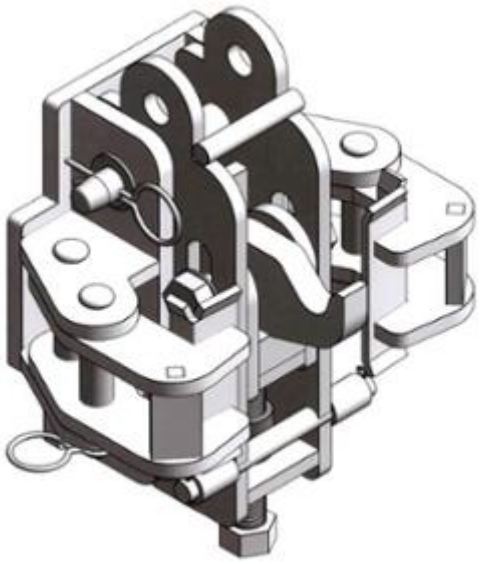

1.1

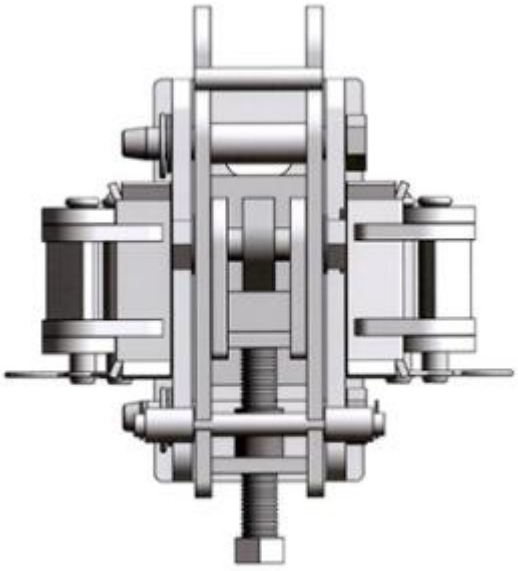

1.2

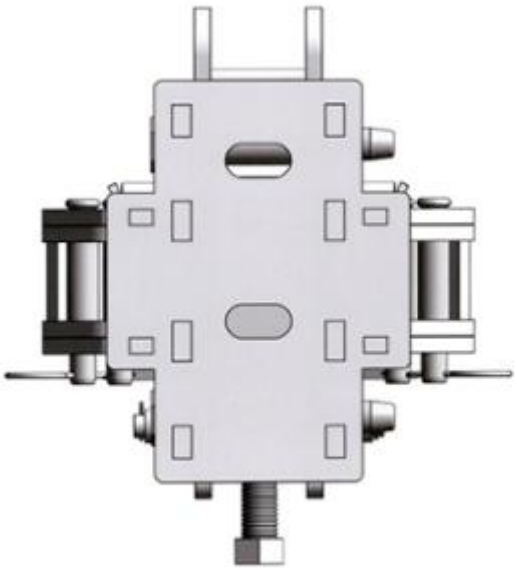

1.3

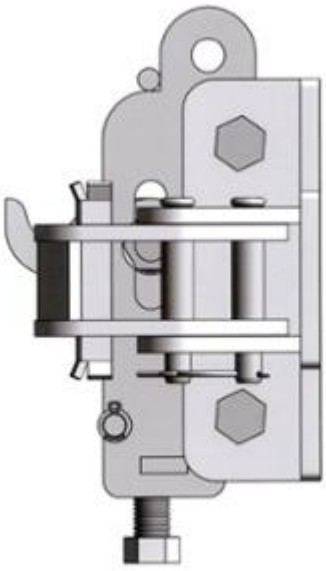

1.4

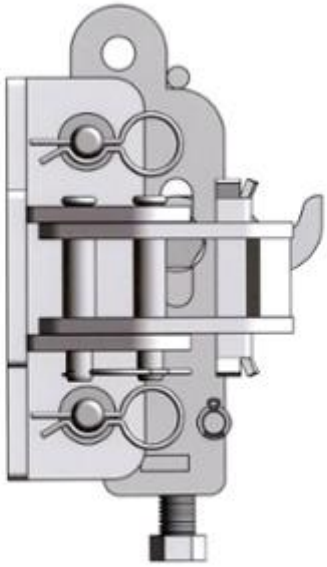

1.5

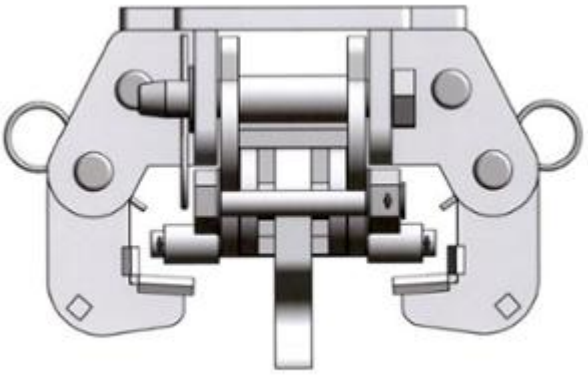

1.6

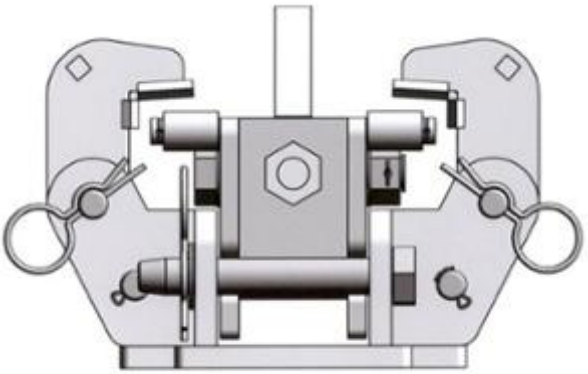

1.7

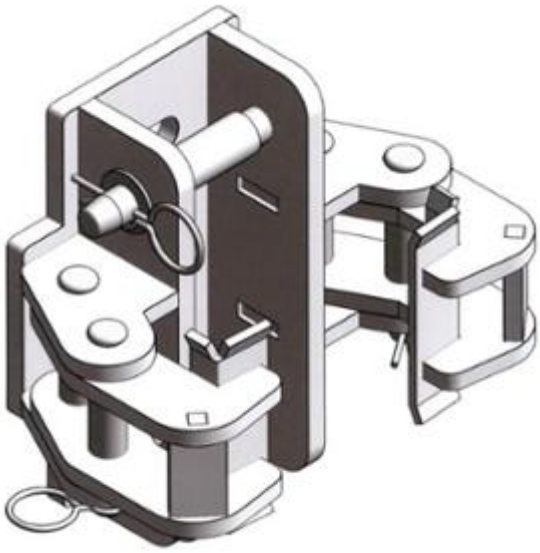

1.8

1.9

1.10

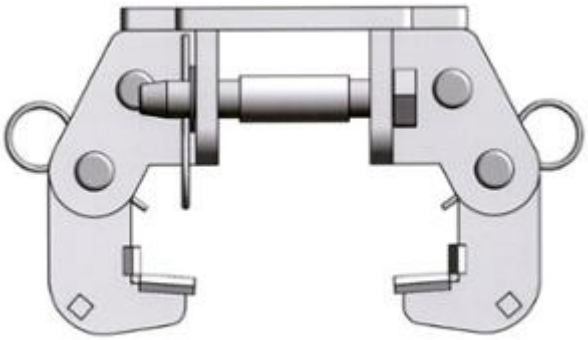

1.11

1.12

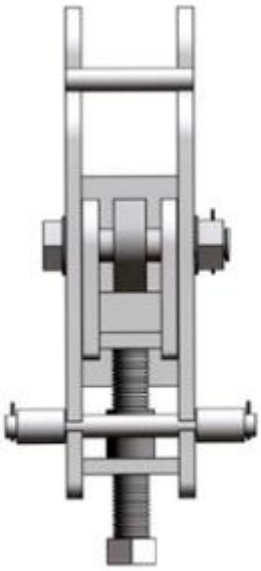

1.13

1.14

1.15

(11) **3-0040752**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83364/QĐ-SHTT.IP

(51) 11-02

(21) 3-2024-00350

(22) 06/02/2024

(18) 06/02/2029

(54) CÚP

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI MỸ THUẬT (VN)
686/72/82 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Vũ Quốc Bảo (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0040753**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83368/QĐ-SHTT.IP

(51) 02-07

(21) 3-2024-00374

(22) 16/02/2024

(18) 16/02/2029

(54) CHI TIẾT CHỐT CỦA KHÓA

(28) 1

(30) 30-2023-0033081 24/08/2023 KR;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) WOOJIN PLASTIC CO., LTD. (KR)
45, Paryasandan-ro, Jinjeop-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12017 Republic of Korea

(72) 1. JISOOK PAIK (KR)
2. NAN HEE PAIK (KR)
3. JI HYE PAIK (KR)
4. JI WON SON (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(55)

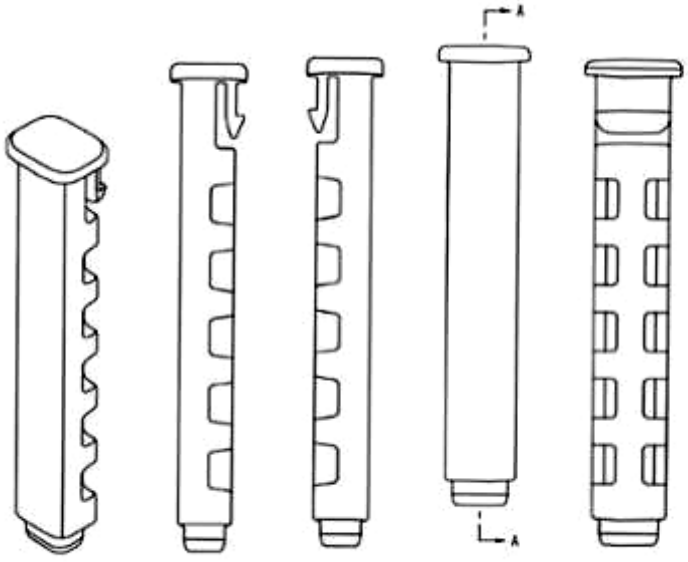

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

1.8

1.9

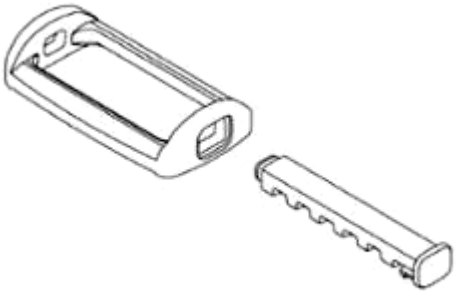

1.10

(11) **3-0040754**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83393/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00392

(22) 20/02/2024

(18) 20/02/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
23 Lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Mai Đãn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040755**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83422/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00393

(22) 20/02/2024

(18) 20/02/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
23 Lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Mai Đãn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

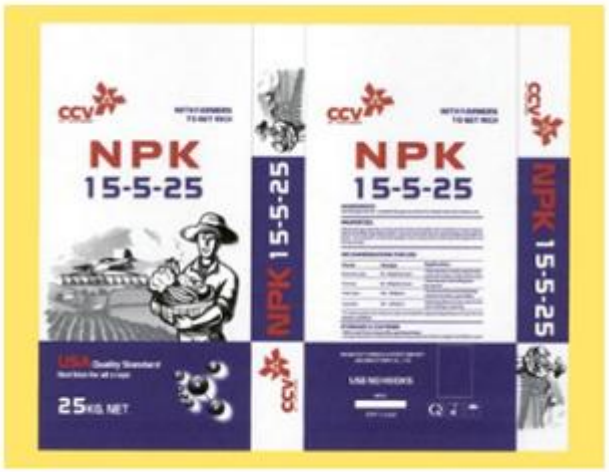

1.2

(11) **3-0040756**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83604/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00394

(22) 20/02/2024

(18) 20/02/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
23 Lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Mai Đãn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040757**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83647/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00395

(22) 20/02/2024

(18) 20/02/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
23 Lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Mai Đãn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040758**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83714/QĐ-SHTT.$_{IP}$

(51) 08-08

(21) 3-2024-00398

(22) 21/02/2024

(18) 21/02/2029

(54) TẤM LIÊN KẾT

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) TRẦN ĐÌNH THI (VN)
3X8-03 Sky Garden 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Đình Thi (VN)

(55)

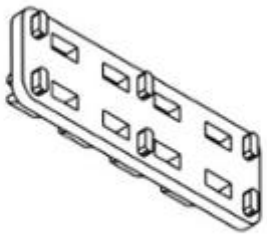

1.1

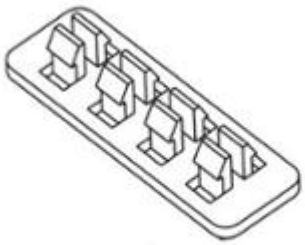

1.2

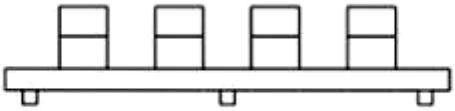

1.3

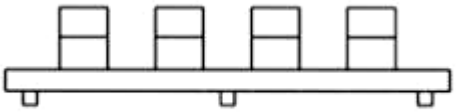

1.4

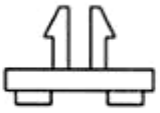

1.5

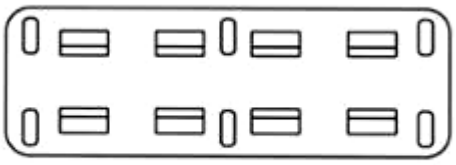

1.6

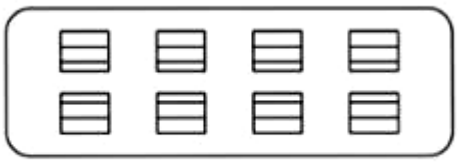

1.7

(11) **3-0040759**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83717/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00405

(22) 21/02/2024

(18) 21/02/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
23 Lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Mai Đãn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040760**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83795/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00417

(22) 22/02/2024

(18) 22/02/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
23 Lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Mai Đãn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040761**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83797/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00418

(22) 22/02/2024

(18) 22/02/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
23 Lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Mai Đãn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040762**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83859/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-01

(21) 3-2024-00439

(22) 26/02/2024

(18) 26/02/2029

(54) LOA XÁCH TAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 27/05/2024 434A

(73) SHENZHEN JIAYIN ZHISHENG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
B1312, Niulanqian Building, Minzhi Street, Longhua New District, Shenzhen, China

(72) TENGWU CAI (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(55)

1.1

1.2

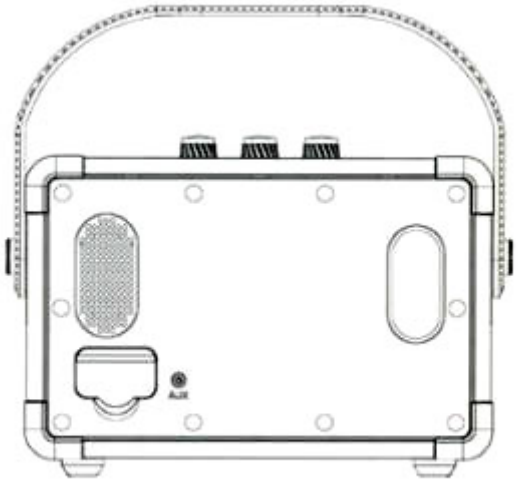

1.3

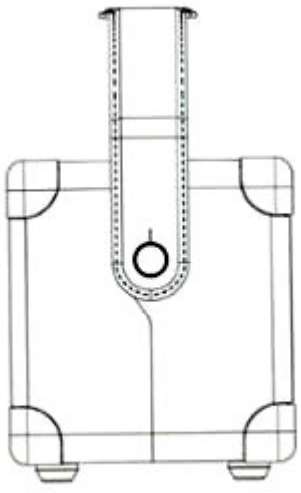

1.4

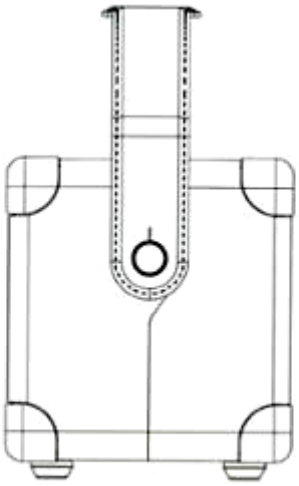

1.5

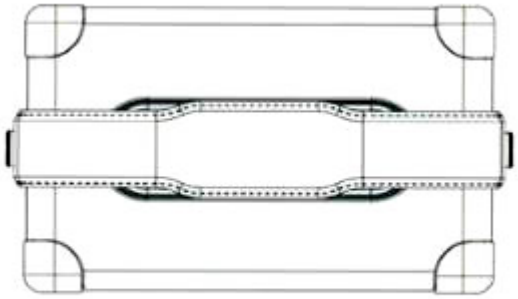

1.6

1.7

(11) **3-0040763**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83865/QĐ-SHTT.IP

(51) 14-03

(21) 3-2024-00442

(22) 27/02/2024

(18) 27/02/2029

(54) THIẾT BỊ MỞ RỘNG VÙNG PHỦ SÓNG WIFI

(28) 1

(30) 30-2023-0036575 15/09/2023 KR;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) 1. KOO, HYUNGJUN (KR)
2. KWAK, JIHEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

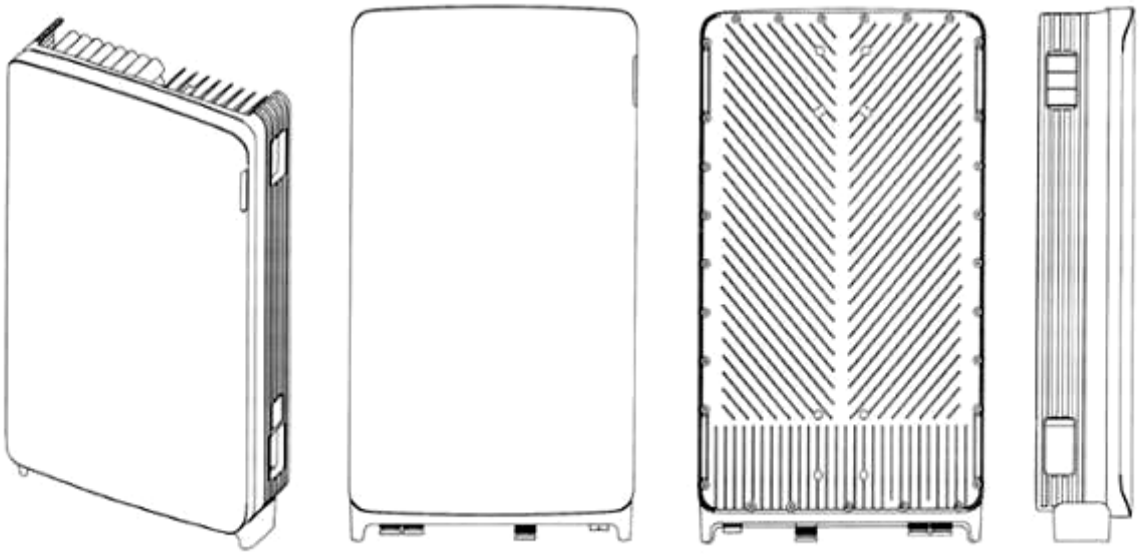

1.1 1.2 1.3 1.4

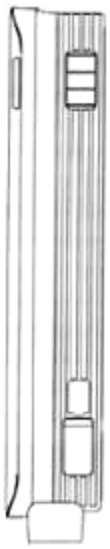

1.5

1.6

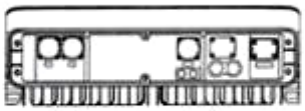

1.7

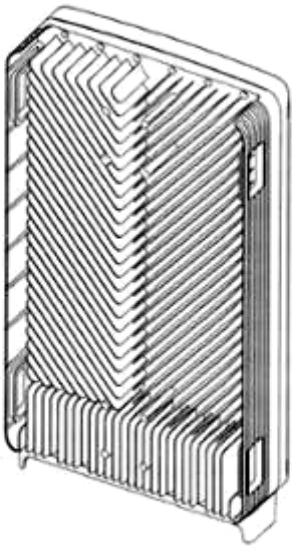

1.8

1.9

(11) **3-0040764**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83919/QĐ-SHTT.IP

(51) 08-07

(21) 3-2024-00463

(22) 28/02/2024

(18) 28/02/2029

(54) KHÓA CỬA THÔNG MINH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ ĐẠI QUANG MINH (VN)
Số nhà 25 LK38, KĐT mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Trần Xuân Điệu (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(55)

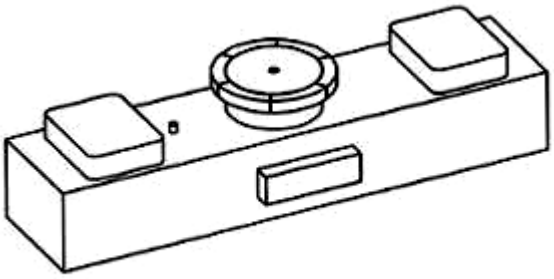

1.1

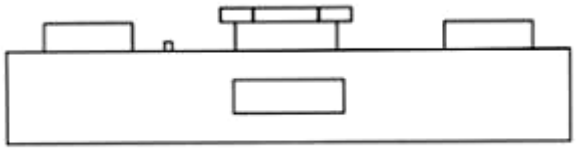

1.2

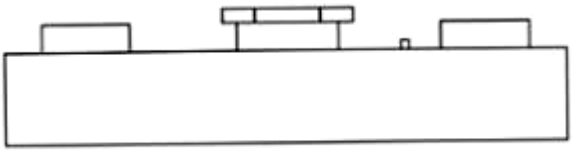

1.3

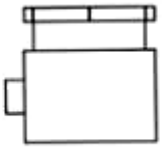

1.4

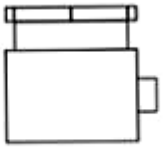

1.5

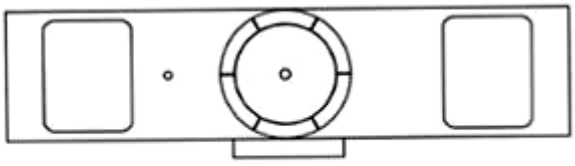

1.6

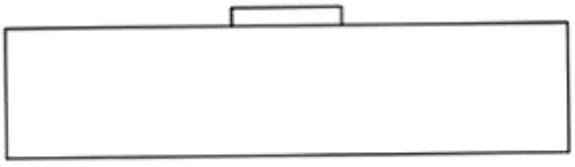

1.7

(11) **3-0040765**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 83963/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-00465

(22) 28/02/2024

(18) 28/02/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 3

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa CT4, ECO Green, khu đô thị Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Nhung (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(55)

1.1

2.1

3.1

(11) **3-0040766**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 84063/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2024-00062

(22) 05/01/2024

(18) 05/01/2029

(54) HỆ THỐNG LỌC NƯỚC SẠCH DÙNG CHO XE BẾP TỰ HÀNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DOANH NGHIỆP KHOA HỌC CÔNGNGHỆ NĂM SAO VIỆT (VN)
Số 123, ngõ 85, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Uyên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(55)

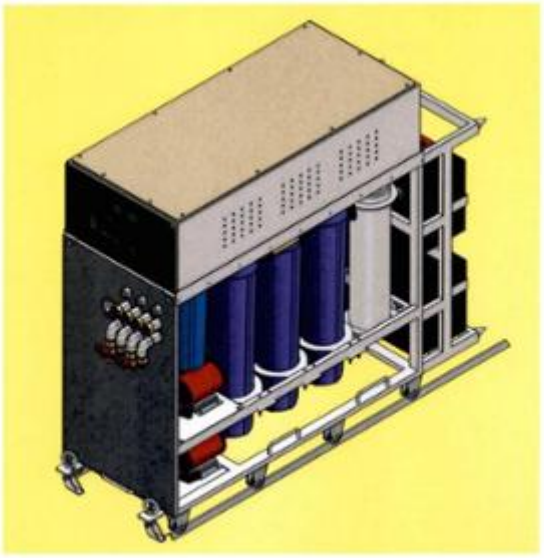

1.1

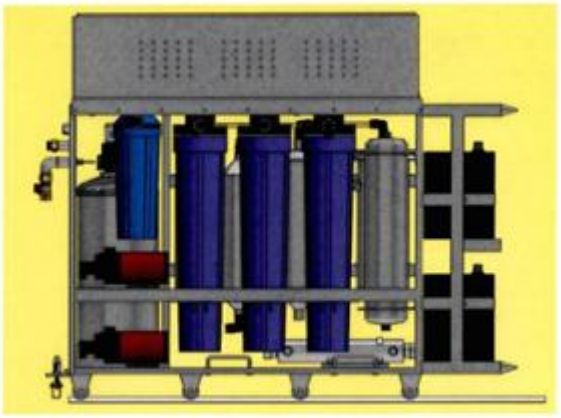

1.2

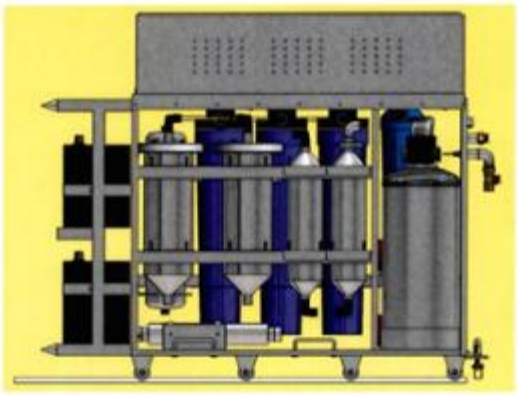

1.3

1.4

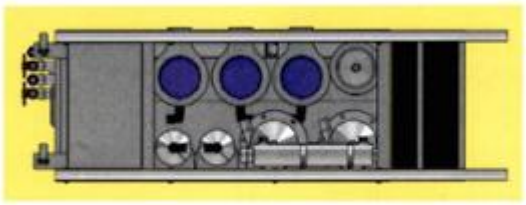

1.5

1.6

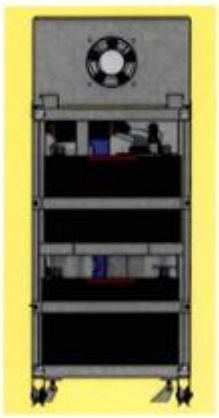

1.7

(11) **3-0040767**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 84112/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00499

(22) 01/03/2024

(18) 01/03/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN SONG NHI (VN)
Số 128, tổ 11, khóm 2, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Huỳnh Thị Yến Nhi (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

1.3

(11) **3-0040768**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 84180/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00523

(22) 05/03/2024

(18) 05/03/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VITHAICO (VN)
Số 6, cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040769**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 84232/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00524

(22) 05/03/2024

(18) 05/03/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VITHAICO (VN)
Số 6, cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040770**

(15) 22/05/2025
Số Quyết định: 84256/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00525

(22) 05/03/2024

(18) 05/03/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VITHAICO (VN)
Số 6, cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040771**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85251/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00526

(22) 05/03/2024

(18) 05/03/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN VITHAICO (VN)
Số 6, cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Thi (VN)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040772**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85283/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-15

(21) 3-2024-00541

(22) 06/03/2024

(18) 06/03/2029

(54) LỐP XE

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
NO. 215, MEIGANG RD., DACUN TOWNSHIP, CHANGHUA COUNTY 51545, TAIWAN

(72) 1. LIN, MIN-CHI (TW)
2. HUANG, QI-WEN (TW)
3. KE, JYUN-YI (TW)
4. KUO, SSU-YU (TW)
5. LI, CHENG-YU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

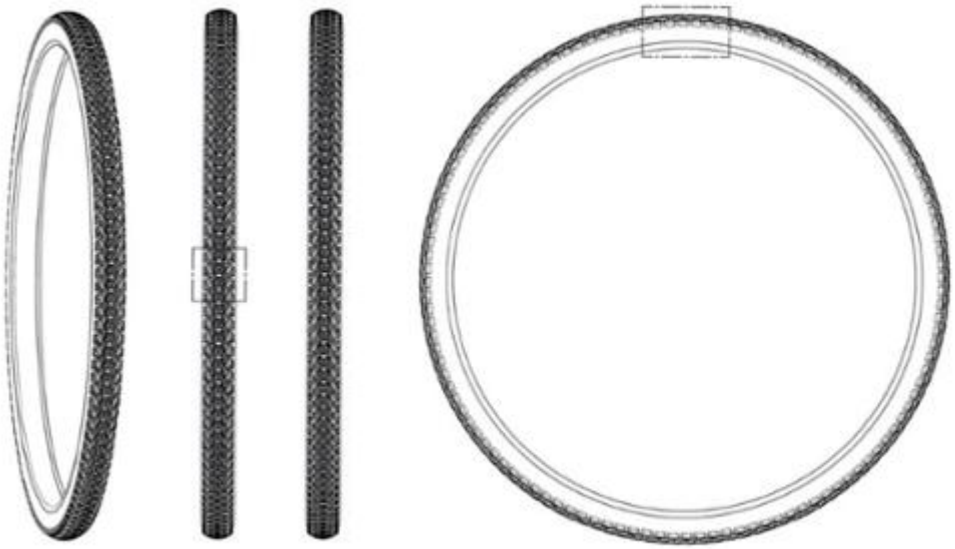

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5

1.6 1.7

1.8

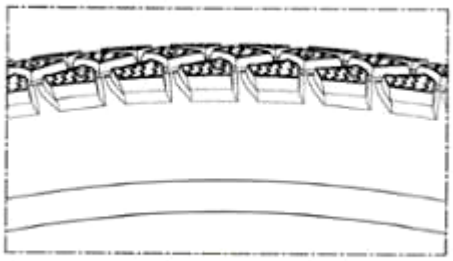

1.9

(11) **3-0040773**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85300/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00556

(22) 07/03/2024

(18) 07/03/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN KEM 35 (VN)
Thôn 5, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Nhật (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040774**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85305/QĐ-SHTT.IP

(51) 28-03

(21) 3-2024-00565

(22) 08/03/2024

(18) 08/03/2029

(54) MÁY TĂM NƯỚC

(28) 1

(30) 29/902,505 13/09/2023 US;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) WATER PIK, INC. (US)
1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553, United States of America

(72) 1. ROBERT D. WAGNER (US)
2. JACQUELYN PHELPS (US)
3. DYLAN A. WILLIS (US)
4. DAVID R. HULL (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(55)

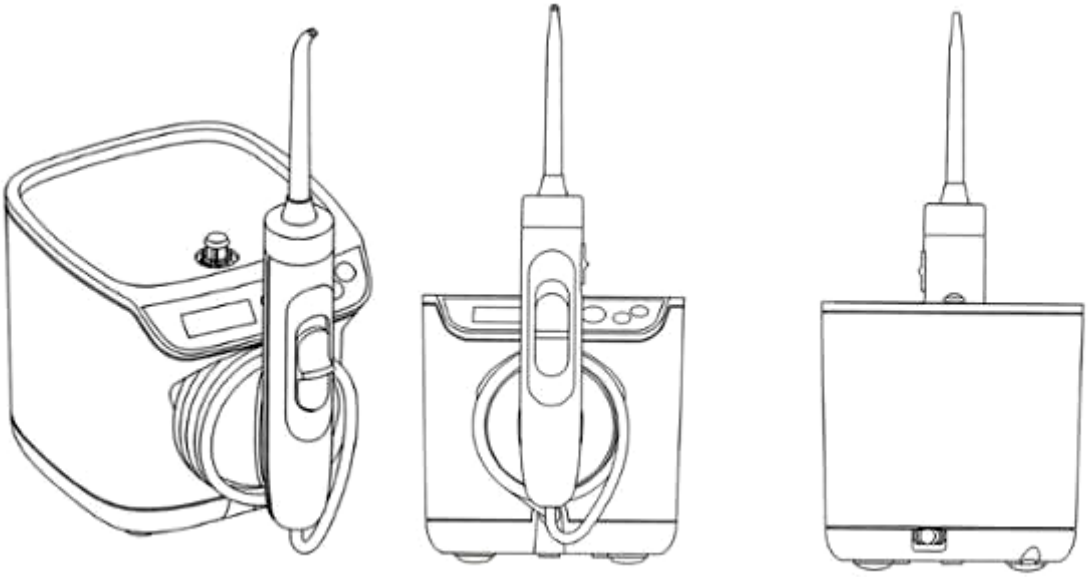

1.1 1.2 1.3

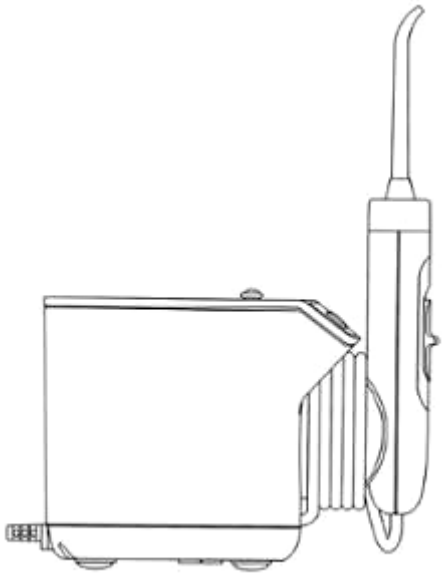

1.4

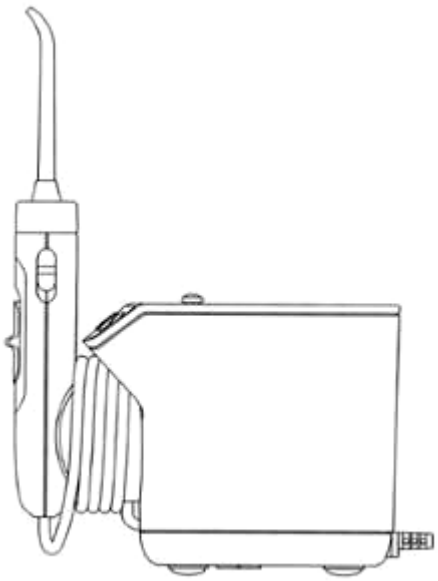

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040775**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85309/QĐ-SHTT.IP

(51) 28-03

(21) 3-2024-00566

(22) 08/03/2024

(18) 08/03/2029

(54) MÁY TĂM NƯỚC

(28) 1

(30) 29/902,505 13/09/2023 US;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) WATER PIK, INC. (US)
1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553, United States of America

(72) 1. ROBERT D. WAGNER (US)
2. JACQUELYN PHELPS (US)
3. DYLAN A. WILLIS (US)
4. DAVID R. HULL (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(55)

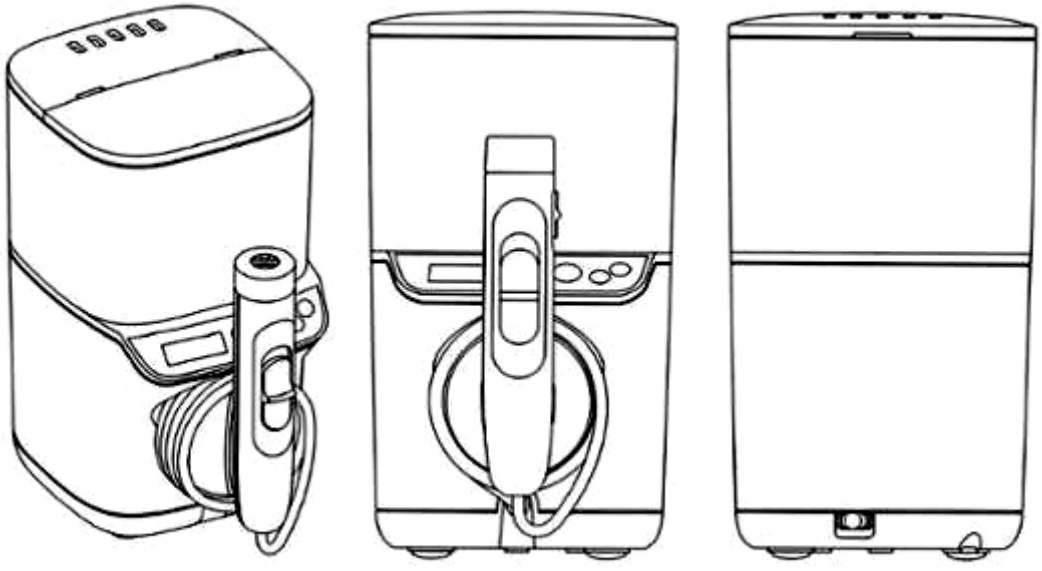

1.1 1.2 1.3

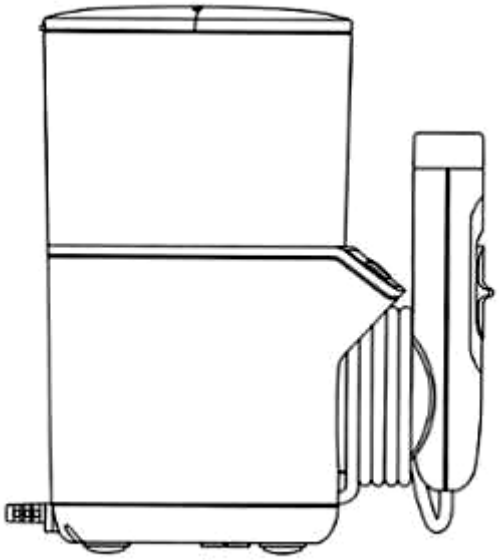

1.4

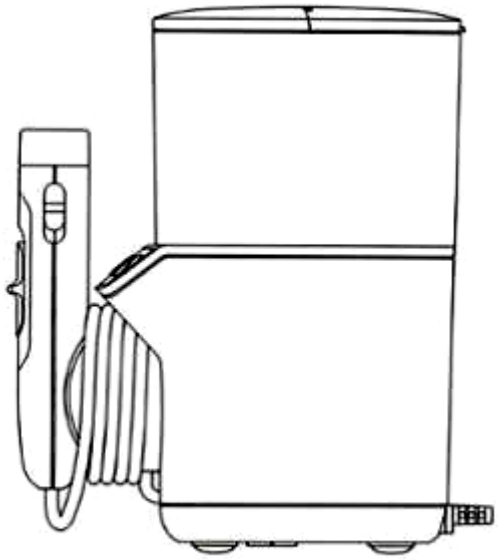

1.5

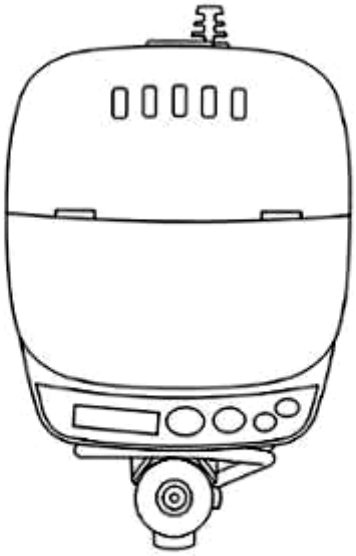

1.6

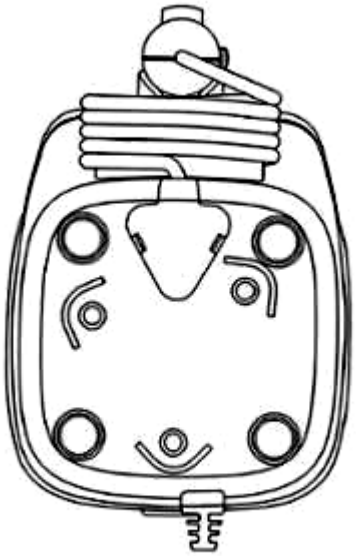

1.7

(11) **3-0040776**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85318/QĐ-SHTT.IP

(51) 28-03

(21) 3-2024-00567

(22) 08/03/2024

(18) 08/03/2029

(54) MÁY TĂM NƯỚC

(28) 1

(30) 29/902,505 13/09/2023 US;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) WATER PIK, INC. (US)
1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553, United States of America

(72) 1. ROBERT D. WAGNER (US)
2. JACQUELYN PHELPS (US)
3. DYLAN A. WILLIS (US)
4. DAVID R. HULL (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(55)

1.1

1.2

1.3

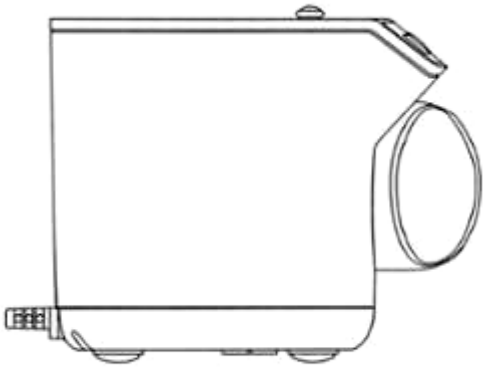

1.4

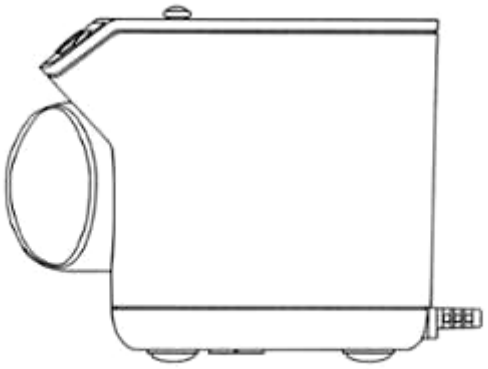

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040777**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85345/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-15

(21) 3-2024-00605

(22) 13/03/2024

(18) 13/03/2029

(54) LỐP XE

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(72) 1. MIN-CHI LIN (TW)
2. YU-HAO HSU (TW)
3. JYUN-YI KE (TW)
4. CHEN-YANG YU (TW)
5. SHIH-WEI LIU (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

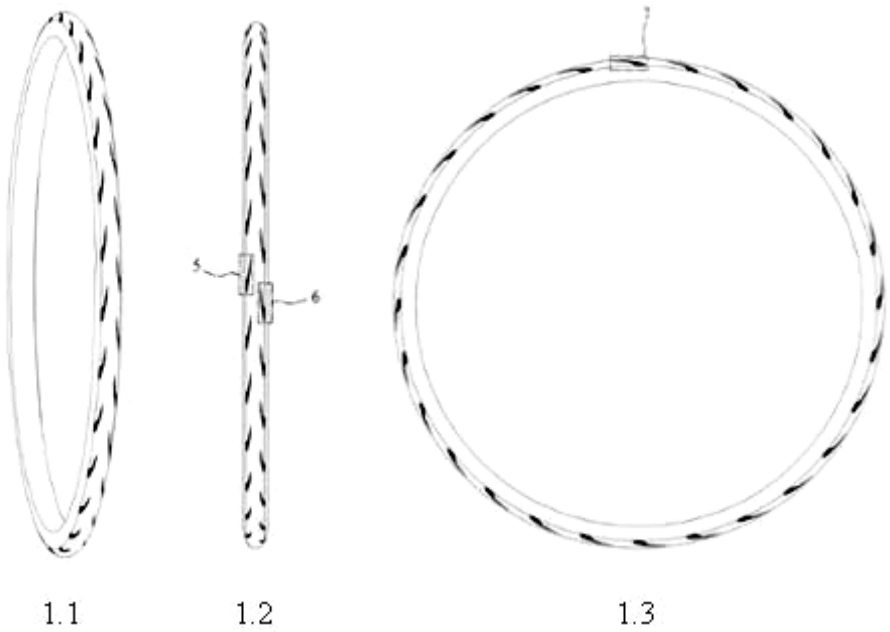

1.1 1.2 1.3

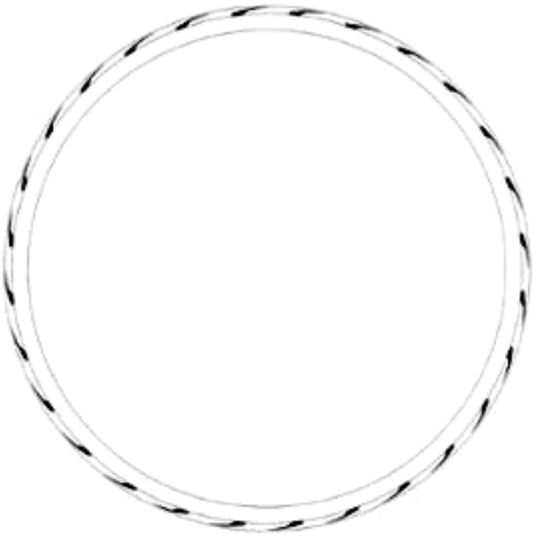

1.4

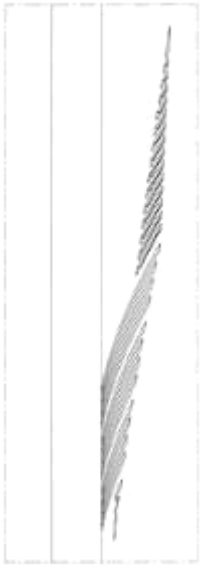

1.5

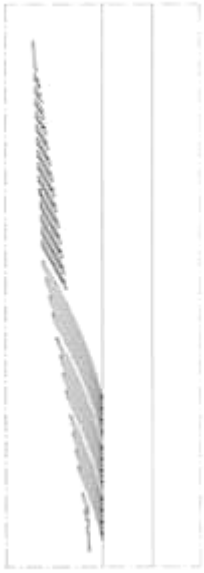

1.6

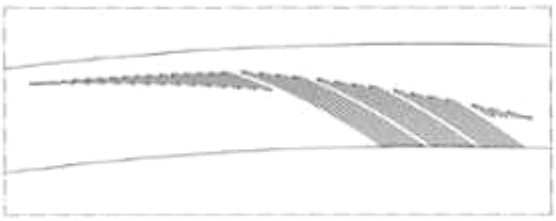

1.7

(11) **3-0040778**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85353/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2024-00607

(22) 13/03/2024

(18) 13/03/2029

(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM BLK VIỆT NAM (VN)
Km 9 đường 35, thôn Thanh Hà, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Bá Trưởng (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(55)

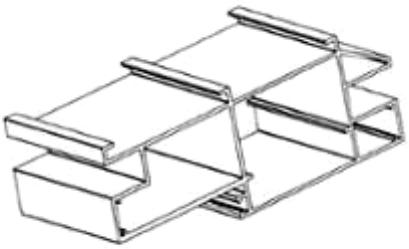

1.1

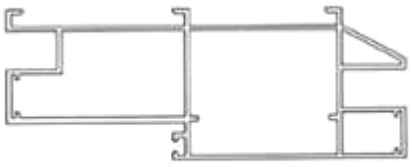

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0040779**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85356/QĐ-SHTT.IP

(51) 24-02

(21) 3-2024-00637

(22) 15/03/2024

(18) 15/03/2029

(54) KHUNG CHỈNH NHA KHOA

(28) 1

(30) 2023306296979 26/09/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) GUANGZHOU OO MEDICAL SCIENTIFIC LIMITED (CN)
Room 316, Building G2, South China Advanced Materials Innovation Park, No.31, Kefeng Road, Guangzhou Development District, Guangzhou, Guangdong, China

(72) Yuanqiang CHEN (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(55)

1.1

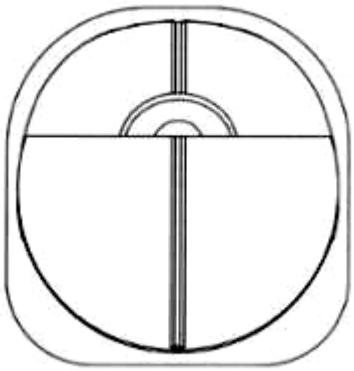

1.2

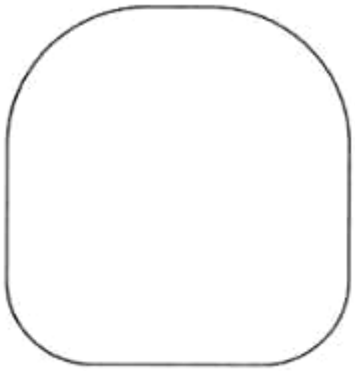

1.3

1.4

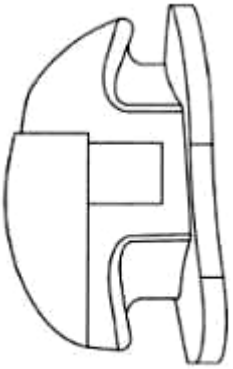

1.5

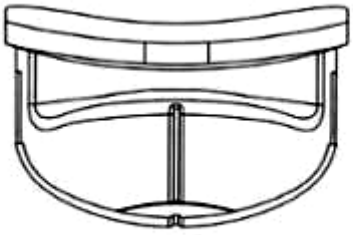

1.6

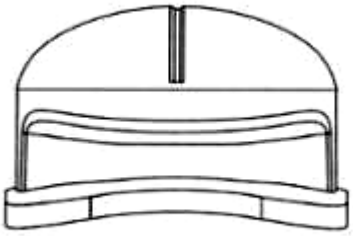

1.7

(11) **3-0040780**

(15) 23/05/2025
Số Quyết định: 85562/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00651

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 5

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

My Linh
KHĂN TẮM COTTON CAO CẤP
otton

2.1

My Linh
KHĂN TẮM COTTON CAO CẤP
otton

2.2

My Linh
KHĂN TẮM COTTON CAO CẤP
otton

3.1

My Linh
KHĂN TẮM COTTON CAO CẤP
otton

3.2

My-Linh
KHĂN TẮM COTTON CAO CẤP
otton

4.1

My-Linh
KHĂN TẮM COTTON CAO CẤP
otton

4.2

My-Linh
KHĂN TẮM COTTON CAO CẤP
otton

5.1

My-Linh
KHĂN TẮM COTTON CAO CẤP
otton

5.2

(11) **3-0040781**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87170/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00652

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040782**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87412/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00653

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040783**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87415/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00654

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040784**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87467/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00655

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040785**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87468/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00656

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040786**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87471/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00657

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040787**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87696/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00660

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040788**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87730/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00659

(22) 19/03/2024

(18) 19/03/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5, phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040789**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87733/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-02

(21) 3-2024-00687

(22) 20/03/2024

(18) 20/03/2029

(54) NỒI CƠM ĐIỆN

(28) 1

(30) 2023307098354 31/10/2023 CN;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) FOSHAN SHUNDE MIDEA ELECTRICAL HEATING APPLIANCES MANUFACTURING CO.. LTD. (CN)
San Le Road #19, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong Province 528311, China

(72) 1. LIANG, ZHIFENG (CN)
2. LI, ZHI (CN)
3. ZHANG, CHUNYU (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040790**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87735/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00695

(22) 20/03/2024

(18) 20/03/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CON CÒ VÀNG (VN)
23 lô B đường số 1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Mai Đãn (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040791**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87798/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00754

(22) 28/03/2024

(18) 28/03/2029

(54) BAO GÓI

(28) 3

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul 04369 Republic of Korea

(72) 1. CHOE, EUN JE (KR)
2. LEE, HYUN A (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(55)

1.1

1.2

2.1

2.2

3.1

3.2

(11) **3-0040792**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87839/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-00764

(22) 29/03/2024

(18) 29/03/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG (VN)
21-23 đường số 1, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Ánh Hồng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

(11) **3-0040793**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87845/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-00765

(22) 29/03/2024

(18) 29/03/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ÁNH HỒNG (VN)
21-23 đường số 1, khu dân cư Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Ánh Hồng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

(11) **3-0040794**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87887/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2024-00788

(22) 01/04/2024

(18) 01/04/2029

(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM BLK VIỆT NAM (VN)
Km 9 đường 35, thôn Thanh Hà, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Bá Trưởng (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(55)

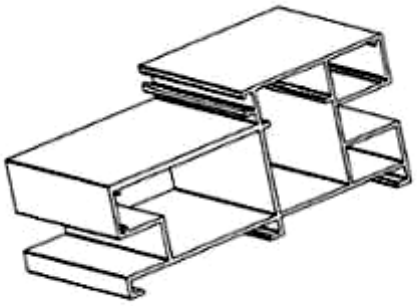

1.1

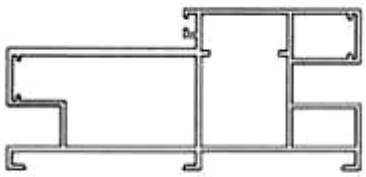

1.2

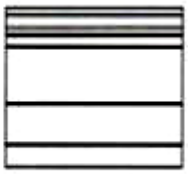

1.3

1.4

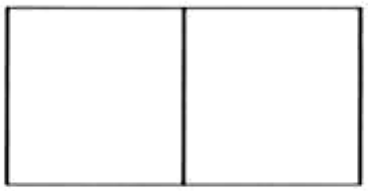

1.5

1.6

(11) **3-0040795**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87909/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2024-00789

(22) 01/04/2024

(18) 01/04/2029

(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM BLK VIỆT NAM (VN)
Km 9 đường 35, thôn Thanh Hà, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Bá Trưởng (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(55)

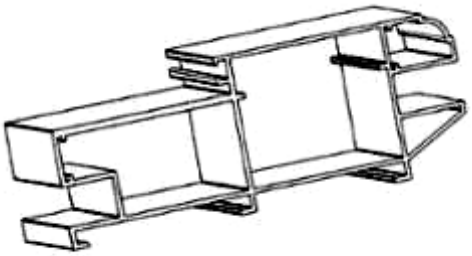

1.1

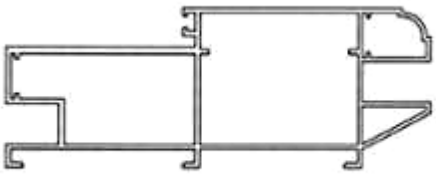

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0040796**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87912/QĐ-SHTT.IP

(51) 25-01

(21) 3-2024-00790

(22) 01/04/2024

(18) 01/04/2029

(54) THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM BLK VIỆT NAM (VN)
Km 9 đường 35, thôn Thanh Hà, xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Bá Trưởng (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(55)

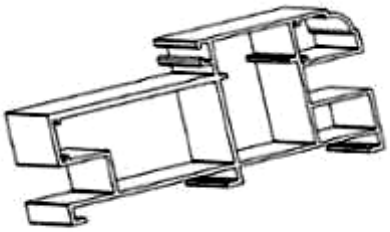

1.1

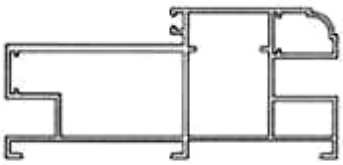

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0040797**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87951/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00824

(22) 04/04/2024

(18) 04/04/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul 04369 Republic of Korea

(72) 1. CHOE, EUN JE (KR)
2. LEE, HYUN A (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040798**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87956/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-00826

(22) 04/04/2024

(18) 04/04/2029

(54) BAO GÓI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul 04369 Republic of Korea

(72) 1. CHOE, EUN JE (KR)
2. LEE, HYUN A (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040799**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 87999/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-11

(21) 3-2024-00860

(22) 09/04/2024

(18) 09/04/2029

(54) XE MÁY

(28) 1

(30) 2023-021167 13/10/2023 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-Chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) 1. ISANA SUZUKI (JP)
2. JUN HIROSE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0040800**

(15) 26/05/2025
Số Quyết định: 88023/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-16

(21) 3-2024-00861

(22) 09/04/2024

(18) 09/04/2029

(54) TẤM ỐP BÊN ĐẦU XE MÁY

(28) 1

(30) 2023-021168 13/10/2023 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-Chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) 1. ISANA SUZUKI (JP)
2. JUN HIROSE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0040801**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88034/QĐ-SHTT.$_{IP}$

(51) 12-08

(21) 3-2024-00928

(22) 17/04/2024

(18) 17/04/2029

(54) Ô TÔ

(28) 1

(30) DM/232700 18/10/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, MODENA, ITALY

(72) 1. FLAVIO MANZONI (IT)
2. CARLO PALAZZANI (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

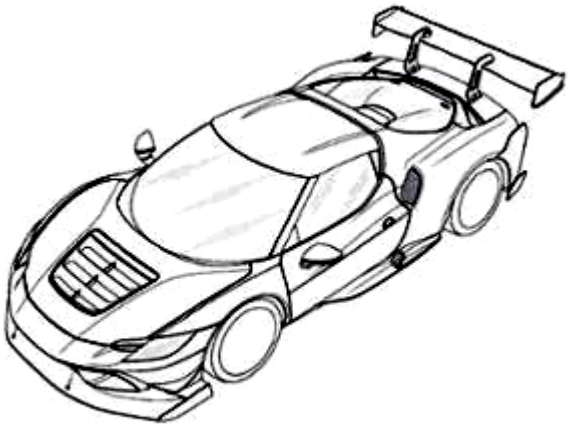

1.1

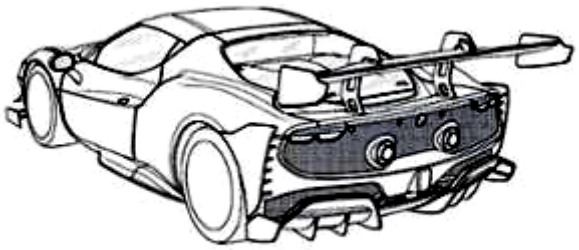

1.2

1.3

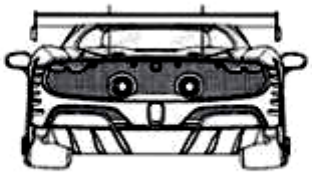

1.4

1.5

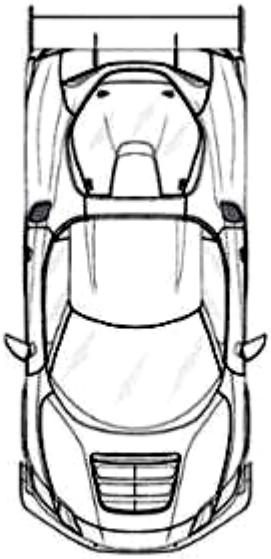

1.6

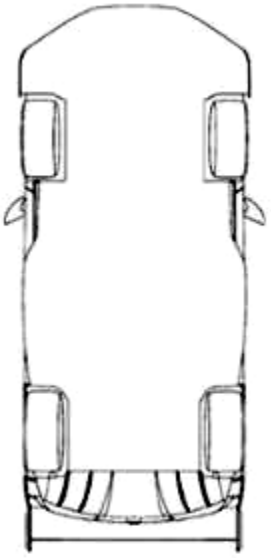

1.7

(11) **3-0040802**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88063/QĐ-SHTT.IP

(51) 21-01

(21) 3-2024-00929

(22) 17/04/2024

(18) 17/04/2029

(54) Ô TÔ ĐỒ CHƠI

(28) 1

(30) DM/232635 18/10/2023 WO;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) FERRARI S.P.A. (IT)
Via Emilia Est 1163, MODENA, ITALY

(72) 1. FLAVIO MANZONI (IT)
2. CARLO PALAZZANI (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

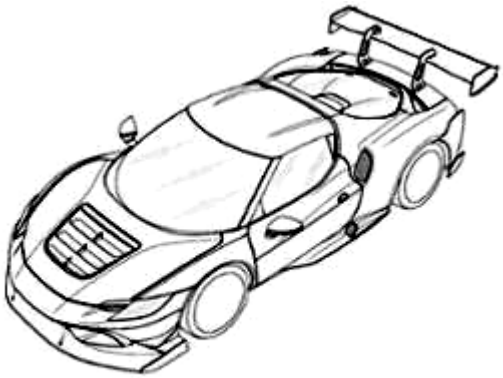

1.1

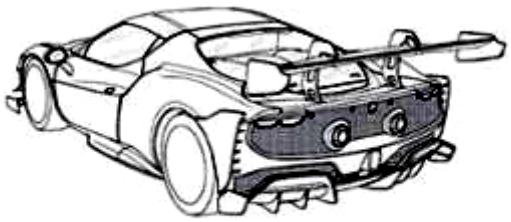

1.2

1.3

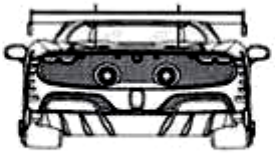

1.4

1.5

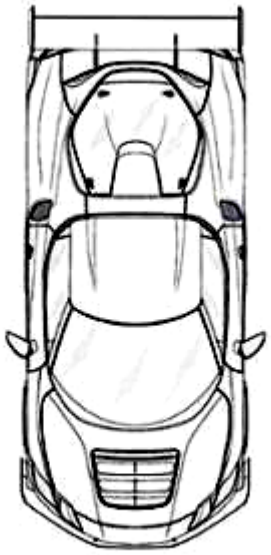

1.6

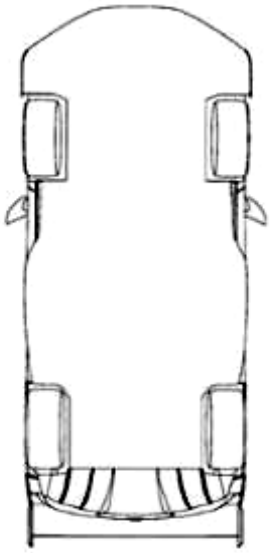

1.7

(11) **3-0040803**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88091/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-01

(21) 3-2024-00930

(22) 24/02/2021

(18) 24/02/2026

(54) ĐỘNG CƠ ĐIỆN

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437A

(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Masatomo KUMASHIRO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

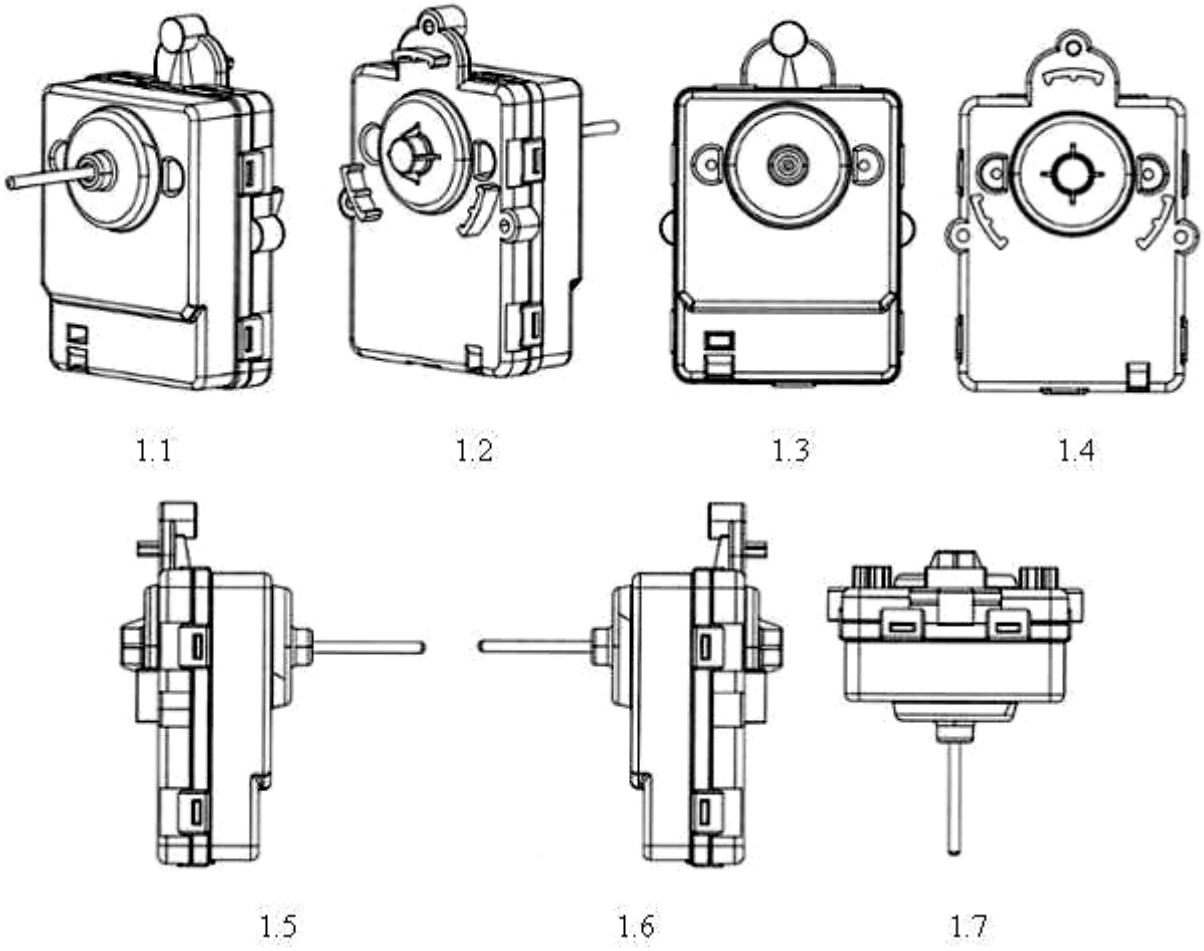

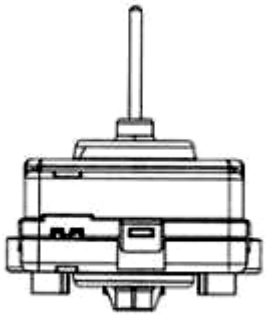

1.8

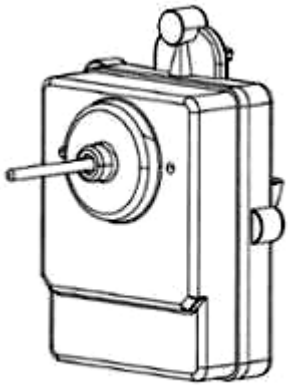

2.1

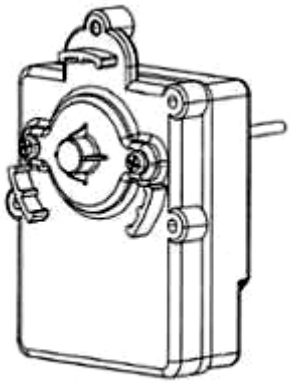

2.2

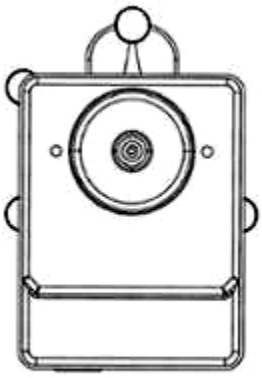

2.3

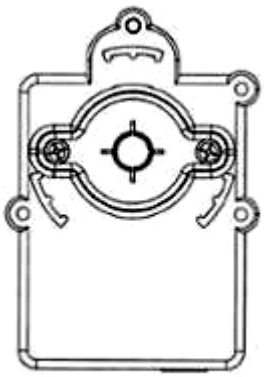

2.4

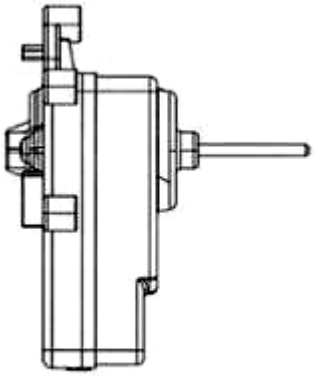

2.5

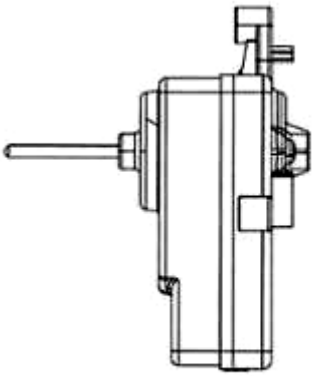

2.6

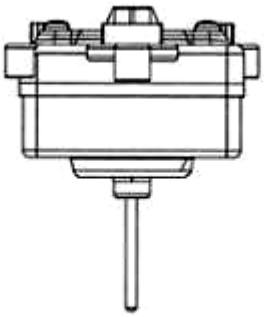

2.7

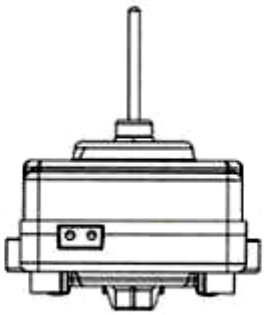

2.8

(11) **3-0040804**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88115/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-01

(21) 3-2024-00931

(22) 24/02/2021

(18) 24/02/2026

(54) ĐỘNG CƠ ĐIỆN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437 A

(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Masatomo KUMASHIRO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

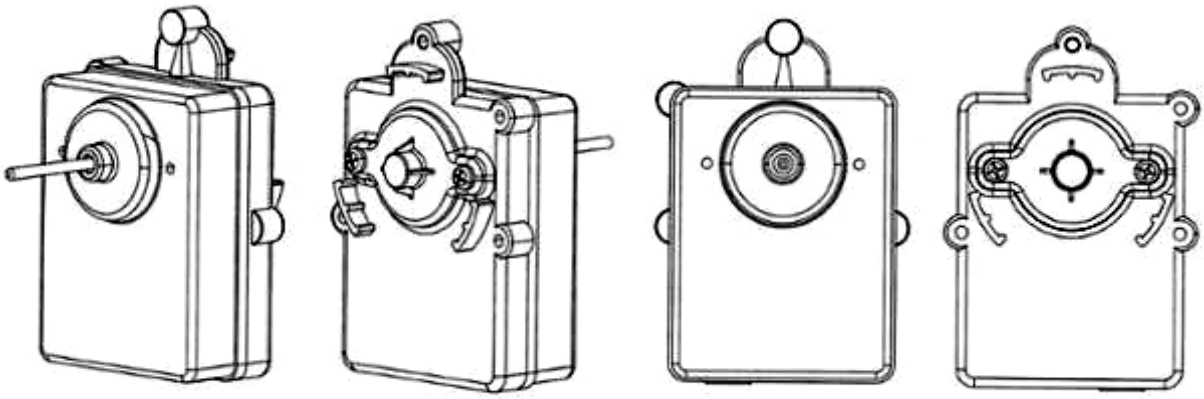

1.1 1.2 1.3 1.4

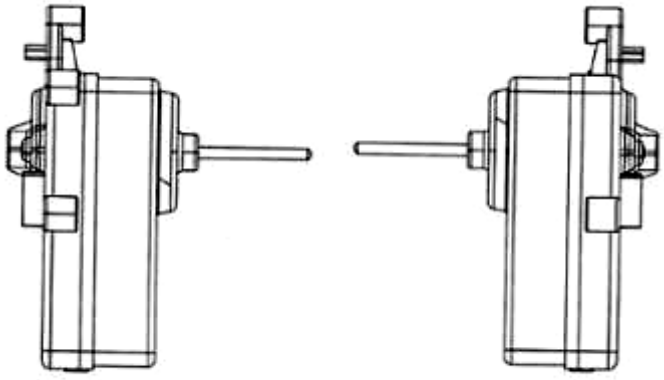

1.5 1.6

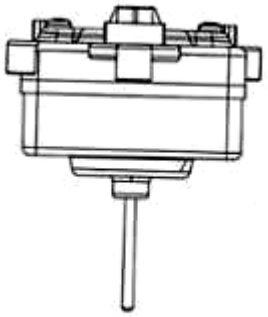

1.7

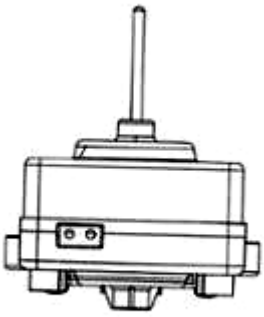

1.8

(11) **3-0040805**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88136/QĐ-SHTT.IP

(51) 13-01

(21) 3-2024-00932

(22) 24/02/2021

(18) 24/02/2026

(54) ĐỘNG CƠ ĐIỆN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437 A

(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Masatomo KUMASHIRO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(55)

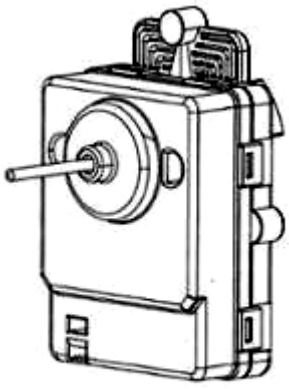

1.1

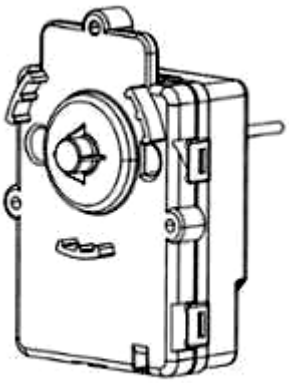

1.2

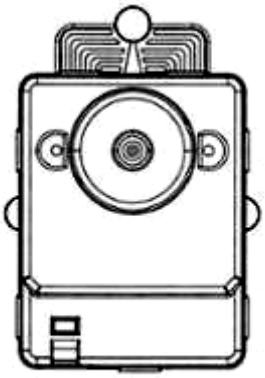

1.3

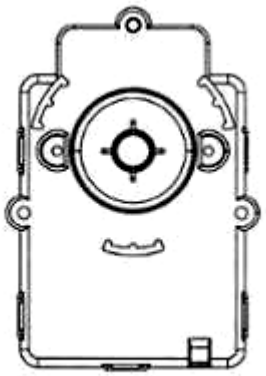

1.4

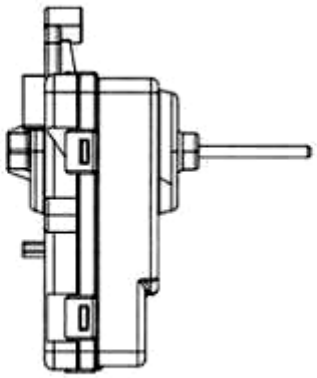

1.5

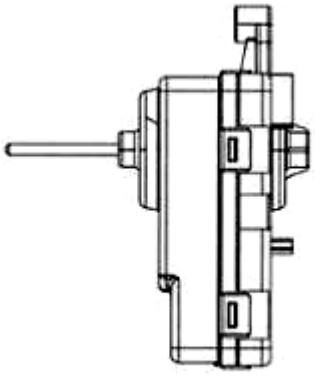

1.6

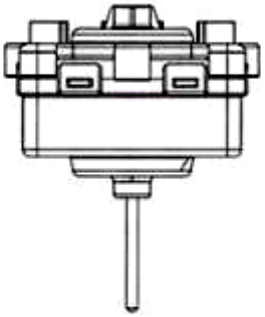

1.7

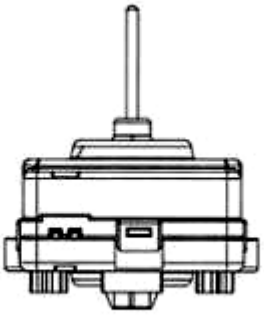

1.8

(11) **3-0040806**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88207/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-00980

(22) 24/04/2024

(18) 24/04/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC NÔNG THỊNH PHÁT (VN)
Tổ 16, ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Nguyễn Thành Trung (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

(11) **3-0040807**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88298/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-00981

(22) 24/04/2024

(18) 24/04/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC NÔNG THỊNH PHÁT (VN)
Tổ 16, ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Nguyễn Thành Trung (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

(11) **3-0040808**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88381/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-00982

(22) 24/04/2024

(18) 24/04/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ SINH HỌC NÔNG THỊNH PHÁT (VN)
Tổ 16, ấp 2, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Nguyễn Thành Trung (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

(11) **3-0040809**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88557/QĐ-SHTT.IP

(51) 21-01; 21-02

(21) 3-2024-01671

(22) 18/07/2024

(18) 18/07/2029

(54) VÒNG BAY

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/09/2024 438A

(73) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ROBOT TOSY (VN)
Tầng 2, 3, 4 tòa nhà Starcity, số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. HỒ VĨNH HOÀNG (VN)
Số 38 Trần Phú, tổ dân phố 3, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Vĩnh Hoàng (VN)

(55)

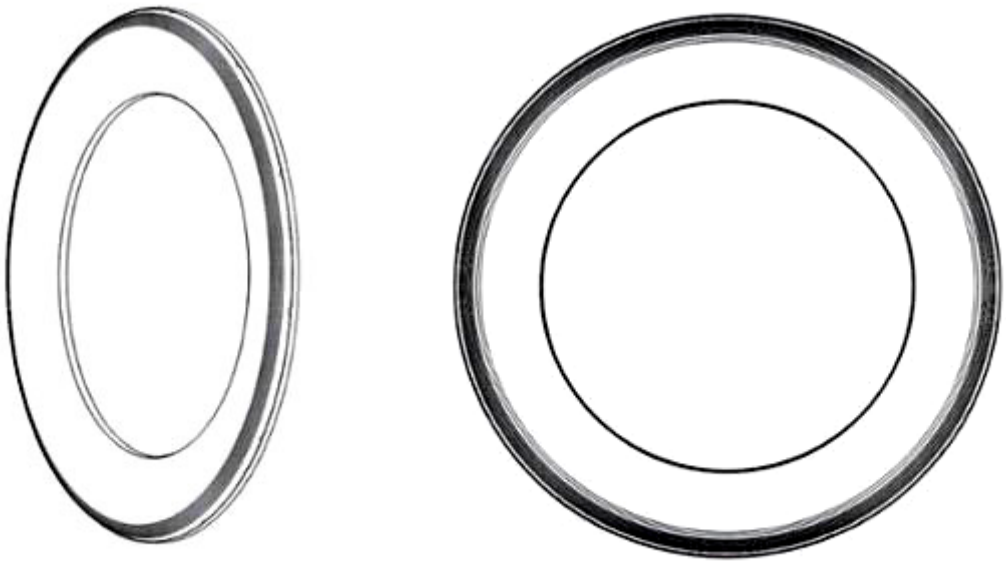

1.1 1.2

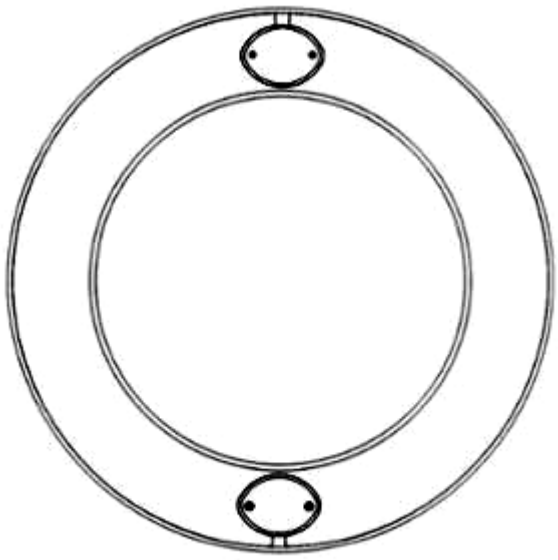

1.3

1.4 1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040810**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88596/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2021-02967

(22) 13/12/2019

(18) 13/12/2024

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/03/2022 408A

(73) CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM (VN)
Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(72) SHIN SANG HO (KR)

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(55)

Hình 1: Hình vẽ kiểu dáng công nghiệp

(11) **3-0040811**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88608/QĐ-SHTT.IP

(51) 23-01

(21) 3-2024-00744

(22) 27/03/2024

(18) 27/03/2029

(54) CỐC LỌC NƯỚC

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI LONG THÀNH (VN)
Số 15 ngõ 218/45, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lê Xuân Long (VN)

(55)

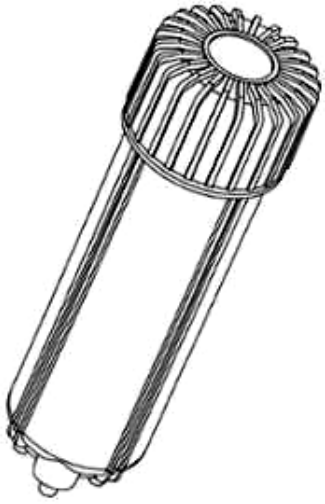

1.1

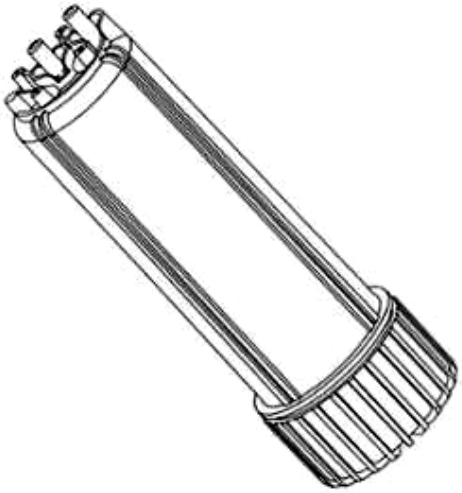

1.2

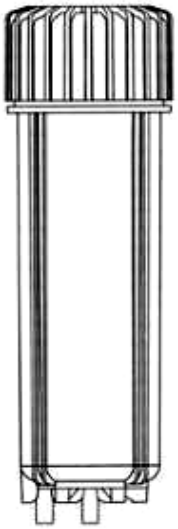

1.3

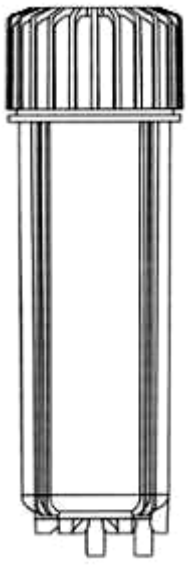

1.4

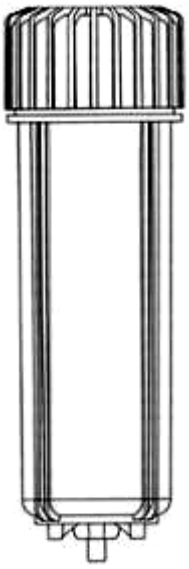

1.5

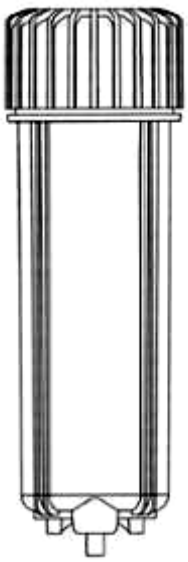

1.6

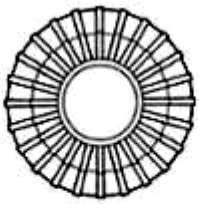

1.7

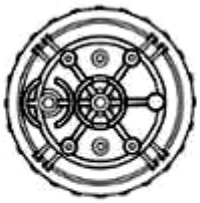

1.8

(11) **3-0040812**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88610/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2021-01376

(22) 26/05/2021

(18) 26/05/2026

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/08/2021 401A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ÔNG TÂY (VN)
Liền kề 11B, số nhà 40 khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Quang (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(55)

(11) **3-0040813**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88616/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2024-00990

(22) 26/04/2024

(18) 26/04/2029

(54) HỘP ĐỰNG

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437A

(73) TRẦN XUÂN DŨNG (VN)
Tổ 5, khu 1, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(72) Trần Xuân Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040814**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88623/QĐ-SHTT.IP

(51) 12-16

(21) 3-2024-00999

(22) 26/04/2024

(18) 26/04/2029

(54) THÙNG XE MÔ TÔ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/06/2024 435A

(73) GIVI SPA (IT)
Via G. Ungaretti, 48, 25020 Flero (BS), Italy

(72) Visenzi Giuseppe (IT)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0040815**

(15) 27/05/2025
Số Quyết định: 88629/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-01000

(22) 26/04/2024

(18) 26/04/2029

(54) BAO GÓI KHĂN XUA MUỖI

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Anh Tú (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040816**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89398/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-01017

(22) 02/05/2024

(18) 02/05/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT PHÁP (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(72) Nguyễn Thị Thanh Ngọc (VN)

(55)

(11) **3-0040817**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89405/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-01028

(22) 03/05/2024

(18) 03/05/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH NAK VIỆT NAM (VN)
45 đường D4A, khu dân cư Hưng Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Việt Trung (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

(11) **3-0040818**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89470/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2024-01066

(22) 08/05/2024

(18) 08/05/2029

(54) HỘP ĐỰNG BÁNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6 phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Thái Thị Vân Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

(11) **3-0040819**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89644/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-01072

(22) 09/05/2024

(18) 09/05/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21 (VN)
Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(72) Nguyễn Vân Hà (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(55)

(11) **3-0040820**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89672/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2024-01067

(22) 08/05/2024

(18) 08/05/2029

(54) HỘP ĐỰNG BÁNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG RỒNG VÀNG MINH NGỌC (VN)
Khu 6 phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(72) Thái Thị Vân Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040821**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89698/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-01074

(22) 09/05/2024

(18) 09/05/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21 (VN)
Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(72) Nguyễn Vân Hà (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(55)

(11) **3-0040822**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89701/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-01076

(22) 09/05/2024

(18) 09/05/2029

(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM

(28) 2

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/07/2024 436A

(73) CÔNG TY TNHH NAK VIỆT NAM (VN)
45 đường D4A, khu dân cư Hưng Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Bích Ly (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040823**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89704/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2024-01321

(22) 10/06/2024

(18) 10/06/2029

(54) HỘP ĐỰNG MÌ

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ TORKI (VN)
120/5 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Quốc Thạch (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040824**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89708/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-03

(21) 3-2024-01322

(22) 10/06/2024

(18) 10/06/2029

(54) HỘP BÁNH

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/08/2024 437A

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ TORKI (VN)
120/5 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Quốc Thạch (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040825**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89711/QĐ-SHTT.IP

(51) 07-02

(21) 3-2024-01346

(22) 11/06/2024

(18) 11/06/2029

(54) NỒI CƠM ĐIỆN

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG SUNHOUSE (VN)
Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(72) Lại Văn Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu Trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0040826**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89719/QĐ-SHTT.IP

(51) 09-05

(21) 3-2024-01752

(22) 25/07/2024

(18) 25/07/2029

(54) BAO GÓI SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(55)

1.1

1.2

(11) **3-0040827**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89721/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-01769

(22) 26/07/2024

(18) 26/07/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21 (VN)
Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(72) Lê Quang Hoà (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(55)

(11) **3-0040828**

(15) 28/05/2025
Số Quyết định: 89724/QĐ-SHTT.IP

(51) 19-08

(21) 3-2024-01771

(22) 26/07/2024

(18) 26/07/2029

(54) NHÃN SẢN PHẨM

(28) 1

(45) 25/06/2025 447B

(43) 25/09/2024 438A

(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA CHẤT 21 (VN)
Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(72) Lê Quang Hoà (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(55)

(11) **3-0040829**

(15) 29/05/2025
Số Quyết định: 91000/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00702

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỬA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-022437 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

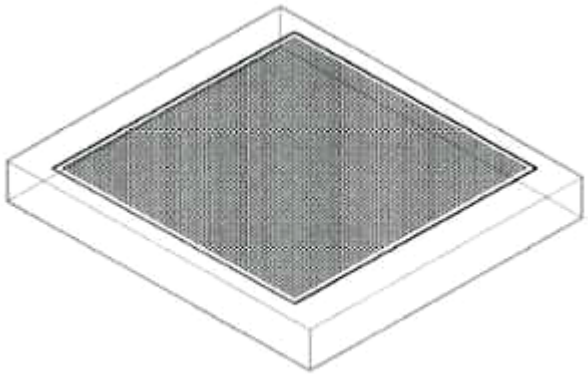

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

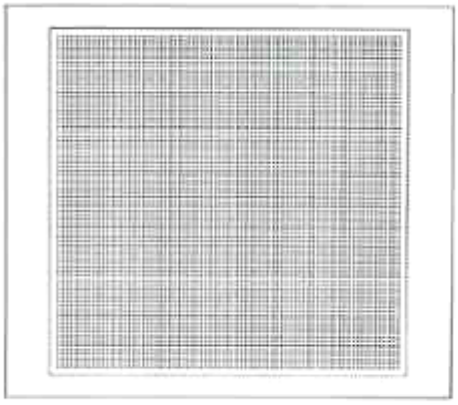

1.6

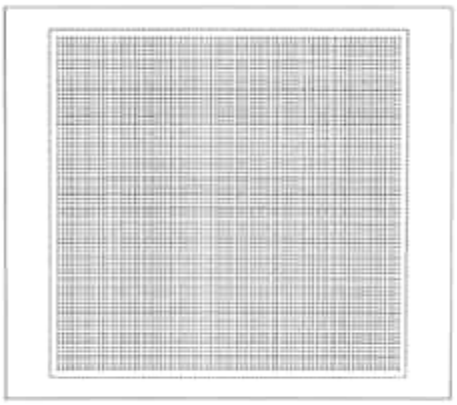

1.7

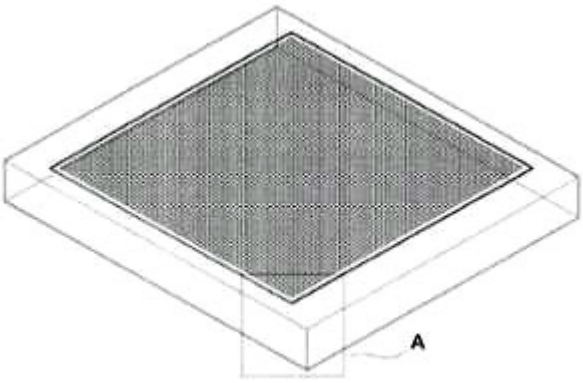

1.8

1.9

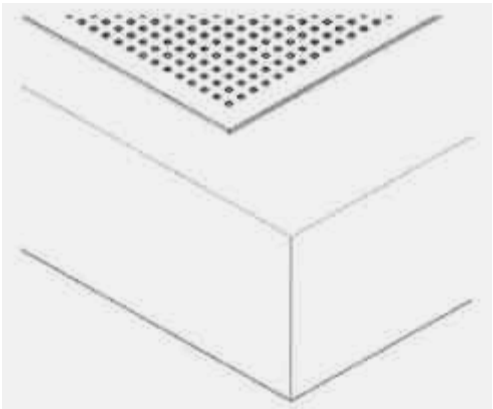

1.10

1.11

(11) **3-0040830**

(15) 29/05/2025
Số Quyết định: 91083/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00704

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỬA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-022439 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

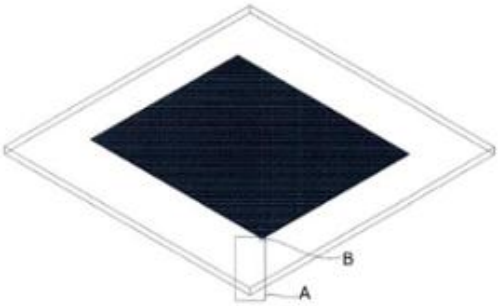

1.8

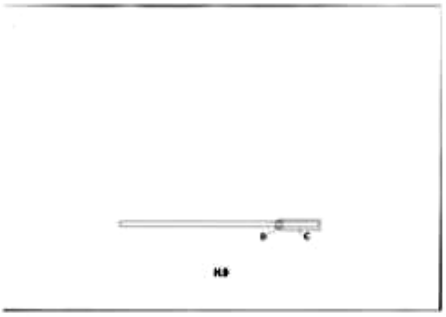

1.9

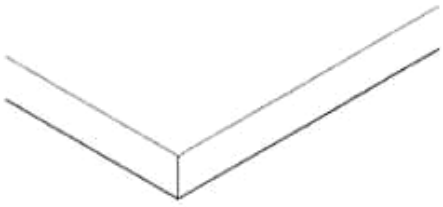

1.10

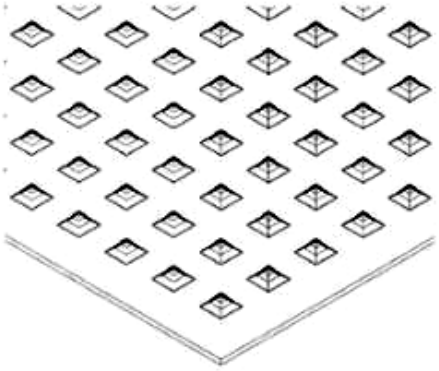

1.11

1.12

1.13

(11) **3-0040831**

(15) 29/05/2025
Số Quyết định: 91154/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00706

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỬA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-022445 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

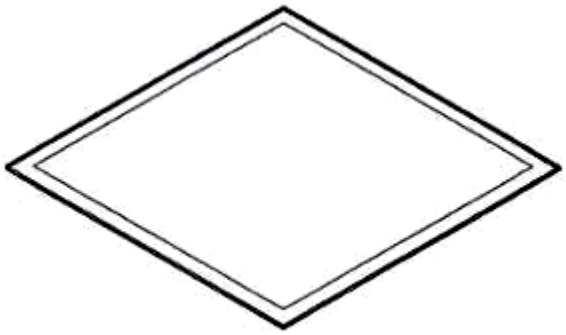

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

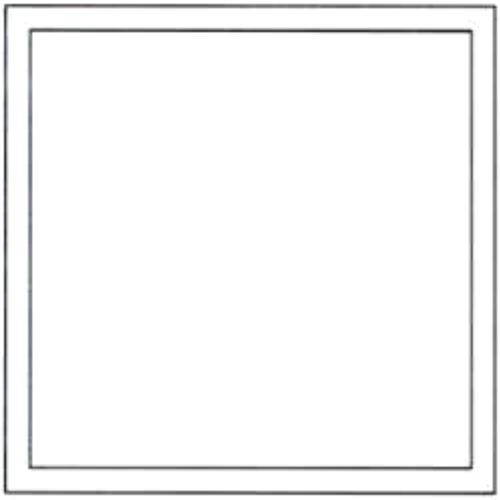

1.6

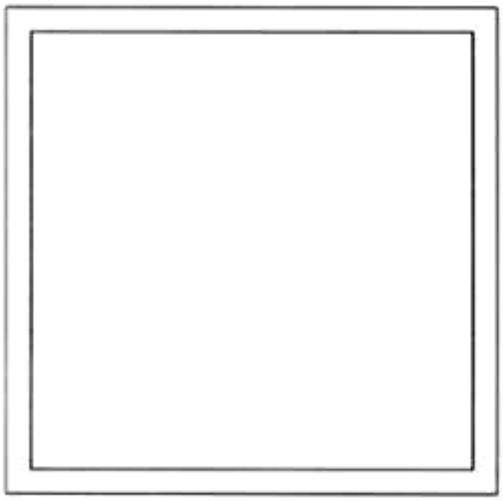

1.7

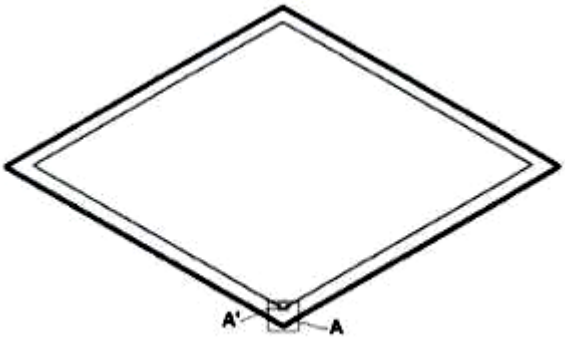

1.8

1.9

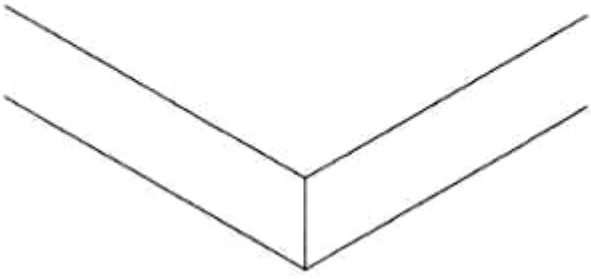

1.10

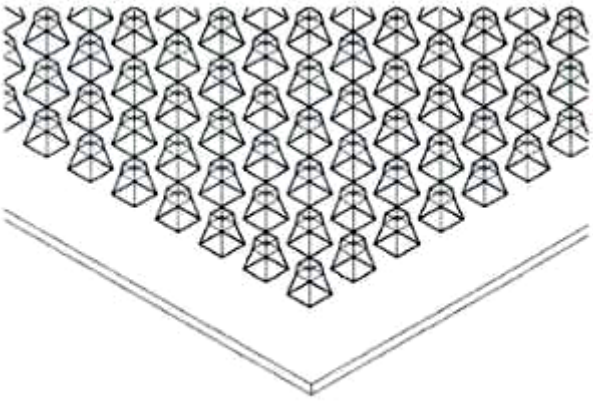

1.11

1.12

1.13

(11) **3-0040832**

(15) 29/05/2025
Số Quyết định: 91165/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00707

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỬA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-022455 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

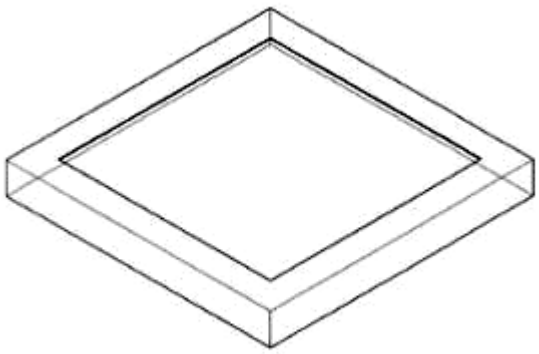

1.1

1.2

1.3

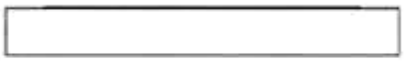

1.4

1.5

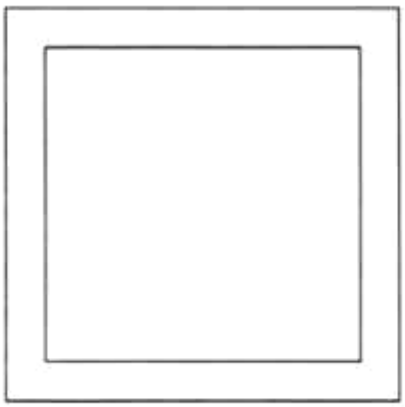

1.6

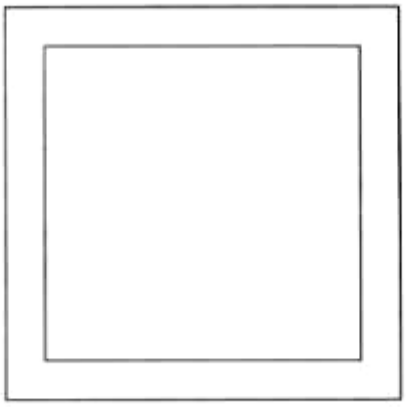

1.7

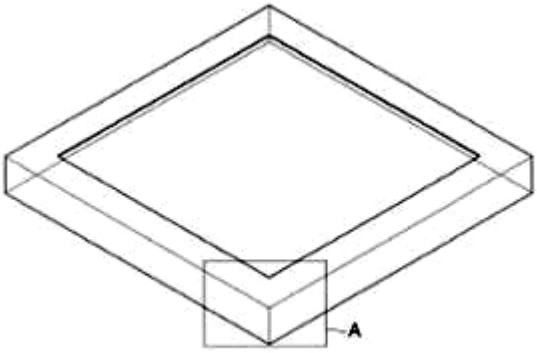

1.8

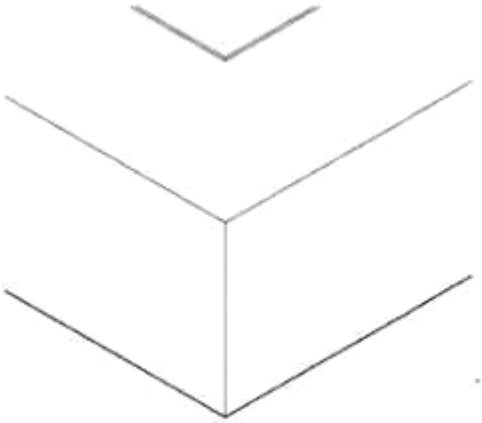

1.9

(11) **3-0040833**

(15) 29/05/2025
Số Quyết định: 91170/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00710

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỬA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-022461 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

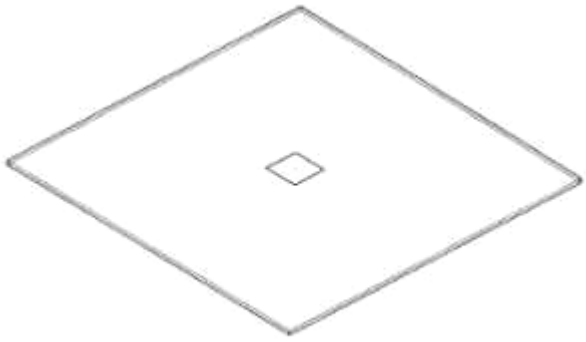

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

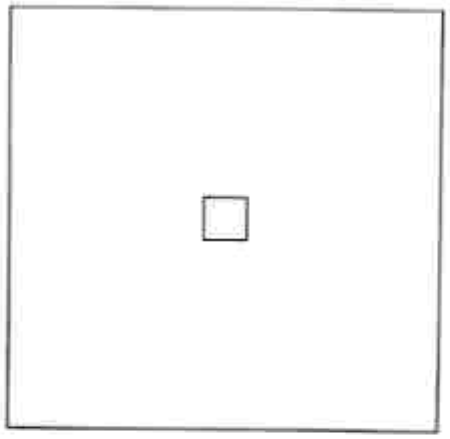

1.6

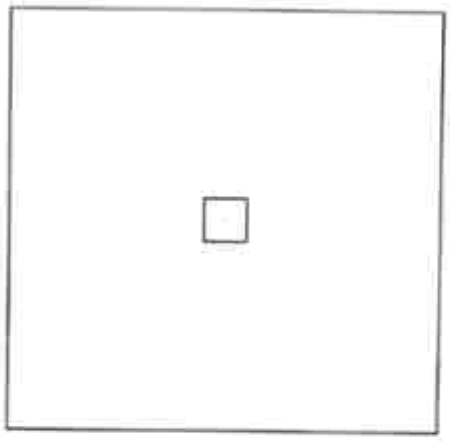

1.7

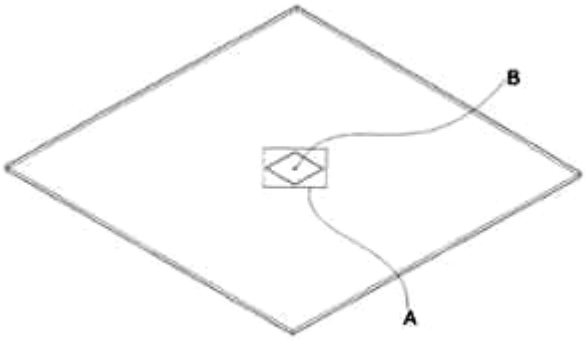

1.8

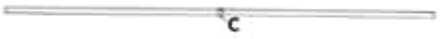

1.9

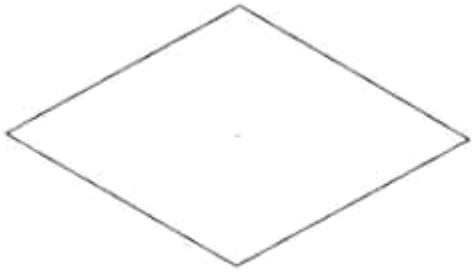

1.10

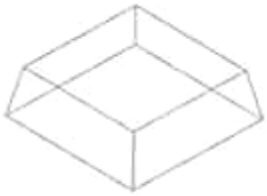

1.11

1.12

(11) **3-0040834**

(15) 29/05/2025
Số Quyết định: 91204/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00711

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỬA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-022462 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

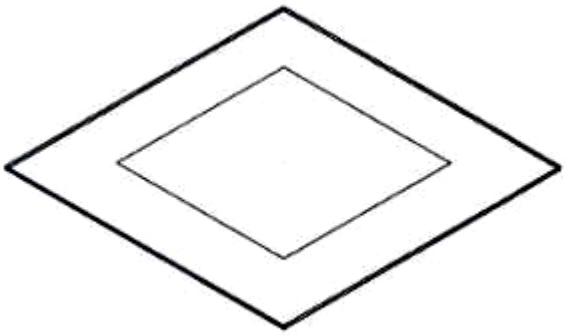

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

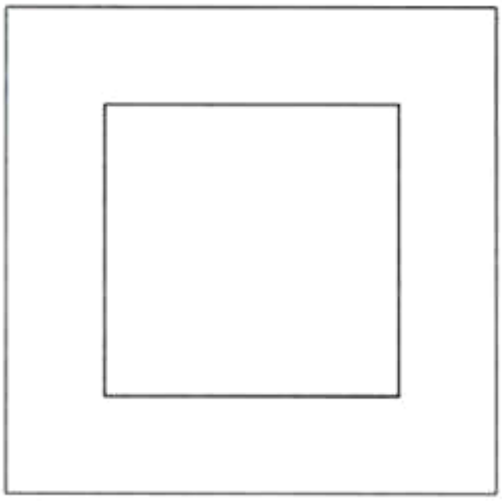

1.6

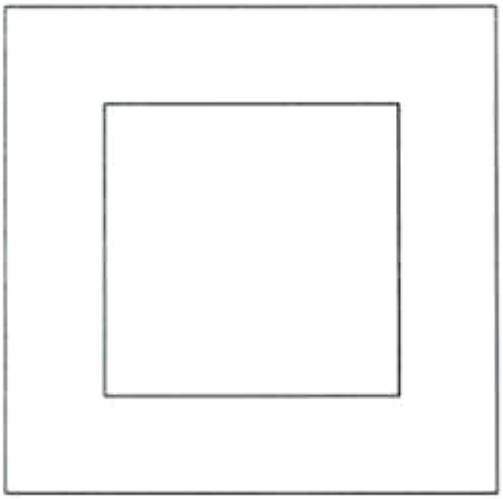

1.7

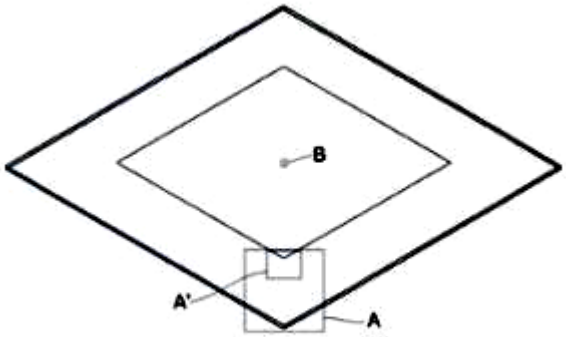

1.8

1.9

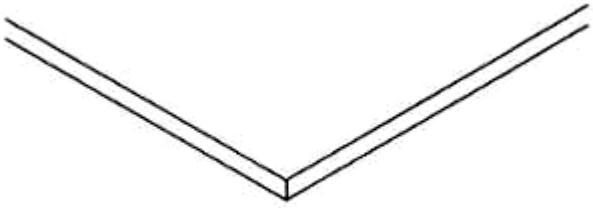

1.10

1.11

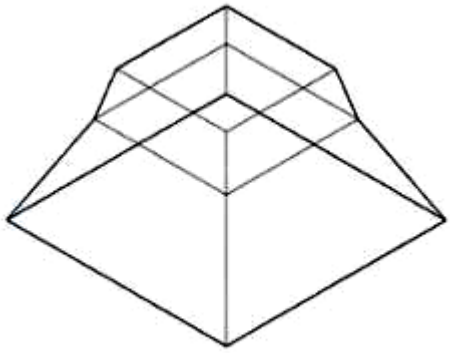

1.12

1.13

1.14

(11) **3-0040835**

(15) 29/05/2025
Số Quyết định: 91216/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00712

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỬA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-022463 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

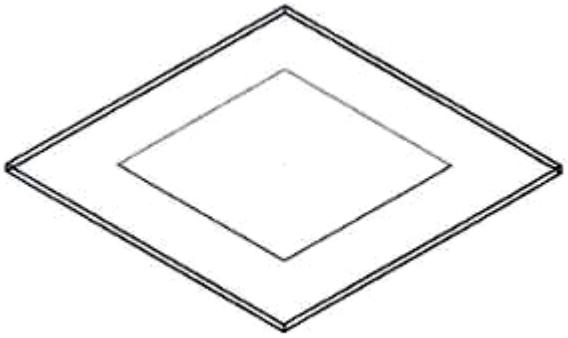

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

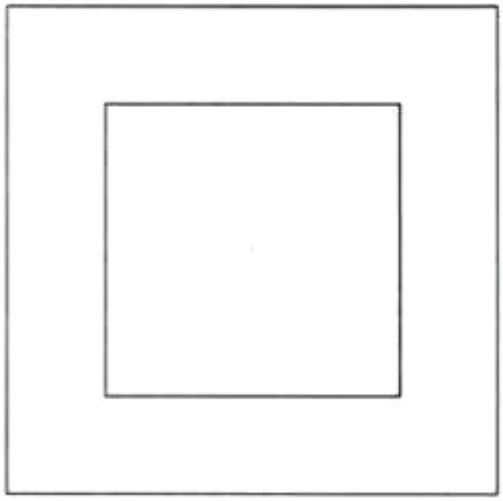

1.6

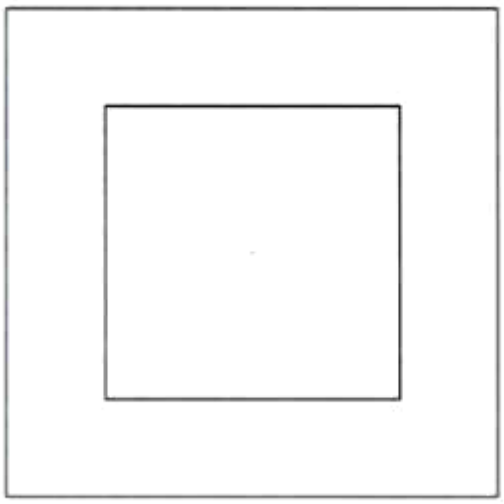

1.7

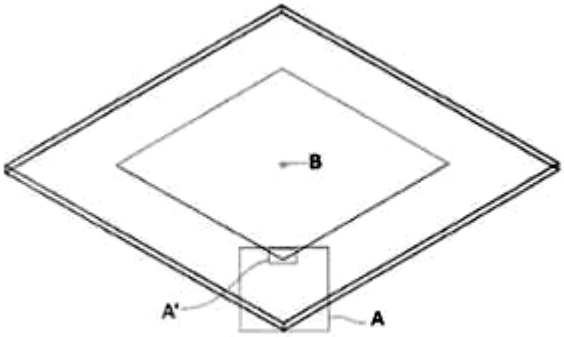

1.8
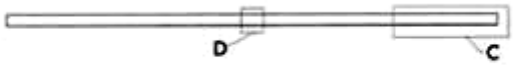
1.9

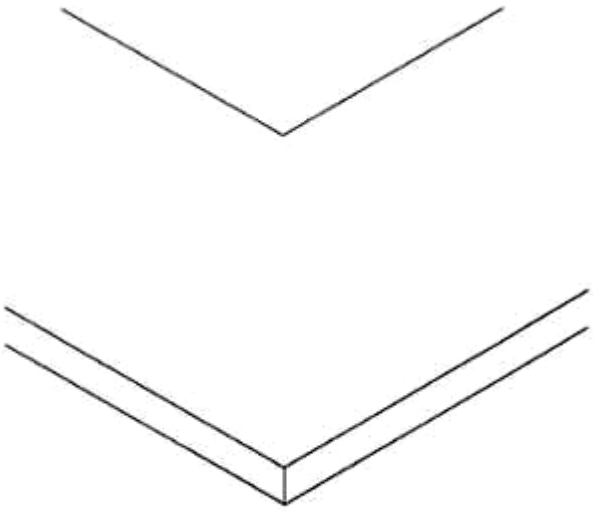

1.10

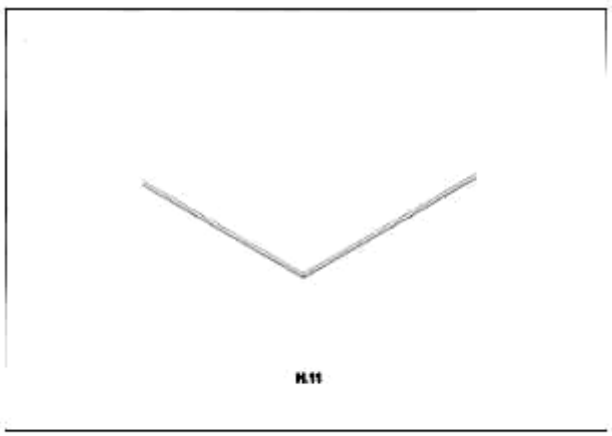

1.11

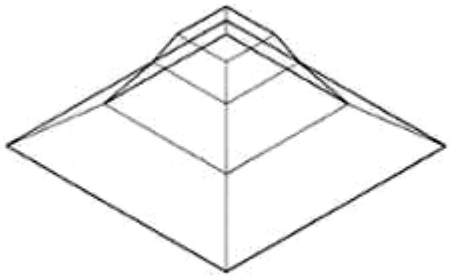

1.12

1.13

1.14

(11) **3-0040836**

(15) 30/05/2025
Số Quyết định: 92152/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00723

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỮA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-22480 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

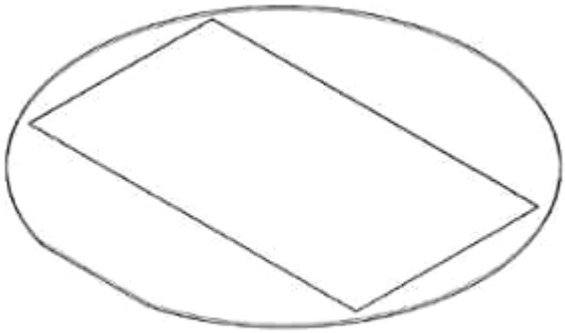

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

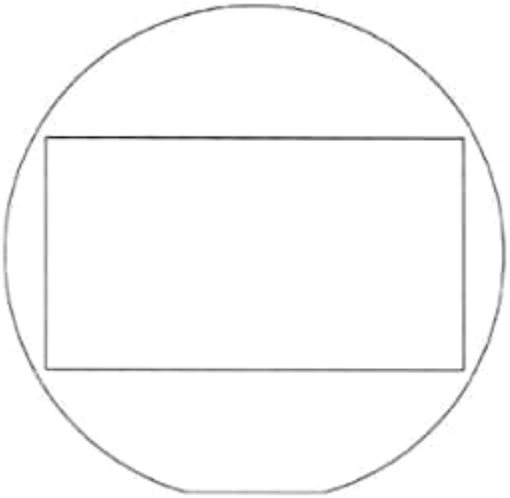

1.6

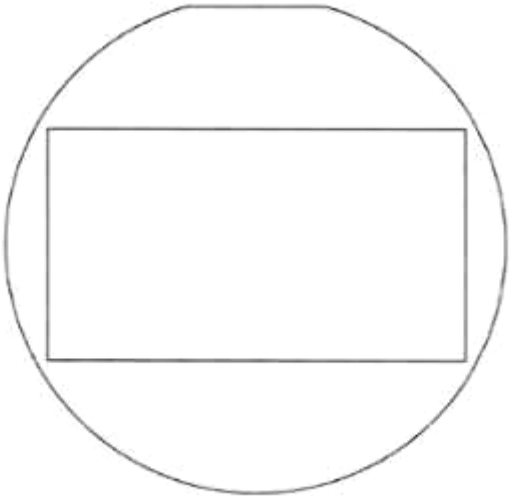

1.7

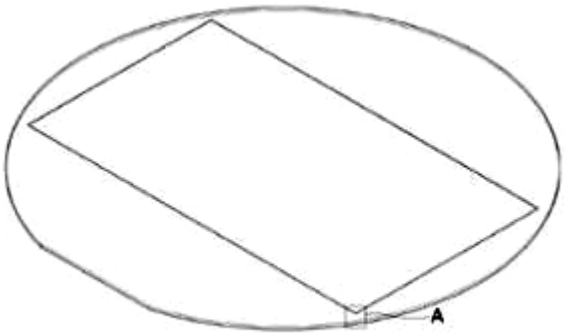

1.8

1.9

1.10

1.11

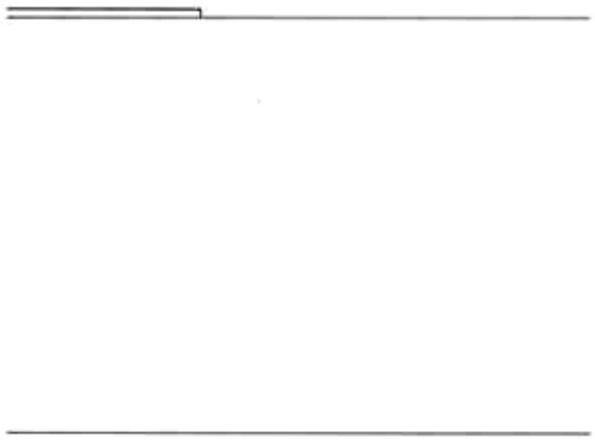

1.12

(11) **3-0040837**

(15) 30/05/2025
Số Quyết định: 92531/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00724

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỮA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-22482 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

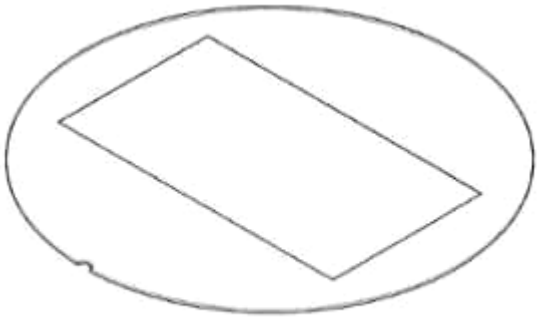

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

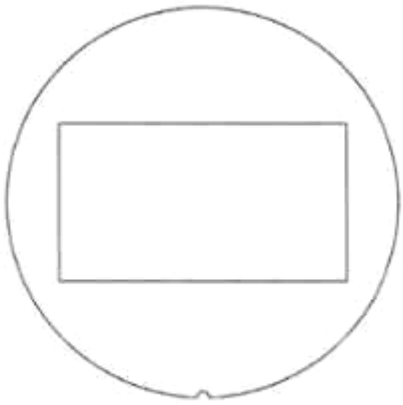

1.6

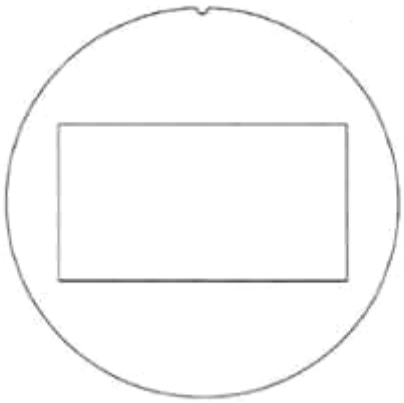

1.7

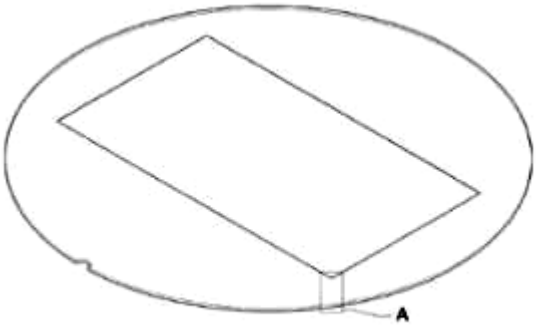

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

(11) **3-0040838**

(15) 30/05/2025
Số Quyết định: 92605/QĐ-SHTT.IP

(51) 15-99

(21) 3-2022-00725

(22) 14/04/2022

(18) 14/04/2027

(54) BỘ PHẬN DẬP DÙNG CHO THIẾT BỊ GẮN VÀ SỬA CHỮA CHÍP

(28) 1

(30) 2021-22484 15/10/2021 JP;

(45) 25/06/2025 447B

(43) 26/06/2023 423A

(73) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) 1. YOSHINORI OGAWA (JP)
2. KAZUNORI KONDO (JP)
3. NOBUAKI TOMURA (JP)
4. NOBUAKI MATSUMOTO (JP)
5. AKIRA SAKAMOTO (JP)
6. TAICHI KITAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(55)

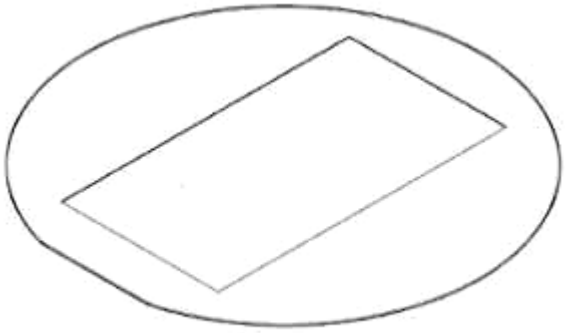

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

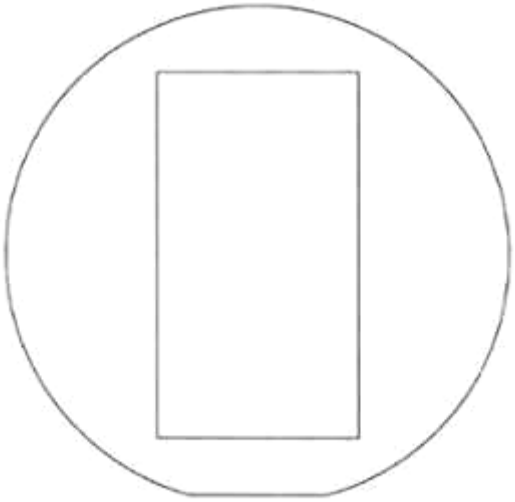

1.6

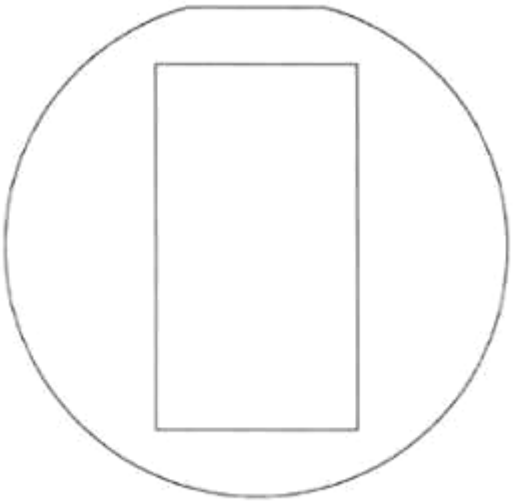

1.7

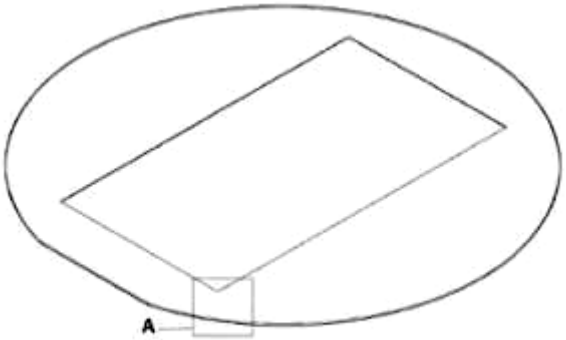

1.8

1.9

1.10

1.11

1.12

PHẦN II

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 71356/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2022-00484 Ngày nộp: 03/03/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-31048	20/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LIXIL Corporation (Corporate Registration No. 0106-01-004914) (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan

Quyết định số: 71357/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-00595 Ngày nộp: 13/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-31048	20/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku,Tokyo 141-0033, Japan

---

Quyết định số: 71359/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-00594 Ngày nộp: 13/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-23527	24/03/2017
3-29086	13/09/2019
3-29793	26/11/2019
3-29087	13/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku,Tokyo 141-0033, Japan

---

Quyết định số: 71430/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-02516 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-35589	26/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: SINGER SOURCING LIMITED LLC (US)
300 2nd Avenue South, Suite 300, Nashville, TN 37201, United States of America

---

Quyết định số: 71525/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-01607 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-35145	05/07/2022
3-37448	02/11/2023
3-35146	05/07/2022
3-35694	13/10/2022
3-35695	13/10/2022
3-35696	13/10/2022
3-35697	13/10/2022
3-35698	13/10/2022
3-35699	13/10/2022
3-36728	19/06/2023
3-38061	30/01/2024
3-36200	08/03/2023
3-36201	08/03/2023
3-36202	08/03/2023
3-36729	19/06/2023
3-38162	27/02/2024
3-38163	27/02/2024
3-38248	11/03/2024
3-38176	29/02/2024
3-38177	29/02/2024
3-38178	29/02/2024
3-38175	28/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CROCS, INC. (US)
500 Eldorado Boulevard, Building 5, Broomfield, Colorado 80021, United States of America

Quyết định số: 73664/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-03378 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-20852	15/04/2015
3-20853	15/04/2015
3-20854	15/04/2015
3-20855	15/04/2015
3-20290	11/12/2014
3-20469	16/01/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư thương mại Phú Lễ (VN)
Số 110 đường 218 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 73703/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2025-00448 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-36651	02/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Hypertherm, Inc. (US)
21 Great Hollow Road, Hanover, NH 03755, United States of America

---

Quyết định số: 76459/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-01144 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-27407	15/10/2018
3-26796	26/06/2018
3-28253	05/03/2019
3-29002	30/08/2019
3-30093	15/01/2020
3-29582	18/11/2019
3-29581	18/11/2019
3-29580	18/11/2019
3-31965	14/12/2020
3-32452	29/03/2021
3-31964	14/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội (VIETTEL) (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 78314/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-01800 Ngày nộp: 12/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-38581	14/05/2024
3-38573	13/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: CROCS, INC. (US)
500 Eldorado Boulevard, Building 5, Broomfield, Colorado 80021, United States of America

---

Quyết định số: 82514/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-02847 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-19869	19/09/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại đầu tư và phát triển Tiến Phát (VN)
Số nhà 165F, phố Phùng Hưng, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 83596/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-01955 Ngày nộp: 12/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-16717	15/05/2012
3-21751	25/12/2015
3-22924	25/10/2016
3-24398	11/08/2017
3-27374	09/10/2018
3-28941	22/08/2019
3-28940	22/08/2019
3-30329	03/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn Điện Quang (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 92466/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2023-03576 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-36348	04/04/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH xây dựng Lâm Phạm (VN)
226 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92580/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-00154 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-21119	29/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Nhật Thăng (VN)
64A Nguyễn Thị Tràng, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 92976/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-00467 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-22167	09/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: KITZ CORPORATION (JP)
Tokyo Shiodome Building, 1-9-1, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7305, Japan

---

Quyết định số: 92978/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: SB3-2024-00480 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
3-31282	26/08/2020
3-31714	27/10/2020
3-31505	28/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần ELMICH (VN)
Cụm công nghiệp An Mỹ - Đồn Xá, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

---

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 16054/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/02/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-06520 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20304	19/12/2014	10/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima 772-8601, Japan

---

Quyết định số: 16058/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/02/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-08409 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34587	30/03/2022	14/01/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Quyết định số: 18472/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/02/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01824 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21296	14/08/2015	21/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Quyết định số: 18475/QĐ-SHTT.IP, ngày 20/02/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01827 Ngày nộp: 11/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
35733	20/10/2022	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District,Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Quyết định số: 27170/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01092 Ngày nộp: 15/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30906	29/06/2020	04/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHIKAWA CORPORATION (JP)
360-31, Minato-cho, Satsumasendai-shi, Kagoshima 8991924 Japan

---

Quyết định số: 27171/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01100 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22304	14/06/2016	25/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea

---

Quyết định số: 27172/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01101 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30657	15/05/2020	06/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE METAL PRODUCTS CORPORATION (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Quyết định số: 27173/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01102 Ngày nộp: 16/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20746	19/03/2015	16/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ka Hangang-ro, Yongsan-ku, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 27405/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01655 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32552	12/04/2021	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima 772-8601 Japan

---

Quyết định số: 27406/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01656 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31404	14/09/2020	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima 772-8601 Japan

---

Quyết định số: 27407/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01657 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32551	12/04/2021	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima 772-8601 Japan

---

Quyết định số: 27408/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01658 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32549	09/04/2021	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima 772-8601 Japan

---

Quyết định số: 27409/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01659 Ngày nộp: 05/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32550	12/04/2021	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto, Tokushima 772-8601 Japan

---

Quyết định số: 27429/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01593 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30614	08/05/2020	26/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRIS OHYAMA INC. (JP)
2-12-1, Itsutsubashi, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi, 980-8510 Japan

---

Quyết định số: 27430/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01594 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31127	30/07/2020	16/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ICOM INCORPORATED (JP)
6-19, Kamikurazukuri 1-chome, Hirano-ku, Osaka-shi, Osaka 547-0004, Japan

---

Quyết định số: 27432/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01596 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21378	09/09/2015	15/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC (JP)
184-1 Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, 244-8522, Japan

---

Quyết định số: 27433/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01597 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36645	01/06/2023	24/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Quyết định số: 27434/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01598 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34793	29/04/2022	11/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Quyết định số: 27881/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01538 Ngày nộp: 01/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30866	22/06/2020	02/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRIS OHYAMA INC. (JP)
2-12-1, Itsutsubashi, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi, 980-8510 Japan

---

Quyết định số: 27882/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01539 Ngày nộp: 01/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21351	03/09/2015	01/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Quyết định số: 28621/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-08591 Ngày nộp: 11/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29878	09/12/2019	24/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome, Tokyo, Japan

Quyết định số: 28623/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02345 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31136	31/07/2020	01/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISHIKAWA CO., LTD. (JP)
8-8, Tomizawa-cho, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0006 Japan

Quyết định số: 28624/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02346 Ngày nộp: 26/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31258	22/08/2020	01/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISHIKAWA CO., LTD. (JP)
8-8, Tomizawa-cho, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0006 Japan

Quyết định số: 28648/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02066 Ngày nộp: 18/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30919	30/06/2020	20/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOON, SUNG CHUL (KR)
F-2502, 56, Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul 06294 Republic of Korea

---

Quyết định số: 28649/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-00529 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31971	15/12/2020	24/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America

---

Quyết định số: 28650/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-00528 Ngày nộp: 19/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32001	21/12/2020	15/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASAKAZU KIDA (JP)
16-6 Yamahi, Nanto-shi, Toyama 932-0212 Japan

Quyết định số: 41668/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07192 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29464	05/11/2019	02/10/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIH-YUAN HUANG (TW)
No. 30, Dongfeng Lane, Zhongzheng Road, Niaosong District, Kaohsiung City 833, Taiwan

---

Quyết định số: 41675/QĐ-SHTT.IP, ngày 01/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01186 Ngày nộp: 20/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21489	09/10/2015	26/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke West, Montreal, QC H3A 3G2, Canada

Quyết định số: 55646/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02535 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30727	26/05/2020	10/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 55647/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02536 Ngày nộp: 01/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30658	15/05/2020	09/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 55738/QĐ-SHTT.IP, ngày 22/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02837 Ngày nộp: 10/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31528	30/09/2020	18/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WING ENTERPRISES, INCORPORATED (US)
1198 North Spring Creek Place, Springville, UT 84663, United States of America

---

Quyết định số: 58721/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02963 Ngày nộp: 15/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30878	23/06/2020	17/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

---

Quyết định số: 58722/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02999 Ngày nộp: 16/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33310	06/08/2021	05/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
12F., NO. 2, SEC. 4, ZHONGYANG RD,, TUCHENG DIST., NEW TAIPEI CITY, TAIWAN

Quyết định số: 58723/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03085 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33037	25/06/2021	13/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America

---

Quyết định số: 63142/QĐ-SHTT.IP, ngày 29/04/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-06099 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29722	21/11/2019	19/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 65221/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00023 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34063	14/12/2021	20/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHEEL PROS, LLC (US)
5347 S. Valentina, Suite 200, Greenwood Village, Colorado 80111, US

Quyết định số: 65222/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00024 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34064	14/12/2021	20/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHEEL PROS, LLC (US)
5347 S. Valentina, Suite 200, Greenwood Village, Colorado 80111, US

Quyết định số: 65223/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00025 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34065	14/12/2021	20/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHEEL PROS, LLC (US)
5347 S. Valentina, Suite 200, Greenwood Village, Colorado 80111, US

Quyết định số: 65224/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00026 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34066	14/12/2021	20/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHEEL PROS, LLC (US)
5347 S. Valentina, Suite 200, Greenwood Village, Colorado 80111, US

Quyết định số: 65225/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00027 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34067	14/12/2021	20/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHEEL PROS, LLC (US)
5347 S. Valentina, Suite 200, Greenwood Village, Colorado 80111, US

Quyết định số: 65226/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00028 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33485	21/09/2021	21/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHEEL PROS, LLC (US)
5347 S. Valentina, Suite 200, Greenwood Village, Colorado 80111, US

Quyết định số: 65227/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00029 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34068	14/12/2021	20/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHEEL PROS, LLC (US)
5347 S. Valentina, Suite 200, Greenwood Village, Colorado 80111, US

Quyết định số: 65229/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00734 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22121	27/04/2016	21/04/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America

---

Quyết định số: 65230/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00735 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
24480	28/08/2017	11/05/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Quyết định số: 65231/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00736 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33763	05/11/2021	06/05/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America

---

Quyết định số: 65232/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00737 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33441	13/09/2021	04/05/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America

---

Quyết định số: 65233/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00738 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33229	22/07/2021	08/04/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon, 97005-6453, United States of America

---

Quyết định số: 65241/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00818 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33700	27/10/2021	06/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

---

Quyết định số: 65242/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00819 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34243	10/01/2022	06/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

---

Quyết định số: 65243/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00820 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
35630	03/10/2022	06/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

---

Quyết định số: 65244/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00821 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36713	14/06/2023	06/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

---

Quyết định số: 65245/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00822 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33524	29/09/2021	14/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

---

Quyết định số: 65246/QĐ-SHTT.IP, ngày 05/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00823 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34995	13/06/2022	14/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

---

Quyết định số: 71360/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-04701 Ngày nộp: 22/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29086	13/09/2019	17/07/2028
29087	13/09/2019	17/07/2028
29793	26/11/2019	17/07/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku,Tokyo 141-0033, Japan

---

Quyết định số: 71361/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-05557 Ngày nộp: 24/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23527	24/03/2017	09/08/2028
31048	20/07/2020	01/08/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku,Tokyo 141-0033, Japan

---

Quyết định số: 71368/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-08112 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20554	29/01/2015	25/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TYCO FIRE & SECURITY GMBH (CH)
Victor von Bruns-Strasse 21, 8212 Neuhausen am Rheinfall, Switzeland

---

Quyết định số: 71388/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03279 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36740	20/06/2023	07/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Quyết định số: 71390/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03243 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34254	11/01/2022	10/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGK KABUTO CO., LTD. (JP)
3-4, Nagata-nishi 6-chome, Higashi-Osaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định số: 71391/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03244 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31513	28/09/2020	24/10/2029
31514	28/09/2020	24/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COGNAC FERRAND (FR) (FR)
4 Rue de Saint Petersbourg, 75008 PARIS, FRANCE

Quyết định số: 71392/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03254 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31044	16/07/2020	03/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVI SPA (IT)
Via G. Ungaretti, 48 25020 Flero (BS) Italy

Quyết định số: 71393/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03266 Ngày nộp: 24/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32958	16/06/2021	15/11/2029
34581	30/03/2022	15/11/2029
34582	30/03/2022	15/11/2029
34583	30/03/2022	15/11/2029
34584	30/03/2022	15/11/2029
36611	29/05/2023	15/11/2029
36612	29/05/2023	15/11/2029
37899	05/01/2024	15/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA ĐÀ LẠT (VN)
Số 11A đường Cô Giang, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định số: 71394/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03304 Ngày nộp: 25/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31471	22/09/2020	25/10/2029
31472	22/09/2020	25/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 71518/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-08571 Ngày nộp: 07/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33122	07/07/2021	29/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REELEX PACKAGING SOLUTIONS, INC. (US)
39 Jon Barrett Road, Patterson, NY 12563, US

Quyết định số: 71570/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02644 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
37342	13/10/2023	10/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Quyết định số: 71571/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02697 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
38280	18/03/2024	08/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Quyết định số: 71572/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02704 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30750	28/05/2020	11/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUCKOO HOMESYS CO., LTD. (KR)
349, Emtibeuibuk-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15117, Republic of Korea

---

Quyết định số: 71576/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02690 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33339	12/08/2021	04/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea

---

Quyết định số: 71577/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02703 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30844	17/06/2020	08/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8606, Japan

Quyết định số: 71578/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02380 Ngày nộp: 27/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31565	05/10/2020	05/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)
13900 NW Science Park Drive, 97229 OR, United State of America

---

Quyết định số: 71579/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02667 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31194	15/08/2020	25/09/2029
32087	31/12/2020	25/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA (VN)
248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định số: 71580/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02679 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20875	04/05/2015	24/03/2029
31028	15/07/2020	16/08/2029
31029	15/07/2020	16/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÀO TRUNG HƯNG (VN)
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 71581/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02685 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31852	26/11/2020	18/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560
Republic of Korea

Quyết định số: 71582/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02686 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32888	03/06/2021	18/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560
Republic of Korea

Quyết định số: 71583/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02687 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31853	26/11/2020	04/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560
Republic of Korea

Quyết định số: 71584/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02688 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33337	12/08/2021	04/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea

---

Quyết định số: 71585/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02689 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33338	12/08/2021	04/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea

---

Quyết định số: 71586/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02691 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30855	18/06/2020	24/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BODYFRIEND CO., LTD. (KR)
163, Yangjaecheon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 71587/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02692 Ngày nộp: 05/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30856	18/06/2020	25/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BODYFRIEND CO., LTD. (KR)
163, Yangjaecheon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 71588/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03201 Ngày nộp: 23/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31196	15/08/2020	26/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Quyết định số: 71589/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03207 Ngày nộp: 23/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20830	09/04/2015	05/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 10-12, Amsterdam, 1014 BG, Netherlands

Quyết định số: 72323/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02605 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30386	12/03/2020	03/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EARTH CORPORATION (JP)
12-1, Kanda Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 72324/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02619 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32666	04/05/2021	17/05/2029
36299	27/03/2023	17/05/2029
37296	06/10/2023	17/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
No.789, West Jinji Road, Qianshan Zhuhai, Guangdong 519070, China

---

Quyết định số: 72325/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03401 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31036	15/07/2020	16/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Quyết định số: 72326/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03514 Ngày nộp: 04/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34391	08/02/2022	18/06/2029
37592	23/11/2023	18/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Quyết định số: 72327/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03515 Ngày nộp: 04/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33548	04/10/2021	07/06/2029
33549	04/10/2021	07/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Quyết định số: 72328/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03516 Ngày nộp: 04/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32535	08/04/2021	11/06/2029
32537	08/04/2021	11/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Quyết định số: 72329/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03517 Ngày nộp: 04/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21583	06/11/2015	30/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES LTD. (JP)
UMEDA CENTER BUILDING, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu, Japan

---

Quyết định số: 72330/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03518 Ngày nộp: 04/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31924	08/12/2020	04/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIHATSU MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Daihatsu-cho, Ikeda-shi, Osaka 563-8651 Japan

Quyết định số: 72331/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03519 Ngày nộp: 04/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31925	08/12/2020	26/06/2029
31926	09/12/2020	26/06/2029
31927	09/12/2020	26/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 JAPAN

Quyết định số: 72332/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02658 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33008	22/06/2021	10/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1,1799 Copenhagen V, Denmark

Quyết định số: 72333/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02659 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33009	22/06/2021	10/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1,1799 Copenhagen V, Denmark

Quyết định số: 72334/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02666 Ngày nộp: 04/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31451	18/09/2020	11/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NUTIFINE (VN)
Số 8, đường Phạm Thế Hiển, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định số: 72335/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03382 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33088	05/07/2021	29/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM KỸ THUẬT - DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP (VN)
Số 4 Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

---

Quyết định số: 72336/QĐ-SHTT.IP, ngày 12/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03414 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30920	01/07/2020	30/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VIEW ELEPHANT (VN)
Số 55A, ngõ 23 phố Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 73378/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04140 Ngày nộp: 24/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31085	23/07/2020	14/08/2029
31086	23/07/2020	14/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KYI-9008, Cayman Islands

---

Quyết định số: 73379/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04141 Ngày nộp: 24/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31844	26/11/2020	19/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KYI-9008, Cayman Islands

---

Quyết định số: 73380/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04142 Ngày nộp: 24/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31508	28/09/2020	10/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KYI-9008, Cayman Islands

---

Quyết định số: 73381/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04143 Ngày nộp: 24/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23263	17/01/2017	07/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyconggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Quyết định số: 73407/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04088 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32205	22/01/2021	23/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)
I-4B-2.1, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 73408/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04089 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31382	11/09/2020	23/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)
I-4B-2.1, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 73409/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04124 Ngày nộp: 23/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33164	13/07/2021	28/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERSUNI HOLDING B.V. (NL)
High Tech Campus 42, 5656 AE Eindhoven, The Netherlands

Quyết định số: 73410/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04129 Ngày nộp: 24/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30511	22/04/2020	03/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CẨM ĐẠT (VN)
Lô E, cụm CN Hoàng Gia Long An, ấp mới II, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 73547/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03772 Ngày nộp: 13/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31658	19/10/2020	07/11/2029
31659	19/10/2020	07/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP VÀ HỆ THỐNG KỸ THUẬT LILAMA 69-3 (VN)
Cao Xá, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

Quyết định số: 73548/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03810 Ngày nộp: 14/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31122	29/07/2020	04/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ LB (VN)
Tầng 6, tòa nhà Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ ChíMinh

---

Quyết định số: 73549/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03882 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31386	11/09/2020	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ WELLTRIX (VN)
Số 154 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 73550/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03893 Ngày nộp: 16/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34418	11/02/2022	06/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC TRAI HOÀNG GIA (VN)
1158 Huỳnh Tấn Phát, KP5, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 73551/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03952 Ngày nộp: 17/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34383	26/01/2022	15/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÌNH TÂY (VN)
Khu A, lô L01-03-05-07-09a đường số 8, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 73665/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-08049 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20290	11/12/2014	28/02/2029
20469	16/01/2015	28/02/2029
20852	15/04/2015	28/02/2029
20853	15/04/2015	28/02/2029
20854	15/04/2015	28/02/2029
20855	15/04/2015	28/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚ LỄ (VN)
Số 110 đường 218 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 76452/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00824 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32116	06/01/2021	06/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIME CREATIVE, LLC (US)
6 Standish Way, Canton, Massachusetts 02021, United States of America

---

Quyết định số: 76460/QĐ-SHTT.IP, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-04676 Ngày nộp: 21/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31964	14/12/2020	04/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 76461/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-04677 Ngày nộp: 21/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31965	14/12/2020	03/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 76462/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-04678 Ngày nộp: 21/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32452	29/03/2021	04/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Lô D26, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 76917/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03316 Ngày nộp: 26/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21004	29/05/2015	04/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Quyết định số: 77216/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04855 Ngày nộp: 17/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32365	03/03/2021	23/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0492, Japan

---

Quyết định số: 77322/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2022-05866 Ngày nộp: 06/09/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
27696	05/12/2018	09/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ TIẾN THẮNG (VN)
6/2 đường số 15, KP 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 78342/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03968 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23158	16/12/2016	21/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

---

Quyết định số: 78343/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03969 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23157	16/12/2016	21/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

---

Quyết định số: 78353/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 16/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04133 Ngày nộp: 24/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21509	16/10/2015	05/06/2029
21510	16/10/2015	05/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America

---

Quyết định số: 80185/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03619 Ngày nộp: 07/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21740	18/12/2015	23/09/2029
21741	18/12/2015	23/09/2029
21742	18/12/2015	23/09/2029
21743	18/12/2015	23/09/2029
21744	18/12/2015	23/09/2029
21745	18/12/2015	23/09/2029
21746	18/12/2015	23/09/2029
21747	18/12/2015	23/09/2029
21748	18/12/2015	23/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN EUROWINDOW (VN)
Lô 15, Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 80186/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03623 Ngày nộp: 07/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21217	27/07/2015	07/03/2029
21218	27/07/2015	07/03/2029
21436	28/09/2015	12/06/2029
21437	28/09/2015	13/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM ĐÔ (VN)
2C đường số 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 80187/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03651 Ngày nộp: 08/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30809	05/06/2020	10/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 80259/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05554 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32168	18/01/2021	12/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

Quyết định số: 80260/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05555 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32169	18/01/2021	14/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

Quyết định số: 80273/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05662 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30867	22/06/2020	12/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAN'T LIVE WITHOUT IT, LLC (US)
28 W. 23rd Street, Floor 5, New York, New York 10010, United State of America

---

Quyết định số: 80274/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-08943 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31631	14/10/2020	30/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNAMIC SOLUTIONS WORLDWIDE, LLC (US)
12247 W. Fairview Avenue, Milwaukee, Wisconsin 53226, United States of America

---

Quyết định số: 80275/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-09083 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
24384	08/08/2017	03/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

---

Quyết định số: 80276/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-09084 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
25988	16/03/2018	03/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

---

Quyết định số: 80277/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-09085 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
25987	16/03/2018	03/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

---

Quyết định số: 80278/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-09086 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21924	02/02/2016	05/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, Ohio 43551, United States of America

---

Quyết định số: 80279/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-09087 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33747	03/11/2021	11/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

---

Quyết định số: 80280/QĐ-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-09088 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32778	19/05/2021	13/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

---

Quyết định số: 82507/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01691 Ngày nộp: 06/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31270	22/08/2020	24/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ABIPHA (VN)
Số 5 liền kề 15 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 82509/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04048 Ngày nộp: 22/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31094	23/07/2020	20/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH RAU QUẢ VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 95, tiểu khu 7, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

---

Quyết định số: 82621/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-01332 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33274	29/07/2021	14/05/2030
35328	03/08/2022	14/05/2030
35329	03/08/2022	14/05/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107 United States of America

---

Quyết định số: 82623/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00291 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23459	08/03/2017	09/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 82624/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00292 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23041	21/11/2016	09/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 82625/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00293 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22249	27/05/2016	09/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 82634/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00486 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32779	19/05/2021	04/02/2030
32830	26/05/2021	04/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 South Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America

---

Quyết định số: 82635/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00487 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33810	12/11/2021	21/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America

---

Quyết định số: 82646/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-02288 Ngày nộp: 18/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32780	19/05/2021	18/03/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

---

Quyết định số: 82649/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-02493 Ngày nộp: 21/03/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
24722	22/09/2017	02/04/2030
24889	13/10/2017	14/04/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, GA 30313, USA

Quyết định số: 82780/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03491 Ngày nộp: 03/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
35629	03/10/2022	12/06/2029
35631	03/10/2022	12/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8535 Japan

Quyết định số: 82781/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03443 Ngày nộp: 02/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32499	02/04/2021	04/05/2029
32500	02/04/2021	04/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EOSHAN SHUNDE MIDEA ELECTRICAL HEATING APPLIANCES MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
SAN LE ROAD #19, BEUIAO, SHUNDE, FOSHAN, GUANGDONG 528311, CH1NA

Quyết định số: 82787/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03451 Ngày nộp: 03/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36583	25/05/2023	27/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 82788/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03455 Ngày nộp: 03/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21297	14/08/2015	02/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 82789/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03457 Ngày nộp: 03/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31748	03/11/2020	09/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TWIN-STAR INTERNATIONAL INC. (US)
1690 S. Congress Ave., Suite 210, Delray Beach, Florida 33445, United States of America

---

Quyết định số: 83058/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05059 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31283	26/08/2020	02/07/2029
31284	26/08/2020	02/07/2029
31285	26/08/2020	02/07/2029
31286	26/08/2020	02/07/2029
31287	27/08/2020	02/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 83059/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05061 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33027	25/06/2021	05/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TRÍ MINH (VN)
Số 65 phố Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 83060/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05067 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20628	25/02/2015	28/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT SON (VN)
Lô G1, G, đường số D3, khu công nghiệp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 83061/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05090 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
38000	23/01/2024	30/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Quyết định số: 83062/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05091 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30926	01/07/2020	22/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BULGARI HORLOGERIE S.A. (CH)
34 rue de Monruz, 2000 Neuchatel, Switzerland

Quyết định số: 83597/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-01851 Ngày nộp: 13/03/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
27374	09/10/2018	14/12/2027
28940	22/08/2019	11/07/2028
28941	22/08/2019	11/07/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 83598/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 22/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-05265 Ngày nộp: 12/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21751	25/12/2015	17/01/2029
30329	03/03/2020	11/01/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN QUANG (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 85389/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07493 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31315	31/08/2020	19/04/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai City, Guang Dong Province 519045, China

---

Quyết định số: 85391/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07486 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20034	22/10/2014	07/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA (VN)
Lô K01, khu CN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 85392/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-07487 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20354	26/12/2014	07/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA (VN)
Lô K01, khu CN Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

---

Quyết định số: 85469/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04912 Ngày nộp: 18/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30775	02/06/2020	18/06/2029
31124	29/07/2020	04/10/2029
31125	29/07/2020	04/10/2029
31138	31/07/2020	25/06/2029
31139	31/07/2020	25/06/2029
31140	31/07/2020	25/06/2029
31305	28/08/2020	08/10/2029
31360	08/09/2020	25/06/2029
31365	09/09/2020	08/10/2029
31485	23/09/2020	18/06/2029
31532	30/09/2020	04/10/2029
31656	19/10/2020	18/06/2029
32041	24/12/2020	18/06/2029
33260	28/07/2021	09/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 85470/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04925 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21208	20/07/2015	11/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 85471/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04926 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21204	20/07/2015	11/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 85472/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04927 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21207	20/07/2015	11/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 85473/QĐ-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04928 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21205	20/07/2015	11/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định số: 85474/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04933 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32268	04/02/2021	26/06/2029
32269	04/02/2021	26/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO ÁNH DƯƠNG (VN)
Lô C1, KCN Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

---

Quyết định số: 85475/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04948 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32121	07/01/2021	24/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION JEJU YONGAMSOO (KR)
2706-27, Iljudong-ro, Gujwa-eup, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 85476/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04955 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31264	22/08/2020	15/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TURLEN HOLDING SA (CH)
Rue du Jura 11, 2345 Les Breuleux, Switzerland

Quyết định số: 85477/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04956 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31265	22/08/2020	18/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TURLEN HOLDING SA (CH)
Rue du Jura 11, 2345 Les Breuleux, Switzerland

Quyết định số: 85478/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04960 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32928	10/06/2021	16/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NICEDAY365 CO., LTD. (KR)
#804, 242 Digital-ro, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định số: 85479/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04983 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
35081	24/06/2022	25/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 85480/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05001 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31630	14/10/2020	30/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNAMIC SOLUTIONS WORLDWIDE, LLC (US)
12247 W. Fairview Avenue, Milwaukee, Wisconsin 53226, United States of America

---

Quyết định số: 85481/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05002 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31210	17/08/2020	26/07/2029
31211	17/08/2020	26/07/2029
31212	17/08/2020	26/07/2029
31213	17/08/2020	26/07/2029
31214	17/08/2020	26/07/2029
31215	17/08/2020	26/07/2029
31216	17/08/2020	26/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0033, Japan

---

Quyết định số: 85482/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05010 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32432	25/03/2021	13/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 85483/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05011 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32431	25/03/2021	13/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)
Số 167, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 85484/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05015 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33051	29/06/2021	24/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVI SPA (IT)
Via G. Ungaretti, 48 25020 Flero (BS) Italy

Quyết định số: 86250/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01588 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21610	13/11/2015	29/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa - Italy)

Quyết định số: 86251/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01589 Ngày nộp: 04/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34646	06/04/2022	12/04/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa - Italy)

Quyết định số: 86252/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05068 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36993	07/08/2023	22/03/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THÁI DƯƠNG (VN)
Lô số 4, đường số 7, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 87242/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05895 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31646	16/10/2020	30/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

---

Quyết định số: 87243/QĐ-SHTT.IP, ngày 26/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05896 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34488	08/03/2022	30/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

---

Quyết định số: 88119/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06620 Ngày nộp: 20/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31728	29/10/2020	06/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI (VN)
Nhà BT7.02, khu chức năng đô thị Xuân Phương, đường 70, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 88455/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05543 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34298	17/01/2022	15/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOUNG-MAN KIM (KR)
102-3303, #25, Centumdong-ro, Haeundae-gu, Busan, Republic of Korea

---

Quyết định số: 88456/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05572 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30976	07/07/2020	15/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MKA TRADING (HK) LIMITED (CN)
Room No 71, Blk D, 8/F, Chung Hing Ind. Mansions, 2-4 Luk Hop St, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

---

Quyết định số: 88457/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05573 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30977	07/07/2020	15/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MKA TRADING (HK) LIMITED (CN)
Room No 71, Blk D, 8/F, Chung Hing Ind. Mansions, 2-4 Luk Hop St, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

---

Quyết định số: 88458/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05574 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30978	07/07/2020	15/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MKA TRADING (HK) LIMITED (CN)
Room No 71, Blk D, 8/F, Chung Hing Ind. Mansions, 2-4 Luk Hop St, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

---

Quyết định số: 88459/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05590 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21385	09/09/2015	01/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN DỊCH VỤ THỦY SẢN CÁT HẢI (VN)
Tổ dân phố Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 88460/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05616 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32457	30/03/2021	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard #18-01/02 Suntec Tower 3 Singapore 038988

Quyết định số: 88461/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05617 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33908	25/11/2021	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard #18-01/02 Suntec Tower 3
Singapore 038988

Quyết định số: 88462/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05618 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32459	30/03/2021	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard #18-01/02 Suntec Tower 3
Singapore 038988

Quyết định số: 88463/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05619 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32460	30/03/2021	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard #18-01/02 Suntec Tower 3
Singapore 038988

Quyết định số: 88464/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05620 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32461	30/03/2021	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard #18-01/02 Suntec Tower 3
Singapore 038988

Quyết định số: 88465/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05621 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32458	30/03/2021	10/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
8 Temasek Boulevard #18-01/02 Suntec Tower 3
Singapore 038988

Quyết định số: 88466/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05669 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
25413	13/12/2017	30/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 88467/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05695 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22084	19/04/2016	15/01/2030
22085	19/04/2016	15/01/2030
22086	19/04/2016	15/01/2030
22087	19/04/2016	15/01/2030
22088	19/04/2016	15/01/2030
22089	19/04/2016	15/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

---

Quyết định số: 88468/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05726 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21789	05/01/2016	05/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEYRIKH ANATOLIY ANDREEVICH (RU)
Apt. 114, bld. 1, 6 Tverskaya Str., Moscow 125009, Russia

Quyết định số: 88469/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05727 Ngày nộp: 12/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21788	05/01/2016	05/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEYRIKH ANATOLIY ANDREEVICH (RU)
Apt. 114, bld. 1, 6 Tverskaya Str., Moscow 125009, Russia

Quyết định số: 88491/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04269 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32891	04/06/2021	26/11/2029
32892	04/06/2021	26/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định số: 88492/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04281 Ngày nộp: 29/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30836	16/06/2020	30/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CƯỜNG THỊNH MEDICAL (VN)
Số 22/2G, đường Xuân Thới Sơn 20C, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 88493/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04314 Ngày nộp: 30/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21465	05/10/2015	12/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HỘ KINH DOANH HUỲNH THỊ LÀI (VN)
Ấp Quy Thạnh 2, xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

Quyết định số: 88494/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04321 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21176	15/07/2015	06/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ NÔNG (VN)
Km 18, xóm 3, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Quyết định số: 88495/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04327 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32311	22/02/2021	29/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Quyết định số: 88497/QĐ-SHTT.IP, ngày 27/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04334 Ngày nộp: 31/05/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30679	19/05/2020	11/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG SUPOR ELECTRICAL APPLIANCES MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
No. 501, Binan Road Binan, High-tech Zone (Binjiang), Hangzhou city, Zhejiang province, China

---

Quyết định số: 90111/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00496 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32189	20/01/2021	14/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISM SADDLES, LLC (US)
1909 Foggy Ridge Parkway, Lutz, Florida 33559, United States of America

---

Quyết định số: 90112/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00622 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33494	23/09/2021	05/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE GOODYEAR TIRE & RUBBER COMPANY (US)
200 Innovation Way, Akron, Ohio 44316, United States of America

---

Quyết định số: 90113/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00696 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22980	01/11/2016	06/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 90114/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00697 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
28116	14/02/2019	06/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 90115/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00698 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
27756	14/12/2018	13/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 90116/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00699 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
27757	14/12/2018	13/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 90117/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00700 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
27759	14/12/2018	13/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 90118/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00701 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
27758	14/12/2018	13/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 90119/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00702 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
27760	14/12/2018	13/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 90120/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00703 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
28117	14/02/2019	13/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida 32837, U.S.A.

Quyết định số: 90121/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2025-00714 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32089	31/12/2020	26/02/2030
32730	12/05/2021	31/03/2030
32731	12/05/2021	03/04/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul 04369 Republic of Korea

---

Quyết định số: 92220/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-03051 Ngày nộp: 17/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22876	17/10/2016	27/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VERSUNI HOLDING B.V. (NL)
High Tech Campus 42, 5656 AE Eindhoven, The Netherlands

Quyết định số: 92265/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05939 Ngày nộp: 22/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31026	14/07/2020	08/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HIỆP NGHĨA (VN)
381 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 92266/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05940 Ngày nộp: 22/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31024	14/07/2020	29/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 92267/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05941 Ngày nộp: 22/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30716	25/05/2020	08/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 92268/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05942 Ngày nộp: 22/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31020	14/07/2020	27/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 92269/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05943 Ngày nộp: 22/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30717	25/05/2020	08/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 92270/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05944 Ngày nộp: 22/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31025	14/07/2020	08/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT CÔNG NGHỆ CAO EURONANO (VN)
Lô Q đường số 6B, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định số: 92271/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05945 Ngày nộp: 22/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20210	27/11/2014	06/02/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT PHÁP (VN)
Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92272/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05966 Ngày nộp: 23/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21778	29/12/2015	24/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAKAGAWA HUME PIPE INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1-16-11, Nonbumasu No. 3 Bld., 8th Floor, Manabe, Tsuchiura-shi, Ibaraki, 300-0051, JAPAN

Quyết định số: 92273/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05980 Ngày nộp: 23/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32987	21/06/2021	30/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT GIẢI PHÁP CÔNG NGHIỆP QUẢ CAM (VN)
11 Tản Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chi Minh

Quyết định số: 92274/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05996 Ngày nộp: 24/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
36330	30/03/2023	12/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PLUS VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 1A, khu công nghiệp Biên Hòa II, tỉnh Đồng Nai

Quyết định số: 92275/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05997 Ngày nộp: 24/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31288	27/08/2020	02/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Quyết định số: 92276/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06011 Ngày nộp: 24/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32359	02/03/2021	15/01/2030
34554	25/03/2022	04/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TRIỆU GIA PHÁT (VN)
252/29/8 Phan Anh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 92277/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06021 Ngày nộp: 25/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
38052	29/01/2024	25/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Quyết định số: 92278/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06034 Ngày nộp: 25/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31765	05/11/2020	30/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH ĐẠT (VN)
551/212/62 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 92581/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-00369 Ngày nộp: 15/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21119	29/06/2015	24/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NHẬT THĂNG (VN)
64A Nguyễn Thị Tràng, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 92621/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2023-05383 Ngày nộp: 17/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
29980	23/12/2019	20/07/2028
29981	23/12/2019	20/07/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GGUMBI CO., LTD. (KR)
A-dong(Jukdong), 81, Jukdong-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34127 Republic of Korea

---

Quyết định số: 92646/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-02595 Ngày nộp: 03/04/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21438	28/09/2015	08/10/2029
31874	01/12/2020	22/11/2029
31875	01/12/2020	22/11/2029
31876	01/12/2020	18/12/2029
32027	23/12/2020	22/10/2029
32028	23/12/2020	23/10/2029
32858	31/05/2021	22/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số: 92679/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05107 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33698	27/10/2021	06/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)
89 AIA CAPITAL CENTER BUILDING FLOOR 16, RATCHADAPHISEK ROAD, DINDAENG SUB-DISTRICT, DINDAENG DISTRICT, BANGKOK 10400, THAILAND

Quyết định số: 92680/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05108 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32795	21/05/2021	16/09/2029
32796	21/05/2021	17/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIKASA INDUSTRY CO., LTD. (JP)
53, Oaza Terado, Koryo-cho, Kitakatsuragi-gun, Nara 635-0817, Japan

---

Quyết định số: 92681/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05189 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31021	14/07/2020	03/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN SHUNDE MIDEA ELECTRICAL HEATING APPLIANCES MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
SAN LE ROAD #19, BEIJIAO, SHUNDE, FOSHAN, GUANGDONG 528311, CHINA

Quyết định số: 92682/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05272 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31494	24/09/2020	24/09/2029
31495	24/09/2020	24/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 92683/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05274 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31498	25/09/2020	25/09/2029
31499	25/09/2020	25/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Quyết định số: 92684/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05275 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21944	24/02/2016	21/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Quyết định số: 92685/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05127 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32390	18/03/2021	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Quyết định số: 92686/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05128 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31267	24/08/2020	22/07/2029
31268	22/08/2020	22/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

---

Quyết định số: 92687/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05135 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34430	21/02/2022	26/06/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: K FRESH CO., LTD. (TH)
No. 98/38 moo 6, Bangmuangmai sub-district, Muang samutprakarn district, Samutprakarn 10270, Thailand

---

Quyết định số: 92688/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05136 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21813	11/01/2016	30/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MTG CO., LTD. (JP)
32, Honjin-dori 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, 453-0041, Japan

---

Quyết định số: 92689/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05150 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
20933	08/05/2015	22/08/2029
37041	21/08/2023	26/09/2029
37366	18/10/2023	26/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THIÊN LƯƠNG (VN)
281 Nguyễn Duy Dương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 92690/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05160 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31281	26/08/2020	02/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XUZHOU NORTH PUMP CO., LTD. (CN)
Tushang Town Industrial Park, Pizhou, Jiangsu, China

Quyết định số: 92691/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05173 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34149	22/12/2021	26/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARIS CROISSANT CO., LTD (KR)
18, Sagimakgol-ro 31 beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13220, Republic of Korea

---

Quyết định số: 92692/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05197 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34061	13/12/2021	24/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHEEL PROS, LLC (US)
5347 S. Valentina, Suite 200, Greenwood Village, Colorado 80111, US

Quyết định số: 92693/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05242 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31113	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92694/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05243 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31112	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92695/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05244 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31111	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92696/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05245 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31110	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92697/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05246 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31109	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92698/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05247 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31108	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92699/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05248 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31107	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92700/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05249 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31106	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92701/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05250 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31105	24/07/2020	10/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 92702/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05251 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31766	05/11/2020	05/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

---

Quyết định số: 92703/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05252 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
35248	20/07/2022	05/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECTRUM BRANDS, INC. (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

---

Quyết định số: 92704/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06455 Ngày nộp: 13/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31654	19/10/2020	06/12/2029
32346	01/03/2021	06/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUY HOA (VN)
Thôn 6, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

Quyết định số: 92738/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04543 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32861	01/06/2021	12/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLERMON ET ASSOCIES (FR)
83 rue de Tocqueville, 75017 Paris, France

Quyết định số: 92739/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-04572 Ngày nộp: 07/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30952	03/07/2020	04/04/2029
30954	03/07/2020	28/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP G9 (VN)
Thị tứ Quang Phục, xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định số: 92740/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05325 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30646	14/05/2020	07/06/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO SDC (VN)
E10/282 ấp 5, quốc lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 92741/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05326 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21104	29/06/2015	05/08/2029
21105	29/06/2015	05/08/2029
21106	29/06/2015	26/08/2029
21107	29/06/2015	26/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NHỰA TÝ LIÊN (VN)
130B ấp Long Hòa, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

---

Quyết định số: 92742/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05327 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31935	09/12/2020	01/07/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA (VN)
Lô K01-KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

---

Quyết định số: 92743/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05336 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33077	01/07/2021	07/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIEH, MING-SHU (TW)
No.215, Jiaba Rd., Nanxi Dist., Tainan City 715, Taiwan

Quyết định số: 92744/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05343 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33907	25/11/2021	18/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, YOUNG BOK (KR)
104-1404 Galsan-dong Hana Apt, Galwolseo-ro, Bupyeong-gy, Incheon 21335, Republic of Korea

---

Quyết định số: 92745/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05352 Ngày nộp: 01/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31192	15/08/2020	08/08/2029
31617	13/10/2020	02/08/2029
31788	10/11/2020	21/08/2029
32170	18/01/2021	28/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HERMES SELLIER (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint Honoré, F-75008 PARIS, France

Quyết định số: 92977/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-08080 Ngày nộp: 18/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22167	09/05/2016	27/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KITZ CORPORATION (JP)
Tokyo Shiodomc Building, 1-9-1, Hỉgashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7305, Japan

---

Quyết định số: 92979/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-01292 Ngày nộp: 22/02/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31282	26/08/2020	16/01/2029
31505	28/09/2020	15/08/2029
31714	27/10/2020	15/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ELMICH (VN)
Cụm công nghiệp An Mỹ - Đồn Xá, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

---

Quyết định số: 93113/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06931 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31798	11/11/2020	15/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng , thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 93114/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06937 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
30779	02/06/2020	16/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN MIHAMEX (VN)
Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 93115/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06939 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32478	01/04/2021	04/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING XIAOMI MOBILE SOFTWARE CO., LTD. (CN)
Room 01, Floor 9, Rainbow City Shopping Mall II of China Resources, NO. 68, Qinghe Middle Street, Haidian District, Beijing, 100085 China

---

Quyết định số: 93116/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06946 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22335	20/06/2016	31/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KITASHIBA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
9 Aza-Tennohara, Matsukawa-machi, Fukushima-shi, Fukushima 960-1292, JAPAN

Quyết định số: 93117/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06955 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32490	01/04/2021	26/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAO I FABRIC CO., LTD. (TW)
No.334, See.6, Chang Mei Road, Homei, Changhua County, Taiwan

---

Quyết định số: 93118/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06956 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32483	01/04/2021	26/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAO I FABRIC CO., LTD. (CN)
No.334, See.6, Chang Mei Road, Homei, Changhua County, Taiwan

---

Quyết định số: 93119/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06961 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31785	10/11/2020	12/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN, HSIEN-CHEN (TW)
18F.-2, No. 21, Ln. 35, Sec. 2, Sanmin Rd., Banqiao Dist, New Taipei City, Taiwan

---

Quyết định số: 93120/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06966 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22940	28/10/2016	05/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH VĨNH ĐẠT (VN)
Phòng 810, tòa nhà JSC34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 93121/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06975 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
34179	28/12/2021	24/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ THANH NHI (VN)
Xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Quyết định số: 93122/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06978 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
35852	28/11/2022	13/02/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NKK GROUP (VN)
Số 6 đường số 8, khu dân cư Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 93123/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-07010 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
32986	21/06/2021	10/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DUHAL (VN)
Lô 30-31, cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định số: 93124/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-07012 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31736	02/11/2020	03/10/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIH-HUNG LIN (TW)
12F.-3, No. 285, Sec. 2, Taiwan Blvd., West Disc, Taichung City 403, Taiwan

---

Quyết định số: 93125/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-07013 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
31723	27/10/2020	01/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XINADDA (HONG KONG) LIMITED (CN)
FLAT A 811, 8/F., KA MING COURT, 688-690 CASTLE PEAK ROAD, LAI CHI KOK, KL. HK, China

---

Quyết định số: 93126/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-07016 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
33467	15/09/2021	28/11/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANPING ZHANG (CN)
Room 404, No. 16, 120 Lane, Guoshun Road, Yangpu District, Shanghai 200000, China

---

Quyết định số: 93127/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-07022 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
22613	15/08/2016	08/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI THUẬN ĐẠT (VN)
114/68 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 93128/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-06927 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
21504	09/10/2015	23/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MURO CORPORATION (JP)
1-4-10, Kaminoge, Setagaya-ku, Tokyo 158-0093, Japan

Quyết định số: 93131/QĐ-SHTT.IP, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05629 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
23376	17/02/2017	09/01/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

Quyết định số: 93147/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: GH3-2024-05682 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Gia hạn đến ngày
38329	22/03/2024	19/08/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: "N. TRIANTAFYLLIS LTD-OLYMPIC ENGINEERING LTD" (GR)
4 Papazoglou Street, 177 78 Athens, Greece

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 73988/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/05/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: RB3-2025-00404 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
36651	02/06/2023	01

Quyết định số: 82175/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/05/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: RB3-2024-01660 Ngày nộp: 16/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
35589	26/09/2022	01

Quyết định số: 92208/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 30/05/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Số đơn yêu cầu: RB3-2023-02472 Ngày nộp: 19/10/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
22876	17/10/2016	01

---

4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 91018/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/05/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2024-00077

Ngày nộp đơn: 12/4/2024

Người nộp đơn: CƠ SỞ HOA TRÂN (VN)

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số(*): 3-0031232

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp (Danh sách kèm theo) là:

CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC

Số 14A hẻm 462/35/1 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	3-31232

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

5 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	67878/QĐ-SHTT.ip	08/05/2025	KN3-2014-00010	3-2011-01568
2	67889/QĐ-SHTT.ip	08/05/2025	KN3-2014-00007	3-2011-00111
3	67890/QĐ-SHTT.ip	08/05/2025	KN3-2014-00013	3-2012-01423
4	68130/QĐ-SHTT.ip	08/05/2025	KN3-2014-00004	3-2013-01348
5	68223/QĐ-SHTT.ip	08/05/2025	KN3-2014-00019	3-2013-01429
6	69024/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2014-00014	3-2013-00338
7	69189/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00008	3-2015-01245
8	69191/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2015-00014	3-2015-00514
9	69193/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00651	3-2017-00984
10	69194/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00549	3-2017-01736
11	69195/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00555	3-2014-02103
12	69196/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00481	3-2015-02419
13	69197/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00009	3-2015-01244
14	69198/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00482	3-2015-02418
15	69199/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00054	3-2016-02584
16	69201/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00343	3-2016-01432
17	69202/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00344	3-2016-00495
18	69204/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00342	3-2016-00494
19	69205/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00547	3-2017-01738
20	69207/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00548	3-2017-01737
21	69208/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00028	3-2016-00209
22	69209/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00005	3-2015-01247
23	69295/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2012-00002	3-2009-01421
24	69302/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00483	3-2016-00966
25	69303/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00007	3-2015-01246
26	69304/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00006	3-2015-01248
27	69323/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00022	3-2015-01924
28	69324/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00015	3-2013-00716
29	69325/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00016	3-2013-00717
30	69329/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2018-00164	3-2017-01398
31	69344/QĐ-SHTT.ip	09/05/2025	KN3-2016-00012	3-2015-00142
32	75066/QĐ-SHTT.ip	15/05/2025	KN3-2024-00097	3-2023-01117
33	78279/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2008-00005	3-2006-01376
34	78280/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2009-00007	3-2008-00022
35	78281/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2016-00025	3-2013-01147
36	78282/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2016-00021	3-2014-00423

37	78283/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2019-00691	3-2017-00597
38	78284/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2019-00823	3-2019-00301
39	78285/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2019-00227	3-2016-01438
40	78286/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2019-00822	3-2019-00300
41	78287/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2019-00696	3-2017-01493
42	78288/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2018-00550	3-2017-01735
43	78289/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2019-00353	3-2013-00478
44	78290/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2016-00023	3-2016-00306
45	78291/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2018-00539	3-2016-02669
46	78292/QĐ-SHTT.ip	16/05/2025	KN3-2018-00040	3-2016-00455
47	78355/QĐ-SHTT.ip	16/05/2025	KN3-2014-00001	3-2013-01418
48	78356/QĐ-SHTT.ip	16/05/2025	KN3-2014-00017	3-2014-00732
49	78357/QĐ-SHTT.ip	17/05/2025	KN3-2014-00006	3-2013-01690
50	81847/QĐ-SHTT.ip	21/05/2025	KN3-2019-00549	3-2015-01946
51	81937/QĐ-SHTT.ip	21/05/2025	KN3-2019-00693	3-2018-01909
52	81947/QĐ-SHTT.ip	21/05/2025	KN3-2019-00692	3-2018-01918
53	85312/QĐ-SHTT.ip	23/05/2025	KN3-2022-01130	3-30035
54	85313/QĐ-SHTT.ip	23/05/2025	KN3-2018-00041	3-2015-01646
55	85925/QĐ-SHTT.ip	23/05/2025	KN3-2017-00244	3-2015-00699
56	85926/QĐ-SHTT.ip	23/05/2025	KN3-2019-00697	3-2018-00967
57	85927/QĐ-SHTT.ip	23/05/2025	KN3-2009-00011	3-2008-00572
58	85928/QĐ-SHTT.ip	23/05/2025	KN3-2019-00190	3-2018-01396
59	85929/QĐ-SHTT.ip	23/05/2025	KN3-2018-00650	3-2017-00983
60	87154/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2017-00518	3-2015-00050
61	87155/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2017-01201	3-2015-01747
62	87157/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2017-01032	3-2016-01321
63	87158/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2017-00243	3-2015-00698
64	87159/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2017-00211	3-2015-00700
65	87160/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2017-01108	3-2015-00080
66	87172/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2016-00029	3-2015-00233
67	87173/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2019-00548	3-2016-02311
68	87174/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2019-00334	3-2017-01950
69	87176/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2019-00316	3-2017-02642
70	87177/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2019-00504	3-2017-02291
71	87178/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2017-00238	3-2016-01068
72	87179/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2017-01173	3-2015-00323
73	87180/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2016-00017	3-2015-00352
74	87181/QĐ-SHTT.ip	26/05/2025	KN3-2016-00013	3-2014-01556

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67878/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Quốc Tế Trà Giang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00010 ngày 04/6/2014 của Công ty TNHH Quốc Tế Trà Giang; địa chỉ: Số 54A đường Đê Quai, Tứ Liên, Tây Hồ, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2011-01568 theo Quyết định số 13600/QĐ-SHTT ngày 07/3/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 783/BC-TTKN

ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Quốc Tế Trà Giang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Lọ đựng mỹ phẩm" theo đơn số 3-2011-01568 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2011-01568 với lý do như sau:

Về việc loại trừ phần nhãn sản phẩm khi đánh giá tính mới là không phù hợp với định nghĩa về KDCN tại khoản 13 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ. Theo quy định, kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của sản phẩm, được thể hiện qua hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp các yếu tố đó. Do đó, nhãn dán thể hiện phần hình ảnh cành hoa, bố cục dòng chữ nền trắng và màu ghi hoàn toàn có thể cấu thành đặc điểm tạo dáng – nếu chúng góp phần tạo nên ấn tượng thẩm mỹ tổng thể cho sản phẩm. Trong bản mô tả kiểu dáng, các yếu tố này đã được trình bày như là phần không thể tách rời của sản phẩm. Việc loại bỏ hoàn toàn phần nhãn khỏi đối tượng xét bảo hộ là chưa thỏa đáng và không phản ánh đầy đủ tinh thần của quy định pháp luật.

Đánh giá tính mới và mức độ khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đối chứng, bên khiếu nại cho rằng Cục chỉ dựa trên một ảnh duy nhất của tài liệu đối chứng để đưa ra kết luận mà không xem xét toàn diện kiểu dáng ở các góc độ khác nhau. Trong phần khiếu nại, đại diện chủ đơn đã đính kèm đầy đủ ảnh chụp các mặt của sản phẩm đăng ký (trước, sau, trên, dưới) để cho thấy sự khác biệt rõ rệt với đối chứng. Cụ thể, sản phẩm của Công ty Trà Giang có phần thân hình trụ màu xanh tím than, mặt trước bố trí nhãn có hình hoa lavender, dòng chữ "SPA" màu trắng nổi bật và các chi tiết trình bày tinh tế. Nắp của sản phẩm có thiết kế lõm vào, tạo cảm giác mềm mại, khác biệt với kiểu nắp đơn giản, bo tròn của đối chứng. Phần thân cũng có đường cong nhẹ ở đáy, mang lại dáng vẻ thanh thoát hơn.

Ngoài ra, người nộp đơn nhấn mạnh rằng yếu tố khác biệt về bố cục, màu sắc, họa tiết và nhãn sản phẩm là đủ để tạo ra ấn tượng thị giác mới, đáp ứng yêu cầu "khác biệt đáng kể" theo hướng dẫn tại điểm b khoản 35.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Bên cạnh đó, thực tiễn cấp văn bằng cho các sản phẩm mỹ phẩm tương tự (được viện dẫn trong đơn) cũng cho thấy Cục từng công nhận sự khác biệt trong nhãn, màu sắc hoặc bố cục là đủ để bảo hộ kiểu dáng mới, dù hình khối cơ bản là hình trụ hoặc hình tròn như nhau.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Phần nhãn sản phẩm – bao gồm chữ, hình ảnh cành hoa và các yếu tố đồ họa – chỉ là thành phần in/dán lên bề mặt, không phải yếu tố tạo dáng cấu trúc hoặc hình khối mang tính ổn định. Do đó, việc loại trừ các chi tiết này khỏi phạm vi đánh giá tính mới là phù hợp với hướng dẫn tại điểm 35.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Đồng thời, thiết kế tổng thể của đối tượng đăng ký vẫn thể hiện hình khối cơ bản, bố cục và tỷ lệ tương tự với kiểu dáng đã được công bố trước. Dù có một số khác biệt nhỏ về màu sắc và hình họa, các yếu tố này không làm thay đổi bản chất hình dáng tổng thể của sản phẩm.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 13600/QĐ-SHTT ngày 07/3/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-01568 ngày 09/11/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH Quốc Tế Trà Giang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Quốc Tế Trà Giang (qua Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67889/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Mainetti (UK) Limited
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00007 ngày 20/5/2014 của Mainetti (UK) Limited; địa chỉ: Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland, TD8 6NN, United Kingdom; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2011-00111 theo Quyết định số 10723/QĐ-SHTT ngày 24/02/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 786/BC-TTKN ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Mainetti (UK) Limited với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Mắc treo quần áo" theo đơn số 3-2011-00111 bị từ chối cấp BĐQKDCN do mất tính mới.

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2011-00111 với lý do như sau:

1. Về sự khác biệt cụ thể giữa hai kiểu dáng

Người nộp đơn nhấn mạnh rằng việc đánh giá tính mới và tính khác biệt đáng kể cần phải được thực hiện một cách chi tiết và tổng thể, dựa trên tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản. Trong khi đó, Cục Sở hữu trí tuệ đã không xem xét đầy đủ hoặc chưa phân tích các yếu tố tạo dáng chủ yếu của kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn. Cụ thể:

Phần thân mắc treo của kiểu dáng yêu cầu bảo hộ có hình dạng tổng thể vuông vức, góc cạnh hơn so với kiểu dáng đối chứng, vốn có thân tròn và bo tròn hơn ở các góc tiếp giáp.

Phần kẹp móc trong kiểu dáng yêu cầu bảo hộ có cấu trúc liền khối, không có các lỗ nhỏ như kiểu dáng đối chứng. Sự khác biệt này không chỉ có tác động đến mặt thẩm mỹ mà còn liên quan đến công năng và chi tiết cấu trúc.

Góc nghiêng và độ cong của phần tay mắc trong kiểu dáng yêu cầu bảo hộ được thiết kế thẳng đứng và đều hai bên, trong khi kiểu dáng đối chứng có xu hướng chếch về một phía, tạo ấn tượng bất đối xứng. Theo người nộp đơn, điều này tạo ra sự khác biệt về cảm nhận thị giác đối với người tiêu dùng.

Mặt cắt của phần thân móc tuy không thể hiện rõ trong bộ hình vẽ nhưng có thể được suy luận từ hình chiếu phối cảnh và hình chiếu bên. Người nộp đơn cho rằng kiểu dáng trong đơn có tiết diện vuông còn kiểu dáng đối chứng có tiết diện tròn.

Người nộp đơn lập luận rằng nếu tiến hành đánh giá trên cơ sở so sánh tổng thể các đặc điểm này, có thể thấy rằng kiểu dáng yêu cầu bảo hộ mang lại ấn tượng thị giác khác biệt và có cá tính thẩm mỹ riêng, từ đó đáp ứng yêu cầu về tính mới và tính khác biệt đáng kể.

2. Về cách hiểu và áp dụng tiêu chí "khác biệt đáng kể"

Người nộp đơn viện dẫn nguyên tắc đánh giá tính khác biệt đáng kể được quy định tại Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, đồng thời làm rõ rằng không phải mọi sự tương đồng đều dẫn tới kết luận về việc thiếu tính mới hay thiếu sự khác biệt đáng kể. Theo đó, "khác biệt đáng kể" cần được hiểu là sự khác biệt có ảnh

hưởng đến ấn tượng thẩm mỹ tổng thể của người tiêu dùng có hiểu biết thông thường trong lĩnh vực sản phẩm đó.

Theo người nộp đơn, việc đánh giá kiểu dáng công nghiệp nên được thực hiện từ góc độ của một người tiêu dùng trung bình có kiến thức thông thường (informed user), chứ không phải từ chuyên gia kỹ thuật hay chuyên viên thẩm định có trình độ phân tích sâu. Trong bối cảnh đó, sự khác biệt về tổng thể bố cục, hình khối, và chi tiết bề mặt giữa hai kiểu dáng được coi là đủ để tạo ra ấn tượng thị giác riêng biệt.

Người nộp đơn phản biện rằng việc Cục từ chối dựa trên lý do "không có mặt cắt để so sánh" là không phù hợp, bởi vì Luật không yêu cầu phải có mặt cắt để đánh giá tính mới, mà chỉ yêu cầu so sánh trực quan từ các hình phối cảnh và hình chiếu. Do vậy, cách tiếp cận trong Quyết định từ chối là quá hình thức, không phản ánh đúng thực chất của việc đánh giá kiểu dáng.

3. Về yếu tố công năng và kỹ thuật sản xuất

Người nộp đơn lập luận rằng kiểu dáng yêu cầu bảo hộ không chỉ có khác biệt về hình thức mà còn mang lại hiệu quả kỹ thuật và kinh tế trong sản xuất. Việc loại bỏ phần lỗ trên mặt kẹp giúp đơn giản hóa quy trình đúc khuôn, giảm chi phí sản xuất và thời gian gia công.

Mặc dù yếu tố kỹ thuật không phải là tiêu chí đánh giá kiểu dáng công nghiệp, nhưng người nộp đơn cho rằng đây là bằng chứng bổ trợ thể hiện sự chủ động sáng tạo trong thiết kế, chứ không chỉ đơn thuần là sao chép kiểu dáng có sẵn.

4. Về thực tiễn cấp bằng tại các quốc gia khác

Người nộp đơn dẫn chứng rằng kiểu dáng yêu cầu bảo hộ đã được chấp nhận tại nhiều quốc gia, bao gồm:

Vương quốc Anh: đã cấp giấy chứng nhận bảo hộ cho kiểu dáng này.

Trung Quốc và Ấn Độ: đều thẩm định nội dung và cấp bằng bảo hộ.

Bangladesh, Sri Lanka, và theo hệ thống đăng ký quốc tế PCT (WIPO): kiểu dáng cũng được bảo hộ.

Theo người nộp đơn, điều này chứng minh rằng kiểu dáng mang tính sáng tạo và mới lạ, đủ điều kiện bảo hộ tại nhiều hệ thống pháp luật khác nhau. Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét thực tiễn quốc tế để đảm bảo tính thống nhất và hợp lý trong bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, đặc biệt đối với các sản phẩm có tính chất toàn cầu như mắc treo quần áo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công

nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng công nghiệp yêu cầu bảo hộ theo đơn số 3-2011-00111 và kiểu dáng đối chứng số US D531823 có mức độ tương đồng cao về tổng thể hình dáng, bố cục, cấu trúc các bộ phận chính và cách thể hiện hình khối. Những điểm được người nộp đơn viện dẫn như sự khác biệt về hình dáng phần kẹp, độ nghiêng của tay mắc, hình dạng tiết diện thân móc hay sự có/không có lỗ trên bề mặt đều là những chi tiết nhỏ, không làm thay đổi đáng kể ấn tượng thẩm mỹ tổng thể mà sản phẩm tạo ra đối với người tiêu dùng có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Các hình chiếu và phối cảnh trong cả hai bộ hình vẽ đều cho thấy hai kiểu dáng mang lại ấn tượng thị giác tương tự nhau.

Việc lập luận rằng kiểu dáng mang lại hiệu quả kỹ thuật hoặc tiết kiệm chi phí sản xuất không phải là căn cứ đánh giá tính mới hoặc khác biệt đáng kể trong bảo hộ kiểu dáng công nghiệp. Đồng thời, thực tế kiểu dáng này đã được bảo hộ tại một số quốc gia khác không có giá trị bắt buộc đối với quyết định cấp văn bằng tại Việt Nam, do hệ thống tiêu chuẩn bảo hộ và phạm vi đánh giá khác nhau giữa các quốc gia.

Ngoài ra, lập luận về sự khác biệt mặt cắt phần thân mắc không có cơ sở xác minh, do bộ hình vẽ của cả đơn đăng ký và tài liệu đối chứng đều không thể hiện hình vẽ mặt cắt. Các phân tích trong đơn khiếu nại chủ yếu dựa trên những chi tiết kỹ thuật, chưa chứng minh được sự khác biệt rõ ràng về mặt tạo hình tổng thể.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 10723/QĐ-SHTT ngày 24/02/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2011-00111 ngày 28/01/2011.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Mainetti (UK) Limited có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Mainetti (UK) Limited (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67890/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của CHANG, WEN-TUNG
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00013 ngày 25/7/2014 của CHANG, WEN-TUNG; địa chỉ: No.10-1, Chelutou Rd., Jiaoxi Township, Yilan County 262, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2012-01423 theo Quyết định số 23862/QĐ-SHTT ngày 28/4/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 784/BC-TTKN

ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của CHANG, WEN-TUNG với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Xe đẩy" theo đơn số 3-2012-01423 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2012-01423 với lý do như sau:

Người nộp đơn cho rằng kết luận từ chối dựa trên các tài liệu đối chứng là không khách quan, không đủ căn cứ pháp lý, vì:

(i) Tài liệu đối chứng số 1 không tồn tại (web link không truy cập được).

(ii) Tài liệu số 2 tồn tại trên internet.

(iii) Tài liệu số 3 là đơn KDCN số 3-2011-00707 công bố ngày 25/4/2012 (có tồn tại), nhưng người nộp đơn khẳng định có sự khác biệt rõ ràng giữa kiểu dáng đăng ký và kiểu dáng đối chứng.

Người đơn cho rằng đã phân tích đúng các tài liệu được nêu trong thông báo thẩm định, và không có sự nhầm lẫn khi đối chiếu kiểu dáng "Xe đẩy" với các đối chứng nêu ra.

Người nộp đơn lập luận rằng Cục SHTT cần phải đảm bảo căn cứ pháp lý rõ ràng khi trích dẫn các tài liệu công khai trên Internet, tránh tình trạng viện dẫn các đường link không truy cập được, không đảm bảo độ tin cậy.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng "Xe đẩy" trong đơn 3-2012-01423 không có đặc điểm tạo dáng cơ bản khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đối chứng đã công bố trong đơn KDCN số 3-2011-00707. Tài liệu đối chứng số 3 có giá trị pháp lý rõ ràng và được công bố trước ngày nộp đơn. Việc người nộp đơn phản bác các tài liệu từ Internet không làm thay đổi bản chất lý do từ chối vì Quyết định chủ yếu dựa trên đối chứng số 3.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 23862/QĐ-SHTT ngày 28/4/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2012-01423 ngày 08/10/2012.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, CHANG, WEN-TUNG có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và CHANG, WEN-TUNG (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68130/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hồng Ngân
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00004 ngày 13/3/2014 của Ông/Bà Nguyễn Hồng Ngân; địa chỉ: 360E/19 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2013-01348 ngày 09/07/2013 theo Quyết định số 3604/QĐ-SHTT ngày 16/01/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 781/BC-TTKN

ngày 21/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Hồng Ngân với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Bộ công tác san đầm" theo đơn số 3-2013-01348 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Ông/Bà Nguyễn Hồng Ngân đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2013-01348 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 36165/SHTT-KDCN ngày 11/11/2013 về việc kết quả thẩm định hình thức nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 36165/SHTT-KDCN ngày 11/11/2013 về việc kết quả thẩm định hình thức nên dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận phục hồi quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2013-01348.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2013-01348.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3604/QĐ-SHTT ngày 16/01/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2013-01348 ngày 09/07/2013.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-01348 ngày 09/07/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Hồng Ngân có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 36165/SHTT-KDCN ngày 11/11/2013./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 36165/SHTT-KDCN ngày 11/11/2013.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68223/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Thu Trang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00019 ngày 09/12/2014 của Ông/Bà Lê Thị Thu Trang; địa chỉ: 771 h 15 Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2013-01429 theo Quyết định số 70130/QĐ-SHTT ngày 21/11/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 936/BC-TTKN

ngày 23/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Thị Thu Trang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói sản phẩm" theo đơn số 3-2013-01429 bị từ chối cấp BĐQKDCN do mất tính mới.

Ông/Bà Lê Thị Thu Trang đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2013-01429 với lý do như sau:

Việc công bố công khai trên hai trang web vào các thời điểm 26/3/2013 và 06/8/2013 nằm trong khoảng thời gian 6 tháng trước ngày nộp đơn và do chính người có quyền đăng ký công bố, nên không làm mất tính mới theo điểm a khoản 4 Điều 65 Luật SHTT. Người nộp đơn cũng lập luận rằng mình là tổ chức đã đầu tư chi phí, phương tiện tạo ra kiểu dáng nên có quyền đăng ký theo điểm b khoản 1 Điều 86 Luật SHTT.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét hồ sơ và căn cứ pháp lý liên quan, nhận thấy kiểu dáng "Bao gói sản phẩm" theo đơn số 3-2013-01429 đã được công khai trên hai trang web vào các thời điểm 26/3/2013 và 06/8/2013, tức là trước ngày nộp đơn 18/9/2013. Người nộp đơn không cung cấp được chứng cứ xác thực việc công bố là do chính người có quyền đăng ký thực hiện. Do đó, chưa đủ cơ sở áp dụng ngoại lệ về tính mới theo điểm a khoản 4 Điều 65 Luật SHTT. Việc viện dẫn Điều 86 cũng không làm thay đổi thực tế rằng kiểu dáng đã bị lộ công khai. Căn cứ điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, kiểu dáng không còn tính mới.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 70130/QĐ-SHTT ngày 21/11/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-01429 ngày 18/09/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Lê Thị Thu Trang có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Thị Thu Trang có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69024/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00014 ngày 16/9/2014 của ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.; địa chỉ: 1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2013-00338 ngày 14/03/2013 theo Quyết định số 34327/QĐ-SHTT ngày 17/6/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 567/BC-TTKN ngày 10/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Chai" theo đơn số 3-2013-00338 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2013-00338 với lý do như sau:

Trong văn bản khiếu nại, người nộp đơn đã trình bày đầy đủ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nhằm khẳng định rằng kiểu dáng công nghiệp được nêu trong đơn có tính mới và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ. Lập luận chủ yếu xoay quanh vấn đề: kiểu dáng nộp đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có trong kiểu dáng đối chứng JP D1423759.

Cụ thể, người khiếu nại viện dẫn điểm 33.7.c và 35.7.b(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN (đã được sửa đổi, bổ sung) để xác định rằng "đặc điểm tạo dáng cơ bản" là những đặc điểm dễ nhận biết và dễ ghi nhớ, có vai trò xác định bản chất và tính độc đáo của kiểu dáng. Theo đó, nếu kiểu dáng nộp đơn có bất kỳ một đặc điểm tạo dáng cơ bản nào không thuộc về tập hợp các đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng đối chứng thì sẽ được coi là có tính mới.

Người khiếu nại đã nêu ra ba nhóm đặc điểm tạo dáng cơ bản khác biệt giữa kiểu dáng nộp đơn và kiểu dáng đối chứng:

1. Về màu sắc:

Kiểu dáng nộp đơn sử dụng phối màu gồm trắng, vàng và xanh nước biển làm chủ đạo, kèm theo các dải màu chuyển tiếp mềm mại từ xanh nhạt đến trắng, tạo hiệu ứng thị giác tươi mát và sảng khoái. Ngược lại, kiểu dáng đối chứng chỉ sử dụng nền trắng, không có sự chuyển màu hay phối sắc tương tự.

2. Về họa tiết và chữ:

Các họa tiết và phần chữ trên kiểu dáng nộp đơn được bố trí theo hai chiều: phần trên theo chiều dọc, phần dưới theo chiều ngang, được ngăn cách bởi một dải sóng nước màu xanh, làm tăng hiệu ứng động cho bố cục. Trong khi đó, kiểu dáng đối chứng chỉ có phần chữ được sắp xếp dọc, không có trang trí hay sự phân chia bố cục rõ ràng.

3. Về bố cục tổng thể:

Kiểu dáng nộp đơn tận dụng gần như toàn bộ diện tích mặt trước thân chai để bố trí các yếu tố thị giác. Phần thân chai còn có hình ảnh chất lỏng gợn sóng, góp phần tạo cảm giác sản phẩm mang tính giải khát, sảng khoái. Kiểu dáng đối chứng thì ngược lại, bố cục đơn giản, khoảng cách lớn giữa phần chữ và các mép chai, không gây ấn tượng rõ nét.

Bên khiếu nại cho rằng các đặc điểm này, dù là hai chiều, nhưng khi được phối hợp hài hòa đã tạo nên một hiệu ứng tổng thể khác biệt đáng kể, từ đó đủ điều kiện coi là "mới" theo Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, người khiếu nại cũng đưa ra dẫn chiếu thực tiễn và tiền lệ:

• Về bảo hộ quốc tế, kiểu dáng nêu trong đơn đã được Văn phòng SHTT Nhật Bản (JPO) cấp hai văn bằng bảo hộ theo đơn ưu tiên số 2012-024113 và 2012-024114, trong khi chính kiểu dáng đối chứng cũng đã được công bố tại Nhật Bản trước đó. Điều này cho thấy hệ thống SHTT Nhật – với tiêu chuẩn đánh giá tương đồng với Việt Nam – đã chấp nhận tính mới của kiểu dáng này.

• Về tiền lệ tại Việt Nam, người khiếu nại viện dẫn trường hợp bao bì mít sấy và chuối sấy, dù hình dáng bao gói giống nhau nhưng được cấp hai văn bằng riêng do khác biệt về màu sắc, hình ảnh và phần chữ thể hiện.

Từ các lập luận trên, người khiếu nại khẳng định rằng: Cục SHTT đã chưa đánh giá đúng bản chất sáng tạo của kiểu dáng nộp đơn khi chỉ xét đến hình khối tổng thể và loại trừ các yếu tố trang trí về màu sắc và họa tiết. Quan điểm cho rằng họa tiết hai chiều không làm thay đổi hình dáng vật lý là đúng về mặt kỹ thuật, nhưng không đủ để loại trừ ấn tượng tổng thể đặc biệt mà kiểu dáng nộp đơn tạo ra trong nhận thức thị giác của người tiêu dùng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Căn cứ điểm 35.7.b (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng, hoặc

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại và các tài liệu kèm theo, có cơ sở để xác định rằng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn số 3-2013-00338 mang tên "Chai" có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có trong tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng JP D1423759. Cụ thể, các đặc điểm gồm: (i) màu sắc chủ đạo được phối theo hướng tăng dần từ xanh da trời nhạt lên trắng, (ii) hình ảnh chất lỏng gợn sóng thể hiện trên thân chai, và (iii) bố cục các họa tiết và phần chữ được chia hai nửa rõ ràng bởi một

dải sóng nước màu xanh, tất cả tạo nên một hiệu ứng thị giác tổng thể sinh động, khác biệt đáng kể với kiểu dáng đối chứng vốn đơn sắc, đơn giản và không có trang trí.

Mặc dù các yếu tố nêu trên là các chi tiết hai chiều, tuy nhiên theo quy định tại điểm 33.7.c và điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, các yếu tố như đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp các yếu tố này có thể được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản nếu chúng dễ nhận biết, dễ ghi nhớ và có khả năng phân biệt kiểu dáng. Hiệu ứng tổng thể do cách phối màu và họa tiết trong kiểu dáng nộp đơn đã đạt được điều đó, qua đó tạo nên một ấn tượng thị giác riêng biệt đối với người tiêu dùng khi lựa chọn sản phẩm ngoài thị trường.

Ngoài ra, kiểu dáng này đã được bảo hộ tại Nhật Bản theo hai văn bằng số 1473848 và 1473928 trên cơ sở hai đơn ưu tiên số 2012-024113 và 2012-024114, dù rằng kiểu dáng đối chứng đã được công khai trước thời điểm nộp đơn ưu tiên tại Nhật. Điều này cho thấy, trong thực tiễn xét cấp của một hệ thống pháp luật có tiêu chuẩn đánh giá tương đồng và nghiêm ngặt như Nhật Bản, kiểu dáng nêu trong đơn vẫn được xem là có tính mới và đủ điều kiện bảo hộ. Đồng thời, tại Việt Nam cũng đã có tiền lệ Cục SHTT cấp văn bằng cho các kiểu dáng có cùng hình khối nhưng khác biệt về màu sắc và bố cục họa tiết, như các trường hợp bao bì đựng chuối sấy và mít sấy.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2013-00338, không áp dụng quy định tại 35.7.b (ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp BĐQKDCN theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 34327/QĐ-SHTT ngày 17/6/2014 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2013-00338 ngày 14/03/2013.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2013-00338 ngày 14/03/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69189/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00008 ngày 17/5/2016 của Công ty TNHH Thảo Tiến; địa chỉ: 67/8/38 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại Tel:08 62819697, Fax: 08 62818691; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01245 ngày 23/07/2015 theo Quyết định số 15976/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1266/BC-

TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói" theo đơn số 3-2015-01245 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Thảo Tiến đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-01245 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 38690/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 do địa chỉ tại khu dân cư và trong hẻm có thể thư bị thất lạc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện Thông báo số 38690/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát thành công đến địa chỉ người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày rằng không nhận được thông báo nêu trên, dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2015-01245.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2015-01245.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15976/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01245 ngày 23/07/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01245 ngày 23/07/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH Thảo Tiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 38690/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38690/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69191/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Bộ An
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2015-00014 ngày 19/10/2015 của Ông/Bà Phan Bộ An; địa chỉ: 28 đường số 7, khu phố 12, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại Tel:0938170060; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-00514 ngày 01/04/2015 theo Quyết định số 42901/QĐ-SHTT ngày 20/7/2015;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1045/BC-

TTKN ngày 26/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Phan Bộ An với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Thiết bị lặn" theo đơn số 3-2015-00514 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Ông/Bà Phan Bộ An đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-00514 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 15179/SHTT-KDCN ngày 04/5/2015 nên không thể sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hành trình chuyển phát của Thông báo số 15179/SHTT-KDCN ngày 04/5/2015 được thể hiện rõ trên hóa đơn bưu chính là đã phát thành công nhưng người nộp đơn khẳng định không nhận được thông báo này. Người nộp đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh. Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định hình thức cho đơn số 3-2015-00514.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2015-00514.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 42901/QĐ-SHTT ngày 20/7/2015 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-00514 ngày 01/04/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-00514 ngày 01/04/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Ông/Bà Phan Bộ An có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 15179/SHTT-KDCN ngày 04/5/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 15179/SHTT-KDCN ngày 04/5/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69193/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00651 ngày 11/10/2018 của Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35; địa chỉ: Số 138, tổ 10, Phố Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội , điện thoại 0979362007; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2017-00984 theo Quyết định số 49888/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1099/BC-TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói" theo đơn số 3-2017-00984 bị từ chối cấp BĐQKDCN do chủ đơn không nộp đủ lệ phí cấp BĐQKDCN, phí công bố Quyết định cấp BĐQKDCN và phí đăng bạ theo quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2017-00984 với lý do người phụ trách nghỉ việc mà không bàn giao công việc. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nhận được Thông báo số 4582/SHTT-KDCN ngày 26/02/2018, tuy nhiên, do người phụ trách nghỉ việc mà không bàn giao công việc nên đã không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Như vậy, nguyên nhân chủ yếu thuộc nội bộ quản lý của người nộp đơn (không kịp thời xử lý thông tin dù đã được thông báo), không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 49888/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-00984 ngày 29/05/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35 có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35 (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69194/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00549 ngày 23/8/2018 của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam; địa chỉ: P1410, CT1A, Đơn Nguyên 2, Mỹ Đình 2, Mỹ Đình, Từ Liêm, thành phố Hà Nội, điện thoại Tel:0243.6992536; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2017-01736 theo Quyết định số 57584/QĐ-SHTT ngày 14/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1098/BC-TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Ke chống bão" theo đơn số 3-2017-01736 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2017-01736 với lý do như sau:

Do lỗi phòng hành chính công ty không chuyển kết quả thẩm định hình thức lên ban giám đốc nên người nộp đơn đã chậm bổ sung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn viện dẫn lý do lỗi hành chính nội bộ làm chậm nộp tài liệu bổ sung. Tuy nhiên, việc tổ chức xử lý văn bản thuộc trách nhiệm của người nộp đơn và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57584/QĐ-SHTT ngày 14/8/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-01736 ngày 06/09/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí

tuệ, Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69195/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00555 ngày 24/8/2018 của Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long; địa chỉ: Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 37505555; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2014-02103 theo Quyết định số 35939/QĐ-SHTT ngày 28/5/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1089/BC-TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bút" theo đơn số 3-2014-02103 bị từ chối cấp BĐQKDCN do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2014-02103 với lý do như sau:

Sau khi nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 16044/SHTT-KDCN ngày 18/5/2016, Việt IP đã kịp thời thông báo và xin gia hạn thời gian trả lời cho người nộp đơn. Cụ thể, ngày 05/8/2016, Việt IP đã nộp Công văn số 423/2016/VIET IP-CV đề nghị gia hạn thời gian trả lời Thông báo nêu trên, kèm theo chứng từ nộp phí/lệ phí gia hạn theo quy định. Công văn và tài liệu gia hạn đã được Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận và xác nhận. Do đó, người nộp đơn cho rằng việc từ chối đơn với lý do không trả lời Thông báo trong thời hạn là không phù hợp với thực tế.

Bên cạnh đó, người nộp đơn cũng trình bày lập luận về tính mới của kiểu dáng xin bảo hộ so với kiểu dáng đối chứng DI (AU 131399). Theo đó, kiểu dáng xin đăng ký có các đặc điểm khác biệt cơ bản như phần đầu nắp bút có hình tam giác vuông nối với thanh cải, phần thân bút được chia đoạn rõ ràng, hình dáng tổng thể có sự khác biệt so với đối chứng, do vậy đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tính mới.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công

nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn khiếu nại, các tài liệu do người nộp đơn cung cấp và hồ sơ vụ việc liên quan đến đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-02103, nhận thấy:

- Về thủ tục trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung:

Người nộp đơn đã thực hiện việc nộp công văn xin gia hạn thời hạn trả lời Thông báo số 16044/SHTT-KDCN và công văn trả lời nội dung thẩm định đúng quy định, có nộp phí/lệ phí gia hạn hợp lệ. Do đó, đề nghị ghi nhận việc gia hạn và trả lời Thông báo là đúng thủ tục, phù hợp với quy định pháp luật.

- Về nội dung đánh giá tính mới của kiểu dáng:

Mặc dù người nộp đơn lập luận rằng kiểu dáng xin đăng ký có các điểm khác biệt so với kiểu dáng đối chứng (AU 131399) như chi tiết lồi trên nắp bút, thân bút chia đoạn và hình nón cụt, tuy nhiên các khác biệt này mang tính cải biến nhỏ, không đủ tạo thành tổng thể kiểu dáng mới, khác biệt đáng kể.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 35939/QĐ-SHTT ngày 28/5/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-02103 ngày 04/12/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69196/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Yonex Kabushiki Kaisha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00481 ngày 19/7/2018 của Yonex Kabushiki Kaisha; địa chỉ: 23-13, Yushima 3-Chome Bunkyo-ku, Tokyo Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH BIZCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-02419 theo Quyết định số 25324/QĐ-SHTT ngày 19/4/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1081/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Yonex Kabushiki Kaisha với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Vợt cầu lông" theo đơn số 3-2015-02419 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không có tính mới

Công ty Luật TNHH BIZCONSULT đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-02419 với lý do như sau:

Kiểu dáng "vợt cầu lông" theo đơn đăng ký có sự khác biệt rõ rệt so với các kiểu dáng đối chứng, thể hiện ở hệ thống các chi tiết hoa văn và màu sắc được bố trí ở phần đầu vợt, thân và cán vợt. Các yếu tố này không đơn thuần chỉ là chi tiết trang trí mà thực sự tạo nên những đặc điểm tạo dáng cơ bản, đủ để mang lại ấn tượng thị giác khác biệt cho người tiêu dùng bình thường. Người nộp đơn lập luận rằng, xét trên tổng thể, các hoa văn và phối màu làm cho sản phẩm mang một diện mạo khác biệt, có khả năng gây ấn tượng thẩm mỹ độc đáo và dễ nhận biết, từ đó đáp ứng yêu cầu về tính mới theo quy định của pháp luật.

Trong đơn khiếu nại, người nộp đơn nhấn mạnh rằng việc đánh giá tính mới cần phải được thực hiện dựa trên tổng thể ấn tượng thị giác do kiểu dáng mang lại đối với người tiêu dùng thông thường, chứ không chỉ căn cứ vào sự thay đổi về đường bao, hình khối cơ bản hoặc hình dạng vật lý thuần túy của sản phẩm. Người nộp đơn cho rằng cách tiếp cận quá cứng nhắc, chỉ xem xét hình dáng đường bao mà bỏ qua những yếu tố trang trí thẩm mỹ có ảnh hưởng thực tế đến nhận thức thị giác của người tiêu dùng, sẽ không phản ánh đúng tính sáng tạo và sự khác biệt thực sự giữa các kiểu dáng.

Ngoài ra, người nộp đơn lập luận rằng trong lĩnh vực sản phẩm thể thao, đặc biệt là vợt cầu lông, yếu tố hoa văn và phối màu đóng vai trò rất quan trọng trong việc tạo ra bản sắc riêng cho sản phẩm, giúp người tiêu dùng phân biệt sản phẩm của các nhà sản xuất khác nhau. Sự khác biệt về hoa văn và phối màu không chỉ nhằm mục đích thẩm mỹ mà còn là yếu tố kinh doanh chiến lược, được các nhà sản xuất khai thác nhằm tạo sự nhận diện thương hiệu trên thị trường. Do đó, trong trường hợp của kiểu dáng vợt cầu lông, các yếu tố này phải được xem xét như là những đặc điểm tạo dáng cơ bản.

Người nộp đơn cũng viện dẫn thực tiễn quốc tế trong lĩnh vực bảo hộ kiểu dáng công nghiệp, trong đó ghi nhận vai trò của các yếu tố trang trí (bao gồm hoa văn, phối màu) trong việc đánh giá tính mới và tính sáng tạo của kiểu dáng. Theo người nộp đơn, thực tiễn quốc tế đã công nhận rằng đối với một số sản phẩm tiêu dùng, đặc biệt trong ngành hàng thể thao, những thay đổi về màu sắc và hoa văn nếu đủ nổi bật và mang lại ấn tượng thẩm mỹ khác biệt thì hoàn toàn có thể làm phát sinh tính mới cho kiểu dáng.

Bên cạnh đó, người nộp đơn cho rằng việc Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn Điều 42.8 Quy chế thẩm định đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp để loại trừ vai

trò của màu sắc trong trường hợp sản phẩm là vợt cầu lông là chưa thực sự phù hợp. Người nộp đơn lập luận rằng Điều 42.8 quy định rằng màu sắc có thể được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản trong trường hợp nhãn sản phẩm, bao bì, hộp khai triển, đồ sành sứ, nhưng không có nghĩa là trong các trường hợp khác thì màu sắc tuyệt đối không được xét đến. Thực tiễn áp dụng cần phải linh hoạt, căn cứ trên bản chất cụ thể của sản phẩm và mức độ ảnh hưởng của yếu tố màu sắc, hoa văn đối với ấn tượng thị giác tổng thể của sản phẩm đó.

Người nộp đơn cũng khẳng định rằng kiểu dáng "Vợt cầu lông" trong đơn đăng ký không trùng lặp với bất kỳ sản phẩm nào đã được công bố trước đó. Các kiểu dáng đối chứng được Cục Sở hữu trí tuệ viện dẫn có hình dáng tổng thể tương tự nhưng hoàn toàn không sở hữu hệ thống hoa văn và phối màu đặc trưng như trong đơn. Do đó, người tiêu dùng thông thường khi tiếp xúc với sản phẩm sẽ dễ dàng nhận thấy sự khác biệt, và sự khác biệt này đủ để tạo nên tính mới theo yêu cầu của pháp luật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Các chi tiết hoa văn và màu sắc được người nộp đơn viện dẫn nhằm làm cơ sở cho tính mới thực chất chỉ là những yếu tố trang trí bề mặt, không thay đổi hình dáng bên ngoài tổng thể (đường bao, hình khối cơ bản) của sản phẩm, do đó không đủ để tạo ra sự khác biệt đáng kể về mặt thẩm mỹ như yêu cầu đối với đánh giá tính mới. Theo Điều 42.8 Quy chế thẩm định đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp, đặc điểm màu sắc chỉ được xem là yếu tố tạo dáng cơ bản trong các trường hợp đặc thù như bao bì, hộp khai triển, đồ gốm sứ, chứ không áp dụng cho kiểu dáng sản phẩm tiêu dùng thông thường như vợt cầu lông. Bên cạnh đó, lập luận của người nộp đơn không cung cấp được tài liệu hoặc chứng cứ thuyết phục chứng minh rằng các chi tiết hoa văn và màu sắc đã mang lại ấn tượng thị giác khác biệt một cách khách quan và đáng kể đối với người tiêu dùng thông thường.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25324/QĐ-SHTT ngày 19/4/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-02419 ngày 29/12/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Yonex Kabushiki Kaisha có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Yonex Kabushiki Kaisha (qua Công ty Luật TNHH BIZCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69197/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00009 ngày 17/5/2016 của Công ty TNHH Thảo Tiến; địa chỉ: 67/8/38 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại Tel:08 62819697, Fax: 08 62818691; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01244 ngày 23/07/2015 theo Quyết định số 15975/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1267/BC-

TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói" theo đơn số 3-2015-01244 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Thảo Tiến đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-01244 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 38689/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 do địa chỉ tại khu dân cư và trong hẻm có thể thư bị thất lạc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện Thông báo số 38689/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát thành công đến địa chỉ người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày rằng không nhận được thông báo nêu trên, dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2015-01244.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2015-01244.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15975/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01244 ngày 23/07/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01244 ngày 23/07/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH Thảo Tiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 38689/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38689/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69198/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Yonex Kabushiki Kaisha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00482 ngày 19/7/2018 của Yonex Kabushiki Kaisha; địa chỉ: 23-13, Yushima 3-Chome Bunkyo-ku, Tokyo Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH BIZCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-02418 theo Quyết định số 25323/QĐ-SHTT ngày 19/4/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1076/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Yonex Kabushiki Kaisha với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Khung vợt cầu lông" theo đơn số 3-2015-02418 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty Luật TNHH BIZCONSULT đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-02418 với lý do như sau:

Hệ thống các chi tiết hoa văn và màu sắc bố cục trên bề mặt đầu vợt và thân vợt là những đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đăng ký. Các chi tiết này thể hiện bằng tập hợp các đường nét, hình khối, màu sắc, tương quan vị trí, tương quan kích thước cụ thể, dễ dàng nhận biết và ghi nhớ, đồng thời có khả năng phân biệt KDCN đăng ký với các kiểu dáng đối chứng, phù hợp với định nghĩa đặc điểm tạo dáng cơ bản theo khoản 2 Điều 33.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Kiểu dáng "Khung vợt cầu lông" là đối tượng trong lĩnh vực thể thao, trong đó các chi tiết trang trí bề mặt đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút người tiêu dùng, tạo ấn tượng thẩm mỹ khác biệt. Do đó, việc đánh giá tính mới phải coi trọng các đặc điểm trang trí hoa văn, màu sắc trên sản phẩm, và các yếu tố này cần được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản theo Điều 42 Quy chế thẩm định kiểu dáng công nghiệp.

Các điểm khác biệt cụ thể giữa kiểu dáng đăng ký và các kiểu dáng đối chứng, cụ thể:

- KDCN đăng ký có mảng màu xanh chủ đạo tại phần đầu vợt, trong khi các đối chứng sử dụng màu đen làm nền chính;

- Các chi tiết hoa văn (đường nét, chấm bi, vùng màu) bố trí theo cách khác biệt tại phần đầu vợt, thân vợt và vùng nối giữa đầu vợt và thân vợt;

- Trên thân vợt của KDCN đăng ký, các mảng màu xanh và vàng được bố trí đối xứng quanh trục, trong khi đối chứng bố trí không đối xứng hoặc khác về hình khối và tỷ lệ màu sắc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng "khung vợt cầu lông" có hình dáng tổng thể (cấu trúc khung, vành, cán vợt) so với các kiểu dáng đối chứng là tương tự, không có sự khác biệt đáng kể về hình khối, đường nét chính. Các chi tiết hoa văn và màu sắc được người nộp đơn viện dẫn chỉ tạo ra sự khác biệt nhỏ ở mức trang trí bề mặt, không làm thay đổi ấn tượng tổng thể của sản phẩm, do đó không được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản theo quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25323/QĐ-SHTT ngày 19/4/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-02418 ngày 29/12/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Yonex Kabushiki Kaisha có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Yonex Kabushiki Kaisha (qua Công ty Luật TNHH BIZCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69199/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Ngọc Phương
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00054 ngày 19/01/2018 của Ông/Bà Nguyễn Ngọc Phương; địa chỉ: 1/1A đường số 8, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại Tel:0903034816; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-02584 ngày 14/12/2016 theo Quyết định số 75756/QĐ-SHTT ngày 30/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1073/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nguyễn Ngọc Phương với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Đèn lồng dây" theo đơn số 3-2016-02584 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Ông/Bà Nguyễn Ngọc Phương đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2016-02584 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 3065/SHTT-KDCN ngày 06/02/2017 về việc kết quả thẩm định hình thức nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy như sau:

Thông báo số 3065/SHTT-KDCN ngày 06/02/2017 về việc yêu cầu sửa chữa thiếu sót của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-02584 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi tới người nộp đơn qua đường bưu điện theo địa chỉ đã đăng ký. Tuy nhiên, căn cứ vào chứng từ vận đơn và xác nhận của đơn vị chuyển phát, thông báo này không được phát thành công đến người nhận và đã bị chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ. Hệ quả là người nộp đơn không thể thực hiện việc sửa chữa trong thời hạn được quy định tại Thông báo nêu trên, dẫn đến việc đơn bị từ chối chấp nhận hợp lệ.

Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-02584 theo quy định pháp luật.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2016-02584.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 75756/QĐ-SHTT ngày 30/10/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-02584 ngày 14/12/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-02584 ngày 14/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Ngọc Phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 3065/SHTT-KDCN ngày 06/02/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 3065/SHTT-KDCN ngày 06/02/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69201/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Động Lực
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00343 ngày 21/5/2018 của Công ty cổ phần Động Lực; địa chỉ: Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội , điện thoại Tel:0438584127; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-01432 theo Quyết định số 19105/QĐ-SHTT ngày 26/3/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1070/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Động Lực với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Quả bóng" theo đơn số 3-2016-01432 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần Động Lực đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-01432 với lý do như sau:

Tính bộc lộ công khai trên web trước ngày đăng ký Kiểu dáng công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ là không có. Cục Sở hữu trí tuệ có thể thẩm định lại nội dung này.

Các mẫu sản phẩm đối chứng đều là sản phẩm do Công ty CP Động Lực sáng tạo ra, mỗi hoa văn trên sản phẩm mang nội dung, ý nghĩa khác nhau và hình thức được cải biến rất rõ rệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng theo đơn số 3-2016-01432 đã bị bộc lộ công khai trên tài liệu CN 3439707 ngày 13/04/2005, trang web http://thethao.sggp.org.vn/mitre-tai-tro-bong-thi-dau-tai-vck-aff-suzuki-cup-2014-379052.html ngày 14/10/2014, https://maythethao.wordpress.com/2014/12/02/bong-dong-luc-suzuki-cup-2014/ ngày 02/12/2014, trước ngày nộp đơn 21/7/2016, và không thể hiện sự khác biệt đáng kể về tổng thể hình thức so với đối chứng. Phản hồi của chủ đơn chỉ mang tính lập luận chủ quan, không kèm theo chứng cứ cụ thể chứng minh sự cải biến đáng kể về hình thức.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 19105/QĐ-SHTT ngày 26/3/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-01432 ngày 21/07/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Động Lực có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Động Lực có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69202/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Động Lực
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00344 ngày 21/5/2018 của Công ty cổ phần Động Lực; địa chỉ: Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội , điện thoại 02438584127; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-00495 theo Quyết định số 24873/QĐ-SHTT ngày 17/4/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1068/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Động Lực với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Quả bóng" theo đơn số 3-2016-00495 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần Động Lực đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-00495 với lý do như sau:

Tính bộc lộ công khai trên web trước ngày đăng ký Kiểu dáng công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ là không có. Cục Sở hữu trí tuệ có thể thẩm định lại nội dung này.

Các mẫu sản phẩm đối chứng đều là sản phẩm do Công ty CP Động Lực sáng tạo ra, mỗi hoa văn trên sản phẩm mang nội dung, ý nghĩa khác nhau và hình thức được cải biến rất rõ rệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng theo đơn số 3-2016-00495 đã bị bộc lộ công khai trên trang web http://thethaovanhoa.vn/bong-da-viet/dong-luc-ky-hop-dong-2-nam-voi-vpf-tai-tro-bong-cho-cac-giai-chuyen-nghiep-viet-nam-n20160323154544234.htm, https://ztv.vn/vpf-gap-go-bao-chi-dinh-ky-lan-i-2016/ ngày 23/03/2016, trước ngày nộp đơn 24/3/2016, và không thể hiện sự khác biệt đáng kể về tổng thể hình thức so với đối chứng. Phản hồi của chủ đơn chỉ mang tính lập luận chủ quan, không kèm theo chứng cứ cụ thể chứng minh sự cải biến đáng kể về hình thức.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 24873/QĐ-SHTT ngày 17/4/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-00495 ngày 24/03/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Động Lực có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Động Lực có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69204/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Động Lực
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00342 ngày 21/5/2018 của Công ty cổ phần Động Lực; địa chỉ: Số 130 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội , điện thoại 02438584127; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-00494 theo Quyết định số 11060/QĐ-SHTT ngày 23/02/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1067/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Động Lực với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Quả bóng" theo đơn số 3-2016-00494 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần Động Lực đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-00494 với lý do như sau:

Tính bộc lộ công khai trên web trước ngày đăng ký Kiểu dáng công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ là không có. Cục Sở hữu trí tuệ có thể thẩm định lại nội dung này.

Các mẫu sản phẩm đối chứng đều là sản phẩm do Công ty CP Động Lực sáng tạo ra, mỗi hoa văn trên sản phẩm mang nội dung, ý nghĩa khác nhau và hình thức được cải biến rất rõ rệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng theo đơn số 3-2016-00494 đã bị bộc lộ công khai trên trang web https://web.archive.org/web/20160316070051/http://aobongda24h.com/san-pham/bong-da-so-5-da-pu-uev-4-07b.htm ngày 16/3/2016, trước ngày nộp đơn 24/3/2016, và không thể hiện sự khác biệt đáng kể về tổng thể hình thức so với đối chứng. Phản hồi của chủ đơn chỉ mang tính lập luận chủ quan, không kèm theo chứng cứ cụ thể chứng minh sự cải biến đáng kể về hình thức.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b.(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 11060/QĐ-SHTT ngày 23/02/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-00494 ngày 24/03/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Động Lực có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Động Lực có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69205/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00547 ngày 23/8/2018 của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam; địa chỉ: P1410, CT1A, Đơn Nguyên 2, Mỹ Đình 2, Mỹ Đình, Từ Liêm, thành phố Hà Nội, điện thoại Tel:0243.6992536; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2017-01738 theo Quyết định số 57586/QĐ-SHTT ngày 14/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1054/BC-TTKN ngày 26/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Ke chống bão" theo đơn số 3-2017-01738 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2017-01738 với lý do như sau:

Do lỗi phòng hành chính công ty không chuyển kết quả thẩm định hình thức lên ban giám đốc nên người nộp đơn đã chậm bổ sung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn viện dẫn lý do lỗi hành chính nội bộ làm chậm nộp tài liệu bổ sung. Tuy nhiên, việc tổ chức xử lý văn bản thuộc trách nhiệm của người nộp đơn và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57586/QĐ-SHTT ngày 14/8/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-01738 ngày 06/09/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69207/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00548 ngày 23/8/2018 của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam; địa chỉ: P1410, CT1A, Đơn Nguyên 2, Mỹ Đình 2, Mỹ Đình, Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, điện thoại Tel:0243.6992536; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2017-01737 theo Quyết định số 57585/QĐ-SHTT ngày 14/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1055/BC-TTKN ngày 26/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Ke chống bão" theo đơn số 3-2017-01737 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2017-01737 với lý do như sau:

Do lỗi phòng hành chính công ty không chuyển kết quả thẩm định hình thức lên ban giám đốc nên người nộp đơn đã chậm bổ sung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn viện dẫn lý do lỗi hành chính nội bộ làm chậm nộp tài liệu bổ sung. Tuy nhiên, việc tổ chức xử lý văn bản thuộc trách nhiệm của người nộp đơn và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57585/QĐ-SHTT ngày 14/8/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-01737 ngày 06/09/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí

tuệ, Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69208/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Hứa Nghị Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00028 ngày 23/12/2016 của Ông/bà Hứa Nghị Thành; địa chỉ: 141 ấp An Ninh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang , điện thoại Tel:0918472787; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-00209 ngày 01/02/2016 theo Quyết định số 76425/QĐ-SHTT ngày 25/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1263/BC-TTKN

ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Hứa Nghị Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói kẹo đậu phộng" theo đơn số 3-2016-00209 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Ông/bà Hứa Nghị Thành đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2016-00209 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 7565 /SHTT-KDCN ngày 14/3/2016 nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện Thông báo số 7565/SHTT-KDCN ngày 14/3/2016 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát thành công đến địa chỉ người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày rằng không nhận được thông báo nêu trên, dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2016-00209.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2016-00209

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 76425/QĐ-SHTT ngày 25/11/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-00209 ngày 01/02/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-00209 ngày 01/02/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Ông/bà Hứa Nghị Thành có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 7565/SHTT-KDCN ngày 14/3/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 7565/SHTT-KDCN ngày 14/3/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69209/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00005 ngày 17/5/2016 của Công ty TNHH Thảo Tiến; địa chỉ: 67/8/38 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại Tel:08 62819697, Fax: 08 62818691; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01247 ngày 23/07/2015 theo Quyết định số 15978/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1264/BC-TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói" theo đơn số 3-2015-01247 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Thảo Tiến đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-01247 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 38692/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 do địa chỉ tại khu dân cư và trong hẻm có thể thư bị thất lạc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện Thông báo số 38692/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát thành công đến địa chỉ người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày rằng không nhận được thông báo nêu trên, dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2015-01248.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2015-01247.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15978/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01247 ngày 23/07/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01247 ngày 23/07/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Thảo Tiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 38692/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38692/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69295/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Ngọc Nội
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2012-00002 ngày 29/02/2012 của Ông/Bà Nguyễn Ngọc Nội; địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 82, phố Hàng Khoai, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội , điện thoại Tel:04. 38244474; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2009-01421 theo Quyết định số 53849/QĐ-SHTT ngày 27/12/2011;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1050/BC-

TTKN ngày 26/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Ngọc Nội với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Mộc nhân" theo đơn số 3-2009-01421 bị từ chối cấp BĐQKDCN do mất tính mới.

Ông/Bà Nguyễn Ngọc Nội đề nghị cấp BĐQKDCN với lý do như sau:

Người khiếu nại cho rằng sản phẩm "Mộc nhân" đã được sáng tạo dựa trên phương pháp luyện tập của môn phái Vịnh Xuân Nội gia Quyền. Người này khẳng định đã sáng tạo ra kiểu dáng dựa trên hình ảnh cải tiến của một tượng mộc nhân truyền thống và không sao chép từ bất kỳ mẫu nào đã công bố. Ngoài ra, tác giả cho rằng Mộc nhân đã được điều chỉnh, cải tiến về kết cấu, tay chân, bộ phận di động phù hợp với phương pháp luyện tập đặc thù.

Người khiếu nại nêu rõ quá trình tự phát triển sản phẩm mà không tham khảo từ nguồn đã công bố.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định:

1. Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

2. Hai kiểu dáng công nghiệp không được coi là khác biệt đáng kể với nhau nếu chỉ khác biệt về những đặc điểm tạo dáng không dễ dàng nhận biết, ghi nhớ và không thể dùng để phân biệt tổng thể hai kiểu dáng công nghiệp đó.

2. Nhận định, đánh giá:

Người khiếu nại cho rằng mình tự thiết kế kiểu dáng là chưa đủ để bác bỏ kết luận về sự trùng lặp hoặc tương đồng đáng kể với các mẫu đã công bố trước đó. Hơn nữa, nội dung trình bày trong đơn khiếu nại mang tính cảm tính, không có phân tích cụ thể về điểm khác biệt tạo nên sự mới và sáng tạo của kiểu dáng. Việc cải tiến từ mô hình truyền thống cũng không làm thay đổi yếu tố hình dáng bên ngoài một cách đáng kể. Ngoài ra, người khiếu nại không cung cấp bản mô tả kỹ thuật hoặc bản so sánh trực tiếp với các mẫu đã công bố. Những lý do nêu ra không đủ cơ sở pháp lý để xem xét lại quyết định từ chối.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 53849/QĐ-SHTT ngày 27/12/2011 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2009-01421 ngày 16/10/2009.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Nguyễn Ngọc Nội có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Ngọc Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69302/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Yonex Kabushiki Kaisha
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00483 ngày 19/7/2018 của Yonex Kabushiki Kaisha; địa chỉ: 23-13, Yushima 3-Chome Bunkyo-ku, Tokyo Japan; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH BIZCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-00966 theo Quyết định số 25325/QĐ-SHTT ngày 19/4/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1087/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Yonex Kabushiki Kaisha với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Khung vợt cầu lông" theo đơn số 3-2016-00966 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty Luật TNHH BIZCONSULT đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-00966 với lý do như sau:

Người nộp đơn cho rằng việc sử dụng bốn tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới của kiểu dáng đăng ký là chưa hợp lý, vì đối chứng số 1 và đối chứng số 4 thực chất chỉ là một kiểu dáng công nghiệp duy nhất được đăng ký ở hai quốc gia khác nhau. Do đó, cần loại bỏ một đối chứng và chỉ xem xét ba đối chứng còn lại.

Người nộp đơn lập luận rằng kiểu dáng đăng ký có những đặc điểm tạo dáng cơ bản khác biệt so với các đối chứng, thể hiện ở:

- Thiết kế phần đầu vợt (cấu trúc và hình dạng các lỗ xỏ dây) khác biệt.
- Các họa tiết và đường nét trang trí trên thân vợt tạo ra ấn tượng thị giác riêng.
- Cấu trúc và chi tiết ở phần nối giữa thân và cán vợt có sự khác biệt so với các đối chứng.

Người nộp đơn nhấn mạnh rằng các đặc điểm này không phải là những thay đổi nhỏ, mà đủ để làm thay đổi tổng thể hình dáng bên ngoài và ấn tượng thẩm mỹ của sản phẩm.

Người nộp đơn cho rằng trong lĩnh vực sản xuất vợt cầu lông, yếu tố màu sắc và họa tiết trang trí đóng vai trò quan trọng, không chỉ mang tính chất phụ trợ mà còn góp phần tạo nên ấn tượng thẩm mỹ khác biệt và nhận diện sản phẩm. Vì vậy, cần coi màu sắc và hoa văn là những đặc điểm tạo dáng cơ bản trong việc đánh giá tính mới cho kiểu dáng này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Đối chiếu với các tài liệu đối chứng (gồm đơn số 3-2015-00849, 3-2015-02418, 3-2015-02419 và kiểu dáng CN 303440856), nhận thấy kiểu dáng "Khung vợt cầu lông" theo đơn số 3-2016-00966 không có sự khác biệt đáng kể về hình dáng bên ngoài tổng thể.

Việc người nộp đơn cho rằng đối chứng số 1 và số 4 là trùng lặp không làm thay đổi bản chất đánh giá, bởi chỉ cần một đối chứng phù hợp cũng đủ căn cứ kết luận đơn không có tính mới.

Các đặc điểm mà người nộp đơn viện dẫn (về hoa văn, họa tiết, cấu trúc đầu vợt) không làm thay đổi phần đường bao, hình khối tổng thể hay tạo ra ấn tượng thẩm mỹ khác biệt đáng kể.

Đối với lập luận về màu sắc, theo mục 42.8 Quy chế thẩm định đơn kiểu dáng công nghiệp, đặc điểm màu sắc chỉ được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản trong các trường hợp đặc thù (bao bì, nhãn mác), không áp dụng với khung vợt cầu lông.

Ngoài ra, đặc điểm màu sắc không ảnh hưởng đến hình dáng ba chiều vật lý của đối tượng đăng ký trong trường hợp này.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 25325/QĐ-SHTT ngày 19/4/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-00966 ngày 30/05/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Yonex Kabushiki Kaisha có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Yonex Kabushiki Kaisha (qua Công ty Luật TNHH BIZCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69303/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00007 ngày 17/5/2016 của Công ty TNHH Thảo Tiến; địa chỉ: 67/8/38 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 0938110512; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01246 ngày 23/07/2015 theo Quyết định số 15977/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1259/BC-

TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói" theo đơn số 3-2015-01246 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Thảo Tiến đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-01246 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 38691/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 do địa chỉ tại khu dân cư và trong hẻm có thể thư bị thất lạc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện Thông báo số 38691/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát thành công đến địa chỉ người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày rằng không nhận được thông báo nêu trên, dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2015-01246.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 3-2015-01246.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15977/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01246 ngày 23/07/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01246 ngày 23/07/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH Thảo Tiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 38691/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38691/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69304/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00006 ngày 17/5/2016 của Công ty TNHH Thảo Tiến; địa chỉ: 67/8/38 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại Tel:08 62819697, Fax: 08 62818691; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01248 ngày 23/07/2015 theo Quyết định số 15979/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1261/BC-

TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thảo Tiến với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói" theo đơn số 3-2015-01248 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Thảo Tiến đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-01248 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 38693/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 do địa chỉ tại khu dân cư và trong hẻm có thể thư bị thất lạc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện Thông báo số 38693/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015 về kết quả thẩm định hình thức đã được chuyển phát thành công đến địa chỉ người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày rằng không nhận được thông báo nêu trên, dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2015-01248.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2015-01248.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 15979/QĐ-SHTT ngày 23/3/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01248 ngày 23/07/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01248 ngày 23/07/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH Thảo Tiến có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 38693/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 38693/SHTT-KDCN ngày 23/11/2015.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 69323/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV dầu nhờn Nano Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00022 ngày 05/12/2016 của Công ty TNHH MTV dầu nhờn Nano Việt Nam; địa chỉ: 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 08.38779817; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01924 ngày 28/10/2015 theo Quyết định số 56477/QĐ-SHTT ngày 08/9/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1213/BC-TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH MTV dầu nhờn Nano Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Can đựng dầu nhớt" theo đơn số 3-2015-01924 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH MTV dầu nhờn Nano Việt Nam đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2015-01924 với lý do như sau:

Ngày 06/11/2016 người nộp đơn mới biết về nội dung Quyết định số 56477/QĐ-SHTT ngày 08/9/2016 khi liên hệ Văn phòng đại diện phía Nam của Cục Sở hữu trí tuệ. Đồng thời, người nộp đơn cho biết không nhận được Công văn số 11056/SHTT-KDCN ngày 06/4/2016 có liên quan đến việc bổ sung hình chụp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan; căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 11056/SHTT-KDCN ngày 06/4/2016 của Cục Sở hữu trí tuệ về kết quả thẩm định hình thức đơn, dẫn đến việc không kịp thời thực hiện việc sửa chữa thiếu sót theo yêu cầu. Việc không nhận được thông báo nêu trên là nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người nộp đơn.

Trên cơ sở đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận khôi phục quá trình thẩm định hình thức đối với đơn số 3-2015-01924 theo đề nghị tại đơn khiếu nại

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2015-01924

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56477/QĐ-SHTT ngày 08/9/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2015-01924 ngày 28/10/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01924 ngày 28/10/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH MTV dầu nhờn Nano Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 11056/SHTT-KDCN ngày 06/4/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 11056/SHTT-KDCN ngày 06/4/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69324/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sisiku Addkreis Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00015 ngày 12/8/2016 của Sisiku Addkreis Corporation; địa chỉ: 29, Shinwa-machi, Kanazawa-shi, Ishikawa, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2013-00716 theo Quyết định số 31396/QĐ-SHTT ngày 30/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1214/BC-

TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sisiku Addkreis Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bánh xe" theo đơn số 3-2013-00716 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2013-00716 với lý do như sau:

Người nộp đơn lập luận rằng hình ảnh trên trang web đối chứng không rõ nét, không đủ chi tiết kỹ thuật, thiếu thông tin xác thực về thời gian bộc lộ, do đó không thể xem là đối chứng hợp lệ.

Đồng thời, người nộp đơn lập luận rằng phần đỡ trục bánh xe trong kiểu dáng xin đăng ký có thiết kế cấu trúc và hình khối hoàn toàn khác biệt, tạo nên một diện mạo tổng thể mới. Ngoài ra, phần chạc bánh xe cũng có đặc điểm tạo hình khác về độ dày, góc bo, hình cắt và chiều rộng, trong khi kiểu dáng đối chứng không thể hiện rõ các yếu tố này do hình ảnh bị hạn chế về chất lượng và góc chụp. Người nộp đơn nhấn mạnh rằng kiểu dáng của họ được thiết kế để tạo ấn tượng mạnh về mặt thẩm mỹ trong trạng thái gắn vào sản phẩm hoàn chỉnh, với các đường nét mượt mà, đồng bộ, có giá trị tạo dáng và dễ ghi nhớ, không gây nhầm lẫn với kiểu dáng bị viện dẫn.

Ngoài ra, kiểu dáng đã được cấp văn bằng bảo hộ tại nhiều quốc gia như Singapore, Malaysia, Thái Lan và Indonesia – nơi có quy trình thẩm định nghiêm ngặt – điều đó chứng tỏ kiểu dáng có tính mới và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn cho rằng kiểu dáng xin bảo hộ khác biệt với kiểu dáng đối chứng ở phần đỡ trục bánh xe và hình khối tổng thể. Tuy nhiên, đánh giá về tính mới và sự khác biệt đáng kể không chỉ dựa trên sự tồn tại của một số điểm khác biệt cục bộ, mà cần phải xem xét tổng thể ấn tượng thị giác do kiểu dáng tạo ra đối với người tiêu dùng trung bình. Trong trường hợp này, phần chạc bánh xe –

vốn là thành phần nổi bật và dễ nhận biết nhất khi nhìn tổng thể kiểu dáng – lại có hình dạng, kết cấu và cách bố trí tương đồng với kiểu dáng đối chứng. Đây là yếu tố tạo nên diện mạo chính của sản phẩm, mang tính quyết định trong việc đánh giá tính mới. Việc cho rằng các yếu tố kỹ thuật hoặc chi tiết nhỏ ở phần đỡ trục đã tạo nên ấn tượng khác biệt là chưa phù hợp, bởi các phần này trong kiểu dáng xin đăng ký vẫn nằm trong phạm vi biến tấu thông thường, không làm thay đổi bản chất hoặc ấn tượng chung của kiểu dáng.

Mặt khác, hình ảnh kiểu dáng đối chứng được công bố trên internet tuy không phải tài liệu chính thức nhưng vẫn là nguồn thông tin phổ biến và dễ tiếp cận, thể hiện tương đối rõ các đặc điểm tạo dáng chính như phần chạc bánh, hình khối tổng thể và tỷ lệ bố cục. Trong trường hợp này, sự khác biệt giữa hai kiểu dáng không đạt đến mức độ đủ để người tiêu dùng trung bình có thể nhận biết một cách rõ ràng, từ đó không đáp ứng được yêu cầu về "khác biệt đáng kể" theo quy định tại Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, việc kiểu dáng đã được bảo hộ tại một số quốc gia khác không có giá trị ràng buộc đối với việc đánh giá khả năng bảo hộ tại Việt Nam, do tiêu chuẩn đánh giá và khái niệm về tính mới có thể khác biệt giữa các hệ thống pháp luật. Cơ sở đánh giá phải căn cứ trên quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam, trong đó quy định về tính mới mang tính tuyệt đối.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 31396/QĐ-SHTT ngày 30/5/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-00716 ngày 28/05/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sisiku Addkreis Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sisiku Addkreis Corporation (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69325/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Sisiku Addkreis Corporation
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00016 ngày 12/8/2016 của Sisiku Addkreis Corporation; địa chỉ: 29, Shinwa-machi, Kanazawa-shi, Ishikawa, Japan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trường Xuân; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2013-00717 theo Quyết định số 31397/QĐ-SHTT ngày 30/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1232/BC-TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Sisiku Addkreis Corporation với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bánh xe" theo đơn số 3-2013-00717 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH Trường Xuân đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2013-00717 với lý do như sau:

Người nộp đơn lập luận rằng hình ảnh trên trang web đối chứng không rõ nét, không đủ chi tiết kỹ thuật, thiếu thông tin xác thực về thời gian bộc lộ, do đó không thể xem là đối chứng hợp lệ.

Đồng thời, người nộp đơn lập luận rằng phần đỡ trục bánh xe trong kiểu dáng xin đăng ký có thiết kế cấu trúc và hình khối hoàn toàn khác biệt, tạo nên một diện mạo tổng thể mới. Ngoài ra, phần chạc bánh xe cũng có đặc điểm tạo hình khác về độ dày, góc bo, hình cắt và chiều rộng, trong khi kiểu dáng đối chứng không thể hiện rõ các yếu tố này do hình ảnh bị hạn chế về chất lượng và góc chụp. Người nộp đơn nhấn mạnh rằng kiểu dáng của họ được thiết kế để tạo ấn tượng mạnh về mặt thẩm mỹ trong trạng thái gắn vào sản phẩm hoàn chỉnh, với các đường nét mượt mà, đồng bộ, có giá trị tạo dáng và dễ ghi nhớ, không gây nhầm lẫn với kiểu dáng bị viện dẫn.

Ngoài ra, kiểu dáng đã được cấp văn bằng bảo hộ tại nhiều quốc gia như Singapore, Malaysia, Thái Lan, nơi có quy trình thẩm định nghiêm ngặt, điều đó chứng tỏ kiểu dáng có tính mới và đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn cho rằng kiểu dáng xin bảo hộ khác biệt với kiểu dáng đối chứng ở phần đỡ trục bánh xe và hình khối tổng thể. Tuy nhiên, đánh giá về tính mới và sự khác biệt đáng kể không chỉ dựa trên sự tồn tại của một số điểm khác biệt cục bộ, mà cần phải xem xét tổng thể ấn tượng thị giác do kiểu dáng tạo ra đối với người tiêu dùng trung bình. Trong trường hợp này, phần chạc bánh xe – vốn là thành phần nổi bật và dễ nhận biết nhất khi nhìn tổng thể kiểu dáng – lại có hình dạng, kết cấu và cách bố trí tương đồng với kiểu dáng đối chứng. Đây là yếu tố tạo nên diện mạo chính của sản phẩm, mang tính quyết định trong việc đánh giá tính mới. Việc cho rằng các yếu tố kỹ thuật hoặc chi tiết nhỏ ở phần đỡ trục đã tạo nên ấn tượng khác biệt là chưa phù hợp, bởi các phần này trong kiểu dáng xin đăng ký vẫn nằm trong phạm vi biến tấu thông thường, không làm thay đổi bản chất hoặc ấn tượng chung của kiểu dáng.

Mặt khác, hình ảnh kiểu dáng đối chứng được công bố trên internet tuy không phải tài liệu chính thức nhưng vẫn là nguồn thông tin phổ biến và dễ tiếp cận, thể hiện tương đối rõ các đặc điểm tạo dáng chính như phần chạc bánh, hình khối tổng thể và tỷ lệ bố cục. Trong trường hợp này, sự khác biệt giữa hai kiểu dáng không đạt đến mức độ đủ để người tiêu dùng trung bình có thể nhận biết một cách rõ ràng, từ đó không đáp ứng được yêu cầu về "khác biệt đáng kể" theo quy định tại Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, việc kiểu dáng đã được bảo hộ tại một số quốc gia khác không có giá trị ràng buộc đối với việc đánh giá khả năng bảo hộ tại Việt Nam, do tiêu chuẩn đánh giá và khái niệm về tính mới có thể khác biệt giữa các hệ thống pháp luật. Cơ sở đánh giá phải căn cứ trên quy định pháp luật hiện hành tại Việt Nam, trong đó quy định về tính mới mang tính tuyệt đối.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 31397/QĐ-SHTT ngày 30/5/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-00717 ngày 28/05/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Sisiku Addkreis Corporation có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Sisiku Addkreis Corporation (qua Công ty TNHH Trường Xuân) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69329/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH AQUA HOME
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00164 ngày 27/02/2018 của Công ty TNHH AQUA HOME; địa chỉ: Số 22, tổ 20 phố Nha, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội , điện thoại Tel:0916095868; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2017-01398 theo Quyết định số 88323/QĐ-SHTT ngày 15/12/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1092/BC-

TTKN ngày 28/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH AQUA HOME với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Hệ thống trồng rau nuôi cá kết hợp" theo đơn số 3-2017-01398 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2017-01398 với lý do như sau:

Ngày 8/9/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã ban hành Thông báo thiếu sót số 32639/SHTT-KDCN đối với đơn kiểu dáng nêu trên. Công ty M.I.T, với tư cách là đại diện sở hữu trí tuệ được chỉ định, đã tiếp nhận yêu cầu và tiến hành nộp đơn sửa đổi đại diện vào ngày 11/9/2017 (theo đơn SĐ3-2017-01280). Ngày 8/11/2017, Công ty M.I.T nộp công văn gia hạn phúc đáp Thông báo thiếu sót kèm theo đơn sửa đổi đại diện.

Tuy nhiên, đến ngày 16/11/2017, Cục Sở hữu trí tuệ mới ra Thông báo số 9880/TB-SHTT ghi nhận Công ty M.I.T làm đại diện cho đơn kiểu dáng nêu trên. Thời điểm ghi nhận đại diện (16/11/2017) diễn ra sau thời hạn yêu cầu nộp phúc đáp Thông báo thiếu sót (8/11/2017), dẫn đến việc nộp tài liệu bị xem xét là muộn so với quy định.

Trong công văn giải trình, Công ty M.I.T nêu rõ việc chậm trễ là do quy trình ghi nhận thay đổi đại diện kéo dài, nằm ngoài khả năng kiểm soát của công ty. Bên cạnh đó, đơn kiểu dáng liên quan có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng. Vì vậy, Công ty đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét toàn diện, tạo điều kiện chấp nhận đơn khiếu nại nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng cho khách hàng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Thông báo thiếu sót số 32639/SHTT-KDCN ngày 08/9/2017 yêu cầu người nộp đơn phúc đáp trong thời hạn 1 tháng. Sau đó, người nộp đơn đã nộp yêu cầu gia hạn thêm 1 tháng, do đó thời hạn phúc đáp được kéo dài đến ngày 08/11/2017. Tuy nhiên, việc ghi nhận thay đổi đại diện chỉ hoàn tất vào ngày

16/11/2017. Người nộp đơn không nộp tài liệu phúc đáp trong thời hạn cuối cùng đã được gia hạn. Theo quy định, người nộp đơn có nghĩa vụ bảo đảm nộp đầy đủ tài liệu trong thời hạn được ấn định, việc thay đổi đại diện không làm phát sinh quyền gia hạn tiếp theo. Việc nộp tài liệu sau thời hạn ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và không đáp ứng yêu cầu thẩm định hình thức.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 88323/QĐ-SHTT ngày 15/12/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-01398 ngày 25/07/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH AQUA HOME có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH AQUA HOME (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69344/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công Ty TNHH sản xuất thương mại Liên Thành Phát
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00012 ngày 29/6/2016 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Liên Thành Phát; địa chỉ: DI9/31 Hương Lộ 80, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0908128467; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-00142 theo Quyết định số 34147/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1239/BC-TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH sản xuất thương mại Liên Thành Phát với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bàn chải đánh răng" theo đơn số 3-2015-00142 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH sản xuất thương mại Liên Thành Phát đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-00142 với lý do như sau:

Người nộp đơn cho rằng kiểu dáng trong đơn có sự khác biệt rõ ràng so với kiểu dáng công nghiệp đối chứng số 3-2014-01670, thể hiện ở cấu tạo, hình dáng tổng thể, cũng như các bộ phận chi tiết. Cụ thể, điểm khác biệt nổi bật là phần đầu bàn chải hình oval có lỗ nhỏ chính giữa, tay cầm có phần phình to, các phần rãnh và gờ khác biệt rõ so với đối chứng. Ngoài ra, phần đầu và đuôi bàn chải có cấu tạo và hình dạng khác biệt đáng kể, mang lại cảm giác sử dụng thuận tiện và phù hợp cho đối tượng trẻ em – điều không thể tìm thấy trong kiểu dáng đối chứng.

Bên cạnh lập luận về sự khác biệt kiểu dáng, người nộp đơn cũng nêu thêm rằng kiểu dáng trong đơn mới được thiết kế riêng biệt cho trẻ em, với phần đầu bàn chải nhỏ và gọn, giúp dễ đánh răng hơn – tạo ra công năng và cảm nhận sử dụng khác biệt. Đồng thời, người nộp dơn cũng chính là chủ đơn của kiểu dáng đối chứng nên cho rằng việc so sánh để phủ nhận tính sáng tạo của kiểu dáng mới là không hợp lý, bởi kiểu dáng mới có nhiều cải tiến và khác biệt.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công

nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại và đối chiếu với hồ sơ, nhận thấy kiểu dáng "Bàn chải đánh răng" trong đơn đăng ký số 3-2015-00142 đã bị từ chối cấp BĐQKDCN do mất tính mới so với kiểu dáng đối chứng số 3-2014-01670. Tuy nhiên, nội dung khiếu nại của người nộp đơn lại tập trung lập luận về tính sáng tạo, trong khi không cung cấp được chứng cứ hay lập luận phù hợp để bác bỏ căn cứ mất tính mới. Những yếu tố được viện dẫn là điểm mới (lỗ hình oval, phần rãnh chống trượt, phần đầu nhỏ hơn...) chỉ là các cải tiến nhỏ, không tạo ra ấn tượng thị giác rõ rệt, do đó không làm thay đổi bản chất đánh giá về tính mới. Việc người nộp đơn đồng thời là chủ sở hữu kiểu dáng đối chứng cũng không làm phát sinh ngoại lệ về tính mới.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 34147/QĐ-SHTT ngày 09/6/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-00142 ngày 27/01/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH sản xuất thương mại Liên Thành Phát có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH sản xuất thương mại Liên Thành Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75066/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Đông Hiệp
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

CVH140

Xét đơn số KN3-2024-00097 ngày 02/02/2024 của Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Đông Hiệp; địa chỉ: Lô CN7, Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; đại diện bởi: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2023-01117 ngày 24/05/2023 theo Quyết định số 98076/QĐ-SHTT.IP ngày 14/11/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1442/BC-TTKN ngày 12/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Đông Hiệp với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng công nghiệp "Bao gói khăn ướt" theo đơn số 3-2023-01777 ngày 24/5/2023 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa/khắc phục thiếu sót trong thời hạn quy định.

Người khiếu nại đề nghị được tiếp tục xem xét cho đơn nêu trên với lý do sau:

Người khiếu nại không nhận được Thông báo về kết quả thẩm định hình thức ngày 18/8/2023, vậy nên không thể thực hiện được việc sữa thiếu sót cho đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2023-01117 trong thời hạn quy định.

Do đó, người khiếu nại yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét thu hồi Quyết định số 98076/QĐ-SHTT.ip ngày 14/11/2023 và đồng ý cho người khiếu nại được sửa chữa thiếu sót trong đơn theo Thông báo về kết quả thẩm định hình thức.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a) của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Thông báo số 48438/SHTT-KDCN.ip ngày 18/8/2023 về kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2023-01117 đã được chuyển phát qua dịch vụ bưu điện. Tuy nhiên, đến nay đã quá 06 tháng kết từ ngày kết thúc thời gian toàn trình của bưu gửi đối với khiếu nại về việc mất bưu gửi, chuyển phát bưu gửi chậm so với thời gian toàn trình đã công bố/hoặc từ ngày bưu gửi được chấp thuận nên Bưu điện không còn tra cứu được dữ liệu chuyển phát công văn liên quan đến số đơn nêu trên. Vì vậy, không xác định được tình trạng gửi/nhận chuyển phát bưu gửi của Thông báo nêu trên.

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 4-2023-01117. Người nộp đơn phải chịu trách

nhiệm về nội dung khai trong hồ sơ đơn khiếu nại trong trường hợp có vấn đề pháp lý nảy sinh.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2023-01117 ngày 24/5/2023.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 98076/QĐ-SHTT.IP ngày 14/11/2023 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2023-01117 ngày 24/05/2023.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2023-01117 ngày 24/05/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Đông Hiệp (qua CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 48438/SHTT-KDCN.ip ngày 18/8/2023./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 48438/SHTT-KDCN.ip ngày 18/8/2023.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78279/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP phân bón và hóa chất Cần Thơ
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2008-00005 ngày 21/4/2008 của Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ; địa chỉ: Khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2006-01376 theo Quyết định số 4242/QĐ-SHTT ngày 25/01/2008;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1746/BC-TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bao gói phân bón" theo đơn số 3-2006-01376 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không có ý kiến trả lời Thông báo số 41370/SHTT-KDCN ngày 03/8/2007 trong thời hạn quy định.

Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2006-01376 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 41370/SHTT-KDCN ngày 03/8/2007 nên không có ý kiến trả lời trong thời hạn.

Người nộp đơn xin tách kiểu dáng theo phương án 2 thành đơn riêng, còn kiểu dáng theo phương án 1 giữ nguyên theo đơn và đơn gốc.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định".

Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định Sửa đổi, bổ sung, tách, chuyển đổi đơn đăng ký sở hữu công nghiệp

1. Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung đơn;

b) Tách đơn;

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn chỉ được thực hiện thủ tục tách đơn trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ. Trong vụ việc này, đơn số 3-2006-01376 đã bị từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp do người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 41370/SHTT-KDCN ngày 03/8/2007 trong thời hạn quy định. Tại thời điểm hiện nay, đơn không còn hiệu lực, do đó, không còn cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu tách đơn. Việc đề nghị tách kiểu

dáng theo phương án 2 thành đơn riêng là không phù hợp với quy định pháp luật.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, điểm b khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 4242/QĐ-SHTT ngày 25/01/2008 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2006-01376 ngày 16/11/2006.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần phân bón và hóa chất Cần Thơ (qua Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 78280/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2009-00007 ngày 30/6/2009 của TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.; địa chỉ: Avenue Général-Guisan, 70 - PULLY 1009, Switzerland; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2008-00022 theo Quyết định số 17705/QĐ-SHTT ngày 01/4/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1750/BC-TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Hộp" theo đơn số 3-2008-00022 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2008-00022 với lý do như sau:

Thiết diện dùng để sử dụng chất lỏng ở trong kiểu dáng nộp trong đơn được thể hiện là hình vuông có bốn góc vát có kích thước to trong tương quan với bề mặt trên của kiểu dáng, trong khi thiết diện tương tự này ở kiểu dáng đối chứng là hình tròn nhỏ, với chức năng duy nhất là sử dụng ống hút.

Tương quan tỷ lệ giữa kiểu dáng nộp trong đơn với kiểu dáng đối chứng. Kiểu dáng được nộp trong đơn là kiểu dáng được thu nhỏ bằng 1/3 so với kiểu dáng ở kích thước thật. Do đó nếu đem kiểu dáng thật ra để so sánh trong mối tương quan tỷ lệ với kiểu dáng đối chứng thì thấy kiểu dáng đối chứng rất nhỏ bé. Chính sự khác nhau về tỷ lệ kích thước chung này đã là một điểm khác biệt cơ bản và sâu sắc giữa hai kiểu dáng.

Vật liệu dùng làm kiểu dáng đối chứng có thể là nhựa, chất dẻo hoặc bìa các tông ép dẻo, hoặc một vật liệu mềm nào khác vì thế làm cho kiểu dáng đối chứng không được vuông thành sát cạnh, có phần lồi lõm vào và 4 cạnh thân kiểu dáng có vẻ bị vê tròn trong khi vật liệu được làm kiểu dáng nộp đơn được tạo bởi nhiều lớp, trong đó có lớp kẽm làm cho kiểu dáng vuông thành sắc cạnh, khỏe khoắn, vững chắc để phục vụ chứa đứng một dung tích lớn hơn gấp 3 lần so với dung tích của kiểu dáng đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 33.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định Các yếu tố sau đây không được coi là đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp:

(i) Hình khối, đường nét được quyết định bởi chính chức năng kỹ thuật của sản phẩm (ví dụ: hình dạng dẹt, phẳng của đĩa ghi dữ liệu được quyết định bởi chuyển động tương đối giữa đĩa và đầu đọc...);

(ii) Yếu tố mà sự có mặt của nó trong tập hợp các dấu hiệu không đủ gây ấn tượng thẩm mỹ (ấn tượng về hình dáng của sản phẩm không thay đổi khi có mặt và khi không có mặt yếu tố đó; ví dụ: sự thay đổi một hình khối, đường nét quen thuộc nhưng sự thay đổi đó không đủ để nhận biết, do đó hình khối, đường nét đã thay đổi vẫn chỉ được nhận biết là hình khối, đường nét cũ);

(iii) Vật liệu dùng để chế tạo sản phẩm;

(iv) Các dấu hiệu được gắn, dán... lên sản phẩm chỉ để thực hiện chức năng thông tin, hướng dẫn về nguồn gốc, đặc điểm, cấu tạo, công dụng, cách sử dụng... sản phẩm đó; ví dụ: các từ ngữ trên nhãn hàng hoá;

(v) Kích cỡ của sản phẩm, trừ trường hợp thay đổi kích cỡ trang trí của mẫu vải và vật liệu tương tự..

2. Nhận định, đánh giá:

Các đặc điểm mà người nộp đơn viện dẫn, bao gồm hình dạng chi tiết nắp hộp, tỷ lệ kích thước và vật liệu sử dụng đều không được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản theo điểm 33.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN. Cụ thể, chi tiết nắp hộp có hình gần tròn với các cạnh uốn cong, không tạo khác biệt đáng kể với kiểu dáng đối chứng. Kích thước lớn hơn và vật liệu chắc chắn hơn cũng không làm thay đổi tổng thể cảm nhận về kiểu dáng. Vì vậy, kiểu dáng trong đơn không khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đối chứng đã biết, không đủ điều kiện cấp văn bằng bảo hộ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 33.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCNệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 17705/QĐ-SHTT ngày 01/4/2009 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-00022 ngày 07/01/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A. (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78281/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00025 ngày 22/12/2016 của The Absolut Company Aktiebolag; địa chỉ: SE-117 97 Stockholm, Sweden; đại diện bởi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2013-01147 theo Quyết định số 67287/QĐ-SHTT ngày 21/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1236/BC-

TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của The Absolut Company Aktiebolag với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai" theo đơn số 3-2013-01147 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2013-01147 với lý do như sau:

Theo người nộp đơn, phần thân và cổ chai là những bộ phận phổ biến, thường xuyên xuất hiện trong nhiều kiểu dáng công nghiệp đã được công bố và do đó không đủ để làm mất đi tính mới. Người nộp đơn lập luận rằng các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng trong đơn nằm ở tổ hợp các yếu tố gồm: bố cục tổng thể của họa tiết, hoa văn trang trí, cách phối màu đặc trưng, và sự kết hợp độc đáo giữa các vùng tạo thị giác trên thân chai.

Người nộp đơn đưa ra hai phương án thể hiện kiểu dáng đăng ký với hình ảnh minh họa chi tiết. Phương án 1 sử dụng họa tiết hai quả lê xếp chồng, màu vàng sáng trên nền xanh nhạt; Phương án 2 là một tổ hợp mảng màu loang đỏ cam đặc trưng. Cả hai đều được cho là tạo ấn tượng thị giác khác biệt rõ rệt so với kiểu dáng chai đối chứng là chai "ABSOLUT PEARS" và "ABSOLUT APEACH". Qua so sánh từng vùng thiết kế (cổ chai, thân chai, họa tiết, màu sắc), người nộp đơn lập luận rằng các kiểu dáng đối chứng đã được công khai trước đều có thân và cổ chai tương tự nhau – là hình dạng phổ biến, không mang tính phân biệt, do đó không thể dùng để đánh giá tính mới bị mất. Mặt khác, sự kết hợp sáng tạo các yếu tố đồ họa trên thân chai của đơn đăng ký chính là những đặc điểm mang lại sự khác biệt.

Ngoài ra, người nộp đơn viện dẫn các quy định pháp luật làm cơ sở lập luận, đặc biệt là các điều khoản tại Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trong đó xác định rõ rằng đặc điểm tạo dáng của kiểu dáng công nghiệp có thể bao gồm đường nét, hình khối, màu sắc, tương quan vị trí, họa tiết... miễn là các yếu tố đó tạo nên dấu hiệu nhận biết rõ ràng và có khả năng tạo ra ấn tượng thẩm mỹ. Theo Điều 33.7.c của Thông tư này, những đặc điểm như hoa văn, phối màu nếu được thể hiện một cách sáng tạo và không phổ biến trong tình trạng kỹ thuật có thể được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản. Do vậy, người nộp đơn cho rằng Cục đã bỏ qua khả năng đánh giá tính sáng tạo và hiệu quả thị giác do các yếu tố trang trí mang lại, từ đó dẫn đến nhận định sai về tính mới của kiểu dáng.

Người nộp đơn cũng nêu ra một loạt ví dụ về các kiểu dáng chai đã được công bố trước trên thế giới để chứng minh rằng hình dáng thân và cổ chai là rất phổ biến, và điểm tạo sự khác biệt phải nằm ở yếu tố đồ họa, họa tiết và bố cục màu sắc. Việc Cục chỉ căn cứ vào hình dáng tổng thể thân và cổ chai để xác định

tính mới là chưa đủ, đặc biệt trong các trường hợp mà các yếu tố trang trí tạo nên nhận diện chính của sản phẩm.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc, xem xét nội dung đơn khiếu nại và các lập luận của người nộp đơn, nhận thấy rằng kiểu dáng công nghiệp yêu cầu bảo hộ là kiểu dáng chai với hình khối thân và cổ chai phổ biến, không có đặc điểm cấu trúc hình học khác biệt đáng kể so với các kiểu dáng đối chứng đã được công khai trước thời điểm nộp đơn. Các yếu tố được người nộp đơn viện dẫn là đặc điểm tạo dáng cơ bản như họa tiết, hoa văn, màu sắc, phối mảng trang trí chủ yếu mang tính chất trang trí bề mặt, không tạo ra sự thay đổi hình dáng tổng thể hoặc dấu ấn thẩm mỹ mang tính định dạng kiểu dáng mới.

Theo quy định tại Điều 33.7.b và c của Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, màu sắc và họa tiết chỉ được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản nếu có vai trò quyết định trong việc nhận biết hình dáng tổng thể và tạo ra ấn tượng thẩm mỹ rõ rệt. Trong trường hợp này, các yếu tố đó có thể thay đổi tùy ý mà không ảnh hưởng đến bản chất hình khối của sản phẩm, do đó không được xem là đặc điểm tạo dáng cơ bản. Kiểu dáng trong đơn vì vậy không đáp ứng tiêu chuẩn về tính mới theo quy định tại Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 33 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 67287/QĐ-SHTT ngày 21/10/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-01147 ngày 31/07/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, The Absolut Company Aktiebolag có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và The Absolut Company Aktiebolag (qua Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 78282/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Mạnh Đức
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00021 ngày 29/8/2016 của Ông/Bà Lê Mạnh Đức; địa chỉ: Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2014-00423 theo Quyết định số 31405/QĐ-SHTT ngày 30/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1238/BC-

TTKN ngày 05/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Lê Mạnh Đức với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Thanh kim loại định hình" theo đơn số 3-2014-00423 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Ông/Bà Lê Mạnh Đức đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2014-00423 với lý do như sau:

Người nộp đơn cho rằng kiểu dáng trong đơn (gọi tắt là D) có những yếu tố tạo dáng rõ rệt, nổi bật và có tác động thị giác mạnh mẽ đối với người quan sát so với kiểu dáng đối chứng (gọi tắt là D1). Trong kiểu dáng D, phần thân chính được thiết kế có hai hốc lõm lớn hình thang và một bề mặt lồi lớn nằm ở giữa – đây là các chi tiết được bố trí đối xứng, rõ ràng, và chiếm diện tích lớn trên bề mặt chính. Đặc biệt, phần lồi trung tâm chiếm khoảng 1/3 diện tích mặt chính của thân, được xem là điểm nhấn tạo hình chủ đạo, tạo nên độ tương phản thị giác rõ nét với hai hốc lõm kế bên. Các chi tiết này không những dễ nhận biết bằng mắt thường mà còn góp phần tạo nên ấn tượng thị giác tổng thể khác biệt đáng kể so với kiểu dáng D1.

Người nộp đơn phản đối nhận định trong Quyết định từ chối cho rằng phần gân nổi giữa hai rãnh lõm là chi tiết không tạo đủ ấn tượng để hình thành sự khác biệt đáng kể. Theo người nộp đơn, việc đánh giá như vậy là quá đơn giản và thiếu tính tổng thể, bởi lẽ đặc điểm tạo hình của kiểu dáng không nên chỉ xét trên từng chi tiết nhỏ lẻ mà cần đánh giá trên toàn bộ bố cục tạo dáng của sản phẩm, đặc biệt trong trường hợp phần thân chính là yếu tố chiếm chủ đạo trong cấu trúc. Người nộp đơn lập luận rằng trong kiểu dáng D, không chỉ có phần gân nổi giữa hai rãnh mà toàn bộ kết cấu phần thân chính đều mang tính sáng tạo và khác biệt rõ rệt, không trùng lặp hoặc tương tự với kiểu dáng D1.

Ngoài ra, người nộp đơn cũng cho rằng kiểu dáng đối chứng D1 có kết cấu bề mặt phẳng, với hai rãnh chữ V nhỏ, không gây được ấn tượng thị giác mạnh như kiểu dáng D. Bên cạnh đó, người nộp đơn còn viện dẫn quan điểm thẩm định nên dựa theo nhận thức của người tiêu dùng trung bình trong lĩnh vực tương ứng, thay vì đánh giá mang tính kỹ thuật thuần túy hoặc chủ quan. Việc cho rằng chi tiết tạo dáng bên trong phần thân hoặc tại các góc không phải là đặc điểm tạo dáng cơ bản là không hợp lý, bởi vì trong kiểu dáng công nghiệp, các chi tiết có thể nhỏ nhưng nếu được thiết kế và bố trí một cách hợp lý, vẫn có khả năng ảnh hưởng đến cảm quan thị giác tổng thể.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Qua xem xét nội dung đơn, đối chứng và các luận điểm trong khiếu nại, thấy rằng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn chưa có sự khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đối chứng đã được công bố trong đơn số 3-2009-00148. Cụ thể, phần thân chính của kiểu dáng trong đơn có bố cục tổng thể tương tự, với hình dạng khối hộp, các cạnh bo cong nhẹ, và hai rãnh song song chạy dọc hai bên thân. Chi tiết được người nộp đơn viện dẫn là điểm khác biệt – phần gờ nổi giữa hai rãnh lõm – tuy có sự biến đổi hình học so với đối chứng, nhưng không tạo ra một ấn tượng thị giác rõ rệt đến mức người tiêu dùng trung bình có thể nhận biết sự khác biệt. Việc đánh giá tính mới của kiểu dáng công nghiệp không chỉ dựa vào sự hiện diện của chi tiết khác, mà phải xét đến tác động tổng thể về mặt cảm quan. Trong trường hợp này, các chi tiết bổ sung không làm thay đổi đáng kể hình dáng chung và đặc trưng tạo hình của sản phẩm. Ngoài ra, các đặc điểm tạo dáng bên trong phần thân (cầu nối ngang) cũng không được coi là yếu tố tạo dáng cơ bản, do không thể hiện ra ngoài và không có giá trị thẩm mỹ trong tổng thể nhìn trực quan.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 31405/QĐ-SHTT ngày 30/5/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00423 ngày 25/03/2014.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Lê Mạnh Đức có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Lê Mạnh Đức có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 78283/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP khoa học công nghệ Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BKHCN ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và biện pháp thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ liên quan đến thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp và bảo đảm thông tin sở hữu công nghiệp;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00691 ngày 06/11/2019 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam; địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu , điện thoại 02543853125; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2017-00597 theo Quyết định số 45051w/QĐ-SHTT ngày 24/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1783/BC-TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Kênh mương đúc sẵn" theo đơn số 3-2017-00597 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2017-00597 với lý do như sau:

Số đơn 3-2017-00597 đăng ký bảo hộ không mô tả phần nắp (đảm nhận kiến thiết che chắn cho phần tiếp nhận nước của cấu kiện, đồng thời để đảm bảo tính thẩm mỹ cho sản phẩm). Số đơn 3-2016-01574 có phần nắp phía trên nên một số góc chụp, hướng nhìn bị che khuất các đặc điểm tạo dáng cơ bản (ví dụ: hướng nhìn chính diện, hướng nhìn từ trên xuống...)

Số đơn 3-2017-00597 có tương quan tỷ lệ chiều cao/chiều dài (H/L) = 2/1 tạo nên ấn tượng khác biệt về mặt thẩm mỹ so với tài liệu đối chứng, cụ thể: việc gia tăng chiều cao, thu hẹp chiều dài tạo nên sự chắc chắn, vững chãi cho kiểu dáng công nghiệp, qua đó gây ấn tượng thẩm mỹ mạnh mẽ đối với người quan sát.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Các đặc điểm tạo dáng cơ bản như đầu loe, khớp nối, mặt cắt ngang đã được thể hiện rõ trong kiểu dáng đối chứng. Phần nắp được thể hiện tách rời trong kiểu dáng đối chứng không làm mất đi các yếu tố thiết kế chính của sản phẩm khi quan sát từ các góc cơ bản, nên không thể viện dẫn việc "che khuất" để làm cơ sở phân biệt. Mặt khác, sự khác biệt về tỷ lệ chiều cao và chiều dài chỉ là thay đổi kích thước, không tạo ra sự khác biệt đáng kể về tổng thể.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp

BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45053w/QĐ-SHTT ngày 24/10/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-00597 ngày 31/03/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78284/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00823 ngày 13/12/2019 của Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất; địa chỉ: Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điện thoại 0988669412; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2019-00301 ngày 28/01/2019 theo Quyết định số 46066w/QĐ-SHTT ngày 26/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1767/BC-

TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Hộp đựng dung dịch vệ sinh mũi" theo đơn số 3-2019-00301 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho số 3-2019-00301 với lý do như sau:

Do sơ suất nên người nộp đơn chưa khắc phục thiếu sót tại Công văn số 18784/SHTT-KDCN ngày 08/4/2019;

Người nộp đơn bổ sung 04 ảnh của hình 1.2 đã thể hiện phần nắp dưới của hộp và bản mô tả kiểu dáng công nghiệp thống nhất với bộ ảnh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các tài liệu bổ sung do Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất nộp kèm theo văn bản đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2019-00301, thấy rằng:

Người nộp đơn đã tiến hành sửa chữa thiếu sót theo đúng nội dung yêu cầu tại Thông báo số 18784/SHTT-KDCN ngày 08/4/2019, cụ thể: đã bổ sung 04 ảnh thể hiện rõ phần nắp dưới của hộp trong hình 1.2 và nộp lại Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp có nội dung thống nhất với bộ ảnh bổ sung. Các tài liệu nêu trên bảo đảm yêu cầu về hình thức và nội dung theo quy định, làm rõ được đặc điểm của đối tượng yêu cầu bảo hộ, bảo đảm tính thống nhất giữa bộ ảnh và bản mô tả.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2019-00301

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 46066w/QĐ-SHTT ngày 26/11/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2019-00301 ngày 28/01/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2019-00301 ngày 28/01/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78285/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TELLBE Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00227 ngày 18/6/2019 của Công ty TNHH TELLBE Việt Nam; địa chỉ: 1/109 quốc lộ 13, ấp Hòa Lân, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương; đại diện bởi: Công ty cổ phần Tư vấn S&B; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-01438 theo Quyết định số 20050/QĐ-SHTT ngày 18/3/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1717/BC-

TTKN ngày 15/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH TELLBE Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Thùng chứa" theo đơn số 3-2016-01438 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần Tư vấn S&B đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-01438 với lý do như sau:

Cục SHTT dựa vào trang web "www.ajprodukter.se" và xác định ngày công khai của KDCN đối chứng là 08/06/2016. Tuy nhiên, người nộp đơn cho rằng trang web này không phải nguồn chính thức và không có bằng chứng chứng minh rõ ràng về ngày công bố. Người nộp đơn đã kiểm tra thông tin qua Google và chỉ tìm thấy thông tin bộc lộ vào ngày 13/11/2016.

Người nộp đơn lập luận rằng sản phẩm của họ có những đặc điểm riêng biệt rõ ràng, đặc biệt là hệ thống lò xo bố trí tại hình 7 của bản mô tả – đây là yếu tố tạo nên sự khác biệt đáng kể và không có trong đối chứng. KDCN đối chứng không có chi tiết chức năng kỹ thuật như lò xo, cho thấy KDCN nộp đơn không giống với đối chứng.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn cho rằng trang web đối chứng (www.ajprodukter.se) không đủ cơ sở để xác định ngày công khai của kiểu dáng, đồng thời viện dẫn kết quả tìm kiếm trên Google là ngày 13/11/2016. Tuy nhiên, dữ liệu đối chứng đã được lưu trữ và công khai trên hệ thống Archive.org từ ngày 08/06/2016 (theo đường dẫn https://web.archive.org/web/20160608102027/...), tức trước ngày nộp đơn (22/07/2016). Đây là nguồn lưu trữ được công nhận rộng rãi trong thực tiễn tra cứu và thẩm định kiểu dáng công nghiệp. Do đó, kiểu dáng đối chứng đáp ứng điều kiện là tài liệu đã được bộc lộ công khai trước ngày nộp đơn.

Về mặt tạo dáng, kiểu dáng nộp đơn và kiểu dáng đối chứng có hình thức tương đồng, các điểm khác biệt nhỏ như các đường gân không phải là đặc điểm tạo dáng cơ bản, không đủ để tạo ra ấn tượng thẩm mỹ khác biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 20050/QĐ-SHTT ngày 18/3/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-01438 ngày 22/07/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH TELLBE Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH TELLBE Việt Nam (qua Công ty cổ phần Tư vấn S&B) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 78286/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00822 ngày 13/12/2019 của Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất; địa chỉ: Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An , điện thoại 0988669412; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2019-00300 ngày 28/01/2019 theo Quyết định số 46065w/QĐ-SHTT ngày 26/11/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1672/BC-

TTKN ngày 14/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2019-00300 với lý do như sau:

Do sơ suất nên người nộp đơn chưa khắc phục thiếu sót tại Thông báo số 18783/SHTT-KDCN ngày 08/4/2019.

Bổ sung 04 ảnh của hình 1.2 đã thể hiện phần nắp dưới của hộp và gửi kèm Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp thống nhất với bộ ảnh.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét các tài liệu bổ sung do Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất nộp kèm theo văn bản đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2019-00300, thấy rằng:

Người nộp đơn đã tiến hành sửa chữa thiếu sót theo đúng nội dung yêu cầu tại Thông báo số 18783/SHTT-KDCN ngày 08/4/2019, cụ thể: đã bổ sung 04 ảnh thể hiện rõ phần nắp dưới của hộp trong hình 1.2 và nộp lại Bản mô tả kiểu dáng công nghiệp có nội dung thống nhất với bộ ảnh bổ sung. Các tài liệu nêu trên bảo đảm yêu cầu về hình thức và nội dung theo quy định, làm rõ được đặc điểm của đối tượng yêu cầu bảo hộ, bảo đảm tính thống nhất giữa bộ ảnh và bản mô tả.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2019-00300

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 46065w/QĐ-SHTT ngày 26/11/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2019-00300 ngày 28/01/2019.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2019-00300 ngày 28/01/2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 18783/SHTT-KDCN ngày 08/4/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78287/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP khoa học công nghệ Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00696 ngày 06/11/2019 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam; địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu , điện thoại 02543853125; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2017-01493 theo Quyết định số 43446w/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1673/BC-

TTKN ngày 14/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Cấu kiện kè lắp ghép" theo đơn số 3-2017-01493 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2017-01493 với lý do như sau:

Đơn đăng ký số 3-2017-01493 có đặc điểm tạo dáng cơ bản: phần thân (1), lỗ chờ cấp liệu (3), gân tăng cường (6), chân ngàm (7), lỗ chờ đóng cọc (8), gờ phá sóng (9). Trong đó có các khác biệt:

- Gân tăng cường (6) bố trí ở phần thân mặt trước, không có gân tăng cường ở chân chân ngàm (7);
- Chân chân ngàm (7) được bố trí lỗ chờ đóng cọc (8) ở các mặt trước và mặt sau; sử dụng hình dạng các lỗ đóng cọc có dạng hình chữ nhật để tăng cường khả năng gia cố nền đất yếu;
- Chân chân ngàm (7) được vát cao; tôn dày diện tích xung quanh lỗ đóng cọc (8);
- Sử dụng 1 lỗ chờ cấp liệu (3) và 1 lỗ chờ đóng cọc (8) trên mặt đỉnh;
- Sử dụng 4 ụ phá sóng trên mặt trước.

Tài liệu đối chứng 3-2016-01389 có đặc điểm tạo dáng cơ bản tương tự nhưng có các khác biệt:

- Gân tăng cường (6) bố trí ở phần thân mặt trước, kéo dài xuống chân chân ngàm (7);
- Chân chân ngàm (7) không có lỗ chờ đóng cọc (8);
- Chân chân ngàm (7) sử dụng gân tăng cường (6);
- Sử dụng 1 lỗ chờ cấp liệu (3) và 2 lỗ chờ đóng cọc (8) trên mặt đỉnh;
- Sử dụng 3 ụ phá sóng trên mặt trước.

Căn cứ vào sự so sánh hình ảnh các điểm tạo dáng cơ bản của 2 sản phẩm, Công ty cho rằng có sự khác biệt rõ ràng về kiểu dáng cơ bản, cụ thể: hình dạng và kích thước các lỗ trên bề mặt sản phẩm chi tiết (3) và (8) là tạo dáng nhìn thấy bên ngoài khi nhìn; điểm thứ hai là tại vị trí chân ngàm (7) có sự khác biệt rõ ràng về chi tiết gờ vát có dạng mặt nổi gờ lên tại phần chân ngàm và bố trí hình dạng giữa lỗ chờ đóng cọc (8) mà mỗi sản phẩm tạo dáng của một bên có và bên không.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Căn cứ hồ sơ vụ việc, nhận thấy kiểu dáng công nghiệp yêu cầu bảo hộ theo đơn số 3-2017-01493 có hình thức thể hiện về tổng thể tương đồng với kiểu dáng công nghiệp đối chứng số 3-2016-01389 đã được bộc lộ công khai trước ngày nộp đơn. Các điểm mà người nộp đơn viện dẫn là khác biệt như hình dạng và vị trí lỗ chờ đóng cọc, số lượng ụ phá sóng, chi tiết vát tại chân ngàm, hoặc cách bố trí gân tăng cường đều chỉ là các khác biệt nhỏ, mang tính chi tiết, không đủ để tạo nên một ấn tượng thẩm mỹ khác biệt rõ rệt về tổng thể kiểu dáng. Theo quy định tại Điều 64 và Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp phải có tính mới, được đánh giá theo sự khác biệt có thể cảm nhận bằng cảm quan thị giác thông thường. Trong trường hợp này, các đặc điểm tạo dáng chủ yếu, hình khối, bố cục chung giữa kiểu dáng yêu cầu bảo hộ và tài liệu đối chứng là tương đồng. Do đó, Quyết định từ chối cấp văn bằng số 43446w/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019 được ban hành trên cơ sở đúng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN và phù hợp với kết quả thẩm định nội dung. Người nộp đơn cũng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ hoặc lập luận pháp lý mới có thể làm thay đổi kết luận tại Quyết định bị khiếu nại.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43446w/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-01493 ngày 07/08/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 78288/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00550 ngày 23/8/2018 của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam; địa chỉ: P1410, CT1A, Đơn Nguyên 2, Mỹ Đình 2, Mỹ Đình, Từ Liêm, thành phố Hà Nội , điện thoại Tel:0243.6992536; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2017-01735 theo Quyết định số 57583/QĐ-SHTT ngày 14/8/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1551/BC-TTKN ngày 12/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Ke chống bão" theo đơn số 3-2017-01735 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2017-01735 với lý do như sau:

Do lỗi phòng hành chính công ty không chuyển kết quả thẩm định hình thức lên ban giám đốc nên người nộp đơn đã chậm bổ sung.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn viện dẫn lý do lỗi hành chính nội bộ làm chậm nộp tài liệu bổ sung. Tuy nhiên, việc tổ chức xử lý văn bản thuộc trách nhiệm của người nộp đơn và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 57583/QĐ-SHTT ngày 14/8/2018 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-01735 ngày 06/09/2017.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty CP thương mại và sản xuất Sông Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 78289/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Unilever N.V.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00353 ngày 26/7/2019 của Unilever N.V.; địa chỉ: Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2013-00478 theo Quyết định số 32285/QĐ-SHTT ngày 26/4/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1671/BC-

TTKN ngày 14/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Unilever N.V. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "kem đánh răng" theo đơn số 3-2013-00478 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không có khả năng áp dụng công nghiệp.

Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2013-00478 với lý do như sau:

Người khiếu nại cho rằng kiểu dáng đăng ký không phải là kiểu dáng bắt buộc về mặt kỹ thuật, vì phần kem đánh răng được thiết kế với hình dạng xác định khi sử dụng, có ý nghĩa quan trọng đối với người sử dụng và được tạo ra bởi thiết kế đặc biệt của ống kem.

Phần kem có đặc điểm riêng về màu sắc (xanh, trắng) và cấu trúc (2 phần tiếp giáp, phần tiếp giáp là đặc điểm riêng), thể hiện qua quá trình ép kem ra từ tuýp. Các yếu tố này không phải là hệ quả của chức năng sản phẩm, mà là điểm tạo hình mới, có khả năng tạo ấn tượng thẩm mỹ, nên có tính tạo dáng.

Về khả năng áp dụng công nghiệp, người khiếu nại khẳng định rằng kiểu dáng này có thể được tạo ra bằng công nghệ sản xuất hiện hành, không gây khó khăn, và đã được áp dụng cho sản phẩm lưu hành tại Châu Âu.

Người khiếu nại dẫn chiếu các căn cứ tại điểm 33.5 (d, iii), 33.7.c Thông tư 01 và Điều 103 Luật SHTT, cho rằng kiểu dáng không bị loại trừ khỏi khả năng bảo hộ. Đồng thời lập luận rằng trường hợp này không thuộc các điểm loại trừ tại điểm 23.6.a của Thông tư.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ 35.6.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Trong các trường hợp sau đây, đối tượng nêu trong đơn bị coi là không có khả năng áp dụng công nghiệp:

(i) Đối tượng nêu trong đơn là hình dáng của sản phẩm có trạng thái tồn tại không cố định (các sản phẩm ở thể khí, chất lỏng...);

(ii) Chỉ có thể tạo ra sản phẩm có hình dáng như đối tượng nêu trong đơn nhờ có kỹ năng đặc biệt hoặc không thể lặp đi lặp lại việc chế tạo ra sản phẩm có hình dáng như đối tượng nêu trong đơn;

(iii) Các trường hợp với lý do xác đáng khác.2. Nhận định, đánh giá:

2. Nhận định, đánh giá:

Đối tượng yêu cầu bảo hộ là hình dạng phần kem đánh răng khi được lấy ra từ tuýp – đây là hình dạng không ổn định, được hình thành do hành vi sử dụng sản phẩm của người tiêu dùng, phụ thuộc vào lực ép, hướng ép và lượng kem còn lại trong tuýp tại thời điểm sử dụng.

Theo quy định tại điểm 35.6.b Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, một kiểu dáng công nghiệp chỉ được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu đối tượng mang kiểu dáng có thể được chế tạo hàng loạt một cách ổn định bằng

phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp. Trong vụ việc này, hình dạng phần kem nêu trong bản mô tả không được tạo ra bởi quy trình sản xuất công nghiệp, mà do người tiêu dùng tự ép ra khi sử dụng, nên không thể lặp lại một cách chính xác về hình dạng và tỷ lệ giữa các lần.

Lập luận của người nộp đơn cho rằng cấu trúc đầu tuýp và thiết kế có chủ đích tạo nên hình dạng kem là không đủ cơ sở, bởi vì sản phẩm thể hiện kiểu dáng yêu cầu bảo hộ không được sản xuất, chế tạo mà là kết quả của hành vi sử dụng, không đáp ứng tiêu chí về đối tượng kiểu dáng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại 35.6.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 32285/QĐ-SHTT ngày 26/4/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-00478 ngày 15/04/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Unilever N.V. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Unilever N.V. (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78290/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Nguyễn Hoàng Phi
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00023 ngày 16/12/2016 của Ông/bà Nguyễn Hoàng Phi; địa chỉ: Số 501, ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang , điện thoại Tel:0986543370; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-00306 ngày 23/02/2016 theo Quyết định số 66166/QĐ-SHTT ngày 17/10/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1429/BC-TTKN

ngày 09/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nguyễn Hoàng Phi với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chi tiết khớp nối cho cần phun thuốc trừ sâu" theo đơn số 3-2016-00306 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Nguyễn Hoàng Phi đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2016-00306 với lý do không nhận được Thông báo số 25630/SHTT-KDCN ngày 02/8/2016 nên không không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu trong hồ sơ vụ việc, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy:

Hóa đơn chuyển phát của bưu điện thể hiện Thông báo số 25630/SHTT-KDCN ngày 02/8/2016 về kết quả thẩm định hình thức đã được phát thành công đến địa chỉ của người nộp đơn. Tuy nhiên, người nộp đơn trình bày rằng không nhận được Thông báo nêu trên, dẫn đến việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Trên cơ sở đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận việc khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2016-00306.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2016-00306.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 66166/QĐ-SHTT ngày 17/10/2016 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-00306 ngày 23/02/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-00306 ngày 23/02/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Ông/bà Nguyễn Hoàng Phi có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 25630/SHTT-KDCN ngày 02/8/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 25630/SHTT-KDCN ngày 02/8/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78291/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bắc Đức Noger
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00539 ngày 17/8/2018 của Công ty TNHH Bắc Đức Noger; địa chỉ: Số 19, ngách 36, ngõ 203, đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-02669 ngày 19/12/2016 theo Quyết định số 49882/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1432/BC-TTKN ngày 09/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bắc Đức Noger với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Công ty TNHH Bắc Dược Noger, thông qua đại diện là Công ty Luật TNHH LEADCONSULT, khiếu nại Quyết định số 49882/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-02669. Lý do khiếu nại là vì chủ đơn không kịp nộp phí, lệ phí do nhân viên phụ trách nghỉ đột xuất, dẫn đến việc không nhận được công văn thông báo dự định cấp văn bằng. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Chủ đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-02669 không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố và phí đăng bạ theo Thông báo số 4421/SHTT-KDCN ngày 23/02/2018 do người phụ trách đã nghỉ việc mà không bàn giao công việc, dẫn đến việc chủ đơn không biết và không thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng hạn.

Xét lý do trên là khách quan, có căn cứ; đồng thời, người nộp đơn có thiện chí và đề nghị được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định,

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, cho phép thực hiện nghĩa vụ tài chính để được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2016-02669.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-02669.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49882/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2016-02669 ngày 19/12/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2016-02669 ngày 19/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Bắc Đức Noger (qua Công ty Luật TNHH LEADCONSULT) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 4421/SHTT-KDCN ngày 23/02/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4421/SHTT-KDCN ngày 23/02/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78292/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Cantina E Oleificio Sociale Di San Marzano Societa' Cooperativa Agricola
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00040 ngày 12/01/2018 của Cantina E Oleificio Sociale Di San Marzano Societa' Cooperativa Agricola; địa chỉ: Via Regina Margherita, 149, 74020 San Marzano di San Giuseppe (Taranto - Italy); đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-00455 theo Quyết định số 72900/QĐ-SHTT ngày 19/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1433/BC-TTKN ngày 09/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Cantina E Oleificio Sociale Di San Marzano Societa' Cooperativa Agricola với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai" theo đơn số 3-2016-00455 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty Luật TNHH T&G đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-00455 với lý do như sau:

Phần hoa văn này nằm ở vị trí trung tâm thân chai, là điểm dễ quan sát và tập trung sự chú ý của người sử dụng. Thiết kế chiếm diện tích lớn trên bề mặt chai, có thể nhìn rõ từ nhiều góc độ khác nhau, từ đó tạo hiệu ứng thẩm mỹ rõ ràng.

Người nộp đơn phân tích rằng các họa tiết trên hoa văn gồm hai dải dấu ngoặc đan xen thành các hình vuông, tạo nên điểm nhấn đặc biệt về mặt thị giác. Dù thể hiện bằng đường nét, các chi tiết này vẫn có khả năng nhận biết rõ rệt bằng mắt thường và có giá trị thẩm mỹ đáng kể.

Người nộp đơn dẫn Điều 33.7.c Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, cho phép đặc điểm tạo dáng thể hiện dưới dạng "đường nét, hình khối, màu sắc, tương quan vị trí…", và khẳng định phần hoa văn trên thân chai đáp ứng điều kiện là đặc điểm tạo dáng cơ bản.

Ngoài ra, Người nộp đơn lập luận rằng phần trang trí này tạo hiệu ứng lập thể dù không có hình khối nổi, từ đó đáp ứng tính mới và tính sáng tạo.

Về tính khác biệt với kiểu dáng đối chứng, người nộp đơn phân tích rằng kiểu dáng nêu trong đơn có hiệu ứng thẩm mỹ mới lạ và dễ phân biệt với mẫu đối chứng, kể cả khi có các đặc điểm chung như thân chai hình trụ.

Để củng cố quan điểm, người nộp đơn cung cấp hình ảnh sản phẩm và thông tin cấp văn bằng tại các quốc gia khác. Kiểu dáng này đã được cấp bằng tại Mỹ (US D805,389 S), Nhật Bản (số 1571766), EUIPO (số 002778902-0001 đến 002778902-0005) và Brazil (BR 302016001155-9).

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt

trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Bộ bản vẽ thể hiện kiểu dáng không làm rõ hình dạng ba chiều của phần hoa văn, khiến phần này không tạo được ấn tượng thẩm mỹ đủ mạnh để coi là đặc điểm tạo dáng đáng kể. Do đó, không có đủ cơ sở để phân biệt kiểu dáng yêu cầu bảo hộ với kiểu dáng đối chứng. Các lập luận của người nộp đơn về khả năng quan sát hoa văn từ nhiều góc độ, vị trí trung tâm, hay yếu tố thẩm mỹ đều không đủ thuyết phục trong bối cảnh phần hoa văn không thể hiện được tính lập thể hoặc hình khối cụ thể. Hơn nữa, sự hiện diện của phần hoa văn không làm thay đổi ấn tượng tổng thể của sản phẩm. Vì vậy, kiểu dáng nêu trong đơn không khác biệt đáng kể với kiểu dáng đối chứng.

Việc kiểu dáng được chấp nhận bảo hộ tại một số quốc gia không đồng nghĩa với việc đương nhiên được bảo hộ tại Việt Nam, do hệ thống đánh giá và quy định pháp lý có sự khác biệt.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-00455 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 72900/QĐ-SHTT ngày 19/10/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-00455 ngày 21/03/2016.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Cantina E Oleificio Sociale Di San Marzano Societa' Cooperativa Agricola có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Cantina E Oleificio Sociale Di San Marzano Societa' Cooperativa Agricola (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78355/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Nguyễn Văn Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00001 ngày 05/3/2014 của Ông/bà Nguyễn Văn Hùng; địa chỉ: Thôn Gia Lâm, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2013-01418 ngày 17/09/2013 theo Quyết định số 3605/QĐ-SHTT ngày 16/01/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 932/BC-TTKN

ngày 23/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nguyễn Văn Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Dụng cụ học tập đa năng" theo đơn số 3-2013-01418 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Ông/bà Nguyễn Văn Hùng đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2013-01418 với lý do không nhận được Thông báo số 32962/SHTT-KDCN ngày 16/10/2013 nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy như sau:

Thông báo số 32962/SHTT-KDCN ngày 16/10/2013 về việc yêu cầu sửa chữa thiếu sót của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-01418 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi tới người nộp đơn qua đường bưu điện theo địa chỉ đã đăng ký. Tuy nhiên, căn cứ vào chứng từ vận đơn và xác nhận của đơn vị chuyển phát, thông báo này không được phát thành công đến người nhận và đã bị chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ.

Việc thông báo không đến được người nộp đơn không phải do lỗi chủ quan từ phía người nộp đơn, mà do sự cố khách quan trong quá trình chuyển phát dẫn đến người nộp đơn không nhận được thông báo về việc cần sửa chữa thiếu sót. Hệ quả là người nộp đơn không thể thực hiện việc sửa chữa trong thời hạn được quy định tại Thông báo nêu trên, dẫn đến việc đơn bị từ chối chấp nhận hợp lệ.

Do đó, xét thấy lý do mà người nộp đơn đưa ra là có cơ sở, và sự chậm trễ không xuất phát từ lỗi chủ quan, Cục Sở hữu trí tuệ thống nhất chấp thuận để người nộp đơn được nộp lại đơn yêu cầu khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-01418 theo quy định pháp luật hiện hành.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2013-01418.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 3605/QĐ-SHTT ngày 16/01/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2013-01418 ngày 17/09/2013.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-01418 ngày 17/09/2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Kiểu dáng công nghiệp, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Nguyễn Văn Hùng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 32962/SHTT-KDCN ngày 16/10/2013./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32962/SHTT-KDCN ngày 16/10/2013.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78356/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Nguyễn Xuân Cầm
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00017 ngày 06/11/2014 của Ông/bà Nguyễn Xuân Cầm; địa chỉ: Trường tiểu học Thủy Dương, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, thành phố Thừa Thiên Huế, điện thoại 0909683383; đại diện bởi: Công ty TNHH MASTERBRAND; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00732 ngày 14/05/2014 theo Quyết định số 47534/QĐ-SHTT ngày 12/8/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 933/BC-TTKN ngày 23/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Nguyễn Xuân Cầm với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Máy trộn" theo đơn số 3-2014-00732 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH MASTERBRAND đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2014-00732 với lý do không nhận được Thông báo số 20032/SHTT-KDCN ngày 13/6/2014 nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin nêu trong đơn khiếu nại tại các đơn vị liên quan và xem xét toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, nhận thấy như sau:

Thông báo số 20032/SHTT-KDCN ngày 13/6/2014 về việc yêu cầu sửa chữa thiếu sót của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00732 đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi tới người nộp đơn qua đường bưu điện theo địa chỉ đã đăng ký. Tuy nhiên, căn cứ vào chứng từ vận đơn và xác nhận của đơn vị chuyển phát, thông báo này không được phát thành công đến người nhận và đã bị chuyển hoàn lại Cục Sở hữu trí tuệ.

Việc thông báo không đến được người nộp đơn không phải do lỗi chủ quan từ phía người nộp đơn, mà do sự cố khách quan trong quá trình chuyển phát dẫn đến người nộp đơn không nhận được thông báo về việc cần sửa chữa thiếu sót. Hệ quả là người nộp đơn không thể thực hiện việc sửa chữa trong thời hạn được quy định tại Thông báo nêu trên, dẫn đến việc đơn bị từ chối chấp nhận hợp lệ.

Do đó, xét thấy lý do mà người nộp đơn đưa ra là có cơ sở, và sự chậm trễ không xuất phát từ lỗi chủ quan, Cục Sở hữu trí tuệ thống nhất chấp thuận để người nộp đơn được nộp lại đơn yêu cầu khôi phục quá trình thẩm định đối với

đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00732 theo quy định pháp luật hiện hành.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2014-00732.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 47534/QĐ-SHTT ngày 12/8/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2014-00732 ngày 14/05/2014.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-00732 ngày 14/05/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Ông/bà Nguyễn Xuân Cầm (qua Công ty TNHH MASTERBRAND) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 20032/SHTT-KDCN ngày 13/6/2014./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 20032/SHTT-KDCN ngày 13/6/2014.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 78357/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Từ Triển Sáng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2014-00006 ngày 11/4/2014 của Ông/bà Từ Triển Sáng; địa chỉ: 505/12 Bình Đông, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2013-01690 theo Quyết định số 8729/QĐ-SHTT ngày 17/02/2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 937/BC-TTKN

ngày 23/4/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Từ Triển Sáng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Dụng cụ cắt băng dính" theo đơn số 3-2013-01690 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2013-01690 với lý do chủ đơn đi công tác nước ngoài nên không kịp có ý kiến trả lời.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn cho rằng việc không thực hiện sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định là do chủ đơn đi công tác nước ngoài. Tuy nhiên, trong hồ sơ không có bất kỳ tài liệu nào chứng minh cho lý do nêu trên, chẳng hạn như giấy tờ xuất nhập cảnh, lịch trình công tác hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có liên quan.

Do đó, lý do được nêu ra không được coi là "lý do chính đáng" theo quy định pháp luật. Người nộp đơn phải tự chịu trách nhiệm về việc không thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời hạn pháp luật ấn định.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN , trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 8729/QĐ-SHTT ngày 17/02/2014 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2013-01690 ngày 25/10/2013.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/bà Từ Triển Sáng có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Từ Triển Sáng (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81847/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00549 ngày 02/10/2019 của Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên; địa chỉ: Số 55, tổ 27, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, điện thoại 0913008242; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-01946 theo Quyết định số 43449w/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1786/BC-

TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Cấu kiện liên kết cột và xà nhà" theo đơn số 3-2015-01946 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Ông/bà Trần Ngọc Tuyên đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-01946 với lý do như sau:

1. Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có tính mới:

Vật liệu của cấu kiện: Trước đây làm bằng tre, gỗ, rơm. Nay, thay thế bằng thép mạ - Điều này rất phù hợp với xu hướng sản xuất công nghiệp hiện nay.

Chốt định vị: Trước đây làm bằng tre, gỗ, rơm; Có chốt định vị có ba bằng dây lạt, dây mây, dây leo tự nhiên hoặc chêm ép chặt vào lỗ mộng, chêm vào giữa xà. Nay, thay bằng bu lông thép mạ - Điều này rất phù hợp với xu hướng sản xuất công nghiệp hiện nay.

Lỗ mộng trước đây có đường kính khác nhau, để phù hợp với đường kính của từng cây tre và gốc, ngọn cây tre hoặc cây gỗ (xà đuôi). Nay, lỗ mộng có đường kính bằng nhau - Điều này rất phù hợp với xu hướng sản xuất công nghiệp hiện nay.

Việc nối từng cây tre hoặc cây gỗ (xà đuôi) trước đây theo kiểu gốc cây này liên kết với ngọn cây kia. Nay, việc nối xà bằng ốp tròn quanh xà và chốt định vị bằng bu lông thép mạ - Điều này rất phù hợp với xu hướng sản xuất công nghiệp hiện nay.

2. Tài liệu đối chứng:

Tại tỉnh Thái Bình, các tỉnh thuộc Đồng bằng Bắc Bộ, tỉnh Lai Châu (cũ) và tỉnh Điện Biên đã làm nhà tương tự như các hình ảnh mà trang Web đăng tải qua rất nhiều thế hệ rồi. Bên cạnh đó, tôi cũng đã trực tiếp làm nhà ở, các công trình phụ trợ khác bằng tre, gỗ, nứa gọi là xà đuôi từ những thập niên 70 của thế kỷ 20. Theo đó, như kiểu dáng mà trang Web đã đăng tải thì mới vào ngày 18/5/2009 và 30/11/2012.

Các hình ảnh mà trang Web đăng tải vào ngày 18/5/2009 và 30/11/2012 chỉ là giới thiệu, quảng cáo công việc làm nhà bằng tre cây và vật liệu khác, chứ không phải là đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng "Cấu kiện liên kết cột và xà nhà" nêu trong đơn không có đặc điểm tạo dáng mới hoặc tạo ra ấn tượng thẩm mỹ khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đã được bộc lộ trên trang web https://www.guaduabamboo.com/working-with-bamboo/joining-bamboo – tài liệu đối chứng đã có trước ngày nộp đơn. Các điểm khác biệt mà người nộp đơn viện dẫn (như vật liệu chế tạo, bu lông, lỗ mộng đồng nhất, hình thức nối) chỉ là thay đổi về vật liệu hoặc phương thức thi công, không làm thay đổi tạo dáng cơ bản của cấu kiện trong tổng thể kiểu dáng. Theo đánh giá chuyên môn, tạo dáng cơ bản vẫn giữ nguyên cấu trúc thanh xà ngang nhỏ xuyên tâm cột đứng, đây là đặc điểm chủ yếu đã có trong kiểu dáng đối chứng.

Người nộp đơn viện dẫn yếu tố "rất phù hợp với xu hướng sản xuất công nghiệp hiện nay" là lập luận liên quan đến tính ứng dụng kỹ thuật hoặc lợi ích sản xuất, không phải tiêu chí pháp lý để đánh giá tính mới trong bảo hộ kiểu dáng công nghiệp. Tài liệu về kiểu dáng nhà ở truyền thống tại Thái Bình, Lai Châu,... nêu ra trong đơn khiếu nại cũng không làm thay đổi bản chất việc kiểu dáng đã bị công khai trước ngày nộp đơn – thậm chí càng củng cố cho lập luận rằng đối tượng yêu cầu bảo hộ thiếu tính mới.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43449w/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01946 ngày 02/11/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học

và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81937/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP khoa học công nghệ Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00693 ngày 06/11/2019 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam; địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu , điện thoại 02543853125; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2018-01909 theo Quyết định số 45053w/QĐ-SHTT ngày 24/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1771/BC-

TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Cấu kiện phá sóng bê tông đúc sẵn" theo đơn số 3-2018-01909 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2018-01909 với lý do như sau:

Mặt trước và mặt sau của kiểu có gân tăng cường (5) bao quanh nhằm tăng khả năng chịu lực, nâng cao độ bền của tấm thành, tăng cường độ ổn định và khả năng cố định dạng kết cấu bê tông;

Việc bố trí thêm 2 lỗ tròn nhỏ phía trên đỉnh của kiểu dáng công nghiệp nhằm tối ưu hóa kết cấu, đây là 2 lỗ móc cáp cẩu, giúp dễ dàng di chuyển, thi công cấu kiện, đồng thời các lỗ này cũng góp phần tiêu âm, giảm sóng cho công trình.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Đặc điểm gân tăng cứng bao quanh mặt trước và mặt sau của kiểu dáng chỉ là chi tiết nhỏ, không tạo được ấn tượng thẩm mỹ rõ rệt khi nhìn tổng thể. Việc bố trí thêm hai lỗ tròn nhỏ gần đỉnh cũng không đủ để tạo sự khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đối chứng đã được cấp bằng. Các thay đổi mang tính kỹ thuật, tiện dụng không làm thay đổi hình dáng bên ngoài một cách rõ ràng để có thể coi là có tính mới. Tổng thể kiểu dáng vẫn tương tự kiểu dáng đối chứng về hình khối, cấu trúc và bố cục lỗ thoát nước.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45053w/QĐ-SHTT ngày 24/10/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2018-01909 ngày 07/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81947/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP khoa học công nghệ Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00692 ngày 06/11/2019 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam; địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu , điện thoại 02543853125; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2018-01918 theo Quyết định số 45054w/QĐ-SHTT ngày 24/10/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1674/BC-

TTKN ngày 14/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Cấu kiện phá sóng chồng ghép" theo đơn số 3-2018-01918 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên.

Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2018-01918 với lý do như sau:

Mặt trước và mặt sau cấu kiện có gân tăng cứng tạo cho bề mặt khối kết cấu khả năng chịu lực, tăng cường độ bền của sản phẩm và tạo sự khác biệt rõ ràng bằng cảm quan công nghiệp, qua đó giúp tăng tính thẩm mỹ và dễ nhận biết đặc trưng của kiểu dáng công nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng đăng ký không đáp ứng nguyên tắc nộp đơn đầu tiên vì đã tồn tại kiểu dáng đối chứng trong đơn số 3-2018-01695 có ngày nộp sớm hơn. Đặc điểm gân tăng cứng ở hai bên miệng cấu kiện như trình bày không được coi là đặc điểm tạo dáng cơ bản, không đủ để tạo ra khác biệt đáng kể về cảm quan thị giác.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 45054w/QĐ-SHTT ngày 24/10/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2018-01918 ngày 07/09/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85312/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2022-01130 ngày 23/9/2022 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1; địa chỉ: Số 234, đường ĐT 747, khu phố Tân Lương, phường Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, điện thoại 06503629126; khiếu nại Quyết định số 7485w/QĐ-SHTT ngày 11/5/2022 về việc không chấp nhận yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) số 30035;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1857/BC-TTKN ngày 19/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Xét đơn số KN3-2022-01130 nộp ngày 23/9/2022 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1 (Công ty Thủ Đức 1) khiếu nại Quyết định số 7485w/QĐ-SHTT ngày 11/5/2022 về việc không chấp nhận yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQKDCN số 30035 của Công ty CP Khoa học công nghệ Việt Nam (Busadco) với lý do như sau:

- Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng kiểu dáng "Mương cáp bê tông" trong bản vẽ thiết kế kỹ thuật của Tổng thầu Hitachi có đặc điểm tạo dáng cơ bản khác biệt đáng kể so với kiểu dáng công nghiệp "Hào kỹ thuật" được bảo hộ theo BĐQKDCN số 30035. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định số KD048-20YC/KLGĐ ngày 18/06/2020 của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ (do chính Busadco yêu cầu giám định), kiểu dáng "Mương cáp bê tông" được xác định là yếu tố xâm phạm quyền đối với kiểu dáng được bảo hộ. Cục Sở hữu trí tuệ đã không viện dẫn, phân tích hoặc phản bác Kết luận giám định này trong nội dung Quyết định, dẫn đến việc ban hành Quyết định không bảo đảm tính đầy đủ, khách quan.

- Cục Sở hữu trí tuệ đưa ra nhận định về "ấn tượng thẩm mỹ khác biệt" giữa hai kiểu dáng nhưng không dẫn chiếu bất kỳ căn cứ pháp lý cụ thể nào để khẳng định đây là tiêu chí loại trừ về tính mới. Theo Công ty Thủ Đức 1, đánh giá về "ấn tượng thẩm mỹ" là cảm tính, không thuộc tiêu chuẩn pháp luật điều chỉnh về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Công ty Thủ Đức 1 đã cung cấp tài liệu chứng minh rằng kiểu dáng tương tự đã được phê duyệt và sử dụng công khai trước ngày 11/05/2018 (ngày nộp đơn của Busadco), cụ thể:

• Bản vẽ kỹ thuật kèm theo hồ sơ báo giá từ năm 2015–2016 do Công ty GRC, Hitachi và TRACKS trao đổi;

• Vi bằng số 3132/2020/VB/TPLQ5 ngày 29/9/2020;

• Bản thiết kế đã được Ban Quản lý Dự án tuyến Metro số 1 phê duyệt ngày 28/10/2016.

Đồng thời, Busadco thừa nhận đã nhiều lần trao đổi, thống nhất với Tổng thầu Hitachi từ năm 2014 và được Ban Quản lý phê duyệt thiết kế vào năm 2016. Mặc dù Busadco viện dẫn rằng kiểu dáng chưa bị công khai rộng rãi do "chỉ có một số người hạn chế biết", nhưng các bên tham gia như Hitachi, TRACKS và GRC đều là tổ chức độc lập và tham gia sâu vào quá trình triển khai. Do đó, lập luận của Busadco không thỏa mãn điều kiện loại trừ quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Công ty Thủ Đức 1 cho rằng Cục Sở hữu trí tuệ không có thẩm quyền đánh giá yếu tố thẩm mỹ khi xem xét khả năng bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp. Việc đưa yếu tố cảm quan vào làm cơ sở bác bỏ đơn đề nghị là không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính mới nếu kiểu dáng công nghiệp đó khác biệt đáng kể với những kiểu dáng công nghiệp đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên nếu đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được hưởng quyền ưu tiên.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng "Hào kỹ thuật" theo BĐQKDCN số 30035 được bảo hộ có hình dáng tổng thể và đặc điểm tạo dáng đặc biệt như phần thân trên vát chéo và bo tròn, phần chân vuông góc với thân trên, tạo ra hình khối và hiệu ứng thẩm mỹ khác biệt đáng kể so với các bản vẽ thiết kế kỹ thuật mà Công ty Thủ Đức 1 viện dẫn.

Ngoài ra, Công ty Thủ Đức 1 không cung cấp được tài liệu chứng minh được việc kiểu dáng đã bị bộc lộ công khai dưới hình thức có thể tiếp cận được một cách rộng rãi trước ngày nộp đơn. Các bản vẽ kỹ thuật, email, báo giá, vi bằng được viện dẫn không đủ để xác lập tình trạng bộc lộ công khai làm mất tính mới.

Kết luận giám định số KD048-20YC/KLGĐ của Viện Khoa học SHTT chỉ có giá trị tham khảo, không thay thế việc đánh giá độc lập của Cục Sở hữu trí tuệ về tính mới, tính sáng tạo và khả năng bảo hộ của kiểu dáng.

Thực tế cho thấy, đặc điểm tạo dáng cốt lõi của kiểu dáng được bảo hộ theo BĐQKDCN số 30035 khác biệt đáng kể với kiểu dáng trong các tài liệu được viện dẫn làm chứng cứ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQKDCN số 30035 là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 7485w/QĐ-SHTT ngày 11/5/2022 về việc từ chối yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQKDCN số 30035 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1 có quyền khiếu nại đến Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Công ty CP Khoa học công nghệ Việt Nam, địa chỉ: số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (để biết);
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85313/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Thai Beverage Recycle Co., Ltd.
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00041 ngày 12/01/2018 của Thai Beverage Recycle Co., Ltd.; địa chỉ: 15 Moo 14, Vibhavadi Rangsit Road, Chomphon Sub-District, Chatuchak District, Bangkok 10900, Thailand; đại diện bởi: Công ty Luật TNHH T&G; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-01646 theo Quyết định số 75741/QĐ-SHTT ngày 30/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1577/BC-TTKN ngày 12/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Thai Beverage Recycle Co., Ltd. với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai" theo đơn số 3-2015-01646 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty Luật TNHH T&G đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-01646 với lý do như sau:

Phần thân chai thon hơn, phần vai chai dốc và hẹp hơn, phần đế chai dẹt và gọn hơn kiểu dáng đối chứng. Khi so sánh tỷ lệ chiều rộng/chiều cao, kiểu dáng yêu cầu bảo hộ có tỷ lệ nhỏ hơn đáng kể, tạo ấn tượng thị giác khác biệt. Bảng và hình minh họa trong hồ sơ cho thấy sự khác biệt rõ ràng khi xét cùng chiều cao hoặc cùng chiều rộng.

Ngoài ra, phần vỏ chai kiểu dáng yêu cầu bảo hộ có các dòng chữ "Chang" và chữ tiếng Thái được đúc/dập nổi, không xuất hiện trên kiểu dáng đối chứng. Phần đáy chai theo kiểu dáng yêu cầu bảo hộ hoàn toàn trơn, trong khi đáy chai của kiểu dáng đối chứng có các gờ nổi.

Người nộp đơn lập luận rằng những điểm tạo dáng kể trên không nằm trong các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng đối chứng, do đó không thể làm mất tính mới theo quy định tại điểm 35.7(ii) Thông tư 01/2007/TT-BKHCN. Kiểu dáng yêu cầu bảo hộ cũng đã được cấp văn bằng tại nhiều quốc gia, như Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, v.v.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn được coi là mới mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Các lập luận được đưa ra chủ yếu tập trung vào sự khác biệt về tỷ lệ kích thước, độ thon của thân và vai chai, chi tiết chữ nổi và cấu tạo đáy chai. Tuy nhiên, các yếu tố này chỉ là biến tấu nhỏ trên hình thể tổng thể quen thuộc của chai thủy tinh dạng hình trụ, vai tròn và thân thuôn dần về đáy.

Những dấu hiệu như chữ "Chang" và ký tự tiếng Thái được đúc nổi trên chai chỉ là thành phần chữ, không phải đặc điểm tạo dáng cơ bản. Việc có thêm chi tiết trang trí nhỏ cũng không đủ để làm thay đổi ấn tượng tổng thể của kiểu dáng.

Việc kiểu dáng này đã được cấp văn bằng tại một số quốc gia không đủ làm cơ sở để xác định tính mới tại Việt Nam, do tiêu chuẩn đánh giá và hệ thống đối chứng có thể khác nhau.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điểm 35.7.b.(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 75741/QĐ-SHTT ngày 30/10/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01646 ngày 22/09/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Thai Beverage Recycle Co., Ltd. có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Thai Beverage Recycle Co., Ltd. (qua Công ty Luật TNHH T&G) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 85925/QĐ-SHTT.IP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Uỷ ban nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-00244 ngày 07/3/2017 của Uỷ ban nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Khu5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, điện thoại 0203204222; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-00699 ngày 11/05/2015 theo Quyết định số 80913/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1904/BC-TTKN ngày 20/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Uỷ ban nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai đựng nước mắm" theo đơn số 3-2015-00699 bị từ chối cấp BĐQKDCN vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp BĐQKDCN cho đơn nêu trên do công tác luân chuyển cán bộ tại Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn nên việc theo dõi đơn đăng ký nêu trên bị gián đoạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn có trình bày lý do chính đáng là trong thời gian diễn ra công tác luân chuyển cán bộ tại Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn, việc theo dõi và xử lý hồ sơ đăng ký bị gián đoạn ngoài ý muốn. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2015-00699.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-00699

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80913/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2015-00699 ngày 11/05/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2015-00699 ngày 11/05/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Uỷ ban nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13030 /SHTT-KDCN ngày 25/4/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13030 /SHTT-KDCN ngày 25/4/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85926/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty CP khoa học công nghệ Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00697 ngày 06/11/2019 của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam; địa chỉ: Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, điện thoại 02543853125; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2018-00967 theo Quyết định số 43445w/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1815/BC-

TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Hào kỹ thuật" theo đơn số 3-2018-00967 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính sáng tạo.

Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2018-00967 với lý do như sau:

Đơn số 3-2018-00967 là sự kết hợp giữa 2 kiểu dáng công nghiệp (KDCN) "Hào vách ngăn thành đứng" và "Hào vách ngăn thành ngang"; do đó KDCN mới nhằm gia tăng khoảng không sử dụng trong lòng Hào và tiết kiệm vật liệu đầu tư xây dựng.

Việc kết hợp để tạo ra KDCN mới đã tạo ra các đặc điểm tạo dáng khác biệt rõ ràng có các đặc điểm tạo dáng riêng, thể hiện sự sáng tạo phù hợp với các yếu tố tính mới để cho ra sản phẩm có tính thực tế mà chưa đơn vị nào nghiên cứu được.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Điều 66 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: Kiểu dáng công nghiệp được coi là có tính sáng tạo nếu căn cứ vào các kiểu dáng công nghiệp đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên, kiểu dáng công nghiệp đó không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực tương ứng.

2. Nhận định, đánh giá:

Kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2018-00967 không đáp ứng tiêu chuẩn về tính sáng tạo, vì đây là sự kết hợp các đặc điểm đã bộc lộ công khai trong các đơn kiểu dáng công nghiệp trước đó, cụ thể là đơn số 3-2017-00911 (phương án 2) và đơn số 3-2017-01494. Việc thay đổi số lượng ngăn hay bổ sung vai đỡ không làm phát sinh đặc điểm tạo dáng mới đủ để coi là sáng tạo. Lập luận của người nộp đơn cho rằng kiểu dáng nhằm tăng hiệu quả sử dụng và tiết kiệm vật liệu là không phù hợp vì công năng không phải là tiêu chí đánh giá kiểu dáng công nghiệp. Trong trường hợp này, kiểu dáng nêu trong đơn không tạo được ấn tượng thị giác mới về tổng thể và chỉ là sự tổ hợp các yếu tố quen thuộc, đã biết.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 66 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43445w/QĐ-SHTT ngày 22/07/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2018-00967 ngày 08/05/2018.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85927/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2009-00011 ngày 19/11/2009 của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd; địa chỉ: Lot 3, Jalan Halba Satu 16/16A, Section 16, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2008-00572 theo Quyết định số 47613/QĐ-SHTT ngày 20/8/2009;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1755/BC-TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Watertec (Malaysia) Sdn Bhd với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Vòi nước" theo đơn số 3-2008-00572 bị từ chối cấp BĐQDKCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2008-00572 với lý do như sau:

Thứ nhất, về bố cục tổng thể, Kiểu dáng đối chứng có độ cong đều hạn chế rõ rệt, đơn điệu. Trong khi đó, Kiểu dáng theo Đơn số 3-2008-00572 còn bắt đầu được uốn cong có độ dải gấp rõ ràng, tạo cảm nhận sinh động. Như vậy, nếu lắp đặt hai vòi nước cạnh nhau, sản phẩm mang kiểu dáng theo Đơn số 3-2008-00572 sẽ có tác động cao hơn sản phẩm mang Kiểu dáng đối chứng.

Thứ hai, khi nhìn từ phía trước và phía sau của kiểu dáng 3-2008-00572 đối chiếu với Kiểu dáng đối chứng ta có thể thấy kiểu dáng 3-2008-00572 tại phần nối có một chi tiết tạo dáng nhỏ hơn ở phần thân và phần nối có hình chiết, thân thoát và hiển thị đại hoàn, trong khi Kiểu dáng đối chứng có hình chiết nối tạo dáng này.

Thứ ba, nhìn từ trên xuống và nhìn từ dưới lên ta có thể thấy phần vòi kiểu dáng 3-2008-00572 có bề ngang được thiết kế nhỏ hơn dần về phía đầu xả của vòi nước tạo sự khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đối chứng có bề rộng thân vòi tròn đều như nhau từ phần thân vòi cho đến phần xả nước.

Thứ tư, phần đầu vòi và bộ phận xả nước của Kiểu dáng 3-2008-00572 được thiết kế nhọn đầu trong khi đó đầu vòi của Kiểu dáng đối chứng được thiết kế tròn. Như vậy, khi nhìn từ bên trái hoặc bên phải sẽ thấy rất rõ điểm khác biệt này.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Mặc dù có tìm thấy kiểu dáng công nghiệp đối chứng trong nguồn thông tin tối thiểu bắt buộc nhưng kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có ít nhất một đặc điểm tạo dáng cơ bản không có mặt trong (không thuộc) tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp đối chứng,.

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm

việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn cho rằng kiểu dáng đăng ký có nhiều điểm khác biệt so với kiểu dáng đối chứng, bao gồm: (i) phần thân vòi thon nhỏ và có thiết kế tạo cảm giác nhẹ nhàng hơn; (ii) phần nối giữa thân và đầu vòi có hình chiết và tỷ lệ nhỏ hơn; (iii) nhìn từ trên xuống hoặc từ dưới lên, đầu vòi của kiểu dáng đăng ký được thiết kế nhỏ dần về phía miệng xả, trong khi kiểu dáng đối chứng có thân tròn đều; (iv) phần đầu xả nước trong kiểu dáng đăng ký có thiết kế hơi nhọn, khác với đầu vòi tròn của kiểu dáng đối chứng.

Tuy nhiên, khi xem xét tổng thể hai kiểu dáng ở nhiều góc độ, có thể nhận thấy các điểm nêu trên chỉ là các khác biệt chi tiết, không làm thay đổi cảm nhận thị giác chung về hình khối, đường nét và cấu trúc sản phẩm. Cả hai kiểu dáng đều có đặc điểm cấu trúc chung gồm thân vòi cong mềm, nối liền phần gắn tường với đầu vòi, với bố cục tỷ lệ và hình dáng gần tương tự.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.7.b(ii) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 47613/QĐ-SHTT ngày 20/8/2009 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2008-00572 ngày 23/04/2008.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Watertec (Malaysia) Sdn Bhd có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công

nghiệp và Watertec (Malaysia) Sdn Bhd (qua Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85928/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Kim Đông Bang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00190 ngày 04/6/2019 của Công ty TNHH Kim Đông Bang; địa chỉ: 97 Phú Châu, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0932771009; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2018-01396 ngày 09/07/2018 theo Quyết định số 17109/QĐ-SHTT ngày 05/3/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1710/BC-

TTKN ngày 15/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Kim Đông Bang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Kẹp gá đũa Happy Chop" theo đơn số 3-2018-01396 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH Kim Đông Bang đề nghị khôi phục đơn số 3-2018-01396 với lý do đến ngày 25/3/2019 mới nhận được Thông báo số 32542/SHTT-KDCN ngày 28/9/2018 qua email kimdongbang09@gmail.com.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác minh thông tin được nêu trong đơn khiếu nại thông qua việc đối chiếu dữ liệu tại các đơn vị liên quan và rà soát hồ sơ vụ việc, nhận thấy:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 32542/SHTT-KDCN ngày 28/9/2018 về kết quả thẩm định hình thức do thông báo này không được gửi đến đúng địa chỉ liên hệ hoặc không được tiếp nhận hợp lệ tại thời điểm ban hành. Theo trình bày của người nộp đơn, phải đến ngày 25/3/2019 họ mới nhận được thông báo nêu trên qua email, dẫn đến việc không có cơ sở để sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận việc khôi phục đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2018-01396 của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2018-01396.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 17109/QĐ-SHTT ngày 05/3/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2018-01396 ngày 09/07/2018.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2018-01396 ngày 09/07/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH Kim Đông Bang có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 01 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 32542/SHTT-KDCN ngày 28/9/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 32542/SHTT-KDCN ngày 28/9/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 85929/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2018-00650 ngày 11/10/2018 của Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35; địa chỉ: Số 138, tổ 10, phố Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, điện thoại Tel:04. 36434905; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2017-00983 ngày 29/05/2017 theo Quyết định số 49887/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1431/BC-TTKN ngày 09/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35 với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-00983 của Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35 bị từ chối cấp BĐQKDCN vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp BĐQKDCN cho đơn nêu trên do người phụ trách của chủ đơn đã nghỉ việc nhưng không bàn giao công việc nên chủ đơn không biết được Thông báo số 4581/SHTT-KDCN ngày 26/02/2018 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Chủ đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-00983 không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố và phí đăng bạ theo Thông báo số 4581/SHTT-KDCN ngày 26/02/2018 do người phụ trách đã nghỉ việc mà không bàn giao công việc, dẫn đến việc chủ đơn không biết và không thực hiện nghĩa vụ tài chính đúng hạn.

Xét lý do trên là khách quan, có căn cứ; đồng thời, người nộp đơn có thiện chí và đề nghị được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định,

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đề nghị của người nộp đơn, cho phép thực hiện nghĩa vụ tài chính để được cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp theo đơn số 3-2017-00983.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2017-00983.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49887/QĐ-SHTT ngày 13/7/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2017-00983 ngày 29/05/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-00983 ngày 29/05/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Tràng Tiền Tràng Tiền 35 (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 4581/SHTT-KDCN ngày 26/02/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 4581/SHTT-KDCN ngày 26/02/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87154/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/bà Phan Đình Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-00518 ngày 28/4/2017 của Ông/bà Phan Đình Minh; địa chỉ: P.2307, nhà 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội , điện thoại Tel:0913565520; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-00050 ngày 13/01/2015 theo Quyết định số 22737/QĐ-SHTT ngày 13/4/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1900/BC-

TTKN ngày 20/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Phan Đình Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Thước" theo đơn số 3-2015-00050 bị từ chối cấp BĐQKDCN vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp BĐQKDCN cho đơn nêu trên do người nộp đơn đã nộp phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ ngày 05/9/2016 theo Biên lai số 0000583.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn đã nộp phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ ngày 05/9/2016 và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000583.

III. Kết luận

Vì các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-00050, không áp dụng quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp BĐQKDCN theo đề nghị của người nộp đơn.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 22737/QĐ-SHTT ngày 13/4/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2015-00050 ngày 13/01/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2015-00050 ngày 13/01/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/bà Phan Đình Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87155/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-01201 ngày 10/11/2017 của Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long; địa chỉ: Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại 37505555; đại diện bởi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-01747 theo Quyết định số 75209/QĐ-SHTT ngày 27/10/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1894/BC-TTKN ngày 20/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bút bấm" theo đơn số 3-2015-01747 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng yêu cầu về tính thống nhất của đơn.

Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-01747 với lý do:

Người nộp đơn đề nghị tách đơn, cụ thể là nộp đơn tách cho phương án 2 và sửa bản mô tả tương ứng với phương án 1.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

Khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Trước khi cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp thông báo từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc quyết định cấp văn bằng bảo hộ, người nộp đơn có các quyền sau đây:

a) Sửa đổi, bổ sung đơn;

b) Tách đơn; ".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn có đề nghị tách đơn và sửa bản mô tả, tuy nhiên nếu việc này được thực hiện sau khi có thông báo từ chối thì không còn hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ. Việc tách đơn chỉ có giá trị nếu thực hiện trước khi Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo từ chối hoặc quyết định cấp văn bằng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 115 Luật Sở hữu trí tuệ, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 75209/QĐ-SHTT ngày 27/10/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-01747 ngày 06/10/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Long (qua Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87157/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần CERAVI
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-01032 ngày 22/9/2017 của Công ty cổ phần CERAVI; địa chỉ: Nhà số 2B-H2, tập thể lắp ghép Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, điện thoại Tel:0462736410; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-01321 ngày 30/06/2016 theo Quyết định số 41481/QĐ-SHTT ngày 23/6/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1892/BC-TTKN ngày 20/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần CERAVI với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Bệ xí" theo đơn số 3-2016-01321 bị từ chối cấp BĐQKDCN do hết thời hạn, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo số 6676/SHTT-KDCN ngày 02/3/2017.

Công ty cổ phần CERAVI trình bày không nhận được Thông báo số 6676/SHTT-KDCN ngày 02/3/2017 nên không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 6676/SHTT-KDCN ngày 02/3/2017 nên không có ý kiến trả lời trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2016-01321.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2016-01321

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 41481/QĐ-SHTT ngày 23/6/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2016-01321 ngày 30/06/2016.

Điều 2. Thực hiện thủ tục khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-01321.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty cổ phần CERAVI có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 6676/SHTT-KDCN ngày 02/3/2017./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 6676/SHTT-KDCN ngày 02/3/2017.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87158/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ủy ban Nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-00243 ngày 07/3/2017 của ủy ban Nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh , điện thoại Tel:033 3874932, Fax: 033 3874932; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-00698 ngày 11/05/2015 theo Quyết định số 80912/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1906/BC-TTKN ngày 20/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ủy ban Nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai đựng nước mắm" theo đơn số 3-2015-00698 bị từ chối cấp BĐQKDCN vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp BĐQKDCN cho đơn nêu trên do công tác luân chuyển cán bộ tại Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn nên việc theo dõi đơn đăng ký nêu trên bị gián đoạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn có trình bày lý do chính đáng là trong thời gian diễn ra công tác luân chuyển cán bộ tại Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn, việc theo dõi và xử lý hồ sơ đăng ký bị gián đoạn ngoài ý muốn. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2015-00698.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-00698

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80912/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2015-00698 ngày 11/05/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2015-00698 ngày 11/05/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ủy ban Nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13029/SHTT-KDCN ngày 25/4/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13029/SHTT-KDCN ngày 25/4/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87159/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ủy ban Nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-00211 ngày 01/3/2017 của ủy ban Nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Khu 5, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh , điện thoại Tel:033 3874932, Fax: 033 3874932; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-00700 ngày 11/05/2015 theo Quyết định số 80914/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1907/BC-TTKN ngày 20/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của ủy ban Nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai đựng nước mắm" theo đơn số 3-2015-00700 bị từ chối cấp BĐQKDCN vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp BĐQKDCN cho đơn nêu trên do công tác luân chuyển cán bộ tại Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn nên việc theo dõi đơn đăng ký nêu trên bị gián đoạn.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn có trình bày lý do chính đáng là trong thời gian diễn ra công tác luân chuyển cán bộ tại Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn, việc theo dõi và xử lý hồ sơ đăng ký bị gián đoạn ngoài ý muốn. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2015-00700.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-00700.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 80914/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2015-00700 ngày 11/05/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2015-00700 ngày 11/05/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và ủy ban Nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 13031/SHTT-KDCN ngày 25/4/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13031/SHTT-KDCN ngày 25/4/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87160/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hùng Việt
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-01108 ngày 12/10/2017 của Công ty TNHH Hùng Việt; địa chỉ: Số 323 Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, điện thoại Tel:0978938505; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-00080 ngày 15/01/2015 theo Quyết định số 56063/QĐ-SHTT ngày 16/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1951/BC-

TTKN ngày 21/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Hùng Việt với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Đầu đĩa hình" theo đơn số 3-2015-00080 của Công ty TNHH Hùng Việt bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp BĐQKDCN cho đơn nêu trên do người nộp đơn không nhận được Thông báo số 45942/SHTT-KDCN ngày 28/12/2016 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 45942/SHTT-KDCN ngày 28/12/2016 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2015-00080.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-00080

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56063/QĐ-SHTT ngày 16/8/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2015-00080 ngày 15/01/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2015-00080 ngày 15/01/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Hùng Việt có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45942/SHTT-KDCN ngày 28/12/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45942/SHTT-KDCN ngày 28/12/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87172/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bình Thuận Thành
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00029 ngày 28/12/2016 của Công ty TNHH Bình Thuận Thành; địa chỉ: Quốc lộ 1A, đường Trường Chinh, thôn Xuân Phong, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, điện thoại 0945956539; đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP; khiếu nại về việc từ chối cấp BĐQKDCN đối với đơn số 3-2015-00233 ngày 09/02/2015 theo Quyết định số 73798/QĐ-SHTT ngày 15/11/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1801/BC-TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Bình Thuận Thành với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai" theo đơn số 3-2015-00233 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính mới.

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP đề nghị khôi phục thẩm định cho đơn số 3-2015-00233 với lý do như sau:

Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP đã gửi Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung đến chủ đơn là Công ty TNHH Bình Thuận Thành. Tuy nhiên, thư đã bị thất lạc trong quá trình gửi. Gần đến thời hạn trả lời, Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP có liên hệ được chủ đơn qua điện thoại. Song, do tính chất công việc đánh bắt thủy sản ngoài khơi xa, chúng tôi không thể liên hệ với chủ đơn trong thời hạn quy định. Vì vậy, chủ đơn không biết đơn của mình bị từ chối nên chưa có ý kiến trả lời Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung đúng hạn như quy định. Hiện nay, chủ đơn vẫn có mong muốn được tiếp tục theo đuổi đơn đăng ký kiểu dáng nêu trên.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 15.7b. Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: "Nếu kết thúc thời hạn quy định tại các điểm 15.7.a (i), (ii) trên đây mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

Trong trường hợp người nộp đơn có phát hiện hoặc cung cấp tình tiết mới (chưa được xem xét trong quá trình thẩm định) mà có khả năng ảnh hưởng đến kết quả thẩm định thì theo yêu cầu của người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ sẽ xem xét việc thu hồi quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ đã ban hành và khôi phục lại quá trình thẩm định"

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn không trả lời Thông báo kết quả xét nghiệm nội dung trong thời hạn quy định là do thư bị thất lạc và không cố ý vi phạm quy định do tính chất công việc. Đại diện hợp pháp đã có nỗ lực liên hệ với chủ đơn nhưng không thành công do yếu tố khách quan. Hiện tại, người nộp đơn vẫn có nguyện vọng tiếp tục theo đuổi đơn đăng ký. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận tiếp tục xử lý đơn số 3-2015-00233 theo quy định, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2015-00233.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 73798/QĐ-SHTT ngày 15/11/2016 về việc từ chối cấp BĐQKDCN đối với đơn số 3-2015-00233 ngày 09/02/2015.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-00233 ngày 09/02/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH Bình Thuận Thành (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP) có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 8829/SHTT-KDCN ngày 25/3/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 8829/SHTT-KDCN ngày 25/3/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87173/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00548 ngày 02/10/2019 của Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên; địa chỉ: Số nhà 55, tổ dân phố 27, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên , điện thoại 0913008242; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2016-02311 theo Quyết định số 43448w/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1821/BC-

TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Cấu kiện liên kết cột và xà nhà" theo đơn số 3-2016-02311 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn tính sáng tạo.

Ông/bà Trần Ngọc Tuyên đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2016-02311 với lý do như sau:

1. Kiểu dáng công nghiệp nêu trong đơn có tính mới:

Vật liệu của cấu kiện: Trước đây làm bằng tre, gỗ, rơm. Nay, thay thế bằng thép mạ - Điều này rất phù hợp với xu hướng sản xuất công nghiệp hiện nay.

Chốt định vị: Trước đây làm bằng tre, gỗ, rơm; Có chốt định vị có ba bằng dây lạt, dây mây, dây leo tự nhiên hoặc chêm ép chặt vào lỗ mộng, chêm vào giữa xà. Nay, thay bằng bu lông thép mạ - Điều này rất phù hợp với xu hướng sản xuất công nghiệp hiện nay.

2. Tài liệu đối chứng:

Tại tỉnh Thái Bình, các tỉnh thuộc Đồng bằng Bắc Bộ, tỉnh Lai Châu (cũ) và tỉnh Điện Biên đã làm nhà tương tự như các hình ảnh mà trang Web đăng tải qua rất nhiều thế hệ rồi. Bên cạnh đó, tôi cũng đã trực tiếp làm nhà ở, các công trình phụ trợ khác bằng tre, gỗ, nứa gọi là xà đuôi từ những thập niên 70 của thế kỷ 20. Theo đó, như kiểu dáng mà trang Web đã đăng tải thì mới vào ngày 18/5/2009 và 30/11/2012.

Các hình ảnh mà trang Web đăng tải vào ngày 18/5/2009 và 30/11/2012 chỉ là giới thiệu, quảng cáo công việc làm nhà bằng tre cây và vật liệu khác, chứ không phải là đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Điểm 35.8.b(i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN quy định: Kiểu dáng công nghiệp là sự kết hợp đơn thuần của các đặc điểm tạo dáng đã biết (các đặc điểm tạo dáng đã được bộc lộ công khai đư¬ợc sắp đặt hoặc lắp ghép với nhau một cách đơn thuần như thay thế, thay đổi vị trí, tăng giảm số lượng...);.

2. Nhận định, đánh giá:

Các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng đã được bộc lộ công khai trước ngày nộp đơn trên hai trang web đối chứng, do đó không còn tính mới và cũng không phát sinh sự sáng tạo. Việc thay thế vật liệu từ tre/gỗ sang thép mạ chỉ làm thay đổi về chất liệu, không làm thay đổi yếu tố tạo dáng là đối tượng bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp. Ngoài ra, các tài liệu do người nộp đơn cung cấp không chứng minh được kiểu dáng có đặc điểm tạo dáng mới lạ hay khác biệt đáng kể so với kiểu dáng đã biết.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.8.b(i) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 43448w/QĐ-SHTT ngày 22/7/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-02311 ngày 02/11/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Trần Ngọc Tuyên có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87174/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00334 ngày 22/7/2019 của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng; địa chỉ: Xóm 2 xã Xuân Hòa - huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An, điện thoại 0915472954; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2017-01950 ngày 28/09/2017 theo Quyết định số 38138/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1822/BC-

TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "nhãn sản phẩm" theo đơn số 3-2017-01950 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không nộp đủ lệ phí cấp BĐQKDCN, phí công bố Quyết định cấp BĐQKDCN và phí đăng bạ theo quy định do trong khoảng thời gian tháng 10/2018, vợ chồng người nộp đơn mắc bệnh hiểm nghèo: Vợ bị u tuyến giáp, bản thân người nộp đơn bị đau cột sống và thoái hóa khớp, việc đi lại khó khăn nên cả 2 vợ chồng người nộp đơn phải ra Hà Nội điều trị bệnh. Do trong thời gian điều trị bệnh kéo dài nên không có mặt ở nhà để nhận Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ về việc nộp các loại phí, lệ phí để được cấp Văn bằng bảo hộ. Người nộp đơn xin gửi kèm bản sao sổ khám bệnh của vợ chồng tại thời điểm Cục gửi thông báo để chứng minh rằng thông tin tôi cung cấp là sự thật.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn có lý do chính đáng trong việc không nộp phí đúng hạn. Cụ thể, cả hai vợ chồng ông Nguyễn Mạnh Hùng cùng mắc bệnh hiểm nghèo và phải điều trị dài ngày tại Hà Nội, dẫn đến việc không nhận được Thông báo nộp phí của Cục Sở hữu trí tuệ. Ông Hùng đã cung cấp bản sao sổ khám bệnh để chứng minh tình trạng bất khả kháng. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2017-01950.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2017-01950.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 38138/QĐ-SHTT ngày 16/5/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2017-01950 ngày 28/09/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-01950 ngày 28/09/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Ông/Bà Nguyễn Mạnh Hùng có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 43917/SHTT-KDCN ngày 23/11/2018./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 43917/SHTT-KDCN ngày 23/11/2018.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87176/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Wong Quốc Minh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00316 ngày 16/7/2019 của Ông/Bà Wong Quốc Minh; địa chỉ: 110/68 đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại 0903373519; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2017-02642 ngày 19/12/2017 theo Quyết định số 43129w/QĐ-SHTT ngày 17/6/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1718/BC-

TTKN ngày 15/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Ông/Bà Wong Quốc Minh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Hộp đựng hương thắp" theo đơn số 3-2017-02642 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa trong thời hạn quy định.

Wong Quốc Minh đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2017-02642 với lý do như sau:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 13023/SHTT-KDCN ngày 11/3/2019 nên không sửa chữa trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác minh thông tin được nêu trong đơn khiếu nại thông qua việc đối chiếu dữ liệu tại các đơn vị liên quan và rà soát hồ sơ vụ việc, nhận thấy:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 13023/SHTT-KDCN ngày 11/3/2019 về kết quả thẩm định hình thức do thông báo này không được gửi đến đúng địa chỉ liên hệ hoặc không được tiếp nhận hợp lệ tại thời điểm ban hành, dẫn đến việc không có cơ sở để sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận việc khôi phục đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-02642 của người nộp đơn.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục thẩm định đối với đơn số 3-2017-02642.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 43129w/QĐ-SHTT ngày 17/6/2019 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2017-02642 ngày 19/12/2017.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-02642 ngày 19/12/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Kiểu dáng công nghiệp và Ông/Bà Wong Quốc Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 13023/SHTT-KDCN ngày 11/3/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 13023/SHTT-KDCN ngày 11/3/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87177/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tuấn Minh Spirit Thái Nguyên
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2019-00504 ngày 20/9/2019 của Công ty TNHH Tuấn Minh Spirit Thái Nguyên; địa chỉ: Tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, điện thoại Tel:02803546838; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2017-02291 ngày 03/11/2017 theo Quyết định số 49060/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1826/BC-TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Tuấn Minh Spirit Thái Nguyên với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai" theo đơn số 3-2017-02291 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không nộp đủ lệ phí cấp BĐQKDCN, phí công bố Quyết định cấp BĐQKDCN và phí đăng bạ theo quy định do nhân sự phụ trách nghỉ việc, văn phòng sửa chữa gây thất lạc hồ sơ, dẫn đến không nhận được thông báo từ Cục Sở hữu trí tuệ. Công ty đề nghị được nộp phí muộn và xin Cục chấp nhận đơn khiếu nại để tiếp tục cấp văn bằng bảo hộ.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Người nộp đơn đã trình bày rõ lý do không nộp phí đúng hạn là do nhân sự phụ trách nghỉ việc và việc sửa chữa văn phòng dẫn đến thất lạc thông báo nộp phí. Người nộp đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp phát sinh tranh chấp quyền sở hữu công nghiệp liên quan đến kiểu dáng nêu trên do việc cấp văn bằng sau thời hạn quy định. Việc xử lý này nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người nộp đơn nhưng không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba.

Cục Sở hữu trí tuệ chấp thuận cho người nộp đơn được nộp phí cấp văn bằng đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2017-02291.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2017-02291.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 49060/QĐ-SHTT ngày 19/6/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2017-02291 ngày 03/11/2017.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2017-02291 ngày 03/11/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH Tuấn Minh Spirit Thái Nguyên có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 6065/SHTT-KDCN ngày 29/01/2019./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 6065/SHTT-KDCN ngày 29/01/2019.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87178/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển thương mại và hóa chất Thăng Long
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-00238 ngày 06/3/2017 của Công ty TNHH phát triển thương mại và hóa chất Thăng Long; địa chỉ: Số 205/89 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, điện thoại Tel:0437502637; khiếu nại về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-01068 ngày 07/06/2016 theo Quyết định số 5900/QĐ-SHTT ngày 24/01/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1838/BC-TTKN ngày 19/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH phát triển thương mại và hóa chất Thăng Long với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Chai nước rửa kính" theo đơn số 3-2016-01068 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ do người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

Công ty TNHH phát triển thương mại và hóa chất Thăng Long đề nghị chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 3-2016-01068 với lý do không nhận được Thông báo số 37754/SHTT-KDCN ngày 31/10/2016 nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN quy định: "Trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 37754/SHTT-KDCN ngày 31/10/2016 nên không sửa chữa thiếu sót trong thời hạn quy định. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận khôi phục quá trình thẩm định đơn số 3-2016-01068.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận lý do khiếu nại của người nộp đơn, khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn số 3-2016-01068.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 5900/QĐ-SHTT ngày 24/01/2017 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 3-2016-01068 ngày 07/06/2016.

Điều 2. Khôi phục quá trình thẩm định đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2016-01068 ngày 07/06/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm thẩm định Kiểu dáng công nghiệp và Công ty TNHH phát triển thương mại và hóa chất Thăng Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần trả lời Thông báo số 37754/SHTT-KDCN ngày 31/10/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 37754/SHTT-KDCN ngày 31/10/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87179/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2017-01173 ngày 02/11/2017 của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang; địa chỉ: 121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh , điện thoại Tel:028.38290135; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-00323 ngày 02/03/2015 theo Quyết định số 56065/QĐ-SHTT ngày 16/8/2017;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1839/BC-TTKN ngày 19/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Ổ cắm điện" theo đơn số 3-2015-00323 bị từ chối cấp BĐQKDCN vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp BĐQKDCN cho đơn nêu trên do cán bộ pháp chế đang trong thời gian nghỉ thai sản, văn thư đã chuyển nhầm cho phòng hành chính nên người nộp đơn không nhận được Thông báo số 45947/SHTT-KDCN ngày 28/12/2016 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nộp phí, lệ phí đúng hạn xuất phát từ việc cán bộ pháp chế đang trong thời gian nghỉ thai sản, đồng thời bộ phận văn thư đã chuyển nhầm Thông báo số 45947/SHTT-KDCN ngày 28/12/2016 cho phòng hành chính dẫn đến người nộp đơn không nhận được thông báo về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đây là những tình huống khách quan, nằm ngoài ý chí chủ quan của người nộp đơn. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2015-00323.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2015-00323.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 56065/QĐ-SHTT ngày 16/8/2017 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2015-00323 ngày 02/03/2015.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2015-00323 ngày 02/03/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 45947/SHTT-KDCN ngày 28/12/2016./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 45947/SHTT-KDCN ngày 28/12/2016.

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87180/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH KOKUYO Việt Nam
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00017 ngày 25/8/2016 của Công ty TNHH KOKUYO Việt Nam; địa chỉ: Lô B2-B7 KCN Nomura - Hải Phòng, An Dương, thành phố Hải Phòng, điện thoại 0313743257; đại diện bởi: Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Ambys Hà Nội; khiếu nại về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2015-00352 theo Quyết định số 31830/QĐ-SHTT ngày 31/5/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1816/BC-TTKN ngày 16/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH KOKUYO Việt Nam với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Kiểu dáng "Giấy viết" theo đơn số 3-2015-00352 bị từ chối cấp BĐQKDCN do không đáp ứng tiêu chuẩn sáng tạo.

Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Ambys Hà Nội đề nghị cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2015-00352 với lý do như sau:

KDCN xin đăng ký gồm các phần: hai trang giấy giống nhau, phần trống hình chữ nhật kéo dài theo phương ngang ở trên cùng, phần ghi ngày tháng, phần có ô vuông thông minh chia thành ba phần thẳng đứng nằm phía góc trái, phần thân chính có các đường kẻ ngang với các dấu chấm đặt cách đều, phần trống hình chữ nhật kéo dài theo phương đứng ở bên trái, và phần trống hình chữ nhật thứ ba ở cuối trang giấy.

Người nộp đơn phân tích rõ rằng mỗi thành phần cấu thành nêu trên có thể xuất hiện rải rác trong các đối chứng 1 đến 5, nhưng không đối chứng nào có sự kết hợp toàn diện như KDCN xin đăng ký. Đặc biệt, ô vuông thông minh trong KDCN xin đăng ký được bố trí phía bên trái, phía dưới đường kẻ ngang thứ hai, tạo hiệu ứng thị giác hài hòa, hợp lý, khác biệt đáng kể với các đối chứng 4 và 5 (trong đó ô vuông thông minh bố trí ở vị trí biệt lập).

Ngoài ra, KDCN xin đăng ký tạo ra sự thuận tiện, tính ứng dụng cao, gọn gàng, có hiệu quả thiết kế và thẩm mỹ, điều mà các đối chứng không có. Người nộp đơn cho rằng không thể dễ dàng tạo ra kiểu dáng đăng ký từ các đối chứng, do đó kiểu dáng có tính sáng tạo.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ điểm 35.8.b.i Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: Kiểu dáng công nghiệp là sự kết hợp đơn thuần của các đặc điểm tạo dáng đã biết (các đặc điểm tạo dáng đã được bộc lộ công khai được sắp đặt hoặc lắp ghép với nhau một cách đơn thuần như thay thế, thay đổi vị trí, tăng giảm số lượng...);

2. Nhận định, đánh giá:

Cục Sở hữu trí tuệ đã viện dẫn ba nhóm đối chứng có liên quan: (1) Đơn số 3-2013-01835 thể hiện rõ trật tự sắp xếp các đường kẻ, khung lề, thông tin ngày tháng và số dòng, số cột tương tự với kiểu dáng xin đăng ký; (2) Đơn số 3-2010-01449 với đặc điểm các dòng kẻ và dấu chấm được trình bày tương đồng; và (3) hai tài liệu công khai trên các trang web của Kokuyo Nhật Bản, thể hiện rõ vị trí

ô vuông thông minh tại góc trái phía trên của trang giấy – tương đồng với điểm nhấn chính trong KDCN xin đăng ký. Những đặc điểm này đã bộc lộ trong các tài liệu đối chứng với trật tự, vị trí và cách trình bày tương tự, không cho thấy sự sáng tạo độc lập hay hiệu ứng thị giác mới trong bố cục tổng thể của kiểu dáng xin bảo hộ.

Mặt khác, lập luận của người nộp đơn cho rằng sự kết hợp các yếu tố tạo dáng là kết quả của cân nhắc kỹ lưỡng nhằm tạo sự tiện lợi, gọn gàng là không đủ căn cứ để bác bỏ kết luận rằng đây là sự kết hợp đơn thuần các đặc điểm đã biết. Việc tổ chức lại các yếu tố quen thuộc theo trật tự khác không đương nhiên làm phát sinh tính sáng tạo nếu trật tự đó vẫn nằm trong giới hạn hiểu biết thông thường của người có trình độ trung bình trong lĩnh vực tương ứng.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại điểm 35.8.b.i Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN, trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy việc từ chối cấp BĐQKDCN là phù hợp, đề nghị nêu trong đơn khiếu nại của người nộp đơn không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Quyết định số 31830/QĐ-SHTT ngày 31/5/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2015-00352 ngày 06/03/2015.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty TNHH KOKUYO Việt Nam có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH KOKUYO Việt Nam (qua Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Ambys Hà Nội) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết);
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87181/QĐ-SHTT.IP

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Mỹ phẩm Mỹ Hạnh
(lần đầu)

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

BTT367

Xét đơn số KN3-2016-00013 ngày 22/7/2016 của Công ty TNHH một thành viên Mỹ phẩm Mỹ Hạnh; địa chỉ: Số 240, tổ 6, ấp Long Hạ, Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, điện thoại 091875538; khiếu nại về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (BĐQKDCN) đối với đơn số 3-2014-01556 ngày 23/09/2014 theo Quyết định số 32231/QĐ-SHTT ngày 02/6/2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại và báo cáo của Phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại tại Văn bản số 1430/BC-TTKN ngày 09/5/2025 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH một thành viên Mỹ phẩm Mỹ Hạnh với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp số 3-2014-01556 của Công ty TNHH một thành viên Mỹ phẩm Mỹ Hạnh bị từ chối cấp BĐQKDCN vì chủ đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ theo quy định.

Người nộp đơn đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, cấp BĐQKDCN cho đơn nêu trên do không nhận được Thông báo số 30777/SHTT-KDCN ngày 10/9/2015 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí. Đồng thời, người nộp đơn xin được nộp đầy đủ các khoản phí, lệ phí theo quy định.

II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN: "Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ".

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi kiểm tra và xác thực thông tin nêu trong đơn khiếu nại ở các đơn vị liên quan; qua xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:

Người nộp đơn không nhận được Thông báo số 30777/SHTT-KDCN ngày 10/9/2015 về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí nên dẫn đến việc không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu. Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận cho người nộp đơn nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp BĐQKDCN theo đơn số 3-2014-01556.

III. Kết luận

Vì lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp BĐQKDCN cho đơn số 3-2014-01556.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 32231/QĐ-SHTT ngày 02/6/2016 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp đối với đơn số 3-2014-01556 ngày 23/09/2014.

Điều 2. Thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp cho đơn số 3-2014-01556 ngày 23/09/2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty TNHH một thành viên Mỹ phẩm Mỹ Hạnh có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời gian 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 30777/SHTT-KDCN ngày 10/9/2015./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- KDCN (để biết)
- Lưu:VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lê Huy Anh

Tài liệu gửi kèm:
- Bản sao Thông báo số 30777/SHTT-KDCN ngày 10/9/2015.

PHẦN III

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung Tâm thông tin Sở hữu Công nghiệp
Đối tượng cần đính chính:
Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp số: 3-34305 (số đơn: 3-2020-00121)

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Số bằng	**34056**	**34305**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449